

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ

TUYÊN TRUYỀN MÔ HÌNH GIA ĐÌNH NÔNG THÔN MỚI
KIỂU MẪU CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ CẤP TỈNH
- TỪ THỰC TIỄN TỈNH HÀ TĨNH HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ

**TUYÊN TRUYỀN MÔ HÌNH GIA ĐÌNH NÔNG THÔN MỚI
KIỂU MẪU CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ CẤP TỈNH
- TỪ THỰC TIỄN TỈNH HÀ TĨNH HIỆN NAY**

Ngành: Chính trị học

Chuyên ngành: Công tác tư tưởng

Mã số : 9 31 02 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS, TS. Phạm Huy Kỳ

HÀ NỘI - 2025

XÁC NHẬN
CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN CẤP HỌC VIỆN

PGS, TS. Mai Đức Ngọc

*(Theo Quyết định số 2668-QĐ/HVBCTT-ĐT, ngày 15/5/2025
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu, tư liệu trong luận án đều được khai thác từ tài liệu có nguồn gốc rõ ràng, những kết quả và phát hiện đưa ra trong luận án là kết quả nghiên cứu của tác giả luận án.

Tác giả luận án

Nguyễn Thị Việt Hà

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình thực hiện và nghiên cứu đề tài “*Tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh - từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh hiện nay*”, tôi xin bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc tới tập thể Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Tuyên truyền đã tư vấn và tạo điều kiện tốt nhất cho tôi; tôi cũng xin bày tỏ lòng chân thành và sâu sắc nhất về sự giúp đỡ của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh, Huyện ủy Vũ Quang.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới PGS.TS Phạm Huy Kỳ, người đã luôn luôn đồng hành, trực tiếp hướng dẫn và tận tình chỉ bảo, giúp đỡ để tôi hoàn thành luận án này.

Xin gửi lời tri ân đến các Thầy giáo, Cô giáo trong Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Tuyên truyền đã truyền thụ những kiến thức chuyên sâu về công tác tư tưởng nói chung, công tác tuyên truyền nói riêng. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến tập thể các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ đã tham gia Hội đồng chấm chuyên đề Luận án Tiến sĩ; Hội đồng chấm Luận án Tiến sĩ cấp cơ sở; các phản biện độc lập; Hội đồng chấm luận án cấp Học viện đã đưa ra các góp ý giúp Luận án hoàn thiện hơn.

Tôi cũng muốn dành cơ hội này để gửi lời biết ơn sâu sắc đến đồng nghiệp, cùng nhiều cơ quan và cá nhân ở tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh, thành trong cả nước đã tạo điều kiện và tận tâm, tận lực giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thu thập tư liệu cho Luận án.

Xin cảm ơn các bạn, đồng nghiệp và gia đình đã động viên, tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành luận án.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2025

Tác giả luận án

Nguyễn Thị Việt Hà

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	11
1.1. Những công trình nghiên cứu về tuyên truyền và tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới.....	11
1.2. Những công trình nghiên cứu về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu và vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu	22
1.3. Nhận định về kết quả nghiên cứu của các công trình đã tổng quan và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu	28
Tiểu kết chương 1.....	32
Chương 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TUYÊN TRUYỀN MÔ HÌNH GIA ĐÌNH NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ CẤP TỈNH	33
2.1. Một số khái niệm liên quan.....	33
2.2. Các yếu tố cấu thành hoạt động tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh	50
2.3. Sự cần thiết của hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay	65
Tiểu kết chương 2.....	75
Chương 3: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TUYÊN TRUYỀN MÔ HÌNH GIA ĐÌNH NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ CẤP TỈNH TỪ THỰC TIỄN TỈNH HÀ TĨNH HIỆN NAY	76
3.1. Các yếu tố tác động đến tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh ở tỉnh Hà Tĩnh hiện nay	76
3.2. Thực trạng tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh	84
Tiểu kết chương 3.....	131

Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN MÔ HÌNH GIA ĐÌNH NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ CẤP TỈNH - TỪ THỰC TIỄN TỈNH HÀ TĨNH TRONG THỜI GIAN TỚI.....	132
4.1. Phương hướng tăng cường tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh - từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh	132
4.2. Giải pháp tăng cường tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh - từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tới.....	144
Tiểu kết chương 4.....	170
KẾT LUẬN	172
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ	175
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	176
PHỤ LỤC	186

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BCĐ	Ban chỉ đạo
BCV	Báo cáo viên
CLB	Câu lạc bộ
LHPN	Liên hiệp Phụ nữ
MTQG	Mục tiêu quốc gia
ND	Nội dung
NQ	Nghị quyết
NTM	Nông thôn mới
Nxb	Nhà Xuất bản
R	Hệ số tương quan
TB	Trung bình
TU	Trung ương
TTV	Tuyên truyền viên
TX	Thị xã

DANH MỤC HÌNH

Hình 3.1. Phân loại hiệu quả của các năng lực tuyên truyền của các cấp hội phụ nữ	86
Hình 3.4. Đánh giá mức độ tham gia của phụ nữ, Nhân dân và cấp ủy chính quyền vào mô hình	89
Hình 3.5. Phân loại mức độ quan trọng các nội dung tuyên truyền.....	93
Hình 3.6. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình với định hướng của Trung ương Hội LHPN Việt Nam.....	93
Hình 3.7. Tổng giá trị phân loại mức độ quan trọng của các hình thức, phương tiện tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	98
Hình 3.22. Quy mô xây dựng thí điểm mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh.....	101
Hình 3.31. Quy mô thí điểm xây dựng và triển khai mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2022.....	102
Hình 3.32. Quy mô thí điểm xây dựng và triển khai mô hình CLB gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh giai đoạn 2019 – 2022.....	102
Hình 3.33. Phân loại mức độ đóng góp của mô hình với xây dựng NTM.....	103
Hình 3.34. So sánh tổng giá trị đánh giá hạn chế chủ thể tuyên truyền.....	108
Hình 3.35. So sánh tổng giá trị đánh giá hạn chế nội dung tuyên truyền.....	113
Hình 3.36. So sánh tổng giá trị đánh giá hạn chế hình thức và phương pháp tuyên truyền	116
Hình 3.37. So sánh tổng giá trị đánh giá hạn chế kết quả tuyên truyền.....	117
Hình 4.1. Mức độ quan trọng của phương hướng tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể	134
Hình 4.2. Mức độ quan trọng của phương hướng phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp.....	136
Hình 4.3. Mức độ quan trọng của phương hướng hoàn thiện các tiêu chí về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu	139
Hình 4.4. Mức độ quan trọng của phương hướng đẩy mạnh phối hợp trong nội bộ hệ thống hội và tổ chức chính trị - xã hội.....	142
Hình 4.5. Mức độ ưu tiên cho giải pháp định hướng mục tiêu, phương hướng và hình thức hoạt động.....	147
Hình 4.6. Mức độ ưu tiên cho giải pháp thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế và giá trị gia đình	150

Hình 4.7. Mức độ ưu tiên cho giải pháp phát huy vai trò chủ thể của hộ gia đình	151
Hình 4.8. Mức độ ưu tiên cho giải pháp tổ chức sơ kết tổng kết và biểu dương và khen thưởng.....	152
Hình 4.9. Mức độ ưu tiên cho giải pháp lựa chọn địa bàn xây dựng thí điểm mô hình.....	156
Hình 4.10. Mức độ ưu tiên cho giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện	156
Hình 4.11. Mức độ ưu tiên cho giải pháp tuyên truyền thường xuyên và kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ	157
Hình 3.8. Tương quan đa biến giữa 8 hình thức tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.....	196
Hình 3.11. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Lộc Hà..	197
Hình 3.12. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Cẩm Xuyên	197
Hình 3.14. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Đức Thọ.....	197
Hình 3.15. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Can Lộc	198
Hình 3.16. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Thạch Hà.....	198
Hình 3.17. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Hương Khê	198
Hình 3.18. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Kỳ Anh.	198
Hình 3.19. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại TX. Hồng Lĩnh	199
Hình 3.20. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Vũ Quang	199
Hình 3.21. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại TP. Hà Tĩnh.....	199
Hình 3.38. Số tiền hỗ trợ mô hình giai đoạn 2019 - 2022.....	199
Hình 3.41. Tổng số lớp và tổng số người tham gia tập huấn nâng cao năng lực xây dựng thí điểm mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh 2019 - 2022...	200
Hình 3.2. Tương quan đa biến giữa các năng lực tuyên truyền của các cấp hội phụ nữ	201
Hình 3.3. Tương quan giữa năng lực tuyên truyền với các hình thức tuyên truyền	201
Hình 3.23. Hiệu quả tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện	
Hình 3.24. Hiệu quả tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư	220

Hình 3.25. Hiệu quả tuyên truyền tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ.....	221
Hình 3.26. Hiệu quả tuyên truyền của loa truyền thanh địa phương.....	221
Hình 3.27. Hiệu quả tuyên truyền qua cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: Zalo, Facebook, Fanpage	221
Hình 3.28. Hiệu quả tuyên truyền phát tờ rơi, tờ gấp.....	222
Hình 3.29. Hiệu quả tuyên truyền thông qua Hội thi, video truyền thông.....	222
Hình 3.30. Hiệu quả tuyên truyền ban hành tiêu chí về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu..	222

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Công tác tuyên truyền là bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, giữ vai trò truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với các tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền không chỉ góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, định hướng hành vi tích cực trong xã hội mà còn tạo sự đồng thuận, huy động sức mạnh toàn dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong giai đoạn hiện nay, khi các thế lực thù địch đẩy mạnh các hoạt động chống phá bằng thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, thì công tác tuyên truyền càng đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ thành quả cách mạng, củng cố lòng tin của Nhân dân.

Trong hệ thống chính trị, Hội Liên hiệp Phụ nữ là tổ chức chính trị - xã hội quan trọng, có vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động, phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ trong sự nghiệp phát triển đất nước. Tuyên truyền là một trong những chức năng, nhiệm vụ trọng yếu của Hội nhằm triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến hội viên và các tầng lớp phụ nữ, qua đó góp phần thúc đẩy sự tiến bộ và bình đẳng giới, xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh.

Trong bối cảnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, một chủ trương lớn, mang tính chiến lược của Đảng, việc triển khai tuyên truyền của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh cần được nâng tầm, đổi mới về nội dung và phương thức. Đặc biệt, việc xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, nơi hội tụ các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại, không chỉ là một nội dung cụ thể trong tham gia xây dựng nông thôn mới mà còn là giải pháp quan trọng để gìn giữ và phát huy hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới, như tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”.

Thực tiễn triển khai tại tỉnh Hà Tĩnh, địa phương được lựa chọn thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 cho thấy, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tích cực tuyên truyền, vận động xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, bước đầu đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn không ít khó khăn, hạn chế như: nhận thức

chưa đầy đủ của một bộ phận hội viên; phương pháp, hình thức tuyên truyền còn đơn điệu; đội ngũ cán bộ tuyên truyền chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn.

Từ những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn và yêu cầu lý luận về công tác tuyên truyền trong điều kiện mới, việc nghiên cứu kinh nghiệm tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh có ý nghĩa thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền của tổ chức Hội. Không chỉ phục vụ yêu cầu phát triển của địa phương, kết quả nghiên cứu còn có thể cung cấp luận cứ khoa học cho việc nhân rộng mô hình, nâng cao năng lực truyền thông của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trên phạm vi toàn quốc.

Ngoài ra, trong bối cảnh các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam đang chịu nhiều tác động của mặt trái kinh tế thị trường, của quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế, thì mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu còn góp phần củng cố, gìn giữ nền tảng văn hóa gia đình, yếu tố cốt lõi đảm bảo sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Gia đình là tế bào của xã hội, nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội. Gia đình tốt thì xã hội mới tốt”. Do vậy, việc tuyên truyền để nhân rộng các mô hình gia đình tiêu biểu, kiểu mẫu cũng đồng nghĩa với việc nhân lên các giá trị tích cực trong đời sống xã hội hiện nay.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: “Tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh – Từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh hiện nay” làm đề tài Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Công tác tư tưởng. Nghiên cứu này không chỉ nhằm làm sáng rõ các cơ sở lý luận, thực tiễn về công tác tuyên truyền trong hệ thống chính trị mà còn hướng tới cung cấp mô hình, kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả tuyên truyền cho các tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ trên cả nước trong giai đoạn mới.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nhằm làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong bối cảnh triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu hiện nay. Trên cơ sở khảo cứu thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh, địa phương được lựa chọn thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, luận án tập trung đánh giá toàn diện thực trạng công tác tuyên truyền mô hình

gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, từ đó đề xuất các phương hướng và giải pháp phù hợp, khả thi nhằm nâng cao hiệu quả công tác này ở cấp tỉnh trong thời gian tới, đồng thời góp phần củng cố, phát huy vai trò của tổ chức Hội trong hệ thống chính trị ở địa phương.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Khảo cứu, tổng hợp và hệ thống hóa các công trình khoa học có liên quan trong và ngoài nước, nhằm đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu, chỉ ra những thành tựu đạt được, khoảng trống cần bổ sung, từ đó định hướng và làm rõ tính mới, tính cần thiết của đề tài.

- Làm rõ cơ sở lý luận về hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh: làm rõ các khái niệm công cụ: tuyên truyền, công tác tuyên truyền, hoạt động tuyên truyền; phân tích nội dung, vai trò, đặc điểm, yêu cầu của công tác tuyên truyền của Hội cấp tỉnh; chỉ ra mối quan hệ giữa hoạt động tuyên truyền và việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian gần đây, tập trung vào các nội dung: chủ trương, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền của Hội; hình thức, phương pháp tuyên truyền; kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân; từ đó, rút ra một số bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp khả thi nhằm tăng cường hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong thời gian tới, phù hợp với đặc điểm của tổ chức Hội, bối cảnh phát triển mới và yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên truyền trong giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu do Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: luận án tập trung nghiên cứu công tác tuyên truyền mô

hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu do Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh tổ chức triển khai. Cụ thể, luận án không đi sâu vào các nội dung tổ chức xây dựng mô hình, đánh giá tác động kinh tế - xã hội hoặc các yếu tố ngoài phạm vi tuyên truyền, mà chỉ khảo sát, phân tích nội dung, hình thức, phương pháp và hiệu quả công tác tuyên truyền mô hình đã được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xác định.

Mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” được Trung ương Hội ban hành thống nhất, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh chỉ vận dụng linh hoạt, sáng tạo một số tiêu chí cụ thể phù hợp với điều kiện địa phương, nhằm tuyên truyền, hướng dẫn hội viên và cộng đồng thực hiện. Do đó, luận án không nghiên cứu việc xây dựng một mô hình mới mang tính khác biệt mà tập trung phân tích sự sáng tạo trong công tác tuyên truyền tại địa phương, từ đó đánh giá vai trò của Hội cấp tỉnh với tư cách là chủ thể truyền thông chính trị - xã hội tại cơ sở.

- *Về không gian*: phạm vi nghiên cứu không gian được giới hạn trong địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, nơi được Trung ương lựa chọn thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Đây là địa phương có nhiều cách làm sáng tạo, mô hình điểm trong tuyên truyền, xây dựng gia đình kiểu mẫu gắn với xây dựng nông thôn mới, đặc biệt phát huy tốt vai trò của phụ nữ trong phát triển cộng đồng và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Việc lựa chọn tỉnh Hà Tĩnh làm địa bàn nghiên cứu điển hình vừa bảo đảm tính đại diện tương đối, vừa giúp rút ra các bài học kinh nghiệm thiết thực, có thể vận dụng cho các Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh ở những địa phương có đặc điểm tương đồng về kinh tế - xã hội và văn hóa nông thôn.

- *Về thời gian*: thời gian nghiên cứu được xác định từ năm 2018 đến nay. Đây là giai đoạn mà mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” bắt đầu được triển khai đồng bộ và có nhiều chuyển biến rõ nét cả về nhận thức lẫn hành động trong đội ngũ cán bộ Hội và hội viên phụ nữ. Đồng thời, đây cũng là thời điểm mà tỉnh Hà Tĩnh bước vào giai đoạn nâng cao và kiểu mẫu trong xây dựng nông thôn mới theo các tiêu chí mới, đòi hỏi công tác tuyên truyền phải được đổi mới mạnh mẽ hơn cả về nội dung lẫn phương pháp.

- *Về cách tiếp cận*:

+ *Tiếp cận từ phương diện công tác tuyên truyền của tổ chức Hội*: nghiên cứu xem xét, đánh giá vai trò, nội dung, hình thức và hiệu quả tuyên truyền mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” do Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh thực hiện. Từ đó, nhận diện rõ vai trò chủ thể tuyên truyền của

Hội trong việc vận động, hướng dẫn và thúc đẩy các hộ gia đình thực hiện mô hình.

+ *Tiếp cận từ góc độ mô hình gia đình trong xây dựng nông thôn mới*: phân tích mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” như một cấu phần quan trọng trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, gắn với các tiêu chí về văn hóa, môi trường, thu nhập, bình đẳng giới và phát huy vai trò phụ nữ trong phát triển gia đình bền vững.

+ *Tiếp cận từ thực tiễn địa phương*: lấy tỉnh Hà Tĩnh làm địa bàn nghiên cứu điển hình để khảo sát, đánh giá thực tế triển khai, từ đó rút ra những vấn đề như là bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo, nhân rộng cho các tỉnh, thành khác.

+ *Tiếp cận theo hướng thực tiễn - ứng dụng*: đề tài không chỉ dừng lại ở việc phân tích lý luận hay thực trạng, mà hướng tới đề xuất các giải pháp cụ thể, khả thi, có tính ứng dụng nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền trong thực tiễn hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận là các nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác tư tưởng nói chung, công tác tuyên truyền nói riêng và về công tác xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án triển khai nghiên cứu dựa trên các quan điểm phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, từ đó lựa chọn các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

+ *Phương pháp lịch sử và logic*: phương pháp lịch sử là nghiên cứu các nội dung của luận án theo trình tự thời gian, từ quá khứ đến hiện tại, nhằm tái hiện quá trình biến đổi, phát triển của vấn đề nghiên cứu trong các điều kiện cụ thể. Phương pháp logic là cách nghiên cứu từng nội dung thông qua các mối liên hệ bản chất, quy luật vận động bên trong, bỏ qua những yếu tố ngẫu nhiên không cốt yếu của hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh.

+ *Phương pháp phân tích và tổng hợp*: phương pháp phân tích là quá trình chia nhỏ các vấn đề nghiên cứu thành những bộ phận để lý giải, diễn

đạt. Còn phương pháp tổng hợp thì ngược lại liên kết các nội dung đã phân tích thành một chỉnh thể thống nhất, từ đó cho phép nhận diện các dấu hiệu đặc trưng, cấu trúc bên trong của hoạt động tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh.

+ *Phương pháp tổng kết thực tiễn*: phương pháp tổng kết thực tiễn là quá trình thu thập, phân tích, đánh giá thực trạng, bắt đầu từ nghiên cứu thực tiễn việc thực hiện tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh, từ đó chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đang đặt ra.

+ *Phương pháp nghiên cứu tài liệu*: là phương pháp nghiên cứu hệ thống tư liệu, qua nghiên cứu tài liệu, dữ liệu lịch sử, nghiên cứu các loại sách, báo... có nội dung liên quan đến đề tài của luận án. Phương pháp này sử dụng trước hết để tổng quan tài liệu nghiên cứu, xây dựng khung lý thuyết về hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh; khái quát hiện trạng, kết quả của hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của các cấp Hội LHPN tại tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2025. Đặc biệt phương pháp này được sử dụng trong quá trình sưu tầm, phân tích, tổng hợp các tư liệu của Hội LHPN Hà Tĩnh để phân tích, khái quát thực tiễn công tác tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn 2018 đến nay, tư liệu này là cơ sở để phân tích, luận giải và đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường hoạt động tuyên truyền nhân rộng mô hình từ nay đến 2030 và những năm tiếp theo.

+ *Phương pháp thu thập dữ liệu sẵn có*: (1) Các công trình nghiên cứu liên quan đến tuyên truyền, nông thôn mới, NTM kiểu mẫu, gia đình; (2) Văn bản của Trung ương và địa phương liên quan đến NTM, NTM kiểu mẫu, các văn bản của Hội LHPN Việt Nam, Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh, Hội LHPN 13 huyện, thị xã, thành phố; (3) Báo cáo liên quan đến mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh; (4) Báo cáo của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hà Tĩnh; (5) Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 - 2024; Báo cáo của Tỉnh ủy Hà Tĩnh về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp các năm 2018 đến 2024.

+ *Phương pháp điều tra khảo sát thực tiễn tại các mô hình và CLB*: sử dụng mẫu phiếu (xem phụ lục), với 58 chỉ tiêu khảo sát tương ứng với 58 câu hỏi, vận

dụng thang đo Likert (1-5), để định lượng mức độ trả lời, khảo sát số mẫu $n=1546$ người là các thành viên tham gia trong 97 mô hình, trong đó có 45 mô hình gia đình NTM kiểu mẫu và 52 mô hình CLB gia đình NTM kiểu mẫu trên địa bàn 13 huyện, thành phố, thị xã tại tỉnh Hà Tĩnh (PL bảng 1). Kết quả thu về 1538 phiếu hợp lệ, có 8 phiếu không hợp lệ. Tỷ lệ khảo sát mẫu đạt 99,4%.

+ *Phương pháp xử lý dữ liệu*: dữ liệu thu thập từ phiếu khảo sát được lập thành bảng trong Excel để quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm Excel và vẽ biểu đồ. Sử dụng phần mềm R để phân tích tương quan đa biến.

+ *Phương pháp phỏng vấn chuyên gia*: là phương pháp thu thập thông tin định tính từ các chuyên gia có kiến thức, kinh nghiệm đưa ra các ý kiến, nhận xét, đánh giá về công tác xây dựng nông thôn mới của Hà Tĩnh và về hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh. Qua đó có thêm nguồn tư liệu cho việc đánh giá thực trạng một cách khách quan và chính xác hơn.

5. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi thứ nhất, mức độ nghiên cứu và sự cần thiết nghiên cứu về tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh hiện nay như thế nào?

Câu hỏi thứ hai, cơ sở lý luận (hay khung lý thuyết) về tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh hiện nay đã rõ ràng chưa?

Câu hỏi thứ ba, thực trạng tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh - từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh như thế nào? Còn có vấn đề gì cần phải giải quyết?

Câu hỏi thứ tư, từ cơ sở lý luận và thực trạng, có cần phải đề xuất phương hướng và giải pháp để tăng cường hơn nữa hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong thời gian tới không?

5.2. Giả thuyết nghiên cứu

- *Về mức độ nghiên cứu và sự cần thiết nghiên cứu*:

Giả thuyết đặt ra là: công tác tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh hiện nay tuy đã đạt được một số kết quả bước đầu nhưng vẫn chưa được nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống; việc nhận thức đúng về vai trò của tuyên truyền trong xây dựng mô hình

còn hạn chế, đòi hỏi cần được làm rõ về cả lý luận và thực tiễn để đáp ứng yêu cầu mới trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- *Về cơ sở lý luận:*

Giả thuyết đặt ra là: việc tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu hiện nay vẫn thiếu một hệ thống cơ sở lý luận cụ thể, rõ ràng; chưa được đặt trong mối quan hệ đầy đủ giữa các yếu tố như: chủ thể tuyên truyền, đối tượng tuyên truyền, nội dung và phương thức tuyên truyền, kết quả tác động đến nhận thức, hành vi của các hộ gia đình. Việc xây dựng và bổ sung cơ sở lý luận là cần thiết để làm nền tảng cho công tác chỉ đạo, triển khai tuyên truyền một cách hiệu quả.

- *Về thực trạng và vấn đề đặt ra từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh:*

Giả thuyết đặt ra là: tại Hà Tĩnh, hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh đã có nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả bước đầu, nhưng vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định về nội dung, phương pháp, đội ngũ tuyên truyền viên và công tác phối hợp giữa các cấp, ngành. Từ thực tiễn đó đang đặt ra những vấn đề cần phải giải quyết trên tất cả các yếu tố cấu thành hoạt động tuyên truyền để đem lại hiệu quả cao hơn.

- *Về phương hướng, giải pháp trong thời gian tới:*

Giả thuyết đặt ra là: từ những kết quả nghiên cứu về lý luận và thực tiễn, cần có những phương hướng và giải pháp phù hợp và khả thi để tăng cường và đổi mới toàn diện về các yếu tố cấu thành thì hiệu quả tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của HLHPN cấp tỉnh từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh sẽ được nâng cao, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu xây dựng nông thôn mới bền vững.

6. Đóng góp mới về khoa học của luận án

6.1. Về lý luận

- Bổ sung và hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác tuyên truyền trong hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, trong điều kiện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn nâng cao, kiểu mẫu. Luận án làm rõ bản chất, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu, nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền phù hợp với tổ chức Hội trong bối cảnh hiện nay.

- Làm rõ chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền đặc thù của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong việc vận động các hộ gia đình xây dựng gia đình kiểu

mẫu, góp phần phát triển cộng đồng nông thôn, gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và mục tiêu phát triển bền vững.

- Xây dựng và đề xuất một khung lý luận tương đối toàn diện về tuyên truyền mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu”, gồm 5 yếu tố cốt lõi: chủ thể tuyên truyền (tổ chức Hội, đội ngũ cán bộ Hội); nội dung tuyên truyền (tiêu chí, giá trị mô hình, vai trò phụ nữ...); phương thức tuyên truyền (trực tiếp, gián tiếp, thông qua truyền thông mới...); đối tượng tuyên truyền (hội viên phụ nữ, gia đình hội viên...); kết quả tuyên truyền (thay đổi nhận thức, hành vi, nhân rộng mô hình...). Khung lý luận này có giá trị tham khảo cho các nghiên cứu và hoạt động tuyên truyền của các tổ chức chính trị - xã hội khác trong hệ thống chính trị.

6.2. Về thực tiễn

- Cung cấp bức tranh thực tiễn có hệ thống, toàn diện và cập nhật về công tác tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh, một địa phương có nhiều cách làm sáng tạo và hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt trong việc gắn mô hình gia đình với mục tiêu phát triển cộng đồng bền vững.

- Phân tích sâu sắc những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra trong thực tiễn tuyên truyền mô hình tại địa phương, từ đó khái quát những bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn, có thể tham khảo và vận dụng cho Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh ở các địa phương khác có điều kiện tương đồng.

- Đề xuất hệ thống các giải pháp có cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc, mang tính khả thi và có giá trị ứng dụng cao, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo. Các giải pháp này đồng thời góp phần làm phong phú thêm phương thức hoạt động của tổ chức Hội trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

7.1. Ý nghĩa về mặt lý luận

- Luận án góp phần bổ sung và làm rõ cơ sở lý luận về công tác tuyên truyền của tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong việc triển khai mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu”, một nội dung mới trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- Luận án hệ thống hóa được các quan điểm tiếp cận, nguyên tắc, nội dung, phương thức và vai trò chủ thể trong tuyên truyền mô hình từ góc nhìn

của tổ chức Hội, qua đó góp phần hoàn thiện lý luận về truyền thông xã hội trong lĩnh vực phát triển nông thôn.

- Kết quả nghiên cứu là cơ sở tham khảo cho việc nghiên cứu sâu hơn về tuyên truyền các mô hình gia đình gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bình đẳng giới và phát huy vai trò của phụ nữ trong cộng đồng.

7.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn

- Luận án cung cấp bức tranh thực tiễn có hệ thống về công tác tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu tại tỉnh Hà Tĩnh, góp phần rút ra những bài học kinh nghiệm có thể vận dụng cho các địa phương khác.

- Các phân tích, đánh giá trong luận án giúp nhận diện rõ kết quả, hạn chế và nguyên nhân, từ đó hỗ trợ các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc điều chỉnh kế hoạch, đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền.

- Các phương hướng, giải pháp được đề xuất có tính ứng dụng cao, phù hợp với thực tiễn hoạt động của Hội LHPN cấp tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền và thúc đẩy nhân rộng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu một cách bền vững.

8. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục, nội dung của luận án gồm 04 chương, 11 tiết.

Chương 1.

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. Những công trình nghiên cứu về tuyên truyền và tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới

Tuyên truyền theo tiếng Latinh là Propaganda, tức là phổ biến, truyền bá những thông tin (quan điểm, ý kiến, lập luận...) từ chủ thể đến đối tượng nhằm đạt được mục đích của chủ thể tuyên truyền đặt ra. Đây là một hoạt động không thể thiếu đối với các giai cấp giữ địa vị thống trị xã hội. Vì thế, tuyên truyền và công tác tuyên truyền đã được nhiều học giả trên thế giới và Việt Nam nghiên cứu.

1.1.1. Những công trình nghiên cứu về tuyên truyền

1.1.1.1. Những công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Tác giả Martin.L.J trong công trình *“Hiệu quả của tuyên truyền quốc tế”*, Nhà xuất bản Philadelphia: American Academy of Political and Social Science. - 1971 [132, p.61-70] đã nêu lên định nghĩa tuyên truyền và phân tích về bản chất của tuyên truyền. Thông qua các lập luận cụ thể, ông đã đi đến kết luận rằng, tuyên truyền về bản chất chính là một hoạt động truyền thông có tính chất là thuyết phục.

Trong cuốn: *“Tuyên truyền: Sự hình thành của thái độ”*, Nhà xuất bản New York, năm 1973 [127], tác giả Jacques Ellul cho rằng: “Tuyên truyền là việc đưa ra các thông tin (vấn đề) với mục đích đẩy thái độ, suy nghĩ, tâm lý và ý kiến của quần chúng theo chiều hướng nào đấy mà người nêu thông tin mong muốn”. Tuyên truyền được dùng trong những mục đích: “Nâng cao ủng hộ của quần chúng; quảng cáo đề cao cá nhân hay tập đoàn; giải thích những hành động của cá nhân hay tập đoàn; tạo một hình tượng, hình mẫu hay tạo sự “nhất trí”, đoàn kết, định hướng dư luận; kết nối bằng sự đề cao tinh thần dân tộc ...” [127]. Qua nội dung, phương pháp nghiên cứu và những nhận định của tác phẩm này giúp cho người đọc có được cái nhìn tổng quan hơn về cơ sở lý luận, vai trò của tuyên truyền và các tiêu chí đánh giá hiệu quả của công tác tuyên truyền.

Các tác giả Everette E. Dennis và John C. Merrill trong công trình nghiên cứu *“Vấn đề tranh luận trên truyền thông về truyền thông đại chúng”*, Nhà xuất bản Addison-Wesley Longman Ltd (January 1, 1991)

[122] đã đưa ra khái niệm về tuyên truyền trong đó đã nhấn mạnh đến bản chất của tuyên truyền với tư cách là một quá trình truyền thông cùng những kỹ thuật, thủ thuật nhất định; mục đích của tuyên truyền là làm cho đối tượng ủng hộ hoặc làm theo ý tưởng của chủ thể.

Trong cuốn “*Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới*”, do Cục Cán bộ - Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ấn hành vào năm 2005 đã tập trung làm rõ một số vấn đề cơ bản về công tác tuyên truyền tư tưởng; công tác truyền thông báo chí; công tác chính trị tư tưởng ... Trong đó nhấn mạnh đến vai trò đặc biệt quan trọng của công tác tuyên truyền: “Trên các mặt trận lãnh đạo của Đảng thì tuyên truyền tư tưởng là mặt trận hết sức quan trọng. Trong các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng thì cơ quan làm công tác tuyên truyền tư tưởng là cơ quan hết sức quan trọng”. Đặc biệt, tại chương 9, đã nêu lên tầm quan trọng và những yêu cầu, những tiêu chí, tổ chức, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền tư tưởng: “Trong hàng ngũ cán bộ của Đảng thì những người làm công tác tuyên truyền tư tưởng là lực lượng hết sức quan trọng” [30].

Bài viết có tựa đề “*Những lời hùng biện*” (2006), tác giả Burke đã đặc biệt nhấn mạnh đến tầm quan trọng của công tác tuyên truyền khi cho rằng tuyên truyền trở thành một bộ phận thiết yếu trong việc xây dựng đất nước, xây dựng doanh nghiệp kinh doanh hoặc xây dựng cộng đồng [116].

Nội dung cuốn sách “*Propaganda and Persuasion*” (Tuyên truyền và Thuyết phục) của các tác giả Burke, G.S Jowett và V.O’ Donnell, Nhà xuất bản SAGE Publications, Inc; Fifth edition (April 12, 2011) [116] đã nêu và tập trung giải nghĩa thuật ngữ tuyên truyền, trong đó nhấn mạnh đến tính mục đích cao nhất của tuyên truyền là nhằm hình thành nhận thức, tác động đến hiểu biết và hướng dẫn hành vi của đối tượng để đạt được phản hồi theo mong muốn của người tuyên truyền.

Để nhấn mạnh vai trò, vị thế của tuyên truyền trong thời kỳ bùng nổ của khoa học công nghệ, trong cuốn “*Tuyên truyền hoạt động như thế nào trong kỷ nguyên số, tin tức mềm như một cánh cổng*”, Zhu, Yuner và King-wa Fu (2022), Báo chí kỹ thuật số (2022): 1-20, tác giả Zhu và nhóm nghiên cứu đã làm sáng tỏ cách thức hoạt động của tuyên truyền trong lĩnh vực kỹ thuật số và trong bối cảnh số hóa toàn cầu [139]. Tuyên truyền, đòi hỏi nhiều hơn những thông tin được cung cấp với mục đích “thao túng” có ý thức, đã trở thành một yếu tố quan

trọng và có sức lan tỏa trong các hệ thống chính trị xã hội hiện đại, tuyên truyền như một phân ngành của tâm lý chính trị [141].

1.1.1.2. Những công trình nghiên cứu ở trong nước

Tác giả Lương Khắc Hiếu (1996) trong cuốn *“ Tư tưởng, phong cách tuyên truyền Hồ Chí Minh và một số suy nghĩ về công tác tuyên truyền hiện nay ”* (Kỷ yếu đề tài khoa học cấp bộ, mã số 95-98-03/ĐT) nghiên cứu hệ thống tư tưởng, phong cách, phương pháp tuyên truyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời tập trung làm rõ phong cách sử dụng ngôn ngữ văn bản trong khi nói, khi viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cùng với đó, tác giả đã nêu lên một số giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền trong bối cảnh, tình hình mới [40].

Trong luận án tiến sĩ Triết học *“ Phương pháp tuyên truyền Hồ Chí Minh - những đặc trưng và sự vận dụng để đổi mới phương pháp tuyên truyền của cán bộ tư tưởng cấp tỉnh và huyện của Đảng hiện nay ”* của tác giả Hoàng Quốc Bảo (2004) đã tập trung trình bày nguồn gốc và những đặc trưng cơ bản của phương pháp tuyên truyền Hồ Chí Minh; thực trạng áp dụng các phương pháp tuyên truyền của đội ngũ cán bộ tuyên truyền cấp tỉnh, cấp huyện và việc vận dụng phương pháp tuyên truyền Hồ Chí Minh; đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm đổi mới phương pháp tuyên truyền của cán bộ tư tưởng cấp tỉnh, cấp huyện của Đảng ở nước ta trong giai đoạn hiện nay [14].

Tác giả Lương Khắc Hiếu (2008), trong cuốn *“ Nguyên lý công tác tư tưởng, Tập 1 ”*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội cho rằng: “Tuyên truyền là một bộ phận của công tác tư tưởng nhằm truyền bá hệ tư tưởng và đường lối chiến lược trong quần chúng, xây dựng cho quần chúng một thế giới quan phù hợp với lợi ích của chủ thể hệ tư tưởng, hình thành và củng cố niềm tin, tập hợp và cổ vũ quần chúng hành động theo thế giới quan và niềm tin đó”. Đồng thời nhấn mạnh: Tuyên truyền là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình lãnh đạo của một Đảng chính trị, nhất là Đảng chính trị cầm quyền như Đảng Cộng sản Việt Nam [38]. Những kết luận, nội dung và phương pháp nghiên cứu trong tác phẩm này giúp nghiên cứu sinh có thêm cơ sở để xây dựng lý luận về vai trò của tuyên truyền và tiêu chí đánh giá hiệu quả tuyên truyền.

Cuốn sách *“ Bác Hồ với công tác tuyên truyền ”*, Nhà xuất bản Tư pháp (2014) chỉ rõ yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác tuyên truyền đó là: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại”. Trong tuyên

truyền, cán bộ tuyên truyền cần xác định rõ: “Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào? Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “tuyên truyền là công cụ quan trọng để tạo ra lực lượng hùng mạnh cho cách mạng”, chính vì vậy, Bác rất quan tâm đến công tác tuyên truyền. Theo Bác, muốn phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân thì tuyên truyền cần chú trọng đối tượng tuyên truyền và phương pháp làm việc của cán bộ tuyên truyền. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tuyên truyền phải cụ thể, thiết thực” để mọi người hiểu đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo “một là gì, hai là gì, rồi ba, bốn, năm là gì? Làm như thế nào”. Nếu “nói hay mà dân không hiểu” thì cũng không bằng “nói dễ hiểu, thiết thực, người ta dễ hiểu và làm được”. Theo Bác, yêu cầu quan trọng nhất đối với mỗi cán bộ làm công tác tuyên truyền chính là phẩm chất đạo đức, đồng thời phải có nhiệt huyết cách mạng, tìm tòi phương pháp tuyên truyền cụ thể thiết thực; phải gần dân, sát dân thì tuyên truyền mới đạt hiệu quả [1].

Trong bài viết có tựa đề “*Quan điểm của Hồ Chí Minh về tuyên truyền miệng*” Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số 7 - 2014, tác giả Vũ Hoài Phương khái quát một số quan điểm, quan niệm của Hồ Chí Minh về các yếu tố cấu thành công tác tuyên truyền: (1) Quan điểm về chủ thể tuyên truyền; (2) Quan điểm về đối tượng tuyên truyền; (3) Quan điểm về mục đích, nhiệm vụ tuyên truyền; (4) Quan điểm về nội dung tuyên truyền; (5) Quan điểm về phương pháp tuyên truyền; (6) Quan điểm về phương tiện tuyên truyền; (7) Quan điểm về hiệu quả tuyên truyền [78].

Bùi Thu Hương (2018), trong cuốn “*Tuyên truyền vận động các vấn đề xã hội - Một tiếp cận thực hành*”, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội, tập trung làm rõ một số nội dung như: Những vấn đề cơ bản về tuyên truyền vận động; các vấn đề xã hội cần tuyên truyền vận động; đối tượng tuyên truyền vận động; thông điệp, kế hoạch, giám sát và đánh giá trong tuyên truyền vận động [43].

Tác giả Lương Ngọc Vĩnh (2021) trong cuốn “*Công tác tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ mới*” đã tập trung làm rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tuyên truyền và công tác tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; những nguyên tắc tuyên truyền của Đảng; tính đa dạng, đồng bộ và toàn diện trong công tác tuyên truyền của Đảng như: Tuyên truyền trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, đạo đức, lối sống; quốc phòng, an ninh và đối ngoại; pháp luật, về gương điển hình tiên tiến [113].

Tác giả Đặng Thị Bích Phượng (2021) trong cuốn “*Đẩy mạnh công tác tuyên truyền của tổ chức Công đoàn Việt Nam thông qua mạng xã hội*” đã tập trung làm rõ vai trò và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền thông qua mạng xã hội trong thời đại công nghệ số, qua đó sẽ giúp cho đoàn viên và người lao động thống nhất về tư tưởng, hành động trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước [79].

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới và tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới

1.1.2.1. Những công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Xây dựng nông thôn mới là vấn đề đã được nhiều nước trên thế giới quan tâm nghiên cứu, triển khai và thực hiện. Ở Việt Nam chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện gần 15 năm nhưng được nhiều tác giả nghiên cứu đề cập để từng bước làm rõ những vấn đề về chương trình xây dựng nông thôn mới. Có thể kể đến các công trình nghiên cứu trên thế giới và trong nước về nông thôn mới sau đây:

Deavers, Ken (1992) trong cuốn sách “*Nông thôn là gì*” cho rằng: “Nông thôn là khu vực khác biệt với thành thị và ngoại ô, nông thôn là khu vực có nông dân sinh sống dựa vào tài nguyên thiên nhiên trên nền tảng kinh tế nông nghiệp và dịch vụ nông thôn” [121].

Nhà nghiên cứu người Trung Quốc Hoàng Thế Kiệt (1992) trong công trình “*Vấn đề xây dựng nông thôn mới ở Trung Quốc*” đã tập trung trình bày tình hình phát triển kinh tế nông thôn Trung Quốc từ khi mở cửa cải cách cho đến nay, bối cảnh cơ bản xây dựng nông thôn mới, tư tưởng chỉ đạo, biện pháp chủ yếu xây dựng nông thôn mới, các loại mô hình nông thôn mới, quan điểm và định hướng về xây dựng nông thôn mới Trung Quốc [65].

Tác giả Bun-Thoong Chít-ma-ni (2001) trong luận án tiến sĩ “*Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay*” đã nêu đặc điểm của nông thôn Lào, quan niệm về nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; quan niệm, nội dung, phương thức Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới; rút ra những kinh nghiệm, đề xuất một số giải pháp có tính đặc thù, khả thi nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong việc xây dựng nông thôn mới hiện nay [27].

Nhóm tác giả Muilu, Toivo; Rusanen, Jarmo (2004) trong bài báo có tên

gọi “*Định nghĩa nông thôn và động lực ngắn hạn ở các khu vực nông thôn của Phần Lan năm 1989 - 1997*” đã chỉ ra cấu trúc văn hóa xã hội, đặc biệt là dân cư, mức sống dân cư được xem là dấu hiệu đặc trưng để xác định khu vực nông thôn [133].

Tác giả Cloke (2006) trong một nghiên cứu của mình đã chỉ ra nông thôn mới là một mô hình mới của phát triển nông thôn đa chiều [119]. Caroline Ashley; Simon Maxwell (2001) trong bài báo “*Suy nghĩ lại về phát triển nông thôn*” đã đi đến kết luận: nông nghiệp là động lực phát triển nông thôn mới; khả năng tồn tại trong tương lai của các trang trại nhỏ; tiềm năng của kinh tế phi nông nghiệp nông thôn; sự tham gia và quản trị; và các vấn đề thực hiện [117].

Nghiên cứu về nông thôn mới tại Trung Quốc với Dự án MISP (2006) “*Tăng cường năng lực thông tin phục vụ công tác hoạch định chính sách nông nghiệp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Ngoại giao Pháp đồng soạn thảo với vấn đề “Lý luận và thực tiễn xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa”*” [16] đã nghiên cứu các định hướng chiến lược và chính sách cho phát triển nông nghiệp và nông thôn theo cơ chế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc trên nhiều khía cạnh. Từ khái niệm, bối cảnh, nội hàm, ý nghĩa thực hiện của sự nghiệp xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, dự án cũng tổng hợp ý kiến nhiều chiều của các học giả trong nước trên những vấn đề cần tiếp tục như hệ thống lý luận xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, mục tiêu, tiêu chuẩn đánh giá và hệ thống chỉ tiêu đánh giá quá trình xây dựng nông thôn mới.

Chu Tiến Quang, Lê Xuân Đình (2007) trong bài viết “*Kinh nghiệm của Hàn Quốc trong phát triển nông thôn bền vững*” [82]. Bài viết đã chỉ ra nhu cầu bảo tồn các nguồn lực nông nghiệp, nguồn gốc của ô nhiễm môi trường do phát triển nông nghiệp và chỉ ra những kinh nghiệm phát triển nông thôn bền vững như thiết lập mô hình quản lý nông nghiệp bền vững Hàn Quốc, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, duy trì và cải thiện các nguồn lực, thúc đẩy sự tiến bộ của các dự án khuyến khích nông nghiệp bền vững...

Bài viết: “*Lý luận và thực tiễn cải cách và phát triển nông thôn Trung Quốc 30 năm qua*” của tác giả Trác Vệ Hoa đăng trên Tạp chí Cộng sản, số tháng 12/2008 [42], đã chỉ ra ba mươi năm cải cách, phát triển, Trung Quốc đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu về xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa: *một là*, cần phải kiên trì địa vị nền tảng của nông nghiệp. *Hai là*, cần phải bảo đảm thiết thực quyền

lợi của nông dân. *Ba là*, cần phải tôn trọng đầy đủ tinh thần đi đầu sáng tạo của nông dân. *Bốn là*, cần phải kiên trì phương hướng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa trong cải cách nông thôn. *Năm là*, cần phải tính toán tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành thị và nông thôn. *Sáu là*, cần phải xuất phát từ thực tế, thúc đẩy một cách tuần tự sự nghiệp cải cách và xây dựng nông thôn. *Bảy là*, cần phải tăng cường và cải thiện công tác xây dựng Đảng ở nông thôn.

Nhóm tác giả Long, H.L, và các cộng sự (2009) trong bài viết “*chính sách nông thôn tổng hợp, nông thôn mới*” có nghĩa là tiên tiến sản xuất, đời sống được cải thiện, xóm làng sạch đẹp, văn minh bầu không khí xã hội và quản lý hiệu quả. Các mục tiêu của “sản xuất tiên tiến” tập trung vào phát triển hiện đại nông nghiệp và tăng cường lực lượng sản xuất của nông thôn, và các biện pháp tương ứng bao gồm: (1) cải thiện kỹ thuật canh tác truyền thống và phổ biến tiêu chuẩn hóa nông nghiệp; (2) thúc đẩy điều chỉnh chiến lược nông nghiệp cơ cấu theo hướng tối ưu hóa cơ cấu công nghiệp, cơ cấu sản phẩm và phân bố nông nghiệp theo vùng; và (3) để cải thiện hệ thống lưu thông nông thôn (sản phẩm nông nghiệp) và tăng cường xây dựng hệ thống dịch vụ nông nghiệp [131].

Cát Chí Hoa (2009) trong cuốn sách “*Từ vùng quê đến nông thôn mới*” [41] đã tập hợp các bài nghiên cứu về thực trạng và biến động của nông thôn Trung Quốc trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn. Lí luận, nguồn gốc hình thành và đặc trưng của vấn đề “Tam nông” ở Trung Quốc.

Hoàng Bá Thịnh (2016) trong bài viết “*xây dựng nông thôn mới ở Hàn Quốc và Việt Nam*” [102] đã chỉ ra ở Hàn Quốc bắt đầu từ những năm 1970 đã 20 tiến hành phong trào Saemaul Undong (Làng mới). Qua đó, Hàn Quốc đã đạt được những thành tựu vô cùng ấn tượng, có sức lan tỏa và ảnh hưởng quốc tế. Bài viết phân tích, so sánh những điểm tương đồng và khác biệt giữa phong trào Làng mới của Hàn Quốc và chương trình xây dựng nông thôn mới của Việt Nam, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm có thể vận dụng vào thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trong những năm tiếp theo ở Việt Nam.

1.1.2.2. Những công trình nghiên cứu trong nước

Tác giả Hồ Xuân Hùng (2010) có bài viết “*xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp cách mạng lâu dài của Đảng và Nhân dân ta*”, đã nêu rõ nội dung nông thôn và nông thôn xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện ở ba chức năng: chức năng về sản xuất nông nghiệp, gìn giữ bản sắc truyền thống văn hóa dân tộc và

bảo đảm môi trường sinh thái. Tác giả cũng nhấn mạnh một số biện pháp và điều kiện nhằm thực hiện 19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay [63].

Tác giả Vũ Văn Phúc và các cộng sự (2012), trong cuốn sách *“Xây dựng nông thôn mới - những vấn đề lý luận và thực tiễn”* đã nêu những vấn đề lý luận chung về xây dựng nông thôn mới; kinh nghiệm quốc tế về xây dựng nông thôn mới; những chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông thôn, nông dân và xây dựng nông thôn mới; thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở các địa phương ở Việt Nam. Đặc biệt thực tiễn xây dựng NTM khá phong phú ở một số tỉnh: Lào Cai, Nghệ An, Phú Thọ, Ninh Bình, Thái Nguyên, Lai Châu... Bên cạnh đó, cuốn sách cũng phân tích kết quả đạt được, hạn chế và vấn đề đặt ra trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở đó tác giả đề xuất các nội dung, giải pháp: Về công tác tuyên truyền; về tổ chức sản xuất; về phát triển kinh tế nông thôn; về giải quyết những mâu thuẫn ở nông thôn; về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và xây dựng người nông dân mới chủ thể của nông thôn là hạt nhân để xây dựng nông thôn mới [75].

Đỗ Văn Quân (2014) trong bài viết *“Phát huy vai trò của vốn xã hội trong xây dựng nông thôn mới”* [83] đã cho biết với khoảng 70% dân số đang sống tại 9 nghìn xã, khu vực “tam nông” ở Việt Nam đã xác định được chiến lược phát triển toàn diện, phù hợp - chiến lược xây dựng nông thôn mới. Trong thời gian qua, Việt Nam đã thực hiện hàng loạt các giải pháp cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trong đó có phát huy vai trò của vốn xã hội. Trên cơ sở đó, tác giả đã nhận diện các thành tố của vốn xã hội trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam bao gồm: niềm tin trong xây dựng nông thôn mới, các chuẩn mực và giá trị trong xây dựng nông thôn mới, các liên kết xã hội và mạng lưới xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Tác giả khẳng định “vốn xã hội của cộng đồng nông thôn Việt Nam đang có ở một mức độ nhất định nào đó. Sự tin tưởng, giá trị, chuẩn mực, những mối liên kết đồng thuận... Nếu nhìn ở góc độ tình cảm, tương trợ lẫn nhau thì có lẽ các cộng đồng ở khu vực tam nông giàu vốn xã hội. Tuy nhiên, nếu nhìn theo góc độ tăng trưởng, đa dạng hóa nghề nghiệp, việc làm, chuyển đổi cấu trúc xã hội nông nghiệp, nông thôn theo mục tiêu xây dựng nông thôn mới thì có lẽ vốn xã hội chưa thực sự mạnh. Vốn xã hội ở nông thôn chưa đủ sức để tạo nên những cú hích phát triển về kinh tế, văn hóa, chính trị,

xã hội từ bên trong” [83]. Xuất phát từ đó tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của vốn xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

Bùi Quang Dũng, (2015) trong bài viết *“Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao trách nhiệm xã hội và vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới”* [30] đã cho thấy sự chủ động của người dân trong việc lựa chọn sinh kế trong bối cảnh mới. Nghiên cứu cho thấy, “các hoạt động về nông nghiệp vẫn được duy trì và có sự khác biệt giữa nông nghiệp miền Bắc và nông nghiệp miền Nam, trong khi nông nghiệp miền Bắc chỉ mang chức năng đảm bảo an ninh lương thực thì người dân ở miền Nam đã nâng lên thành sản xuất hàng hóa. Có nhiều cản trở khiến các hộ chưa thay đổi hình thức canh tác của mình, trong đó, sự phụ thuộc vào quy hoạch của chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng bên cạnh các thiếu hụt về vốn, nhân lực và tập quán. Kết quả khảo sát cho thấy năng lực của người dân, xét theo nghĩa rộng về cả năng lực tâm lý (các thói quen, tâm lý ngại thay đổi, ngại học hỏi, cầu an và sợ rủi ro) hay các tập quán, truyền thống cũ, sự thiếu hụt về kiến thức, kinh nghiệm có ảnh hưởng rất lớn đến quyết định, ý định chuyển đổi hình thức canh tác của hộ gia đình. Do vậy, nếu trong các chương trình hành động, chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn có tính đến yếu tố nguồn vốn con người, khuyến khích các mặt tích cực về tâm lý, văn hóa sẽ đảm bảo sự phù hợp của các nội dung thực hiện” [32].

Theo các tác giả Nguyễn Hồng Minh và Lê Thị Thu Hồng (2018) trong bài viết *“Xây dựng nông thôn mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* đã chỉ rõ trong điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu ở thời kỳ quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm xác định phải phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Người không chỉ khẳng định vai trò quan trọng của xây dựng nông thôn mới, mà còn vạch ra mục tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng nông thôn. Những quan điểm đó vẫn vẹn nguyên giá trị trong công cuộc đổi mới, thực hiện thắng lợi mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới hiện nay, góp phần quan trọng đưa đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc [72].

Cuốn sách *“Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay”* được viết bởi tập thể tác giả Lương Trọng Thành và các cộng sự, xuất bản năm 2018 tại Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, với ba chương. Trong đó, Chương 1, các tác giả đã đưa ra những cơ sở lý luận về việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây

dựng nông thôn mới và làm rõ lý do tại sao phải phát huy quyền làm chủ của người dân trong xây dựng NTM. Đồng thời, các tác giả cũng chỉ rõ, để phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM, cần phải làm cho Nhân dân thấu hiểu được xây dựng NTM là do dân, Nhân dân là chủ thể thực hiện, kiểm tra giám sát trên tất cả các nội dung tiêu chí xây dựng NTM và làm vì dân; mục đích xây dựng NTM là chăm lo đời sống cho Nhân dân, nâng cao mức sống của Nhân dân; Nhân dân là người trực tiếp hưởng thụ lợi ích từ các thành quả trên tất cả các mặt trong quá trình xây dựng NTM. Các tác giả còn nhấn mạnh nội dung phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng NTM. Chương 2, nội dung sách nêu rõ thực trạng quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng NTM ở Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2018. Chương này, tập trung đánh giá trung thực, chính xác, khách quan quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng NTM ở Thanh Hóa giai đoạn 2011 - 2018 với những số liệu rất cụ thể, chính xác. Chương 3, các tác giả đã nêu ra các giải pháp để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng NTM ở Thanh Hóa trong thời gian tới. Đây là tài liệu có giá trị tham khảo cho đề tài nghiên cứu, nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho Nhân dân về sự cần thiết phải phát huy quyền làm chủ của họ trong xây dựng NTM [86].

Trương Xuân Trường (2020) (chủ nhiệm), trong Đề tài cấp Bộ “*Vai trò của văn hóa cộng đồng đối với chương trình xây dựng nông thôn mới*” [104] đã xây dựng một khung lý thuyết và hướng tiếp cận thích hợp trong nghiên cứu vai trò của văn hóa cộng đồng đối với chương trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay. Kết quả khảo sát đã khẳng định các giá trị nổi bật của văn hóa cộng đồng có tác dụng tích cực đối với chương trình xây dựng nông thôn mới, đó là các giá trị như: tính đoàn kết, thống nhất; là tính tương trợ/liên kết cộng đồng, là tính tự trị tự quản cộng đồng. Những phẩm chất văn hóa cộng đồng đó đã phát huy được giá trị và vai trò trong các phong trào cơ bản của xây dựng nông thôn mới như các phong trào: giao thông nông thôn, dồn điền đổi thửa, giúp nhau làm kinh tế, cải tạo vườn mẫu, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn, môi trường xanh - sạch - đẹp và toàn dân xây dựng đời sống văn hóa. Kết quả nghiên cứu cũng phần nào cho thấy các cộng đồng tôn giáo có vai trò đáng kể trong việc thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm ở nông thôn hiện nay. Người dân trong các cộng đồng tôn giáo nhất là Công giáo thường là có ý thức hơn trong các hoạt động vệ sinh và bảo vệ môi trường. Có được điều đó, một phần là sự thấm nhuần một số giáo lý tích cực, mặt khác các

tổ chức tôn giáo có tính tự trị/tự quản cao nên các hoạt động cộng đồng của họ là rất có hiệu quả. Kết quả của nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng vai trò to lớn của các tổ chức chính trị xã hội đối với chương trình xây dựng nông thôn mới ở nông thôn hiện nay. Trong đó có vai trò đầu tàu gương mẫu của đội ngũ đảng viên, của tổ chức đảng ủy, chi bộ thôn xóm và tiếp theo đó là vai trò các tổ chức như: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Mặt trận Tổ quốc và nhiều đoàn thể khác, trong đó bao gồm các tổ chức xã hội, như: hội tôn giáo, nghề nghiệp, các câu lạc bộ sở thích...

Tác giả Hoàng Giang (2020) trong bài *“Xây dựng nông thôn mới: Công tác tuyên truyền đi trước”* cho rằng, làm tốt công tác tuyên truyền sẽ giúp đông đảo người dân hiểu rõ ý nghĩa, mục tiêu, nội dung, cách làm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại địa phương; từ đó tạo sự đồng thuận, đoàn kết. Vì vậy, tuyên truyền được xem là giải pháp có vai trò quan trọng, cần đi trước trong xây dựng nông thôn mới. Thông qua hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các phong trào thi đua cũng không ngừng được nhân rộng qua từng năm, cụ thể hóa từng tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới thành nội dung hoạt động của từng chi hội, đoàn thể ở khu dân cư. Cũng theo tác giả, kinh nghiệm của nhiều địa phương, nhất là ở vùng cao cho thấy, với đặc thù đời sống người dân còn khó khăn, thì càng phải chú trọng phương thức tuyên truyền miệng, “mưa dầm thấm lâu” để thay đổi nhận thức của người dân [37].

Tác giả Nguyễn Tùng (2022), trong bài viết *“Truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025”* đăng trên Trang Thông tin điện tử, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An, trong đó nêu rõ: Chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 là “Toàn diện, Nâng cao và Bền vững”, cùng với phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM. Do đó, truyền thông, tuyên truyền về xây dựng NTM phải được tổ chức có hệ thống, đồng bộ, đa dạng về hình thức, đổi mới về nội dung và luôn đi trước một bước với cách tiếp cận mới, tư duy mới trong phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng NTM với nguyên tắc “Cơ cấu lại nền nông nghiệp là động lực, nông thôn mới là nền tảng, nông dân là chủ thể”, hướng đến xây dựng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh” [103].

Tác giả Tô Trọng Mạnh (2022), Luận án Tiến sĩ *“Thực hiện chính sách xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam”* nhấn mạnh giải pháp cho thực hiện chính

sách xây dựng nông thôn mới đó là tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người dân [71].

Tác giả Hoàng Hà (2023), trong bài *“Một số vấn đề đặt ra đối với công tác tuyên truyền thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới”* khẳng định, trong phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, công tác tuyên truyền là một trong những yếu tố quyết định sự thành công. Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền sẽ giúp đông đảo người dân hiểu rõ ý nghĩa, vai trò, mục tiêu, nội dung, phương pháp, kết quả thụ hưởng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, từ đó tạo sự đồng thuận, chung tay của cả hệ thống chính trị và người dân tích cực tham gia phong trào [38].

1.2. Những công trình nghiên cứu về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu và vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

1.2.1. Những công trình nghiên cứu về gia đình và mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

1.2.1.1. Những công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Nghiên cứu về gia đình, mô hình gia đình hạt nhân, gia đình văn hóa... ở trên thế giới và Việt Nam thì có khá nhiều công trình, nhưng các công trình nghiên cứu về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu vẫn còn khá hạn chế. Dưới đây là một số công trình tiêu biểu:

Các tác giả Levy, J, & Munroe (1938), trong nghiên cứu về mô hình *“Gia đình hạnh phúc”* đã phân tích những yếu tố cấu thành gồm: hôn nhân, thích nghi cuộc sống, kinh tế, cách nuôi dạy con cái, chấp nhận sự khác biệt cá nhân trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống gia đình [129].

Tác giả Herbert A. Otto (1962) trong công trình nghiên cứu *“Thế nào là một gia đình vững mạnh”* đã phân tích rằng các yếu tố tạo thành sức mạnh của gia đình là: vật chất, tình cảm, tinh thần (bữa ăn cùng nhau), sức khỏe, niềm tin, giá trị đạo đức [125].

Sudarkasa, N. (1987) trong công trình nghiên cứu *“Gia đình người Mỹ gốc Phi và các giá trị gia đình”* đã phân tích, thảo luận về 7 giá trị gia đình gồm: tôn trọng, trách nhiệm, tương hỗ, kiềm chế, tôn kính, lý trí và hòa giải [136]

Tác giả Senasu, K., & Singhapakdi, A. (1993) trong công trình nghiên cứu *“Hạnh phúc ở Thái Lan: Ảnh hưởng của gia đình, sức khỏe và sự hài lòng trong công việc và vai trò điều tiết của giới tính”* phân tích chỉ ra rằng cả ba dạng hài lòng (hài lòng về gia đình, sức khỏe và công việc) đều có tác động tích

cực đến hạnh phúc của gia đình mới, ảnh hưởng tích cực đến hạnh phúc trong tương lai [137].

Tác giả Saarikangas, K. (1993) trong nghiên cứu: *“Nhà kiểu mẫu và gia đình kiểu mẫu ở nông thôn”* đã luận giải: Gia đình kiểu mẫu ở nông thôn đảm bảo không gian quy hoạch, hài hòa với không gian sống tại nông thôn, phụ nữ được làm chủ, hạnh phúc [135].

Tác giả Chawla, L. (1999) trong công trình *“Con đường cuộc sống dẫn đến hành động môi trường hiệu quả”* đã phân tích vai trò của gia đình hiện đại đến việc hình thành lối sống, cam kết có trách nhiệm với môi trường, với thiên nhiên [118].

Georgas và các cộng sự (2001) trong công trình: *“Các mối quan hệ chức năng trong gia đình hạt nhân và gia đình mở rộng: Nghiên cứu 16 nền văn hóa”* đã phát hiện ra rằng: nghiên cứu về gia đình đa văn hóa gồm đại gia đình (ông/bà, cô/chú, anh chị em họ, cha, mẹ, con cái), thể hiện chức năng gia đình tốt hơn nhưng gia đình chỉ có 1,2 thế hệ gồm bố, mẹ và con cái [124].

Tác giả Leaming (2004) trong công trình nghiên cứu *“Một gia đình hạnh phúc lớn? Tổng hạnh phúc quốc gia và khái niệm gia đình ở Bhutan”* đã chứng minh bốn nền tảng cho mô hình gia đình hạnh phúc, đó là: phát triển kinh tế công bằng, bảo tồn môi trường, quảng bá văn hóa và quản trị tốt. Xây dựng mô hình gia đình đóng một vai trò to lớn, then chốt để quốc gia hạnh phúc [128].

Các Lewis, J., & Giullari, S. (2005) trong công trình nghiên cứu: *“Gia đình kiểu mẫu của người lao động trưởng thành, bình đẳng giới và chăm sóc: tìm kiếm các nguyên tắc chính sách mới, các khả năng và vấn đề của cách tiếp cận năng lực”* đã chứng minh rằng việc nam giới và nữ giới chia sẻ việc chăm sóc con cái, chia sẻ công việc nhà là một trong những tiêu chí hết sức quan trọng của gia đình kiểu mẫu [130].

Tác giả Natalie Oswin (2010), trong nghiên cứu *“Gia đình kiểu mẫu hiện đại tại nhà ở Singapore: một địa lý kỳ lạ”* đã luận giải rằng, gia đình kiểu mẫu là gia đình được tôn trọng, đúng mực, bình đẳng giới, coi trọng văn hóa ứng xử, đồng thời phải được cộng đồng trân trọng [134].

Tác giả Xie, P, (2013) thông qua nghiên cứu *“Phấn đấu hướng tới thành phố sinh thái: kinh nghiệm từ Hoài Nam, Trung Quốc”* đã chỉ ra: mô hình văn hóa gia đình sinh thái và mô hình “Gia đình sinh thái các-bon thấp” tới mọi tầng lớp cư dân của cuộc sống [138, tr. 26].

Các tác giả Baek, M., & Cho, J.(2015) trong nghiên cứu *“Văn hóa và Đời sống Gia đình Hạnh phúc do Gia đình lãnh đạo”* đã luận giải rằng các

yếu tố: giao tiếp, lòng biết ơn, lòng dũng cảm, tình yêu thương, sự đồng cảm và môi trường là tiêu chí nền tảng của mô hình gia đình hạnh phúc mới [114].

Tác giả Ho, W.L (2016) trong công trình nghiên cứu “*Chủ nghĩa gia đình sinh thái: phụ nữ, tôn giáo và bảo vệ môi trường ở Đài Loan*” đã luận giải rằng: gia đình hiện đại là gia đình sinh thái, nữ quyền và bảo vệ môi trường [126].

Cummins, R.A (2018) trong công trình nghiên cứu “*Tam giác vàng hạnh phúc: Nguồn lực cần thiết cho một gia đình hạnh phúc*” đã phân tích chất lượng cuộc sống gia đình, sức khỏe cá nhân, chăm sóc con cái, tâm trạng hạnh phúc là tiêu chí đảm bảo để có gia đình hạnh phúc [120].

Tác giả Pallavi Gupta (2025): “Tổng quan hệ thống về sự tham gia của phụ nữ trong lao động nông nghiệp và kết quả dinh dưỡng”. Nghiên cứu quốc tế này làm rõ vai trò trung tâm của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng nông thôn, giúp củng cố thêm lập luận lý luận về việc xây dựng gia đình nông thôn kiểu mẫu từ góc nhìn phát triển bền vững [36].

1.2.1.2. Những công trình nghiên cứu trong nước

Tác giả Lê Thi (1996) trong cuốn sách “*Gia đình ngày nay*” đã luận giải rằng: Gia đình (nhà) - làng - nước có sự gắn kết chặt chẽ là đặc thù dân tộc Việt Nam, là nhân tố để hiểu sâu sắc đất nước, con người Việt Nam, trước biến đổi hiện nay, văn hóa, lối sống, nếp sống gia đình cần được coi trọng [87]. Trong một cuốn sách khác có tựa đề “*Gia đình Việt Nam trong bối cảnh đất nước đổi mới*” (2002), tác giả Lê Thi cho rằng: gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên giúp trẻ em đi vào cuộc sống, gia đình chuẩn bị cho trẻ tiềm lực trước khi bước vào tuổi trưởng thành, cuốn sách đánh giá vai trò quan trọng của gia đình với giáo dục giá trị truyền thống cho trẻ em [88]. Còn trong cuốn “*Cuộc sống và biến động hôn nhân, gia đình Việt Nam hiện nay*” (2007), tác giả tiếp tục khẳng định: thể lực, trí lực, nhân cách và cách ăn nói, giao tiếp thể hiện và phản ánh quan niệm về đạo đức, văn hóa của mỗi người [89].

Tác giả Võ Thị Cúc (1997) trong cuốn sách “*Văn hoá gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*”, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội đã phân tích, luận giải những yếu tố ảnh hưởng từ văn hóa gia đình tới quá trình hình thành và phát triển nhân cách trẻ [29].

Các tác giả Vũ Hiều Dân và Ngân Hà (2001) trong cuốn sách “*Văn hóa tâm lý gia đình*”, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội, qua phân tích các yếu tố hình thành văn hóa gia đình đã đưa ra hệ thống lời khuyên, phương pháp

ứng xử của các thành viên trong gia đình để xây dựng gia đình hạnh phúc [31].

Tác giả Trần Thị Minh Thi (2007) trong cuốn sách: *“Những giá trị cơ bản của gia đình Việt Nam đương đại”* đã nêu một cách khái quát về những giá trị cơ bản của gia đình Việt Nam đương đại như: hình thành hôn nhân và gia đình; đạo đức, tâm lý, tình cảm của gia đình; con cái; các mối quan hệ trong và ngoài gia đình; kinh tế của gia đình... [90]. Từ đó, giúp người đọc có được cái nhìn tổng quan về giá trị của gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới.

Tập thể tác giả trong cuốn sách *“Gia đình 5 không, 3 sạch”* (2012), Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, Hà Nội đã giới thiệu mô hình gia đình không đói nghèo, không có người vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không bất bình đẳng giới, không vi phạm chính sách dân số, không có trẻ em suy dinh dưỡng; sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp [70].

Trong bài viết *“Mô hình 'Gia đình 5 có, 3 sạch' góp phần nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới”* trên báo Pháp luật chỉ rõ, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã bổ sung, điều chỉnh một số tiêu chí, mô hình mới trong thực hiện cuộc vận động cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay, đó là xây dựng mô hình “Gia đình 5 có, 3 sạch” (có ngôi nhà an toàn, có sinh kế bền vững, có sức khỏe, có kiến thức, có nếp sống văn hóa; sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). Như vậy có thể thấy, ở nước ta hiện nay, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đang triển khai mô hình “Gia đình 5 có, 3 sạch” để góp phần hiện thực hóa chiến lược xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, mô hình này sẽ có sự cụ thể hóa một cách sáng tạo tại mỗi địa phương, cơ sở tạo nên những mô hình gia đình nông thôn mới đa dạng, phong phú [73].

Tác giả Trịnh Thị Thủy (2014) trong luận văn *“Vai trò của gia đình trong góp phần ổn định đời sống xã hội ở nông thôn Việt Nam hiện nay (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hà Tĩnh)”* đã tập trung tìm hiểu thực trạng vai trò của gia đình trong việc góp phần ổn định đời sống xã hội ở nông thôn tỉnh Hà Tĩnh thời gian qua. Từ đó đã nêu một số quan điểm và đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao vai trò của gia đình nhằm góp phần ổn định đời sống xã hội nông thôn Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay [100].

Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Khánh (2023) trong cuốn sách *“Văn hóa gia đình Việt Nam”* đã tập trung phân tích, giới thiệu lịch sử văn hóa gia đình Việt Nam; giới thiệu một số kinh nghiệm và cách thức giáo dục con cái về giá trị gia đình truyền thống Việt Nam [64].

1.2.2. Những công trình nghiên cứu về vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong tuyên truyền, xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

Tác giả Nguyễn Thị Phương (2016) trong luận án tiến sĩ “*Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hải Dương trong xóa đói, giảm nghèo hiện nay*”, đã tổng kết, rút kinh nghiệm về hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong công tác xóa đói, giảm nghèo, tổng kết các hoạt động tuyên truyền cho phụ nữ về xóa đói, giảm nghèo [77].

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Bình (2017), báo cáo “*Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Bình trong việc xây dựng gia đình văn hóa, phối hợp với nhà trường, xã hội trong giáo dục và quản lý con, cháu*”. Báo cáo luận giải đề quốc gia, dân tộc tồn tại và phát triển cần quan tâm xây dựng, chăm sóc và bảo vệ mỗi gia đình nói riêng và toàn xã hội nói chung. Do đó, việc xây dựng mỗi gia đình trở thành gia đình văn hóa là mục tiêu phấn đấu không chỉ của mỗi gia đình mà là của cả cộng đồng và toàn xã hội.

Trong bài “*Hà Tĩnh: Hiệu quả của mô hình “Gia đình 5 có - Nông thôn mới kiểu mẫu”*” đã khẳng định đây là Mô hình Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu do Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh triển khai xây dựng thí điểm nhằm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM) và Thông báo kết luận số 05/TB-BCĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và mỗi xã một sản phẩm tỉnh (OCOP). Mô hình được xây dựng dựa trên quan điểm phát huy tính chủ động, tiềm năng, sự sáng tạo của các cấp Hội và các gia đình hội viên phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tạo diễn đàn để hội viên, phụ nữ tiếp cận và gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để mỗi hộ gia đình là một điểm sáng trong khu dân cư, trở thành gia đình NTM kiểu mẫu, hướng đến khu dân cư kiểu mẫu, xã NTM kiểu mẫu. Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện, mô hình “*Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu*” đã được chỉ đạo xây dựng tại 13/13 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn toàn tỉnh và có 74 Câu lạc bộ với hơn 2.000 thành viên tham gia [37].

Tác giả Mạnh Quân trong bài “*Vai trò của các tổ chức hội phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới*” cho rằng, qua theo dõi triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) trên phạm vi cả nước trong 10 năm qua (giai đoạn 2010 - 2020) cho thấy, phụ nữ đã có rất nhiều

đóng góp tích cực trong xây dựng NTM, hàng triệu phụ nữ đã đóng góp công sức, tiền của xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nông thôn; tham gia hiến đất, góp công làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng, các công trình về giáo dục, y tế, văn hóa, là lực lượng chủ chốt tham gia công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường nông thôn, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu... Đặc biệt, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam các cấp đã phát huy vai trò tích cực, chủ động trong xây dựng NTM, trong đó nổi bật là: Triển khai thực hiện hiệu quả Phong trào 5 không, 3 sạch; xây dựng cảnh quan môi trường; tham gia phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ gia đình; xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; tham gia phát triển giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; phản biện xã hội trong xây dựng NTM [84].

Trong bài viết *“Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới”* đăng trên tạp chí Môi trường, tác giả Nguyễn Thị Kim Oanh (2020) nêu rõ: “Hội đã xây dựng đội ngũ công tác viên, tuyên truyền viên có kiến thức, kỹ năng vận động, huy động phụ nữ, cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường. Các tuyên truyền viên của Hội đã tổ chức hàng nghìn cuộc họp nhóm, thôn, bản tuyên truyền về việc vệ sinh môi trường, giúp nhau xây dựng và sử dụng các công trình nước sạch. Hội đã biên soạn và phát hành 6.394 sổ tay tới các tỉnh/thành; 5.280 cuốn sổ tay tuyên truyền viên về BVMT, hàng nghìn tờ gấp về hạn chế sử dụng túi ni lông; 15.000 tài liệu thực hành vệ sinh cá nhân, vệ sinh hộ gia đình, rửa tay với xà phòng; 95.000 cuốn sách lật về Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”... “Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về BVMT, các cấp Hội còn xây dựng các mô hình về BVMT. Trong đó, nhiều mô hình BVMT đang được triển khai hiệu quả như: con đường hoa (Cà Mau, Nam Định); hạn chế xả rác xuống sông Kiến Giang (Quảng Bình); phụ nữ ứng phó với biến đổi khí hậu, BVMT (Điện Biên); hùn vốn xây nhà tiêu hợp vệ sinh (Trà Vinh); làng 3 sạch (Bắc Ninh), biến điểm rác thành vườn hoa (Long An); bể thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật (Ninh Bình); mẹ và bé cùng BVMT (Hải Dương)...” [74].

UNDP - UN Women (2021, 2024): *“Báo cáo Hồ sơ bình đẳng giới Việt Nam”*. Báo cáo cung cấp dữ liệu cập nhật và khuyến nghị chính sách liên quan đến vai trò phụ nữ trong phát triển cộng đồng, là cơ sở thực tiễn quan trọng để luận án định vị vai trò của tổ chức Hội trong xây dựng gia đình kiểu mẫu gắn với bình đẳng giới và phát triển bền vững [110].

Tác giả Đinh Văn Chí (2022): *“Nhiệm vụ của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tại cơ sở trong bối cảnh hiện nay”*. Nghiên cứu chỉ rõ vai trò của Hội cấp cơ sở trong vận động, tuyên truyền các giá trị gia đình và cộng đồng, trong đó có nội dung gần với mô hình “Gia đình hạnh phúc, bền vững”, góp phần định hướng cho việc nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền của Hội cấp tỉnh [25].

Thi Gammon & Phan Ngọc Quỳnh Anh (2024): *“Tuyên truyền sinh sản: nhà nước kêu gọi, người dân hưởng ứng - nghiên cứu trường hợp mạng xã hội của Chính phủ Việt Nam”*. Công trình phân tích chiến dịch truyền thông chính sách trên nền tảng số, từ đó cho thấy hiệu quả của hình thức tuyên truyền mới, gợi mở hướng tiếp cận kỹ thuật số cho hoạt động tuyên truyền của tổ chức Hội [35].

Tác giả Nguyễn Lê Hà Châu (2025): *“Cơ hội và thách thức đối với hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn mới”*. Công trình làm rõ yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền của tổ chức Hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Nghiên cứu này là cơ sở lý luận cho việc áp dụng các phương pháp truyền thông hiện đại vào tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu [21].

Các công trình trên cho thấy xu hướng nghiên cứu đang chuyển mạnh sang tiếp cận đa ngành, lấy thực tiễn làm nền tảng, đồng thời tích hợp yếu tố giới, kỹ thuật số và phát triển cộng đồng. Đây là cơ sở lý luận và thực tiễn có giá trị để luận án tiếp tục kế thừa, phát triển và bổ sung những khía cạnh chưa được làm rõ, đặc biệt là vai trò tuyên truyền của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong triển khai mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu trong bối cảnh hiện nay.

1.3. Nhận định về kết quả nghiên cứu của các công trình đã tổng quan và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

1.3.1. Nhận định những kết quả nghiên cứu đã đạt được

Từ quá trình tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, có thể khái quát một số kết quả nổi bật như sau:

Thứ nhất, về lý luận tuyên truyền.

Nhiều công trình đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về hoạt động tuyên truyền, đặc biệt là trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới. Các lý thuyết truyền thông hiện đại như truyền thông thay đổi hành vi (BCC), truyền thông tương tác hai chiều, truyền thông mạng xã hội... đã được vận dụng trong đánh giá hiệu quả của các chương trình truyền thông xã hội. Một số công trình cũng đã đề cập

đến truyền thông của các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, các công trình này thường chỉ nghiên cứu ở mức tổng quát, chưa tập trung phân tích sâu vào hoạt động tuyên truyền của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh với nội dung cụ thể là mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

Thứ hai, về vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới.

Hội LHPN được ghi nhận có vai trò tích cực trong tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện các tiêu chí “5 không, 3 sạch”, nâng cao chất lượng đời sống gia đình và cộng đồng. Nhiều nghiên cứu cũng đã chỉ ra tầm ảnh hưởng của Hội trong thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới ở cấp cơ sở. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu mô tả hoạt động chung, thiếu chiều sâu phân tích về phương pháp, nội dung và hiệu quả tuyên truyền ở cấp tỉnh, nơi có vai trò chỉ đạo, định hướng toàn diện trong hệ thống Hội.

Thứ ba, về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

Mô hình này là bước phát triển nâng cao của phong trào xây dựng nông thôn mới, đã được triển khai tại một số địa phương, trong đó có Hà Tĩnh. Tuy nhiên, mô hình còn khá mới mẻ trong nghiên cứu khoa học. Các công trình hiện có chủ yếu mang tính báo cáo, tổng kết, nặng về mô tả kết quả mà thiếu cơ sở lý luận rõ ràng, chưa làm rõ vai trò của tuyên truyền trong việc hình thành nhận thức, tạo sự lan tỏa và bền vững của mô hình gia đình kiểu mẫu.

Thứ tư, về địa bàn nghiên cứu tỉnh Hà Tĩnh.

Hà Tĩnh là địa phương đi đầu trong triển khai xây dựng nông thôn mới và mô hình gia đình kiểu mẫu. Tuy nhiên, các tài liệu nghiên cứu chủ yếu là báo cáo ngành, bài viết tuyên truyền của địa phương, thiếu vắng công trình khoa học chuyên sâu về công tác tuyên truyền của Hội LHPN cấp tỉnh với đối tượng cụ thể là mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Đây là khoảng trống khoa học chưa được lấp đầy.

Tuy nhiên, từ các nhận định trên, có thể xác định một số khoảng trống mà luận án hướng đến giải quyết:

- Thiếu các công trình nghiên cứu chuyên sâu về công tác tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội LHPN ở cấp tỉnh, cấp đóng vai trò trung gian chỉ đạo, định hướng, điều phối và tổng hợp trong hệ thống Hội từ Trung ương đến cơ sở.

- Chưa có nghiên cứu nào tích hợp phân tích đồng bộ giữa các yếu tố:

nội dung, phương pháp, hình thức, đối tượng, kết quả của tuyên truyền mô hình gia đình kiểu mẫu, đặc biệt dưới góc nhìn của khoa học công tác tư tưởng và truyền thông xã hội.

- Vai trò định hướng giá trị, thay đổi nhận thức, hành vi của hội viên thông qua tuyên truyền của Hội LHPN cấp tỉnh còn chưa được phân tích tường minh trong các công trình hiện hữu.

- Yếu tố thực tiễn từ tỉnh Hà Tĩnh, nơi có nhiều mô hình tiên tiến và sáng tạo, chưa được khai thác như một địa bàn nghiên cứu điển hình để rút ra kinh nghiệm mang tính khái quát, liên vùng, có thể ứng dụng cho các tỉnh, thành khác.

1.3.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, có thể thấy rằng mặc dù đã có một số công trình đề cập đến các nội dung liên quan như: truyền thông trong xây dựng nông thôn mới, vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong phát triển cộng đồng, hay mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, song cho đến nay vẫn còn những khoảng trống đáng kể cả về lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở đó, luận án xác định ba nhóm vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu như sau:

Thứ nhất, làm rõ cơ sở lý luận về hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh. Đây là vấn đề chưa được luận giải một cách hệ thống trong các nghiên cứu trước. Vì vậy, luận án sẽ tập trung:

- Xác định và khái quát rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò, chức năng và mục tiêu của hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, đặc biệt dưới góc độ một tổ chức chính trị - xã hội như Hội LHPN cấp tỉnh.

- Phân tích cấu trúc hoạt động tuyên truyền trong tổ chức Hội cấp tỉnh, gồm: chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức, phương tiện và kết quả tuyên truyền.

- Xây dựng cơ sở lý luận cho việc phát huy vai trò của Hội LHPN cấp tỉnh trong hệ thống chính trị và trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là ở giai đoạn nâng cao và kiểu mẫu hiện nay.

Thứ hai, khảo sát và phân tích thực trạng công tác tuyên truyền của Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh trong xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

Đây là khâu trung tâm trong luận án nhằm kiểm chứng lý luận qua thực tiễn. Các nội dung cụ thể bao gồm:

- Khảo sát hệ thống hoạt động tuyên truyền thực tế của Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh, tập trung vào các yếu tố cấu thành: nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện truyền thông và lực lượng tuyên truyền.

- Đánh giá mức độ tiếp nhận, chuyển biến nhận thức và hành vi của hội viên phụ nữ, qua đó xác định hiệu quả truyền thông theo từng kênh và hình thức triển khai.

- Phân tích những kết quả đạt được, bất cập, nguyên nhân hạn chế trong quá trình tổ chức hoạt động tuyên truyền tại địa phương, làm rõ các vấn đề đang đặt ra cần điều chỉnh, đổi mới.

Thứ ba, đề xuất phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội LHPN cấp tỉnh từ thực tiễn Hà Tĩnh.

Trên cơ sở tổng hợp lý luận và phân tích thực tiễn, luận án xác định mục tiêu nghiên cứu cuối cùng là đề xuất hệ thống phương hướng và giải pháp có giá trị ứng dụng cao. Cụ thể:

- Định hướng phát triển hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình kiểu mẫu phù hợp với đặc điểm của địa phương và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Đề xuất các giải pháp cụ thể về: nội dung tuyên truyền, phương pháp tiếp cận, phát huy đội ngũ cán bộ tuyên truyền, ứng dụng truyền thông số, nâng cao năng lực truyền thông cho tổ chức Hội.

Tiểu kết chương 1

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu những vấn đề liên quan đến công tác tuyên truyền, nghiên cứu về mô hình gia đình, về nông thôn mới, về mô hình gia đình NTM/gia đình NTM kiểu mẫu, vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong xây dựng NTM và trong xây dựng gia đình... ở trong nước và trên thế giới, tác giả rút ra nhận xét là đến nay đã có một số công trình nghiên cứu, các tác phẩm, đề tài, báo cáo chuyên đề khoa học, bài nghiên cứu trên các tạp chí... cả ở trong và ngoài nước nghiên cứu liên quan đến mô hình gia đình (mô hình gia đình kiểu mẫu tốt, hạnh phúc và bền vững, mô hình gia đình kiểu mẫu hiện đại; nghiên cứu về giá trị của gia đình truyền thống và hiện đại...); mô hình gia đình nông thôn mới và tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới, nhưng chưa có một công trình nào nghiên cứu có hệ thống về tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh; thực trạng tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ ở tỉnh Hà Tĩnh và những vấn đề đặt ra; phương hướng giải pháp tăng cường tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ ở tỉnh Hà Tĩnh. Từ các kết quả tổng quan tình hình nghiên cứu những vấn đề liên quan đến đề tài, nghiên cứu sinh đặt ra những vấn đề tiếp tục nghiên cứu với 03 vấn đề đặt ra, từ đó định hướng các nội dung nghiên cứu của luận án nhằm giải quyết những vấn đề nêu trên.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TUYÊN TRUYỀN MÔ HÌNH GIA ĐÌNH NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ CẤP TỈNH

2.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1. Gia đình nông thôn mới và mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

2.1.1.1. Gia đình nông thôn mới

- Gia đình

Gia đình là một khái niệm nền tảng trong các ngành khoa học xã hội, được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau như xã hội học, nhân học, luật học và tâm lý học. Mặc dù có sự khác biệt nhất định trong cách diễn giải, các định nghĩa về gia đình đều thống nhất rằng: gia đình là một thiết chế xã hội cơ bản, nơi diễn ra các mối quan hệ huyết thống, hôn nhân và nghĩa vụ xã hội, đồng thời là môi trường đầu tiên hình thành và phát triển nhân cách con người.

Theo tác giả Lê Thi trong các nghiên cứu của mình cho rằng: gia đình được hiểu là “nhà”, giá trị truyền thống, là văn hóa, lối sống, nếp sống, là môi trường giáo dục đầu tiên, hình thành nên đạo đức, văn hóa của mỗi người [87] và [88]. Tác giả Trần Thị Minh Thi khẳng định thêm rằng: Gia đình hình thành dựa trên hôn nhân; đạo đức, tâm lý, tình cảm của gia đình; con cái; các mối quan hệ trong và ngoài gia đình; kinh tế của gia đình [90]. Như vậy, theo cách hiểu này, thì gia đình được hiểu là một cộng đồng người sống chung và gắn bó với nhau bởi các mối quan hệ tình cảm, quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống. Gia đình được xem là một xã hội thu nhỏ.

Theo cách tiếp cận phổ biến trong xã hội học, gia đình được hiểu là một nhóm xã hội đặc biệt, gồm những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, sống chung và có sự ràng buộc về nghĩa vụ và trách nhiệm với nhau (Nguyễn Trọng Chuẩn, 2001). Gia đình không chỉ là đơn vị tiêu dùng kinh tế mà còn là nơi tái sản xuất dân số, truyền đạt văn hóa và bảo đảm an sinh xã hội [28].

Từ góc nhìn quốc tế, United Nations (1994) định nghĩa gia đình là “một đơn vị xã hội bao gồm hai hay nhiều người gắn bó với nhau bởi quan hệ huyết thống, hôn nhân hoặc nhận con nuôi, sống cùng nhau và chia sẻ các nguồn lực,

trách nhiệm và nhiệm vụ xã hội”. Khái niệm này nhấn mạnh tới yếu tố tương tác và chức năng xã hội của gia đình [139].

Tại Việt Nam, khái niệm gia đình cũng được thể chế hóa trong nhiều văn bản pháp lý. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng, có trách nhiệm yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững”. Định nghĩa này không chỉ nêu bật yếu tố cấu trúc mà còn nhấn mạnh tới chức năng giáo dục, kinh tế, văn hóa và đạo đức của gia đình trong xã hội Việt Nam hiện đại [80].

Trong tiếp cận hiện đại, một số học giả nhấn mạnh rằng khái niệm gia đình ngày càng mở rộng, không chỉ giới hạn trong phạm vi huyết thống và hôn nhân, mà còn bao gồm các hình thức sống chung mang tính lựa chọn (Beck & Beck-Gernsheim, 1995). Sự đa dạng này đặt ra yêu cầu phải xem xét gia đình không chỉ là một thực thể cố định mà còn là một quá trình xã hội có khả năng biến đổi phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội và văn hóa cụ thể [115].

Tóm lại, *gia đình là một thiết chế xã hội đặc thù, vừa mang tính sinh học, vừa mang tính xã hội; là nơi duy trì nòi giống, nuôi dưỡng thế hệ trẻ, truyền thụ các giá trị văn hóa và đạo đức*. Trong bối cảnh hiện nay, khi các chương trình phát triển nông thôn mới và phong trào xây dựng “gia đình kiểu mẫu” được triển khai, việc hiểu rõ và vận dụng khái niệm gia đình theo hướng tiếp cận xã hội học hiện đại là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự phù hợp và hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động và triển khai thực tiễn.

- Nông thôn mới

Khái niệm “nông thôn mới” là một khái niệm tổng hợp, phản ánh quá trình chuyển đổi toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và tổ chức cộng đồng ở khu vực nông thôn, trên cơ sở kế thừa các giá trị truyền thống và vận dụng các yếu tố hiện đại. Trong bối cảnh phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, nông thôn mới không chỉ là sự thay đổi về hạ tầng vật chất, mà còn bao hàm cả sự nâng cao chất lượng sống, mức độ tham gia của người dân và năng lực tự quản của cộng đồng nông thôn.

Theo Văn kiện Đảng, nông thôn mới được xác định là “nông thôn có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn với phát triển công nghiệp, dịch vụ; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; môi trường sinh thái được bảo

vệ; bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn; hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; dân chủ được phát huy” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2008) [4].

Từ góc độ quản lý nhà nước, Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và các giai đoạn tiếp theo đã cụ thể hóa khái niệm nông thôn mới qua bộ “19 tiêu chí quốc gia”, trong đó bao gồm các nhóm tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất, thu nhập, hộ nghèo, giáo dục, y tế, môi trường, an ninh trật tự và hệ thống chính trị cơ sở (Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương, 2018). Việc đạt chuẩn nông thôn mới không chỉ là đích đến mà là quá trình không ngừng nâng cao chất lượng sống, hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững cho cư dân nông thôn [20].

Ở tầm quốc tế, mặc dù không sử dụng trực tiếp thuật ngữ “nông thôn mới”, nhưng các tổ chức như FAO (Food and Agriculture Organization) [123] và UNDP (United Nations Development Programme) [138] đã nhiều lần đề cập đến khái niệm “phát triển nông thôn bền vững”, được hiểu là quá trình nâng cao điều kiện sống và năng lực tự chủ của cộng đồng nông thôn thông qua đầu tư vào hạ tầng, giáo dục, y tế, nông nghiệp, và quản lý tài nguyên [123].

Trong bối cảnh Việt Nam, việc xây dựng nông thôn mới không chỉ nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn mà còn là quá trình tái cấu trúc lại xã hội nông thôn theo hướng hiện đại, dân chủ, văn minh, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa và đặc thù văn hóa - lịch sử của từng vùng miền.

Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã lần đầu tiên đề cập đến vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn và nông thôn mới tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa X). Theo đó, *nông thôn mới được định nghĩa là một nông thôn tiến bộ, có hạ tầng đồng bộ và đời sống văn hóa phong phú*. Tuy nhiên, nông thôn mới cũng phải duy trì tính truyền thống và những nét đặc trưng riêng biệt của từng vùng, từng dân tộc, nhằm tăng cường giá trị đoàn kết cộng đồng và cải thiện mức sống cho người dân.

Nông thôn mới không chỉ đơn thuần là nông thôn phát triển về hạ tầng và nâng cao đời sống văn hóa, mà còn là một sự kết hợp đặc biệt giữa tiến bộ và bảo tồn giá trị truyền thống. Điều này đòi hỏi sự duy trì và phát huy tính

đa dạng và đặc trưng độc đáo của từng vùng, từng dân tộc trong quá trình xây dựng và phát triển nông thôn mới. Bởi vì, chỉ có khi nông thôn mới giữ vững bản sắc của mình, nâng cao giá trị đoàn kết cộng đồng và nâng cao chất lượng sống của người dân, nó mới thực sự có thể phát triển bền vững và có ý nghĩa sâu sắc.

Nghị quyết này không chỉ tập trung vào việc xây dựng nông thôn mới, mà còn đề cao tầm quan trọng của nông nghiệp và vai trò của nông dân. Nó khẳng định rằng phát triển nông nghiệp bền vững và nâng cao đời sống của nông dân là những yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của nông thôn mới. Đồng thời, nghị quyết cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của cơ sở hạ tầng đồng bộ trong việc đảm bảo sự phát triển và hiện đại hóa nông thôn.

Nghị quyết số 26-NQ/TW đã đề ra một tầm nhìn rõ ràng và chiến lược cho việc phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và nông thôn mới. Nó đặt ra tiêu chuẩn cao và yêu cầu sự kết hợp giữa tiến bộ và bảo tồn truyền thống, giữa hiện đại hóa và giữ gìn bản sắc văn hóa. Bằng cách tập trung vào việc tạo ra nông thôn mới với đời sống văn hóa phong phú và cơ sở hạ tầng đồng bộ, Nghị quyết này khẳng định mục tiêu nâng cao chất lượng sống và đoàn kết cộng đồng trong môi trường nông thôn, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

- Gia đình nông thôn mới

Theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; 2021 - 2025 tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg; Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, NTM nâng cao được hiểu:

Gia đình NTM là mô hình gia đình sinh sống tại khu vực nông thôn, đáp ứng các tiêu chí phát triển bền vững theo chương trình “Xây dựng Nông thôn mới”. Đây là những gia đình có đời sống kinh tế ổn định, văn hóa phong phú, môi trường sống trong lành, gắn kết cộng đồng và tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội. Các tiêu chí của gia đình NTM, gồm:

Thứ nhất, kinh tế ổn định và phát triển

Có thu nhập ổn định, đáp ứng mức sống trung bình trở lên; ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; tham gia các mô hình kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất.

Thứ hai, đời sống văn hóa và giáo dục

Gia đình có nếp sống văn minh, tôn trọng đạo đức truyền thống; trẻ em được đến trường, tiếp cận giáo dục đầy đủ; thành viên trong gia đình tham gia học tập suốt đời.

Thứ ba, môi trường sống sạch đẹp

Có nhà cửa khang trang, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh; sử dụng nước sạch, có công trình vệ sinh đạt chuẩn; tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan nông thôn.

Thứ tư, tham gia cộng đồng và an ninh trật tự

Gắn kết với hàng xóm, tham gia hoạt động tập thể; không có bạo lực gia đình, bình đẳng giới được đảm bảo; chấp hành tốt pháp luật, giữ gìn an ninh địa phương. Gia đình nông thôn mới không chỉ là nền tảng của một nông thôn hiện đại, văn minh, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện thành công chương trình “Xây dựng Nông thôn mới” của quốc gia.

2.1.1.2. Mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

- Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

Từ góc độ khoa học xã hội, có thể hiểu rằng: Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là một thiết chế gia đình được nâng cao về chất lượng sống và ý thức công dân, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của một xã hội nông thôn phát triển toàn diện, bền vững và nhân văn. Đây là mô hình gia đình tiên tiến, đóng vai trò hạt nhân trong việc lan tỏa giá trị nông thôn mới vào từng thôn xóm, từng cộng đồng dân cư. Theo cuốn sách “Gia đình 5 không, 3 sạch” của tác giả Nguyễn Thị Tuyết Mai và các cộng sự (2015) thì gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là mô hình gia đình nông thôn không đói nghèo, không có người vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không bất bình đẳng giới, không vi phạm chính sách dân số, không có trẻ em suy dinh dưỡng; sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp [70]. Như vậy, gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là gia đình luôn mẫu mực trên mọi phương diện: kinh tế, chấp hành pháp luật, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trách nhiệm cộng đồng, môi trường sống trong sạch, lành mạnh...

Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là một khái niệm mới xuất hiện trong quá trình triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu tại một số địa phương, đặc biệt là tỉnh Hà Tĩnh, nơi đi đầu trong thực hiện sáng kiến này. Đây là bước phát triển nâng cao từ tiêu chí

xây dựng gia đình văn hóa, gắn với các chuẩn mực của xã hội hiện đại và định hướng phát triển nông thôn bền vững.

Theo định hướng của Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Hà Tĩnh, gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là gia đình đạt chuẩn văn hóa, thực hiện tốt các tiêu chí của phong trào “5 không, 3 sạch”, có điều kiện kinh tế ổn định, môi trường sống sạch đẹp, nếp sống văn minh, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua ở địa phương và có tinh thần đoàn kết, tương trợ cộng đồng (Ban Chỉ đạo NTM tỉnh Hà Tĩnh, 2020).

Theo Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, gia đình nông thôn mới kiểu mẫu còn là nơi hiện thực hóa các giá trị của mô hình gia đình “5 không, 3 sạch” - một sáng kiến đặc trưng của tổ chức Hội nhằm vận động phụ nữ thực hiện 5 tiêu chí “Không đói nghèo; không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; không bạo lực gia đình; không vi phạm chính sách dân số; không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học” và 3 sạch “Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ” [57].

Từ góc độ lý luận và thực tiễn, *Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu có thể được hiểu là mô hình gia đình tiêu biểu tại khu vực nông thôn, hội tụ đầy đủ các yếu tố kinh tế, văn hóa, đạo đức, môi trường và xã hội, phản ánh sự phát triển hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa lợi ích cá nhân và cộng đồng.* Đây không chỉ là mục tiêu xây dựng gia đình trong thời kỳ đổi mới mà còn là hạt nhân tích cực trong xây dựng cộng đồng dân cư kiểu mẫu và xã hội nông thôn văn minh, bền vững.

- Mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

Trong khuôn khổ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Trung ương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” thông qua các tiêu chí cụ thể gắn với các nội dung phát triển bền vững, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, môi trường và bình đẳng giới. Tuy chưa có một bộ tiêu chí thống nhất riêng biệt dành cho mô hình này ở cấp Trung ương, nhưng mô hình được triển khai lồng ghép trong các chương trình như:

Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động từ năm 2010, được coi là nội dung trọng tâm trong thực hiện tiêu chí hộ gia đình trong xây dựng nông thôn mới (Trung ương Hội LHPN Việt Nam, 2019).

Mô hình “gia đình 5 không, 3 sạch” xuất hiện từ năm 2010, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Hội LHPN Việt Nam phát động cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” để hưởng ứng chương trình xây dựng nông thôn mới. Đến Đại hội LHPN Việt Nam lần thứ XI (2012) và Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII (2017): Tiếp tục triển khai sâu rộng cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” để góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và “Rèn luyện các phẩm chất đạo đức: Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đó chính là tiền đề hình thành nên khái niệm gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Và đến Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII trong báo cáo chính trị đã bổ sung, điều chỉnh một số tiêu chí, mô hình mới trong thực hiện cuộc vận động cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng NTM trong giai đoạn hiện nay, đó là xây dựng mô hình “Gia đình 5 có, 3 sạch” cũng là xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, gồm: (1) có ngôi nhà an toàn; (2) có sinh kế bền vững; (3) có sức khỏe; (4) có kiến thức; (5) có nếp sống văn hóa; (6) sạch nhà; (7) sạch bếp, (8) sạch ngõ [58].

Bộ tiêu chí gia đình phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2030 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành theo Quyết định số 2243/QĐ-BVHTTDL ngày 30/6/2021. Trong đó, gia đình kiểu mẫu được xác định là gia đình có môi trường sống an toàn, văn minh, có sự bình đẳng giới, giáo dục con cái tốt và tham gia tích cực các phong trào địa phương.

Các mô hình được xây dựng dựa trên các tiêu chí về: 1) Kinh tế ổn định và phát triển (không nghèo, có sinh kế bền vững); 2) Không vi phạm pháp luật, không có bạo lực gia đình; 3) Môi trường sống sạch sẽ, nếp sống lành mạnh, văn minh; 4) Tham gia tốt vào các hoạt động cộng đồng và xây dựng đời sống văn hóa.

Trong quá trình xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, các địa phương căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, đặc thù văn hóa và định hướng phát triển để cụ thể hóa tiêu chí phù hợp với thực tiễn. Do đó, chưa có một bộ tiêu chí thống nhất mang tính pháp quy áp dụng chung cho toàn quốc, mà chủ yếu dựa trên các tiêu chuẩn cơ bản về gia đình văn hóa, phát triển kinh tế, giữ gìn môi trường, thực hiện bình đẳng giới, tham gia cộng đồng...

Một số địa phương đã chủ động ban hành bộ tiêu chí riêng nhằm cụ thể hóa mục tiêu xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu theo định hướng của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chẳng hạn,

tỉnh Hà Tĩnh, một trong những địa phương đi đầu trong xây dựng nông thôn mới, tiên phong trong việc cụ thể hóa và triển khai thành công mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” như một tiêu chí cốt lõi trong xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Mô hình này được xác định rõ trong Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 20/1/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh [105] trong đó định nghĩa: *Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là gia đình đạt các tiêu chí về đời sống kinh tế ổn định; thực hiện tốt quy hoạch vườn hộ; vệ sinh môi trường; giữ gìn nếp sống văn hóa; chấp hành pháp luật và tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng*”.

Đồng thời, tỉnh Hà Tĩnh đã xây dựng 06 nhóm tiêu chí để đánh giá mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, bao gồm: (1) Gương mẫu chấp hành pháp luật, tích cực tham gia các phong trào thi đua; (2) Phát triển kinh tế gia đình bền vững; (3) Xây dựng gia đình văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; (4) Thực hiện tốt vệ sinh môi trường và cảnh quan; (5) Bảo đảm sức khỏe, thực hiện bình đẳng giới và kế hoạch hóa gia đình; (6) Tham gia xây dựng tổ chức Hội và khối đại đoàn kết toàn dân.

Cụ thể, mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu ở Hà Tĩnh được xây dựng trên các nhóm tiêu chí cơ bản [50]:

Một là, kinh tế - thu nhập: có sinh kế ổn định, chủ động cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế hộ.

Hai là, nhà ở - công trình phụ trợ: nhà ở kiên cố, ngăn nắp; công trình phụ hợp vệ sinh, có hệ thống xử lý rác thải và nước thải sinh hoạt.

Ba là, cảnh quan - môi trường: vườn, hàng rào, lối đi được quy hoạch gọn gàng, có trồng hoa, cây xanh.

Năm là, văn hóa - xã hội: không vi phạm pháp luật, không có người nghiện, không có bạo lực gia đình, có thành viên tham gia hội, đoàn thể.

Sáu là, tham gia cộng đồng: gương mẫu trong thực hiện hương ước, quy ước; tích cực đóng góp xây dựng khu dân cư kiểu mẫu.

Cần nhấn mạnh rằng, bộ tiêu chí trên mang tính chất tham khảo, là sản phẩm sáng tạo và vận dụng linh hoạt của tỉnh Hà Tĩnh, qua đó cho thấy tính đa dạng trong cách tiếp cận và thực hiện mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu ở các địa phương hiện nay. Việc nghiên cứu mô hình này sẽ giúp rút ra kinh nghiệm và bài học thực tiễn để từng bước xây dựng bộ tiêu chí chung phù hợp với điều kiện của nhiều vùng, miền khác nhau trên cả nước.

2.1.2. Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh và tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh

2.1.2.1. Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh

- Khái niệm

Hội Liên hiệp Phụ nữ là tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ; phấn đấu vì sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam gồm 4 cấp: 1) Trung ương; 2) Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương (gọi chung là cấp tỉnh); 3) Huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương (gọi chung là cấp huyện); 4) Xã, phường, thị trấn và tương đương (gọi chung là cấp cơ sở).

Cơ quan chuyên trách Hội cấp Trung ương, tỉnh, huyện là cơ quan tham mưu giúp việc cho Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch hoặc Ban Thường vụ cùng cấp.

- Tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy Cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, đảm bảo tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, trùng lặp. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

+ Chủ tịch và không quá 03 Phó Chủ tịch

+ Các đơn vị trực thuộc: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được thành lập tối đa 04 ban chuyên môn trực thuộc gồm: (1) Văn phòng; (2) Ban Tuyên giáo - Chính sách Luật pháp; (3) Ban Gia đình xã hội - Kinh tế; (4) Ban Tổ chức - Kiểm tra; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn để đến đầu nhiệm kỳ đại hội 2021-2026 còn 03 ban chuyên môn, biên chế mỗi ban tối thiểu có 05 người, ban có dưới 10 người được bố trí trưởng ban và 01 phó trưởng ban; có 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng ban.

+ Biên chế: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thực hiện việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức để đến năm 2021 biên chế tối đa không quá 21 người. Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức phải phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm đã được phê duyệt; đảm bảo tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo quy định của Trung ương và của tỉnh. Trong quá trình thực hiện

nhiệm vụ, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được sử dụng tình nguyện viên, công tác viên, tư vấn tự nguyện.

- Chức năng, nhiệm vụ

+ *Chức năng*: đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý Nhà nước; đoàn kết, vận động phụ nữ thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới.

+ *Nhiệm vụ*: tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, lối sống; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Hội tới toàn thể cán bộ, hội viên, phụ nữ trong toàn tỉnh; vận động các tầng lớp phụ nữ chủ động, tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc; vận động, hỗ trợ phụ nữ nâng cao năng lực, trình độ, xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện xã hội và giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ; xây dựng, phát triển tổ chức Hội vững mạnh; đoàn kết, hợp tác với phụ nữ các nước, các tổ chức, cá nhân tiến bộ trong khu vực và thế giới vì bình đẳng, phát triển và hòa bình.

- Quyền hạn

Đề ra kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ cho chi, tổ Hội trong việc chấp hành Điều lệ Hội, các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp Hội, của các cấp ủy Đảng và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Được triệu tập các hội nghị cán bộ, hội viên, phụ nữ để sơ, tổng kết các mặt công tác theo chức năng; mở các lớp tập huấn, huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội, các hội nghị tọa đàm trao đổi kinh nghiệm công tác.

Tham mưu, đề xuất các vấn đề liên quan đến bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của phụ nữ. Trực tiếp đến các chi, tổ dự sinh hoạt, nắm tình hình tư tưởng hội viên, giám sát công tác của Hội. Tham gia các hội nghị của Hội Phụ nữ các cấp từ tỉnh đến cơ sở; yêu cầu chi, tổ Hội, các ngành có liên quan cung cấp tình hình, số liệu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

- Hoạt động của Hội Phụ nữ cấp tỉnh

Hoạt động của Hội Phụ nữ nhằm giúp cho phụ nữ được trang bị kiến thức,

kinh nghiệm có sự kết nối cộng đồng, gắn kết và phát triển song song kinh tế hộ cũng như đảm bảo phát triển theo hướng phù hợp với phát triển xã hội.

Nội dung trọng tâm đi vào các hoạt động phát triển kinh tế và các hoạt động nhằm phát triển xã hội một cách toàn diện có hiệu quả nhất. Quy trình được diễn ra theo đúng quy trình được pháp luật quy định; phối kết hợp giữa các cấp các ngành theo trình tự từ Trung ương đến địa phương.

+ Hoạt động phát triển kinh tế

Hỗ trợ phụ nữ trong việc tổ chức các hoạt động kinh tế của gia đình và tổ chức kinh tế ở địa phương. Các cấp Hội Phụ nữ là tổ chức quan trọng trong việc xây dựng nhiều mô hình phát triển kinh tế, giúp nhau sản xuất, kinh doanh đồng thời huy động các nguồn lực từ cộng đồng và thông qua vốn vay ưu đãi của các ngân hàng hỗ trợ gia đình hội viên nghèo phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững. Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn Hội LHPN các huyện, thành phố phối hợp các ngành chức năng tổ chức triển khai, tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên phụ nữ và Nhân dân tích cực giúp đỡ, hỗ trợ chị em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hằng năm, các cấp Hội tổ chức khảo sát, xác định, nắm chắc danh sách, phân loại hộ nghèo và tỷ lệ hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ ở địa phương để có phương án hỗ trợ phù hợp. Nhiều địa phương đã xây dựng chỉ tiêu mỗi năm: mỗi chi hội giúp 1 - 2 phụ nữ thoát nghèo có địa chỉ.

Vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phụ nữ hiểu đúng, hiểu rõ, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, giảm nghèo. Công tác tuyên truyền, vận động cần đi trước hoạt động hỗ trợ.

Vận động hội viên phụ nữ thi đua, hưởng ứng các phong trào “Phụ nữ làm kinh tế giỏi”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế”. Tập trung các hoạt động hỗ trợ Phụ nữ phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững, kết nối các hoạt động Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế thông qua các hoạt động chuyên đổi cơ cấu kinh tế, vay vốn, tư vấn lao động, xây dựng mô hình kinh tế.

Hướng dẫn phụ nữ tiếp cận công nghệ sản xuất sạch, tạo ra sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, đảm bảo sức khỏe con người; có biện pháp kết nối giữa doanh nghiệp, người sản xuất, người tiêu dùng, hình thành chuỗi thực phẩm sạch đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân.

Đề xuất chính sách, xây dựng các chương trình, đề án, dự án nhằm phát huy vai trò của lực lượng lao động nữ. Triển khai Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi

nghiệp các giai đoạn theo Trung ương Hội LHPN Việt Nam. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nhân nữ tiếp cận thông tin về hội nhập, khởi sự kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn, nâng cao kỹ năng nghề và năng lực cạnh tranh; xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường, đối tác trong và ngoài nước... phù hợp với định hướng phát triển ngành dịch vụ của tỉnh.

Phối hợp thành lập mới và duy trì hoạt động của các mô hình tập hợp doanh nghiệp nữ (CLB nữ doanh nghiệp vừa và nhỏ), hỗ trợ tham gia các Hội, Hiệp Hội.

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống vật nuôi, cây trồng, kiến thức quản lý vốn, tạo việc làm phù hợp với định hướng về chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của tỉnh và các địa phương.

Phối hợp triển khai các mô hình truyền nghề, giữ gìn và phát huy nghề truyền thống tại các địa phương. Tiếp tục duy trì, nhân rộng, hỗ trợ thành lập mô hình Tổ hợp tác, Tổ phụ nữ liên kết sản xuất. Tích cực tuyên truyền, vận động phụ nữ và Nhân dân hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Vận động Nhân dân phát huy vai trò giám sát, phát hiện, tố giác hành vi sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tuyên truyền để phụ nữ địa phương tiếp tục duy trì các mô hình tiết kiệm theo gương Bác tại các chi tổ: mô hình góp vốn xoay vòng, từ nguồn vốn giúp nhau phát triển kinh tế. Vận động phụ nữ thực hành tiết kiệm, chỉ đạo, hướng dẫn, củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng. Tiếp tục mở rộng huy động nguồn lực hỗ trợ phụ nữ có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất phù hợp: vốn Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vốn chương trình tài chính vi mô; nguồn vốn tiết kiệm tại chỗ từ chi hội phụ nữ.

+ Hoạt động liên quan đến xã hội

Tuyên truyền, giáo dục vận động phụ nữ thực hiện chủ trương, luật pháp chính sách; rèn luyện phẩm chất đạo đức; nâng cao trình độ nhận thức.

Tuyên truyền, vận động phụ nữ thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách của nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, quyền và nghĩa vụ công dân, nâng cao ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật của phụ nữ.

Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, chính trị tư tưởng; hướng dẫn phụ nữ rèn luyện 4 phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, nhằm phát huy giá trị đạo đức, truyền thống văn hóa các dân tộc của tỉnh Hà Tĩnh. Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 20/01/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc nắm bắt và phản ánh tư tưởng của hội viên, phụ nữ, thông tin dư luận xã hội qua các kênh, tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tuyên truyền, giáo dục: củng cố, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên; chủ động biên soạn tài liệu sinh hoạt hội viên; tin bài, thông tin trên Website Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng đáp ứng yêu cầu tuyên truyền tại cơ sở.

Vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững

Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, hội viên, phụ nữ nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của gia đình, trách nhiệm xây dựng gia đình; trang bị các kiến thức, kỹ năng về tổ chức cuộc sống gia đình nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững cho phụ nữ và cộng đồng.

Thực hiện hiệu quả, đạt mục tiêu Quyết định 279/QĐ-TTg, ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020 và Đề án 938 “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027”; Đề án 939 “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” của Trung ương Hội LHPN Việt Nam.

Truyền thông nâng cao kiến thức cho phụ nữ về: công tác Dân số kế hoạch hóa gia đình, hạn chế tình trạng tảo hôn, mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe sinh sản; dinh dưỡng; vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, vận động, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội từ gia đình; phòng chống bạo lực giới/bạo lực gia đình, bạo lực học đường; buôn bán phụ nữ, trẻ em, và các tệ nạn xã hội; tập trung đối tượng phụ nữ dân tộc vùng sâu, vùng xa, trẻ em gái tuổi vị thành niên. Chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân bị buôn bán, bạo lực gia đình, giúp đỡ phụ nữ hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng.

Thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, chủ động góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục góp phần tạo sự đồng thuận và nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác của các tầng lớp phụ nữ và Nhân dân trong việc thực hiện phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

Xây dựng và trình Tỉnh ủy phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ thực hiện 3 sạch” triển khai thực hiện có hiệu quả trong hệ thống Hội. Hỗ trợ phụ nữ áp dụng các mô hình, quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ sản xuất mới, hướng đến phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

Vận động phụ nữ và Nhân dân ủng hộ, đóng góp (bằng tiền, vật tư, công lao động, hiến đất xây dựng công trình...) phù hợp với điều kiện của người dân để đầu tư phát triển sản xuất, chỉnh trang nhà cửa, xây dựng đường giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng; công trình hạ tầng kinh tế - xã hội (y tế, giáo dục, văn hóa, xử lý môi trường ở cơ sở).

Tuyên truyền nâng cao ý thức và hỗ trợ hội viên phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường. Phát động các phong trào phụ nữ dùng làn đi chợ, tự xử lý rác vô cơ, phân loại rác thải trong sinh hoạt từ gia đình... góp phần giảm thiểu rác ra môi trường; tích cực tham gia dọn vệ sinh môi trường ở địa bàn dân cư. Tiếp tục triển khai sâu rộng cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” ở các địa phương.

2.1.2.2. Tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh

- Khái niệm tuyên truyền

Tuyên truyền có nguồn gốc từ tiếng Latinh “Propaganda”, có nghĩa là truyền bá, truyền đạt một quan điểm nào đó cho đối tượng tuyên truyền. Từ điển tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học định nghĩa: “Tuyên truyền là giải thích rộng rãi để thuyết phục mọi người tán thành, ủng hộ, làm theo” [112]. Từ điển mở Wiktionary thì cho rằng: “Tuyên truyền là phổ biến một chủ trương, một học thuyết, để làm chuyển biến thái độ của quần chúng và thúc đẩy quần chúng hoạt động theo một đường lối và nhằm một mục đích nhất định”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong tác phẩm “Người tuyên truyền và cách tuyên truyền” thì: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Không đạt được mục đích đó là tuyên truyền thất bại” [1].

Như vậy, tuyên truyền có thể được hiểu theo hai nghĩa rộng và hẹp. Theo nghĩa rộng, tuyên truyền là hoạt động có mục đích của một chủ thể nhằm truyền bá những tri thức, giá trị tinh thần, tư tưởng thành nhận thức, niềm tin, tình cảm, cổ vũ đối tượng hành động theo những định hướng do chủ thể tuyên truyền đặt ra. Còn theo nghĩa hẹp, tuyên truyền là phổ biến, giải thích một tư tưởng, một học thuyết, một quan điểm nào đó nhằm hình thành, củng cố ở đối tượng tuyên truyền một thế giới quan, nhân sinh quan, một lý tưởng, một lối sống... thông qua đó mà tác động tới thái độ và tính tích cực của đối tượng trong hoạt động thực tiễn xã hội. Tuyên truyền theo nghĩa hẹp, theo tác giả Lương Khắc Hiếu còn được hiểu là “tuyên truyền tư tưởng, tuyên truyền chính trị mà mục đích của nó là hình thành trong đối tượng tuyên truyền một thế giới quan nhất định, một kiểu ý thức xã hội nhất định và cổ vũ tính tích cực xã hội của con người” [40]. Bên cạnh đó, tác giả Lương Ngọc Vĩnh cũng đưa ra định nghĩa: “Tuyên truyền là hoạt động truyền thông mang tính thuyết phục nhằm làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của đối tượng theo mục đích của chủ thể tuyên truyền” [113].

Từ các quan niệm về tuyên truyền nêu trên, chúng ta có thể đưa ra định nghĩa: *Tuyên truyền là hoạt động có mục đích của chủ thể nhằm truyền bá, phổ biến, giải thích một vấn đề về tư tưởng, lý luận hoặc thực tiễn nào đó để làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của đối tượng theo mong muốn của chủ thể tuyên truyền.*

Ở đây có thể thấy, tuyên truyền là một hoạt động có chủ đích của chủ thể (cá nhân hoặc tổ chức) nhằm phổ biến, giải thích cho đối tượng tuyên truyền (cá nhân, tổ chức, cộng đồng) về một nội dung tư tưởng, lý luận hoặc một sự kiện, hiện tượng nào đó trong đời sống thực tiễn để giúp cho đối tượng hiểu, tin và làm theo chỉ dẫn, mong muốn của chủ thể tuyên truyền.

Trên thực tế, tuyên truyền có nhiều loại hình khác nhau tùy theo cách phân chia. Trong cuốn “Nguyên lý công tác tư tưởng, tập I” [38], đã đưa ra bốn cách phân chia. *Thứ nhất*, phân chia theo tính chất của hệ tư tưởng mà tuyên truyền thực hiện truyền bá, thì có tuyên truyền vô sản và tuyên truyền tư sản. *Thứ hai*, phân chia theo nội dung thì có tuyên truyền kinh tế, tuyên truyền chính trị... *Thứ ba*, phân theo phạm vi tác động đến đối tượng thì có tuyên truyền cá biệt, tức cho một cá nhân cụ thể và tuyên truyền đại chúng. *Thứ tư*, phân theo phương thức tác động thì có tuyên truyền miệng, tuyên truyền trực quan, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực tiếp, tuyên

truyền gián tiếp... Đây là cách phân chia cho đến nay nhìn chung vẫn hợp lý. Qua đó cũng cho thấy tuyên truyền là một hoạt động rất đa dạng, phong phú về loại hình và nội dung, có thể đem lại hiệu quả cao, nó có vai trò rất to lớn trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân tham gia vào một hoạt động thực tiễn bổ ích nào đó của đất nước, của địa phương.

- Khái niệm tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh

Tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là hoạt động có chủ đích, có tổ chức của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh nhằm phổ biến, lan tỏa các giá trị, tiêu chí và chuẩn mực của mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu đến các hội viên, phụ nữ và cộng đồng dân cư thông qua nhiều hình thức và phương tiện khác nhau. Đây là một trong những nội dung trọng tâm, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Theo Trung ương Hội LHPN Việt Nam, tuyên truyền trong công tác Hội là “quá trình tác động có định hướng tới nhận thức, thái độ và hành vi của hội viên, phụ nữ và người dân, nhằm vận động họ tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động do Hội phát động” [57]. Trong đó, mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” là nội dung then chốt được tuyên truyền lồng ghép vào các chương trình: “5 không, 3 sạch”, “Xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Khu dân cư kiểu mẫu”...

Hội LHPN cấp tỉnh, với tư cách là tổ chức Hội cấp địa phương có chức năng tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào phụ nữ và bình đẳng giới; thực hiện tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu [49] thông qua một số nội dung cơ bản như:

+ *Tuyên truyền tiêu chí và nội dung mô hình*: giới thiệu khái niệm, các nhóm tiêu chí về kinh tế, môi trường, văn hóa, đạo đức, xã hội trong mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

+ *Tuyên truyền về vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình kiểu mẫu*: nâng cao vai trò chủ động, tích cực của phụ nữ trong việc tổ chức cuộc sống, giáo dục con cái, gìn giữ văn hóa và bảo vệ môi trường.

+ *Tuyên truyền gương điển hình*: nêu gương, nhân rộng các gia đình kiểu mẫu tiêu biểu, từ đó tạo hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng.

+ *Tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp*: tuyên truyền trực tiếp tại thôn xóm, truyền thông qua loa phát thanh, mạng xã hội, tọa đàm, hội thi, sinh hoạt chi hội, mô hình câu lạc bộ...

Từ góc độ lý luận, có thể hiểu:

Tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội LHPN cấp tỉnh là quá trình truyền bá, phổ biến, giải thích về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu nhằm mục đích thay đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm và thúc đẩy hành động của phụ nữ và cộng đồng trong việc xây dựng gia đình theo chuẩn mực nông thôn mới, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững tại địa phương.

Hoạt động tuyên truyền này mang tính hệ thống, thường xuyên và liên tục, được triển khai với sự phối hợp liên ngành, có sự chỉ đạo thống nhất từ cấp Trung ương đến cơ sở, đặc biệt tại các tỉnh tiên phong như Hà Tĩnh, Nam Định, Quảng Ninh...

- *Khái niệm hoạt động tuyên truyền:*

Khái niệm “tuyên truyền” và “hoạt động tuyên truyền” tuy có mối liên hệ chặt chẽ nhưng không đồng nhất. Dưới đây là phân phân tích để giúp làm rõ hai khái niệm này theo hướng khoa học, chặt chẽ và phù hợp với định hướng nghiên cứu trong luận án ngành Chính trị học - chuyên ngành Công tác tư tưởng:

Tuyên truyền là quá trình truyền bá có chủ đích các tư tưởng, quan điểm, tri thức, thông tin... nhằm tác động đến nhận thức, thái độ và hành vi của cá nhân, nhóm hoặc cộng đồng xã hội, từ đó hình thành hoặc củng cố niềm tin, định hướng hành động theo một mục tiêu nhất định.

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam: “Tuyên truyền là việc truyền đạt, phổ biến rộng rãi tư tưởng, đường lối, chính sách... nhằm tác động đến nhận thức và hành vi của người tiếp nhận.”

Về bản chất, tuyên truyền mang tính giá trị, định hướng, có mục tiêu chính trị - xã hội rõ ràng, thường gắn với mục tiêu của các tổ chức chính trị, các phong trào xã hội, hoặc chính sách của nhà nước.

Tuyên truyền không đồng nghĩa với “quảng bá”, “truyền thông” hay “giáo dục” dù có điểm giao nhau. Nó thiên về việc định hướng nhận thức xã hội, gắn với một hệ giá trị, hệ tư tưởng nhất định.

Hoạt động tuyên truyền là sự cụ thể hóa của quá trình tuyên truyền trong thực tiễn, bao gồm toàn bộ các hành động, hình thức, biện pháp, phương tiện, lực lượng và quy trình triển khai nhằm đưa nội dung tuyên truyền đến đối tượng một cách có hiệu quả.

Đây là khái niệm thực hành, phản ánh cách tổ chức và triển khai tuyên truyền trong thực tiễn tại một thời điểm, một không gian, với một đối tượng cụ thể. Hoạt động tuyên truyền thường bao gồm các thành tố cơ bản:

Chủ thể hoạt động tuyên truyền: người/nhóm tổ chức và thực hiện (ví dụ: Hội LHPN cấp tỉnh); nội dung hoạt động tuyên truyền: thông điệp, tư tưởng, giá trị cần truyền tải; đối tượng hoạt động tuyên truyền: cá nhân, nhóm người được định hướng tiếp nhận; phương thức, hình thức hoạt động tuyên truyền: tuyên truyền miệng, truyền thông đa phương tiện, sinh hoạt chuyên đề, hội thi, mạng xã hội... phương tiện tuyên truyền: loa đài, báo chí, mạng xã hội, ấn phẩm, pano, truyền hình... Kết quả, tác động: hiệu quả nhận thức, thái độ, hành vi.

Trong luận án với đề tài “Tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh - từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh hiện nay”, việc phân biệt và sử dụng đúng hai khái niệm trên là rất quan trọng để:

Chương 1 tập trung khái quát cơ sở lý luận về tuyên truyền (tư tưởng, mục tiêu, phương pháp...). Chương 2, 3 phân tích cụ thể các hoạt động tuyên truyền (thực trạng, kết quả, hiệu quả...).

2.2. Các yếu tố cấu thành hoạt động tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh

2.2.1. Chủ thể tuyên truyền

Chủ thể tuyên truyền là những tổ chức hoặc cá nhân có chức năng, nhiệm vụ hoặc nhu cầu, lợi ích gắn với nội dung tuyên truyền. Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, xuất phát từ chức năng nhiệm vụ của Hội, cùng với trách nhiệm và mong muốn của các cấp Hội chăm lo nâng cao đời sống vật chất cho các gia đình nông dân vùng nông thôn trên địa bàn nói chung và những người phụ nữ vùng nông thôn nói riêng nên đã trở thành một trong các chủ thể quan trọng trong Chương trình xây dựng NTM, bao gồm:

- *Chủ thể giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong tuyên truyền xây dựng NTM của Hội LHPN cấp tỉnh* là cấp ủy, chính quyền tỉnh. Đồng thời, theo ngành dọc, Hội Liên hiệp Phụ nữ Trung ương cũng là chủ thể chỉ đạo quan trọng đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong tuyên truyền xây dựng nông thôn mới. Có thể nói đây là những chủ thể gián tiếp. Còn chủ thể trực tiếp tổ chức và thực hiện tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu là các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Như vậy, chủ thể tuyên truyền rất đa dạng, nhưng suy cho cùng những cán bộ tham gia trực tiếp

hoặc gián tiếp vào quá trình tuyên truyền này là những chủ thể quan trọng nhất.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng” [1]. Do vậy, trong công tác tuyên truyền nói chung, đội ngũ cán bộ tuyên truyền là nhân tố quyết định. Cán bộ tuyên truyền là những người đem đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ tuyên truyền cho dân hiểu, dân tin, dân theo, dân làm; đồng thời, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân với Đảng, Chính phủ để Đảng, Chính phủ xây dựng, hoạch định đường lối, chính sách đúng, phù hợp với tình hình thực tiễn; không chỉ làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền, người cán bộ tuyên truyền còn phải gương mẫu, hăng hái thực hiện đường lối, chính sách.

Ngày 15/10/007, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá X đã ban hành Chỉ thị số 17-CT/TW về “tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới” thì tuyên truyền là nhiệm vụ của toàn Đảng, vì vậy tất cả cấp uỷ các cấp từ Trung ương đến cơ sở, các đảng viên đều phải có trách nhiệm làm nhiệm vụ tuyên truyền trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia các hoạt động tuyên truyền quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các cấp uỷ Đảng, người đứng đầu các cơ quan đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, xây dựng, quản lý và chỉ đạo hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của ngành, cấp và đơn vị mình, phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và ưu thế của tuyên truyền trên mặt trận tư tưởng, văn hoá. Tất cả các tổ chức Đảng từ Trung ương đến cơ sở đều phải có lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên.

- *Ban Tuyên giáo các cấp* là cơ quan vừa tham mưu cho cấp uỷ Đảng, vừa trực tiếp chỉ đạo, quản lý đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong công tác tuyên truyền nói chung và tuyên truyền về xây dựng NTM và mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu ở địa phương nói riêng.

- *Các đơn vị chức năng thuộc tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh*, bao gồm: Ban Tuyên giáo của Hội LHPN các cấp; đội ngũ báo cáo viên, công tác viên của Hội LHPN các cấp; hội viên phụ nữ nông cốt có năng lực truyền thông và là những gương điển hình ở cơ sở. Nhóm chủ thể này trong tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu có trách nhiệm tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền ban hành các chính sách, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời có các biện pháp phù hợp để thực hiện các văn bản quy phạm

pháp luật, quy định về gia đình văn hoá, nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu... Chủ trì phối hợp với các tổ chức cơ quan, đơn vị, các cơ sở đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, hội viên phụ nữ về các chủ trương, nội dung, phương pháp tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu; hỗ trợ, tư vấn cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên, các gia đình tham gia thực hiện các nội dung, tình huống diễn ra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện mô hình gia đình NTM kiểu mẫu một cách thường xuyên, kịp thời; bên cạnh đó quan tâm đến công tác biểu dương, khen thưởng, tôn vinh các cá nhân, tập thể thực hiện tốt và phê bình nghiêm túc các cá nhân, tổ chức vi phạm. Thường xuyên cập nhật những vấn đề thực tiễn đặt ra, có trách nhiệm tiến hành rà soát, cập nhật, đổi mới nội dung Bộ tiêu chí, chương trình, phương pháp, hình thức tuyên truyền đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra trong tình hình mới.

- *Chính quyền*: chủ thể này có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt là Hội LHPN tỉnh tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện về quy định bộ tiêu chí gia đình NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; ban hành các văn bản triển khai xuống chính quyền các cấp. Phân bổ nguồn lực, hỗ trợ các điều kiện cho công tác bồi dưỡng, tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.

- *Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp*: tăng cường công tác phối hợp với tổ chức Hội LHPN, đẩy mạnh tuyên truyền gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, đặc biệt là chịu trách nhiệm tuyên truyền những tiêu chí thuộc chuyên môn sâu của tổ chức mình (Hội Nông dân về tiêu chí xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp... Đoàn Thanh niên phụ trách tiêu chí về công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin... Hội Cựu chiến binh tuyên truyền về tiêu chí giáo dục cách mạng truyền thống...).

Như vậy, chủ thể tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu ở đây rất rộng, rất đa dạng. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu này chủ yếu chỉ tập trung vào các chủ thể thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh (cán bộ Hội; báo cáo viên, tuyên truyền viên của Hội, hội viên phụ nữ) dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh.

2.2.2. Đối tượng tuyên truyền

Trong công tác tuyên truyền xây dựng NTM nói chung và tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh nói riêng cũng rất rộng, bao gồm cán bộ các cấp Hội và Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ các

cấp trên địa bàn tỉnh (đây là đối tượng chủ đích). Ngoài ra còn là những thành viên trong mỗi gia đình ở nông thôn tỉnh Hà Tĩnh. Vì vậy, việc nắm vững đặc điểm đối tượng được tuyên truyền là rất quan trọng, bởi vì tùy theo từng đối tượng, trình độ mà chọn phương pháp tuyên truyền khác nhau. Đối tượng được tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh bao gồm: Các gia đình ở nông thôn, thành thị và các câu lạc bộ gồm phụ nữ nông dân tại các địa phương được lựa chọn thí điểm mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh... Có thể khái quát một số đặc điểm của đối tượng này như sau:

- Phụ nữ ở vùng nông thôn

Phụ nữ ở vùng nông thôn đóng vai trò quan trọng trong gia đình và cộng đồng. Họ không chỉ là người chăm sóc gia đình mà còn tham gia vào các hoạt động kinh tế như nông nghiệp, chăn nuôi, thủ công mỹ nghệ và buôn bán nhỏ.

Tuy nhiên, phụ nữ nông thôn thường đối mặt với nhiều thách thức như: thiếu cơ hội giáo dục và đào tạo nghề; gánh nặng công việc gia đình và lao động sản xuất; thiếu tiếp cận với các dịch vụ y tế, tài chính và công nghệ; định kiến giới và hạn chế trong việc ra quyết định.

Những năm gần đây, nhiều chính sách và chương trình hỗ trợ đã giúp cải thiện đời sống của phụ nữ nông thôn, giúp họ tiếp cận giáo dục, vốn vay và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều việc cần làm để đảm bảo bình đẳng giới và nâng cao vai trò của phụ nữ trong xã hội.

- Già làng, trưởng thôn, trưởng bản

Già làng, trưởng thôn, trưởng bản là những người giữ vai trò quan trọng trong cộng đồng. Trong các cộng đồng dân cư, đặc biệt là ở vùng nông thôn, miền núi và dân tộc thiểu số, già làng, trưởng thôn, trưởng bản đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì trật tự, truyền dạy văn hóa và phát triển cộng đồng.

Già làng là người có uy tín cao trong cộng đồng, thường là người cao tuổi, có nhiều kinh nghiệm sống. Giữ vai trò cố vấn, giải quyết tranh chấp trong cộng đồng. Truyền dạy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán của dân tộc. Được dân làng kính trọng và lắng nghe trong các quyết định quan trọng.

Trưởng thôn, trưởng bản là người đại diện cho chính quyền cấp cơ sở, do dân bầu lên hoặc bổ nhiệm. Đóng vai trò trung gian giữa chính quyền và người dân, truyền đạt chủ trương, chính sách của Nhà nước. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động cộng đồng như xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, an ninh trật tự.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên để phát triển địa phương.

Tầm quan trọng của già làng, trưởng thôn, trưởng bản: gắn kết cộng đồng, là cầu nối giữa các thế hệ, giúp gìn giữ truyền thống và đoàn kết trong làng, bản. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ triển khai các dự án nông nghiệp, chăn nuôi, phát triển du lịch cộng đồng... Đảm bảo an ninh, trật tự. Giải quyết mâu thuẫn nội bộ, giữ vững an ninh ở địa phương. Gìn giữ bản sắc văn hóa. Duy trì các lễ hội, tập quán truyền thống của dân tộc.

Hiện nay, chính quyền và các tổ chức đang đẩy mạnh việc phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, trưởng bản trong phát triển cộng đồng nói chung và tuyên truyền mô hình gia đình NTM nói riêng.

- Cán bộ Hội Phụ nữ các cấp (tỉnh, huyện, xã)

Thứ nhất, cán bộ Hội làm công tác tuyên giáo, báo cáo viên, tuyên truyền viên là người trực tiếp truyền đạt các nội dung tiêu chí xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu, đồng thời là người tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, gợi mở, cổ vũ cho các hoạt động xây dựng gia đình NTM đối với hội viên phụ nữ tham gia.

Thứ hai, hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia thực hiện xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu là những hội viên gương mẫu, có ý thức trách nhiệm xã hội, ... hăng hái tham gia vào sự phát triển của cộng đồng. Hội viên tham gia xây dựng NTM kiểu mẫu là người đóng vai trò quan trọng, nòng cốt trong việc quyết định làm nên sự thành công trong xây dựng mô hình, từ đó đóng góp quan trọng vào xây dựng khu dân cư mẫu, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, huyện NTM.

- Cán bộ chủ chốt cấp xã

Cán bộ chủ chốt cấp xã, phường, thị trấn là những người trực tiếp lãnh đạo, quản lý và điều hành hoạt động tại địa phương. Họ đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và đảm bảo đời sống cho người dân.

2.2.2. Nội dung tuyên truyền

- Tuyên truyền về quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm an ninh - quốc phòng và bảo vệ môi trường, nội dung tuyên truyền bao gồm:

- *Quan điểm của Đảng về xây dựng nông thôn mới*: Đảng xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước; xây dựng nông thôn mới phải dựa trên sự tham gia chủ động của người dân, phát huy nội lực, kết hợp với sự hỗ trợ của Nhà nước; phát triển nông thôn phải gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo tính bền vững; xây dựng nông thôn mới phải đi đôi với bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và đảm bảo an sinh xã hội.

- *Chủ trương của Đảng về xây dựng nông thôn mới*: Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và tiếp tục triển khai giai đoạn 2021 - 2030; tập trung vào 19 tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, trong đó có hạ tầng giao thông, điện, nước sạch, giáo dục, y tế, văn hóa, thu nhập, hộ nghèo, tổ chức sản xuất, môi trường... Huy động tổng hợp các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp và sự đóng góp của người dân; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi cơ cấu lao động, thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

- *Chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới*: chính sách hỗ trợ tài chính: hỗ trợ vốn từ ngân sách Trung ương và địa phương, khuyến khích xã hội hóa, huy động vốn từ các tổ chức quốc tế và doanh nghiệp. Chính sách phát triển sản xuất: hỗ trợ nông dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, phát triển hợp tác xã kiểu mới. Chính sách phát triển hạ tầng: đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, điện, nước sạch, trường học, trạm y tế, chợ nông thôn... Chính sách về an sinh xã hội: hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, bảo vệ môi trường và phát triển văn hóa - giáo dục. Chính sách về quản lý và giám sát: tăng cường vai trò của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát và thực hiện chương trình.

Đến nay, nhiều địa phương trên cả nước đã đạt chuẩn nông thôn mới, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế nông thôn. Trong giai đoạn tiếp theo, Đảng và Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao chất lượng các tiêu chí. Đẩy mạnh cơ giới hóa, số hóa nông nghiệp, xây dựng chuỗi giá trị sản xuất bền vững, thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp.

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân và toàn xã hội. Mỗi người dân cần nâng cao nhận thức, tích cực tham gia các phong

trào phát triển kinh tế, giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để chung tay xây dựng nông thôn ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Xây dựng nông thôn mới là một chủ trương đúng đắn, có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Với sự chung tay của toàn dân, chương trình xây dựng nông thôn mới sẽ tiếp tục đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh.

- Tuyên truyền về vai trò của gia đình trong xây dựng nông thôn mới.

Gia đình là tế bào của xã hội, là nền tảng quan trọng để xây dựng nông thôn mới. Mỗi gia đình không chỉ góp phần phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh trật tự trong cộng đồng.

Gia đình - nhân tố quan trọng trong phát triển kinh tế nông thôn: chủ động ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tham gia các mô hình kinh tế như hợp tác xã, làng nghề, sản xuất sạch, góp phần nâng cao thu nhập và ổn định đời sống; hỗ trợ nhau trong sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế hộ gia đình bền vững.

Gia đình góp phần xây dựng đời sống văn hóa mới: Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; giữ gìn và phát huy truyền thống đạo đức, lối sống lành mạnh trong gia đình và cộng đồng; giáo dục con cháu về lòng yêu nước, trách nhiệm với xã hội, xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái.

Gia đình chung tay bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn xanh - sạch - đẹp: giữ gìn vệ sinh nhà cửa, đường làng, ngõ xóm sạch đẹp; phân loại, xử lý rác thải đúng quy định, sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước, điện; hưởng ứng các phong trào trồng cây xanh, bảo vệ môi trường sinh thái, tạo cảnh quan xanh mát.

Gia đình góp phần đảm bảo an ninh, trật tự xã hội: chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh; tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tố giác tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội; gắn kết tình làng nghĩa xóm, hòa giải mâu thuẫn, xây dựng cộng đồng an toàn, thân thiện.

Mỗi gia đình chính là một viên gạch quan trọng trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Khi từng hộ gia đình đều phát triển kinh tế, giữ gìn văn hóa, bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh trật tự, bộ mặt nông thôn sẽ ngày càng đổi mới, giàu đẹp và văn minh hơn.

- *Tuyên truyền về các tiêu chí của mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.*

Mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là hình mẫu hướng đến sự phát triển bền vững, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giữ gìn văn hóa và bảo vệ môi trường, tuyên truyền tiêu chí mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu bao gồm:

Tiêu chí thứ nhất, có ngôi nhà an toàn:

+ Nhà ở: đạt tiêu chuẩn theo quy định: diện tích tối thiểu đạt 21m²/người; đồ dùng trong nhà được sắp xếp khoa học, gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

+ Bếp: được bố trí gọn gàng, sạch sẽ, đảm bảo an toàn; khu vực chế biến đảm bảo vệ sinh; có tủ bếp; có khu vực rửa, vòi nước, hệ thống thoát nước. Khuyến khích có bộ bàn ăn tương thích với không gian bếp và phù hợp với điều kiện của từng gia đình.

+ Công trình phụ trợ và khác: nhà tắm hợp vệ sinh: có móc treo quần áo, kệ giá để đựng các vật dụng cần thiết như: sữa tắm, dầu gội, kem đánh răng... có bể rửa, có vòi tắm hoa sen, luôn được giữ gìn sạch sẽ, an toàn; nhà tiêu tự hoại đảm bảo vệ sinh theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; chuồng trại chăn nuôi bố trí ở vị trí hợp lý và có các biện pháp xử lý chất thải, nước thải chăn nuôi phù hợp, không có mùi hôi, không gây ô nhiễm môi trường; công cụ lao động được sắp xếp gọn gàng, thuận tiện cho sử dụng.

+ Khuôn viên, cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp: khuôn viên nhà có cây xanh, hoa hoặc cây cảnh được cắt tỉa chăm sóc đảm bảo tổng thể khuôn viên sáng - xanh - sạch - đẹp; tường nhà ở; công trình phụ, công trình chăn nuôi (nếu có) và tường rào xây định kỳ được quét sơn, vôi vè và đảm bảo mỹ quan; hàng rào được phủ cây hoặc hoa tạo cảnh quan xanh sạch đẹp; khu vực cổng ngõ, đường xóm thuộc phạm vi gia đình đảm bảo sạch sẽ, không có rác thải, nước thải tù đọng; có đèn chiếu sáng; thực hiện thu gom, phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình; có hệ thống, thu gom, xử lý nước thải đảm bảo yêu cầu.

Tiêu chí thứ 2, có sinh kế bền vững

Có phương án phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện nguồn lực của gia đình; có ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh tạo ra sản phẩm an toàn theo quy định của nhà nước; tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong ít nhất một khâu: sản xuất, chế biến, tiêu thụ... Có quy hoạch và thực hiện, xây dựng vườn mẫu nông thôn mới; thành viên trong độ tuổi lao động có

việc làm cho thu nhập ổn định; thu nhập bình quân đầu người/năm của hộ gia đình tối thiểu bằng 1,2 lần so với thu nhập bình quân của địa phương tại thời điểm đánh giá và đảm bảo thu nhập ổn định.

Tiêu chí thứ ba, có nếp sống văn hóa

+ Gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

+ Các thành viên trong gia đình có lối sống lành mạnh, có ý thức gìn giữ nề nếp, gia phong, vun đắp những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, của dân tộc Việt Nam: ứng xử có văn hóa, sống hòa thuận, tôn trọng, nghĩa tình, thủy chung, yêu thương và chia sẻ... không có thành viên vi phạm đạo đức lối sống; không có bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em.

+ Thực hiện tốt các quy định trong việc cưới, việc tang không có các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan.

+ Các thành viên không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân.

+ Tích cực, sáng tạo tham gia và có nhiều đóng góp trong các phong trào tại địa phương, đặc biệt là phong trào xây dựng nông thôn mới, văn hóa thể dục thể thao, nhân đạo từ thiện...; tích cực, nòng cốt trong tham gia các hoạt động của thôn, xóm, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể ở địa phương.

Tiêu chí thứ tư, có kiến thức.

+ Trẻ em đi học đúng độ tuổi và hoàn thành các chương trình giáo dục phổ thông trở lên.

+ Thành viên trong độ tuổi lao động được qua đào tạo các ngành, nghề phù hợp với việc làm hiện tại.

+ Tích cực học tập, tham gia đầy đủ và có nhiều đóng góp các hoạt động khuyến học.

+ Gia đình có kết nối và sử dụng Internet hoặc các thành viên có sử dụng mạng thiết bị di động tra cứu thông tin và truy cập thông tin thường xuyên; khuyến khích có tủ sách gia đình.

Tiêu chí thứ năm, có sức khỏe

+ Hàng năm các thành viên trong gia đình được theo dõi, khám sức khỏe theo định kỳ; không có trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao hoặc suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi.

+ 100% thành viên trong gia đình có tham gia bảo hiểm y tế và khuyến khích tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Các thành viên trong gia đình được tiếp cận các dịch vụ y tế phù hợp để chăm sóc sức khỏe theo định kỳ.

+ Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần; mỗi thành viên trong gia đình lựa chọn và tham gia ít nhất 01 môn thể thao phù hợp với độ tuổi và sức khỏe.

+ Gia đình sử dụng nước sạch trong sinh hoạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Sử dụng sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo dinh dưỡng trong mỗi bữa ăn của gia đình.

- *Tuyên truyền về vai trò của người phụ nữ trong xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.*

Người phụ nữ không chỉ là người giữ lửa trong gia đình mà còn là nhân tố quan trọng trong sự phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, vai trò của người phụ nữ càng được khẳng định rõ rệt qua nhiều lĩnh vực như xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và giữ gìn an ninh trật tự.

Người phụ nữ - hạt nhân xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc: là người vun đắp tình yêu thương, tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình; giáo dục con cái về đạo đức, lối sống, giúp hình thành nhân cách tốt đẹp cho thế hệ trẻ; xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn truyền thống gia đình, góp phần xây dựng cộng đồng văn hóa mới.

Phụ nữ đóng góp vào phát triển kinh tế gia đình và địa phương: chủ động tham gia sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế hộ gia đình; ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi, trồng trọt, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã, phát triển mô hình kinh tế bền vững như làng nghề, dịch vụ du lịch cộng đồng.

Người phụ nữ với vai trò bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới xanh - sạch - đẹp: là người trực tiếp giữ gìn vệ sinh nhà cửa, khuôn viên gia đình, ngõ xóm; thực hiện phân loại và xử lý rác thải đúng cách, sử dụng tiết kiệm điện, nước, tài nguyên thiên nhiên; tích cực tham gia các phong trào trồng cây xanh, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần xây dựng cảnh quan nông thôn trong lành.

Phụ nữ giữ gìn an ninh, trật tự xã hội, xây dựng nông thôn văn minh: gương mẫu thực hiện và tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, giữ gìn tình làng nghĩa xóm, hòa giải mâu thuẫn trong gia đình và cộng đồng; vận động gia đình, người thân tránh xa tệ nạn xã hội, thực hiện lối sống văn hóa, văn minh.

- *Tuyên truyền về những tấm gương điển hình trong xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, đối với người Việt Nam nói riêng, người phương Đông nói chung thì “Một tấm gương sống còn hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [39, tr.284]. Vì vậy, cần chú trọng tuyên truyền những tấm gương đi đầu, tham gia thực hiện tích cực, có sự cống hiến, chia sẻ của các thành viên trong gia đình thực hiện xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu; gương người tốt việc tốt, như: những tấm gương quan tâm đến lợi ích xã hội, lợi ích cộng đồng, hi sinh lợi ích cá nhân để làm lợi cho lợi ích cộng đồng (các cá nhân hiến đất để mở rộng đường làng ngõ xóm, hỗ trợ cây xanh... để xây dựng tuyến đường sáng-xanh-sạch-đẹp; quyên góp tiền để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội...), phấn đấu làm kinh tế giỏi, làm giàu chính đáng; những gia đình mẫu mực con cháu hiếu thảo; những cá nhân ứng dụng khoa học kỹ thuật vào xây dựng các mô hình kinh tế... Xem đây là nội dung quan trọng của tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu. Bên cạnh nội dung tuyên truyền những tấm gương điển hình thì cần phê phán những biểu hiện tiêu cực, những hành động đi ngược lại với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong phong trào xây dựng nông thôn mới, NTM kiểu mẫu.

2.2.4. Phương pháp, hình thức và phương tiện tuyên truyền

2.2.4.1. Phương pháp tuyên truyền

Phương pháp tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội LHPN cấp tỉnh là tổng hợp các cách thức, con đường nhằm truyền bá các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của Hội Liên hiệp Phụ nữ... trong quá trình thực hiện chương trình xây dựng NTM và mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu cho các hội viên và Nhân dân.

Phương pháp tuyên truyền nói chung và tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu nói riêng, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh phải được thể hiện ngay trong cách viết, cách nói. Trong tuyên truyền phải ngắn gọn, súc tích, giản dị, rõ ràng, sinh động và hấp dẫn, phù hợp để mọi người dễ hiểu, dễ nhớ và làm theo. Người nhắc nhở: “Tuyên truyền cũng thế, huấn luyện cũng thế. Phải làm sao để hiểu, nói sao để người ta hiểu được, hiểu để làm” [1]. Để đạt được điều đó, theo Hồ Chí Minh, “Đi nói chuyện ở đâu, phải hiểu rõ trình độ dân nơi ấy” [1]. Trong tuyên truyền phải nói thiết thực, nói đúng lúc, đúng chỗ; có phương pháp thích hợp với từng đối tượng và biết kết hợp các phương pháp tuyên truyền.

Phương pháp tuyên truyền là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả tuyên truyền. Tùy thuộc vào nội dung và hình thức tuyên truyền chủ thể tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu thường sử dụng một số phương pháp chủ yếu sau đây:

- Phương pháp thuyết phục là dùng lý lẽ có cơ sở khoa học và thực tiễn để làm cho đối tượng hiểu, tin và làm theo; có thể thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp, có thể tiến hành tuyên truyền cá biệt, tuyên truyền trước đám đông, tuyên truyền cho nhóm.

- Phương pháp nêu gương, sử dụng những sự việc, hiện tượng điển hình trong đời sống thực tế ở ngay địa phương, cơ sở ở địa bàn cụ thể, đưa ra các kiểu hành vi, lối sống tác động đến các gia đình nông dân, phụ nữ trong các nông hộ giúp họ hình thành những hành vi, lối sống phù hợp theo gương điển hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phương pháp trực quan, tức đưa đối tượng xem, nghe, nhìn những hình ảnh, sách, báo, băng đĩa cung cấp các thông tin liên quan, hoặc đưa đối tượng trực tiếp tham quan các điển hình tiên tiến trong và ngoài tỉnh về các mô hình gia đình NTM kiểu mẫu để họ học theo...

- Phương pháp thực tiễn là tổ chức các hoạt động thực tiễn để tuyên truyền về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Phương pháp này đòi hỏi người truyền đạt không những phải có kinh nghiệm trong tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu mà còn phải có kinh nghiệm trong thực hiện xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Việc sử dụng phương pháp này khá đem lại hiệu quả trong truyền tải các nội dung tuyên truyền về gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Để đem lại hiệu quả, phương pháp này thường kết hợp chặt chẽ với phương pháp trực quan để tăng cường hiệu quả của hoạt động tuyên truyền.

- Phương pháp gắn lý luận với thực tiễn trong tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu cho cán bộ, hội viên phụ nữ. Phương pháp này bắt buộc có sự trao đổi thông tin hai chiều. Nghĩa là trong tuyên truyền cần sử dụng đa dạng các hình thức thông tin phản hồi từ cán bộ, hội viên phụ nữ; xem trọng ý kiến của cán bộ, hội viên trực tiếp thực hiện, rút ra được nhiều kinh nghiệm, bài học trong quá trình triển khai thực hiện mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Ngoài ra, cần chú trọng tuyên truyền cho cán bộ, hội viên phụ nữ bằng các hoạt động tham quan thực tế; trực quan sinh động...

Phương pháp tuyên truyền đóng vai trò quyết định kết quả, hiệu quả công

tác tuyên truyền của Hội. Tuy nhiên, Hội LHPN các cấp cần phải tùy theo điều kiện cụ thể của từng nơi, từng việc, từng đối tượng mà vận dụng các hình thức, phương pháp tuyên truyền cho phù hợp.

2.2.4.2. Hình thức tuyên truyền

Hình thức tuyên truyền là cách thức tổ chức các hoạt động tuyên truyền sao cho mang lại hiệu quả cao nhất trong quá trình truyền tải thông tin của Hội LHPN, nhằm nâng cao nhận thức và vận động người dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chương trình xây dựng nông thôn mới và gia đình nông thôn mới kiểu mẫu cho các hội viên và cộng đồng.

Tuyên truyền là một công cụ quan trọng nhằm thuyết phục, nâng cao nhận thức và vận động hành động. Việc kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền sẽ giúp nâng cao hiệu quả, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Có hai hình thức chủ yếu: Tuyên truyền trực tiếp và tuyên truyền gián tiếp.

- Tuyên truyền trực tiếp thông qua hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Hội Phụ nữ.

Là hình thức tuyên truyền thông qua sự tương tác trực tiếp giữa người tuyên truyền và người tiếp nhận thông tin. Để nâng cao nhận thức và vận động người dân tham gia xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Dưới đây là một số hình thức tuyên truyền hiệu quả:

Tuyên truyền trực tiếp qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên: tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm tại chi hội phụ nữ, tổ dân phố, thôn, xóm; gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với từng hộ gia đình để tư vấn, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí gia đình kiểu mẫu; cử cán bộ đến hướng dẫn thực tế tại các mô hình điểm, hộ gia đình điển hình để nhân rộng mô hình.

Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi, hội nghị biểu dương điển hình: phát động phong trào thi đua "Gia đình 5 không, 3 sạch", "Gia đình văn hóa", "Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu"; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về nông thôn mới, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội; biểu dương, khen thưởng các gia đình tiêu biểu, cá nhân xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Lồng ghép tuyên truyền vào các hoạt động cộng đồng: lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các buổi họp thôn, tổ dân phố, sinh hoạt hội phụ nữ,

đoàn thanh niên; kết hợp tuyên truyền trong các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội truyền thống của địa phương; tổ chức các chương trình giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các hộ gia đình trong thực hiện mô hình kiểu mẫu.

Xây dựng mô hình điểm, nhân rộng điển hình tiên tiến: xây dựng các hộ gia đình, khu dân cư kiểu mẫu để làm gương, giúp các gia đình khác học tập, làm theo; mở các lớp tập huấn, hướng dẫn thực tế về các mô hình phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, xây dựng gia đình văn hóa; kết hợp với các tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ, nhân rộng mô hình hiệu quả.

Việc tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu cần được thực hiện đa dạng, linh hoạt và phù hợp với từng đối tượng. Khi nhận thức được tầm quan trọng của nông thôn mới, mỗi gia đình sẽ chủ động tham gia, góp phần tạo nên một cộng đồng văn minh, giàu đẹp và phát triển bền vững.

- Tuyên truyền gián tiếp (thông qua các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, hội nghị, hội thảo, các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông xã hội)

Tuyên truyền gián tiếp là hình thức tuyên truyền thông qua các phương tiện trung gian để truyền tải thông tin đến đối tượng, là phương pháp phổ biến, có phạm vi tiếp cận rộng, giúp truyền tải thông tin một cách hệ thống và hiệu quả. Hình thức này được thực hiện thông qua văn bản chỉ đạo, hội nghị, hội thảo, phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội.

Tuyên truyền qua các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo: ban hành các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương để định hướng thực hiện; ban hành chương trình, kế hoạch triển khai các phong trào thi đua, mô hình kiểu mẫu; xây dựng các tài liệu hướng dẫn, cẩm nang về các tiêu chí gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

Tuyên truyền lồng ghép qua hội nghị, hội thảo: tổ chức hội nghị chuyên đề nhằm phổ biến chính sách, cập nhật thông tin mới nhất; hội thảo khoa học, diễn đàn trao đổi để tìm giải pháp thực hiện hiệu quả; tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ hội, tuyên truyền viên nhằm nâng cao năng lực triển khai.

Tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông đại chúng: báo chí, truyền hình, phát thanh; đăng tải các bài viết, tin tức, phóng sự về các mô hình điển hình; truyền hình thực tế về các hộ gia đình kiểu mẫu để tạo động lực cho người dân học tập; phát thanh tại địa phương về các tiêu chí, kinh nghiệm xây

dựng gia đình kiểu mẫu; in và phát tờ rơi, pano, áp phích tại các điểm công cộng; biên soạn sách, tạp chí về chủ đề xây dựng nông thôn mới.

Tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông đại chúng: phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của xã, phường, thôn, bản; đăng tải thông tin trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, YouTube để tiếp cận đông đảo người dân; viết tin, bài, phóng sự tuyên truyền trên báo chí, truyền hình địa phương.

Tuyên truyền qua truyền thông xã hội (Mạng xã hội, Internet): sử dụng Facebook, Zalo, YouTube, TikTok... để lan tỏa nội dung tuyên truyền qua bài viết, video; tạo các nhóm, fanpage để kết nối, chia sẻ kinh nghiệm giữa các hộ gia đình; tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về mô hình gia đình kiểu mẫu.

Tuyên truyền gián tiếp giúp tiếp cận đa dạng đối tượng, tiết kiệm thời gian, chi phí và có sức lan tỏa mạnh mẽ. Việc kết hợp linh hoạt giữa các phương pháp sẽ nâng cao hiệu quả truyền thông, giúp người dân dễ dàng tiếp nhận và thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

2.2.4.3. Phương tiện tuyên truyền

Phương tiện tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN cấp tỉnh là tập hợp các công cụ được chủ thể tuyên truyền sử dụng để truyền tải thông tin đến đối tượng tuyên truyền. Trong tuyên truyền thường sử dụng các phương tiện sau: phương tiện truyền thông đại chúng: sách, báo chí các loại (Báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử), quảng cáo, khẩu hiệu, biểu ngữ, tranh cổ động... phương tiện truyền thông xã hội: Internet, mạng xã hội... Hội nghị, tọa đàm, các hoạt động văn hóa nghệ thuật... Tuy nhiên, do tính chất đặc thù của tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, phương tiện tuyên truyền bao gồm: loa truyền thanh địa phương; cổng thông tin điện tử của hệ thống Hội (zalo, Facebook, Fanpage...); phát tờ rơi, tờ gấp; thông qua Hội thi, video truyền thông; ban hành văn bản về mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” thường là những phương tiện mang lại hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, còn sử dụng tuyên truyền miệng thông qua hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên là kênh mang tính phổ biến. Đây là kênh phương tiện sử dụng lời nói để chuyển tải các nội dung tuyên truyền trực tiếp cho đội ngũ cán bộ, hội viên phụ nữ thực hiện xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

2.2.4. Kết quả tuyên truyền

Kết quả tuyên truyền là một trong các yếu tố quan trọng nhất của hoạt động tuyên truyền. *Kết quả tuyên truyền là đích đến hay mục tiêu của hoạt động tuyên truyền, đồng thời phản ánh và là biểu hiện cao nhất của hiệu quả hoạt động tuyên truyền được thể hiện ở mức độ thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của đối tượng tuyên truyền.*

Biểu hiện của kết quả tuyên truyền là hoạt động thống nhất trên 3 mặt:

Thứ nhất, về nhận thức của đối tượng được tuyên truyền là cán bộ, hội viên phụ nữ các cấp đối với việc xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu được nâng lên, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm và chủ động, tự giác trong quá trình thực hiện dưới sự tuyên truyền, hướng dẫn của tổ chức Hội Phụ nữ các cấp.

Thứ hai, về thái độ, niềm tin của đối tượng được tuyên truyền. Hội viên phụ nữ nói riêng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nói chung bày tỏ sự tin tưởng, phấn khởi đối với chủ trương xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu vì họ đã thấy được những cái hay, những mặt tích cực, hiệu quả đem lại khi xây dựng mô hình này với mỗi gia đình, cộng đồng và từng cá nhân.

Thứ ba, về hành vi, hành động của đối tượng tuyên truyền. Khi nhận thức được nâng lên thông qua quá trình tiếp nhận các nội dung tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, cán bộ, hội viên phụ nữ các cấp nói riêng, các tầng lớp Nhân dân nói chung đã tích cực hưởng ứng tham gia, qua đó tạo nên phong trào sôi nổi trên toàn tỉnh.

2.3. Sự cần thiết của hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay

2.3.1. Xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới của quốc gia

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong đó, tham gia xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Hội trong giai đoạn hiện nay, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ và cộng đồng [57].

Khẳng định vai trò và tầm quan trọng của phụ nữ và Hội LHPN trong

xây dựng NTM, Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Trung ương Hội LHPN Việt Nam chủ trì, hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp” (Đề án 939); vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” (Quyết định số 939/QĐ-TTg, 2017; Quyết định số 01/QĐ-TTg, 2021). Đây là điều kiện thuận lợi để Hội LHPN các cấp tiếp tục phát huy năng lực, trách nhiệm trong thực hiện các nội dung thành phần Chương trình MTQG.

Trên cơ sở đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh có trách nhiệm:

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của phụ nữ và cộng đồng trong tham gia xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các nội dung, tiêu chí liên quan đến vai trò của phụ nữ.
- Vận động, hỗ trợ phụ nữ tích cực tham gia phát triển kinh tế, khởi nghiệp, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Tổ chức các phong trào thi đua, mô hình phụ nữ chung tay xây dựng nông thôn mới trên các lĩnh vực văn hóa, kinh tế, môi trường.
- Tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý chính sách liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới và xây dựng nông thôn mới.

Các hoạt động cụ thể của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới: *thứ nhất*, tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới: phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới đến hội viên phụ nữ; tổ chức các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên đề về kinh tế, môi trường, văn hóa, xây dựng gia đình hạnh phúc để nâng cao nhận thức của phụ nữ; huy động phụ nữ tham gia các phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới” và các cuộc vận động lớn như “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. *Thứ hai*, phát triển kinh tế, khởi nghiệp, giảm nghèo bền vững cho phụ nữ nông thôn: gắn với việc thực hiện Đề án 939 “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp” và Đề án 01 “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ, các cấp Hội Phụ nữ tích cực vận động, khuyến khích hội viên phụ nữ tích cực tham gia các chương trình, đề án phát triển kinh tế của Trung ương, tỉnh; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất - kinh doanh; xây dựng các mô hình kinh tế, tổ hợp tác, hợp tác xã, sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGap/OCOP do phụ nữ làm chủ; hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi, chương trình chuyển giao khoa học kỹ thuật; đào tạo nghề nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. *Thứ ba*, bảo vệ môi trường nông thôn: triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Phụ nữ chung

tay bảo vệ môi trường”, xây dựng các mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp”, “đoạn đường hoa do phụ nữ tự quản”, “Phân loại rác thải tại nguồn”; hướng dẫn hội viên thực hiện thu gom, phân loại, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt và sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường; trồng hàng rào xanh, đường hoa, vườn xanh cho thu nhập kinh tế. *Thứ tư*, xây dựng gia đình hạnh phúc, giữ gìn bản sắc văn hóa nông thôn: phát động các phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “5 không, 3 sạch” nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống; tham gia giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, đặc biệt là phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ quyền trẻ em; vận động hội viên thực hiện nếp sống văn minh, nuôi dạy con tốt, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xâm hại trẻ em; vận động hội viên thực hiện nếp sống văn minh, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của địa phương. *Thứ năm*, tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh: động viên hội viên phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội tại địa phương; nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách đối với phụ nữ, trẻ em, người dân nông thôn.

Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh giữ vai trò quan trọng trong thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, trong đó có xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Thông qua các phong trào, mô hình thiết thực, Hội đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của phụ nữ và cộng đồng, hướng đến một nền nông nghiệp phát triển bền vững, một vùng nông thôn văn minh, hiện đại.

2.3.2. Xuất phát từ yêu cầu của công tác tuyên truyền trong hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao

Tuyên truyền vừa là nhiệm vụ vừa là chức năng quan trọng của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng và Nhà nước đang tập trung cao cho xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu, tuyên truyền nói chung và tuyên truyền xây dựng nông thôn mới nâng cao nói riêng càng trở nên quan trọng để định hướng, cung cấp thông tin, làm cho đội ngũ cán bộ, hội viên phụ nữ tiếp nhận quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng [12], chính sách pháp luật của Nhà nước một cách đầy đủ, đúng đắn. Sở dĩ khẳng định tuyên truyền là nhiệm vụ trọng tâm là bởi thông qua tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên phụ

nữ; tạo được niềm tin, thái độ hưởng ứng tích cực, từ đó thay đổi hành vi góp phần thực hiện hiệu quả phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Với tỷ lệ chiếm trên 50% dân số, phụ nữ là lực lượng đông đảo và quan trọng trong việc quyết định sự thành công xây dựng NTM/NTM nâng cao/NTM kiểu mẫu. Chính vì vậy, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh là thành viên nòng cốt trong Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh; các cấp ủy Đảng, các Ban Chỉ đạo yêu cầu cũng như giao nhiệm vụ cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về tham gia tuyên truyền, vận động thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn với đa số các tiêu chí của Trung ương đề ra trong xây dựng NTM/NTM nâng cao/NTM kiểu mẫu.

Trên cơ sở chủ trương của Đảng và Nhà nước về chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, sự chỉ đạo và giao nhiệm vụ của cấp ủy Đảng, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã cụ thể hóa bằng các phong trào, hoạt động phù hợp với đặc tính phụ nữ để phát huy lợi thế, thế mạnh của giới nữ, từ đó chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, hội viên phụ nữ trực tiếp tham gia, triển khai các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới/NTM nâng cao góp phần đưa tỉnh nhà sớm hoàn thành việc thực hiện xây dựng tỉnh nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu [55].

Xuất phát từ những yêu cầu trên, tuyên truyền của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao tập trung vào những nội dung, hoạt động chính sau:

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên phụ nữ và Nhân dân về chủ trương, chính sách, cách thức tiến hành các hoạt động, các tiêu chí, nội dung hướng đến mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao....

Tuyên truyền phụ nữ phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh gồm: 1) Xây dựng người phụ nữ Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế; 2) Xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ, trẻ em; 3) Hỗ trợ nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ [55].

Tuyên truyền gia đình đạt tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” gồm 8 tiêu chí cụ thể (5 không): gia đình không đói nghèo; gia đình không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; gia đình không bạo lực; gia đình không vi phạm chính sách dân số; gia đình không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; (3 sạch):

sạch nhà; sạch bếp; sạch ngõ.) Hoặc “gia đình 5 có (có ngôi nhà an toàn; có sinh kế bền vững; có sức khỏe; có kiến thức; có nếp sống văn hóa, và “3 sạch” (đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu) nhằm thực hiện Phong trào thi đua “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới” (có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước) [55].

Tuyên truyền, giáo dục truyền thống, giáo dục phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ nhằm khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí vươn lên cùng khát vọng bảo vệ, xây dựng đất nước hùng cường; vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” và thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” [55]. Khuyến khích các tầng lớp phụ nữ chủ động học tập, nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt. Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ một triệu phụ nữ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, tham gia xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số; thiết thực xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài; đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ.

2.3.3. Xuất phát từ vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới và xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu hiện nay

- Vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới

Xây dựng nông thôn mới không chỉ là hướng đến mục tiêu về phát triển kinh tế mà còn là quá trình chuyển đổi xã hội, nâng cao chất lượng đời sống, bảo vệ môi trường và giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống. Trong mục tiêu đó, vai trò của người phụ nữ càng trở nên rõ nét hơn, đóng vai trò quan trọng trên nhiều phương diện. Phụ nữ không chỉ là người giữ lửa trong gia đình mà còn đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển trong nhiều lĩnh vực khác nhau của xã hội nông thôn, bao gồm phát triển kinh tế, bảo vệ văn hóa, bảo vệ môi trường, và tham gia vào các công việc quản lý cộng đồng [58], cụ thể như:

Thứ nhất, phụ nữ tham gia trực tiếp vào sản xuất nông nghiệp và kinh doanh: Phụ nữ chiếm một tỉ lệ lớn trong lực lượng lao động nông nghiệp, tham gia vào các hoạt động từ trồng trọt, chăn nuôi đến xử lý và bảo quản nông sản. Sự tỉ mỉ và kiên nhẫn trong công việc của người phụ nữ giúp cải thiện chất lượng sản phẩm và nâng cao năng suất sản xuất. Bên cạnh đó, nhiều phụ nữ đã khởi nghiệp bằng cách mở các doanh nghiệp nhỏ như xưởng chế biến thực phẩm, làng

nghề truyền thống, tổ hợp tác, hợp tác xã. Qua đó, họ không chỉ gia tăng thu nhập mà còn tạo ra nhiều việc làm cho cộng đồng địa phương.

Thứ hai, phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong xây dựng gia đình hạnh phúc và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống: phụ nữ là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, truyền dạy cho thế hệ trẻ những giá trị văn hóa, truyền thống, tôn vinh những lễ nghi, tập quán đặc trưng của mỗi vùng miền. Họ đảm bảo những giá trị này không bị mai một giữa quá trình hiện đại hóa. Bằng vai trò làm mẹ, người nội trợ và người hướng dẫn tinh thần, phụ nữ góp phần định hình lối sống, đạo đức và nhân cách của thế hệ trẻ. Qua đó, họ xây dựng nền tảng vững chắc cho một cộng đồng có giá trị văn hóa sâu sắc và đoàn kết.

Thứ ba, phụ nữ góp phần xây dựng đời sống tinh thần và cộng đồng gắn kết: các câu lạc bộ phụ nữ đã và đang tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, thể thao, văn nghệ và từ thiện. Những hoạt động này không chỉ làm phong phú đời sống tinh thần mà còn tạo nên sự gắn kết, đoàn kết trong cộng đồng.

Thứ tư, trong bảo vệ môi trường: hiện nay, nhiều tổ/nhóm phụ nữ đã đứng ra tổ chức các chiến dịch làm sạch làng xã, từ thu gom rác thải, phân loại rác đến tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường đã và đang xây dựng, nhận rộng nhiều mô hình thiết thực như: “10 hộ liên kề xanh, sạch, đẹp”, “Cụm dân cư sáng, xanh, sạch, đẹp do phụ nữ tự quản”, Tổ “Nhà sạch, vườn đẹp”, Tổ “5 không 3 sạch”, “Chi hội 5 không 3 sạch”, “Tổ ươm mầm xanh”, “Biến phế liệu thành thẻ bảo hiểm y tế, sổ tiết kiệm”, “Ngôi nhà xanh”... Các hoạt động này không chỉ tạo giúp cải thiện sức khỏe cho người dân, mà còn lan tỏa phong cách sống bền vững và thân thiện với thiên nhiên.

Thứ năm, vai trò trong quản lý, lãnh đạo và xây dựng cộng đồng: ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo tại xã, phường, thôn, góp phần định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quản lý hành chính. Sự tham gia của họ giúp cân bằng giới và mang lại góc nhìn mới mẻ trong các quyết định quan trọng.

- Vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là một trong những yếu tố cốt lõi trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam. Đây là mô hình gia đình hướng đến việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên trong gia đình, đồng thời giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Việc xây dựng một gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là điều kiện cần thiết để thúc đẩy sự phát triển của nông thôn và góp phần vào mục tiêu xây dựng đất nước hiện

đại, văn minh và bền vững. Phụ nữ với vai trò trung tâm trong gia đình chính là những người đóng góp không nhỏ vào quá trình này, nó được thể hiện trong các khía cạnh sau [58]:

Thứ nhất, phát triển kinh tế, ổn định đời sống gia đình: chủ động tìm kiếm cơ hội phát triển kinh tế, tham gia các mô hình hợp tác xã, tổ liên kết sản xuất; áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; học hỏi, khởi nghiệp, tham gia các chương trình đào tạo nghề để nâng cao thu nhập cho gia đình.

Thứ hai, xây dựng đời sống văn hóa trong gia đình và cộng đồng: giữ gìn truyền thống gia đình, giáo dục con cái về đạo đức, nếp sống văn minh; tích cực tham gia các phong trào văn hóa, thể thao tại địa phương; xây dựng tình làng nghĩa xóm, thực hiện nếp sống văn minh trong cưới hỏi, tang lễ, lễ hội.

Thứ ba, bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nông thôn: thực hiện mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp”, phân loại và xử lý rác thải đúng cách; hạn chế sử dụng túi ni lông, khuyến khích sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường; vận động người thân, cộng đồng cùng tham gia giữ gìn vệ sinh chung.

Thứ tư, nâng cao kiến thức, kỹ năng, phát triển bản thân: tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kinh tế, xã hội, chính trị; chủ động tiếp cận công nghệ thông tin, sử dụng mạng xã hội để kết nối và học hỏi; khuyến khích con cái học tập, hướng tới phát triển tri thức cho thế hệ tương lai.

Phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới và hình thành những gia đình nông thôn kiểu mẫu. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, phụ nữ không chỉ góp phần phát triển kinh tế mà còn giữ gìn văn hóa, bảo vệ môi trường, xây dựng gia đình hạnh phúc. Để tiếp tục phát huy vai trò của mình, phụ nữ cần được tạo điều kiện tham gia nhiều hơn vào các chương trình phát triển, nâng cao năng lực và tự khẳng định vị thế của mình trong xã hội.

2.3.4. Xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao ở nước ta hiện nay

2.3.4.1. Thực tiễn xây dựng nông thôn mới và yêu cầu nâng cao chất lượng

Sau hơn một thập kỷ triển khai Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nước ta đã đạt được những kết quả quan trọng: cơ sở hạ tầng nông thôn được cải thiện, đời sống kinh tế - xã hội nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy rằng việc duy trì và phát triển bền

vững các thành quả này vẫn đang đặt ra nhiều thách thức, đòi hỏi phải chuyển từ xây dựng nông thôn mới sang giai đoạn nâng cao chất lượng và phát triển bền vững.

Một là, khoảng cách về kết quả xây dựng NTM giữa các vùng, miền còn có sự chênh lệch khá lớn. Theo Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, Văn phòng điều phối NTM Trung ương (2022), điển hình như vùng Đồng bằng sông Hồng đạt 100%, Đông Nam Bộ đạt 91,4%, trong khi miền núi phía Bắc mới đạt 47,7%, Tây Nguyên đạt 58,6%. Tính đến nay, cả nước còn 16 huyện nghèo thuộc 12 tỉnh [10] “trắng xã NTM”.

Một trong những nguyên nhân dẫn tới hạn chế này là do các tiêu chí về xây dựng NTM mặc dù đã được sửa đổi, bổ sung, nhưng vẫn còn nhiều điểm chưa phù hợp với điều kiện thực tế của các vùng, miền và có yêu cầu ngày càng cao hơn, giai đoạn sau cao hơn giai đoạn trước, do vậy, khi triển khai thực hiện gặp không ít khó khăn. Điều này cũng cho thấy, NTM là mục tiêu lâu dài và thách thức lớn, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải đồng sức, đồng lòng, chủ động sáng tạo để tìm ra con đường và cách thức hiệu quả nhất đi tới mục tiêu NTM bền vững.

Hai là, sản xuất nông nghiệp mặc dù đã có sự chuyển biến, nhưng nhìn chung vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa hình thành được nhiều chuỗi giá trị sản xuất bền vững nên thu nhập của người nông dân còn bấp bênh, phụ thuộc nhiều vào giá cả thị trường. Nhiều địa phương xác định sản phẩm chủ lực để tập trung phát triển nhưng chưa quan tâm tới việc xây dựng thương hiệu sản phẩm, thị trường đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp còn gặp khó khăn.

Ba là, các vấn đề về môi trường ở nông thôn như ô nhiễm môi trường nước, ô nhiễm môi trường đất, ô nhiễm chất thải rắn và biến đổi khí hậu có xu hướng ngày càng gia tăng và trực tiếp tác động tiêu cực đến các mục tiêu xây dựng NTM. Tại một số địa phương, nhất là địa phương có làng nghề thì mức độ ô nhiễm môi trường đã đến mức báo động. Khác với ô nhiễm môi trường tại các khu đô thị và công nghiệp, ô nhiễm môi trường nông thôn rất khó khoanh vùng để xử lý. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn tập trung tại nhiều địa phương còn thấp, trong khi tốc độ và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn cũng chiếm tỷ lệ tương đồng với khu vực đô thị.

Bốn là, nông dân là chủ thể của chiến lược xây dựng NTM, tuy nhiên,

ở một số địa phương, vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư nông thôn chưa thực sự được phát huy hiệu quả, do vậy, chưa khơi dậy được tinh thần tự nguyện và nguồn lực của Nhân dân trong xây dựng NTM. Hiện nay, nhiều cộng đồng dân cư chủ yếu tham gia đối ứng bằng ngày công lao động, đất đai, đóng góp tiền và tài sản. Mức độ tham gia ý kiến của người dân trong việc thể hiện nhu cầu, lựa chọn công trình phù hợp với khả năng nguồn lực nội tại chưa được phát huy.

Năm là, chất lượng của lao động nông - lâm nghiệp và thủy sản được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá còn thấp. Theo tác giả Huy Lâm trong bài viết “Xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao ở nước ta hiện nay”: Tỷ lệ lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật từ sơ cấp nghề trở lên chỉ 7,4% đối với vùng Đông Nam Bộ và 2,21% đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Phần lớn vẫn còn là lao động phổ thông, giản đơn, làm việc theo kinh nghiệm, thời vụ, thiếu lao động có tay nghề cao [69].

Chính vì vậy, xây dựng nông thôn mới nâng cao là bước đi tất yếu để đảm bảo rằng khu vực nông thôn không chỉ đạt chuẩn mà còn phát triển toàn diện, đồng bộ và vững chắc hơn.

2.3.4.2. Những yêu cầu cấp thiết trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu

Thứ nhất, phát triển kinh tế nông thôn theo hướng bền vững

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại hóa, tăng giá trị sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, tuần hoàn, đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường [20]. Thúc đẩy các mô hình hợp tác xã kiểu mới, chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ, hỗ trợ nông dân tiếp cận thị trường.

Đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị quy mô lớn gắn với thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm để phát triển hiệu quả, bền vững, đủ sức cạnh tranh trong hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng NTM thông minh; phát triển các hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; hệ thống tiêu thụ và truy xuất nguồn gốc nông sản; xây dựng cổng thông tin chia sẻ dữ liệu nông nghiệp trên nền tảng công nghệ số [11].

Thứ hai, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân

Tăng thu nhập, giảm khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, đảm bảo an sinh xã hội. Cải thiện chất lượng y tế, giáo dục, dịch vụ công tại các vùng nông thôn. Xây dựng nếp sống văn hóa, phát huy giá trị truyền thống nhưng phù hợp với xu hướng phát triển hiện đại. Đặc biệt, quan tâm phục dựng, bảo tồn và phát triển phong trào văn hoá, văn nghệ, các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn [85].

Thứ ba, bảo vệ môi trường nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu

Xác định tiêu chí môi trường là tiêu chí quan trọng trong xây dựng NTM, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sức khỏe của người dân và bộ mặt nông thôn, do đó, cần tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giám sát của cộng đồng, các cơ quan thông tin đại chúng, tạo dư luận xã hội lên án và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường, sử dụng lãng phí tài nguyên. Nâng cao nhận thức, hướng tới thay đổi hành vi để các tầng lớp Nhân dân thấy rõ được trách nhiệm của mình trong bảo vệ môi trường nói riêng và công cuộc xây dựng NTM nói chung.

Đẩy mạnh mô hình nông thôn xanh - sạch - đẹp, khuyến khích xử lý rác thải tại nguồn, hạn chế sử dụng túi ni lông. Phát triển các mô hình năng lượng sạch, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ nguồn nước và đất nông nghiệp. Tăng cường nhận thức về biến đổi khí hậu và chủ động ứng phó với các thiên tai như hạn hán, lũ lụt (Ngân hàng Thế giới, 2020).

Thứ tư, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát huy vai trò cộng đồng

Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nông thôn. Tăng cường sự tham gia của các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên trong các phong trào xây dựng nông thôn mới [13].

Xây dựng nông thôn mới nâng cao là yêu cầu tất yếu trong giai đoạn hiện nay, góp phần hiện đại hóa nông thôn, nâng cao chất lượng sống cho người dân và phát triển kinh tế bền vững. Để đạt được mục tiêu này, cần có sự chung tay của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và đặc biệt là người dân nông thôn, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và đoàn kết vì một tương lai tươi sáng hơn cho nông thôn Việt Nam.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 phân tích có tính hệ thống để làm nổi bật lên một số vấn đề lý luận về tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh.

Làm rõ các khái niệm liên quan, tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh; các yếu tố cấu thành của tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới cấp tỉnh: chủ thể và đối tượng tuyên truyền; nội dung tuyên truyền; phương pháp, hình thức, phương tiện tuyên truyền; kết quả tuyên truyền.

Đồng thời, làm rõ sự cần thiết tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh: xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới của quốc gia; xuất phát từ yêu cầu của công tác tuyên truyền trong hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao; xuất phát từ vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới và xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu hiện nay; xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao ở nước ta hiện nay.

Chương 3
THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TUYÊN
TRUYỀN MÔ HÌNH GIA ĐÌNH NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ CẤP TỈNH
TỪ THỰC TIỄN TỈNH HÀ TĨNH HIỆN NAY

3.1. Các yếu tố tác động đến tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh ở tỉnh Hà Tĩnh hiện nay

Trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, tỉnh Hà Tĩnh là một trong những địa phương đi đầu cả nước. Với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng lợi”, tỉnh đã triển khai nhiều mô hình sáng tạo, hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xây dựng bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc. Đặc biệt, nhiều chủ trương, chính sách riêng cho quá trình xây dựng nông thôn mới đã được tỉnh Hà Tĩnh ban hành nhằm thúc đẩy quá trình hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại các địa phương, nhất là những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng tái định cư, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Nhìn chung, với những tiềm năng, lợi thế hiện có, tỉnh Hà Tĩnh có nhiều biện pháp phù hợp để triển khai sâu rộng các mô hình phát triển nông thôn, đặc biệt là mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu do Hội Liên hiệp Phụ nữ chủ trì tuyên truyền và vận động. Các yếu tố tác động đến tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của HLHPN tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm các yếu tố sau:

3.1.1. Tình hình đặc điểm của tỉnh Hà Tĩnh

3.1.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Tỉnh Hà Tĩnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, có tổng diện tích trên 6.026 km²; dân số trên 1,6 triệu người, trong đó hơn 70% sinh sống ở khu vực nông thôn (số liệu năm 2024). Phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An, phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình, phía tây giáp các tỉnh Bôlykhamxay và Khăm Muộn (nước cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào) và phía Đông giáp biển Đông với đường bờ biển dài 137km. Toàn tỉnh có 12 đơn vị hành chính, trong đó có 09 huyện (gồm: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Can Lộc, Thạch Hà, Nghi Xuân, Đức Thọ, Vũ Quang, Hương Sơn và Hương Khê); 02 thị xã (Hong Lĩnh và Kỳ Anh) và 01 thành phố (Thành phố Hà Tĩnh) [108]. Theo phương án sắp xếp các đơn vị hành chính, Hà Tĩnh cũng như các tỉnh trong cả nước sắp xếp đơn vị hành chính theo hai

cấp: cấp tỉnh và cấp xã (bao gồm 69 đơn vị hành chính xã, phường; trong đó, thành lập 09 phường và 60 xã).

Là tỉnh có địa hình đa dạng, bao gồm núi, đồng bằng và ven biển. Tuy nhiên, khí hậu mang tính chất nhiệt đới gió mùa, khắc nghiệt, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán, gây không ít khó khăn cho sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân.

3.1.1.2. Về kinh tế, văn hóa - xã hội

Trong những năm gần đây đã có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Tỉnh Hà Tĩnh đã và đang đẩy mạnh thu hút đầu tư, đặc biệt là trong các khu kinh tế trọng điểm như Khu kinh tế Vũng Áng - nơi hội tụ nhiều dự án công nghiệp quy mô lớn, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, nông nghiệp, nông thôn vẫn giữ vai trò quan trọng, đặc biệt trong việc bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống người dân.

- *Về kinh tế*: quy mô nền kinh tế tỉnh Hà Tĩnh năm 2024 ước đạt gần 113.000 tỷ đồng. Về cơ cấu nền kinh tế: Khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 41,9%; khu vực nông nghiệp chiếm 13,4%; khu vực dịch vụ chiếm 44,7% [108].

+ *Sản xuất công nghiệp*: động lực tăng trưởng chính cho kinh tế toàn tỉnh, các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh Hà Tĩnh là sản xuất thép, điện, bia, điện thương phẩm, sợi đạt tăng trưởng khá. Dự án phát triển công nghiệp lớn của tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo đúng tiến độ như: Nhà máy thủy điện Ngân Trươi; Nhà máy sản xuất Pin VINES Vũng Áng; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II; Dự án đầu tư sản xuất và thương mại công nghệ Pin Lithium; nhà máy sản xuất xe ô tô điện; nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2; khu công nghiệp Visip; khu công nghiệp Vinhohm Vũng Áng; khu công nghiệp Gia Lách mở rộng được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; thu ngân sách đạt gần 18.000 tỷ đồng [108].

+ *Sản xuất nông nghiệp*: tổng sản lượng lương thực cả năm 2024 ước đạt trên 66,7 vạn tấn; các cây trồng cạn, rau màu cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch, cây ăn quả (cam, bưởi Phúc Trạch) được mùa, tổng đàn gia súc, gia cầm và sản lượng thịt hơi các loại ổn định, diện tích trồng rừng cả năm ước đạt trên 9.390 ha, tăng 0,33%; sản lượng khai thác gỗ nguyên liệu ước đạt trên 491.200 m³, sản xuất thủy sản duy trì ổn định, tổng sản lượng cả năm ước đạt trên 53.357 tấn; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống khai thác hải sản bất

hợp pháp [108].

- *Về văn hóa - xã hội*

Hà Tĩnh là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng, là mảnh đất sản sinh ra nhiều nhà khoa bảng, nhà văn hóa nổi tiếng của dân tộc; là nơi sinh ra và lớn lên của nhiều nhà cách mạng tiền bối của Đảng. Người dân Hà Tĩnh có truyền thống cần cù, chịu khó, ham học hỏi, sáng tạo... Chính vì vậy, đây là nguồn lực quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nói riêng [108].

- *Về văn hóa giáo dục*: năm học 2023 - 2024, xếp thứ 7 toàn quốc về điểm thi bình quân tốt nghiệp THPT; thứ 10 toàn quốc về số lượng học sinh đạt giải quốc gia, năm thứ ba liên tiếp đạt huy chương Olympic quốc tế; thực hiện thí điểm chủ trương dạy học 5 ngày trong tuần ở bậc THCS thành phố Hà Tĩnh. Quỹ hỗ trợ học sinh khó khăn vào đại học từ đầu năm đến nay nhận hỗ trợ thêm 58 em, lũy kế đã hỗ trợ cho 426 em, trung bình 100 - 150 triệu đồng/em trong 4 - 5 năm học. Tiếp tục hoàn thiện Đề án chuyển Trường Đại học Hà Tĩnh thành trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội trình Chính phủ phê duyệt; phối hợp Đại học Quốc gia xây dựng kế hoạch, quảng bá tuyển sinh; xây dựng chính sách, kế hoạch tiếp nhận đào tạo chương trình THPT cho lưu học sinh Lào [108].

- *Về giao thông*: Hà Tĩnh có quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh chạy dọc song song từ đầu đến cuối tỉnh; có đường sắt Bắc - Nam chạy qua với 07 điểm dừng; có quốc lộ 8A nối cửa khẩu Cầu Treo để thông thương với các nước bạn Lào; khoảng cách từ trung tâm thành phố Hà Tĩnh đến các sân bay Vinh (Nghệ An) và Đồng Hới (Quảng Bình) đều dưới 100km... Ngoài ra, hệ thống giao thông đường thủy, đường bộ nội tỉnh cũng được mở rộng, nâng cấp tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội [108].

- *Về du lịch*: Hà Tĩnh có nhiều điểm, khu du lịch đặc sắc về sinh thái, lịch sử văn hóa của như: Vườn quốc gia Vũ Quang (Vườn di sản ASEAN), Khu bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ, Di tích quốc gia đặc biệt Khu Tưởng niệm Đại thi hào Nguyễn Du, Khu mộ Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác; Ngã ba Đồng Lộc; các bãi biển Xuân Thành, Thiên Cầm, Thạch Hải, Đèo Con, khu dưỡng bệnh suối nước nóng Sơn Kim [108].

- *Về nguồn lực lao động*: người dân Hà Tĩnh có truyền thống cần cù, chịu khó, ham học hỏi, sáng tạo... Chính vì vậy, đây là nguồn lực quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung, thực hiện Chương trình MTQG

xây dựng nông thôn mới nói riêng [108].

- Về chủ trương, chính sách và thu hút đầu tư

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp ở Hà Tĩnh từ tỉnh đến cơ sở đã có nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng nhằm tạo đột phá trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng và ban hành nhiều nghị quyết quan trọng nhằm tạo cơ chế và môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, qua đó đã thu hút nhiều dự án với quy mô đầu tư lớn như: Nhà máy sản xuất Pin VINES Vũng Áng; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II; Dự án đầu tư sản xuất và thương mại công nghệ Pin Lithium; Nhà máy thủy điện Ngàn Trươi; Nhà máy sản xuất ô tô điện của tập đoàn Vingroup... [84] và [85].

Bên cạnh đó, nhiều chủ trương, chính sách riêng cho quá trình xây dựng nông thôn mới đã được tỉnh Hà Tĩnh ban hành nhằm thúc đẩy quá trình hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại các địa phương, nhất là những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng tái định cư, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Những tiềm năng, lợi thế nêu trên chính là những yếu tố có nhiều tác động quan trọng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Hà Tĩnh nói chung và nông thôn mới nói riêng.

3.1.2. Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của Tỉnh Hà Tĩnh

3.1.2.1. Tập trung hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền của Hà Tĩnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị, phát huy vai trò chủ thể của người dân tham gia xây dựng nông thôn mới (NTM), đạt nhiều kết quả quan trọng. Diện mạo nông thôn nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt hơn 49,23 triệu đồng/năm. Đến nay, toàn tỉnh Hà Tĩnh có 169/169 xã đạt chuẩn NTM (tỷ lệ 100%), 69/169 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (tỷ lệ 40,8%), 18/169 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (tỷ lệ 10,7%), 1205/1512 thôn đạt khu dân cư NTM kiểu mẫu (tỷ lệ 79,9%); 9/12 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Hạ tầng khu vực nông thôn, nhất là hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư. Kinh tế nông thôn tăng trưởng khá, thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp đạt kết quả quan trọng [108].

Từ những kết quả đạt được, Hà Tĩnh được Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM chọn thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021 - 2025. Đây cũng là mục tiêu được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ 19, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Để cụ thể hóa mục tiêu đề ra, ngày 15/7/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM, giai đoạn 2021 - 2025”. Theo đó, Hà Tĩnh sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về ý nghĩa, mục đích đề án. Khơi dậy, đề cao vai trò chủ thể sáng tạo của người dân nhằm phát huy nội lực, đồng thời xã hội hóa nguồn lực trong xây dựng NTM. Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiêu chí kinh tế nông thôn: cải tạo ruộng đất, dồn điền, đổi thửa, tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển mạnh, cho hiệu quả rõ nét; triển khai chuỗi liên kết, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; thúc đẩy ổn định sản xuất và phục hồi, nhất là ở các trang trại quy mô lớn và vừa. Các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ nông thôn cơ bản được duy trì [109].

- Tiêu chí kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: toàn tỉnh làm được 760 km đường giao thông, trong đó theo cơ chế hỗ trợ xi măng 440/458 (đạt 96,3% KH), 61,5/79,8 km rãnh thoát nước (đạt 77%KH), 102,73km kênh mương nội đồng, trong đó theo cơ chế hỗ trợ xi măng là 57,76/69,37 km (đạt 83,3% KH); làm mới, nâng cấp 21 nhà văn hóa xã, 13 khu thể thao xã, 107 nhà văn hóa thôn, 131 khu thể thao thôn, 57 khu vui chơi giải trí người già và trẻ em xã; xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học đạt khá. Đã đưa vào hoạt động 94 nhà văn hóa cộng đồng gắn ngôi nhà trí tuệ, góp phần nâng cao đời sống văn hóa khu dân cư [109] .

- Tiêu chí văn hóa, xã hội, môi trường: phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; việc tang, lễ hội được quản lý ngày càng văn minh; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí trong các khu dân cư ngày càng sôi động; các mô hình văn hóa, thể thao được củng

cổ và nhân rộng hướng đến có chiều sâu, hiệu quả, thu hút đông đảo người dân tham gia. Phong trào xây dựng Gia đình văn hóa, Thôn Văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được đẩy mạnh, giá trị danh hiệu văn hóa phát huy được sức mạnh nền tảng trong xây dựng nông thôn mới. Hiện có 92,7% gia đình đạt gia đình văn hóa, 97 % thôn, tổ dân phố văn hóa [109].

- Tiêu chí hệ thống chính trị: đến nay, 169/169 xã đạt tiêu chí về quốc phòng an ninh. Lực lượng công an đã chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu kịp thời cho cấp ủy chính quyền địa phương giải quyết vấn đề tại cơ sở, không để xảy ra điểm nóng, nhất là tại địa bàn nông thôn; xây dựng nhân rộng nhiều mô hình điển hình tiên tiến theo hướng xã hội hóa ngày càng cao với nhiều hình thức tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải (đến nay đã xây dựng, nhân rộng 50 loại mô hình với trên 2.000 điểm, trong đó mô hình camera an ninh được xây dựng tại 205 điểm); lực lượng công an xã chính quy ngày càng phát huy được vai trò nòng cốt trong đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại cơ sở [109].

3.1.2.2. Ưu tiên xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên phạm vi toàn tỉnh

- Xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: trong năm 2024, đã có 337 thôn đăng ký phấn đấu đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó có 147 thôn đạt chuẩn trong giải phóng hành lang, làm đường giao thông, rãnh thoát nước, cải tạo, trồng hệ thống hàng rào xanh, thu gom, phân loại xử lý rác sinh hoạt tại nguồn, xử lý nước thải sinh hoạt, xây dựng nhà vệ sinh tự hoại khu vực nông thôn [109].

- Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP): trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, chương trình Mỗi xã một sản phẩm tiếp tục được tập trung thực hiện, nhiều sản phẩm đã đạt chuẩn OCOP. Các cơ sở OCOP đã tạo việc làm cho hơn 2000 lao động trực tiếp và hàng ngàn lao động gián tiếp. Chương trình bước đầu đã thu hút một số lao động trẻ quay trở về quê hương lập nghiệp và đầu tư phát triển sản phẩm [109].

3.1.3.3. Chú trọng công tác tuyên truyền, tập huấn về xây dựng nông thôn mới

Trong năm 2024, đã có trên 1.350 tin, bài, phóng sự, ký sự trên các báo, đài trung ương và địa phương, bản tin về Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP trên các Trang thông tin điện tử, Trang mạng xã hội (Facebook, Fanpage, nhóm Zalo) đăng tải các Infographic, video clip, poster, banner, phóng sự, Emagazine, story... phát huy tốt hiệu quả trong tuyên truyền

và cả điều hành công việc, góp phần tạo sức lan tỏa sâu rộng kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới. Cấp tỉnh đã tổ chức 37 lớp đào tạo cho 1184 học viên; 136 lớp tập huấn cho 5024 lượt người về các chủ trương, cơ chế chính sách về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; các cơ chế quản lý, điều hành; công tác quản lý, sử dụng vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; chuyển đổi số, xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu, Vườn mẫu....; cấp huyện tổ chức 19 lớp đào tạo nghề cho 914 học viên về đan giỏ nhựa, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, sữa chua máy nông nghiệp, may công nghiệp...; tổ chức 361 lớp tập huấn cho 29.915 người về tập huấn kỹ thuật sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, phân loại xử lý rác, sử dụng đệm lót sinh học xử lý chất thải chăn nuôi; xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu, chuyển đổi số trên cây ăn quả, mô hình kinh tế số, xã thông minh, khu dân cư thông minh [109].

3.1.3. Đặc điểm của Hội Liên Hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh

3.1.3.1. Mô hình tổ chức

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh là tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị của tỉnh, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ Hà Tĩnh; phấn đấu vì sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới.

Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh là đơn vị trực thuộc của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, bao gồm các ban/đơn vị sau: 1) Văn phòng; 2) Ban Hỗ trợ Phụ nữ Phát triển kinh tế gia đình, xã hội; 3) Ban Gia đình, Xã hội - Kinh tế; 4) Ban Tuyên giáo, Chính sách - Luật pháp; 5) Ban Tổ chức - Kiểm tra; 6) Quỹ phát triển phụ nữ.

Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh có hệ thống hoạt động tại 12 huyện, thành phố, thị xã và 3 đơn vị Hội phụ nữ: công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh; 250 cơ sở Hội (trong đó 216 cơ sở Hội LHPN xã, phường, thị trấn, 33 cơ sở Hội trong đơn vị vũ trang, 01 cơ sở Hội trong doanh nghiệp (Hội PN công ty Quý Gia - Hương Sơn) và 1.936 chi hội. Số lượng cán bộ Hội chuyên trách: 288 người (trong đó cấp tỉnh: 21, cấp huyện 51, cấp xã 216). Cán bộ bán chuyên trách là 229 (Phó Chủ tịch HPN cơ sở), 1.936 chị hội trưởng.

3.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ

- *Chức năng*: đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý

Nhà nước; đoàn kết, vận động phụ nữ thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới.

- *Nhiệm vụ:* tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, lối sống; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động các tầng lớp phụ nữ chủ động, tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; vận động, hỗ trợ phụ nữ nâng cao năng lực, trình độ, xây dựng gia đình hạnh phúc, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện xã hội và giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ; xây dựng, phát triển tổ chức Hội vững mạnh; đoàn kết, hợp tác với phụ nữ các nước, các tổ chức, cá nhân tiến bộ trong khu vực và thế giới vì bình đẳng, phát triển và hòa bình.

3.1.3.3. *Tình hình hoạt động*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội đoàn kết, vận động, tập hợp rộng rãi các tầng lớp phụ nữ, phát huy truyền thống yêu nước, anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX khẳng định: “Lấy con người làm trung tâm; khơi dậy khát vọng, ý chí, đổi mới sáng tạo, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, con người Hà Tĩnh”; Hội LHPN Việt Nam cũng đã xác định đưa việc hỗ trợ phụ nữ phát triển, hội nhập và vun đắp giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong hoạt động hội. Hội LHPN tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp để xây dựng, bồi đắp các phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ, khơi dậy mạnh mẽ nguồn lực con người trong đội ngũ cán bộ, hội viên, phụ nữ gắn với các phong trào thi đua trọng tâm như: “Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam”, “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại”. Theo đó, Hội LHPN tỉnh đã đổi mới mạnh mẽ hình thức tuyên truyền, giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các trang mạng xã hội để định hướng dư luận, cung cấp thông tin chính thống, tăng tính tương tác giữa hội viên và tổ chức

Hội. Nội dung truyền truyền bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội phụ nữ các cấp. Chủ động, tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, đời sống, nhu cầu nguyện vọng của các tầng lớp phụ nữ. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị tư tưởng cho phụ nữ, khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, xây dựng người phụ nữ Hà Tĩnh bản lĩnh, nhân ái, thủy chung, văn minh, thân thiện.

Nhiệm kỳ 2021 - 2026, với tinh thần "Đoàn kết - Sáng tạo - Khát vọng vươn lên - Hội nhập - Phát triển". Nghị quyết thống nhất với chủ đề: "Phụ nữ Hà Tĩnh phát huy truyền thống anh hùng trong thời kỳ đổi mới, đoàn kết, sáng tạo, khát vọng vươn lên, hội nhập vì sự phát triển và hạnh phúc của phụ nữ; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; chung sức xây dựng tỉnh nhà đạt chuẩn nông thôn mới". Đồng thời, thống nhất tập trung thực hiện 7 nhóm chỉ tiêu, đề ra 11 nhóm nhiệm vụ và giải pháp về công tác Hội và phong trào phụ nữ.

3.2. Thực trạng tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh

3.2.1. Ưu điểm

3.2.1.1. Về chủ thể tuyên truyền

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh có 12 Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện; 209 cấp xã. Trong đó, có 21 cán bộ cấp tỉnh, 39 cán bộ cấp huyện và 209 cán bộ cấp xã là những BCV, TTV phụ trách công tác tuyên truyền của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp [48]. Đội ngũ BCV, TTV cấp tỉnh, huyện đều là cán bộ có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, 100% các đồng chí có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, là những người am hiểu nội dung và có kỹ năng truyền đạt tốt. Các cán bộ Hội LHPN cấp xã đều có kỹ năng và kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền. Hầu hết các chủ thể tuyên truyền xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu cho hội viên phụ nữ và Nhân dân là những người có uy tín trong cộng đồng khu dân cư, gần gũi, thân quen với đối tượng tuyên truyền; các chủ thể trực tiếp tuyên truyền đều có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết, có hiểu biết thực tiễn, biết vận dụng các hình thức, phương pháp và các kỹ năng tuyên truyền vào tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu cho hội viên phụ nữ và Nhân dân.

Theo Báo cáo kết quả tổng kết Nghị quyết Số 174/NQ-BCH ngày 24/7/2018 của Ban Chấp hành Hội LHPN Hà Tĩnh về tiếp tục đổi mới, nâng

cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến giáo dục pháp luật trong cán bộ, hội viên, phụ nữ và công tác nắm bắt tình hình tư tưởng hội viên, phụ nữ giai đoạn 2018 - 2022 và Báo cáo Kết quả hoạt động của đội ngũ BCV cấp tỉnh giai đoạn 2020 - 2024 của Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh, đã nêu những kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền như sau:

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã nhận được sự đồng hành của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp và sự phối hợp thực hiện của các tổ chức trong hệ thống chính trị như Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh. Đây cũng là những lực lượng tham gia cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ phối hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách của cấp trên về xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện các tiêu chí môi trường, an sinh xã hội, phát triển kinh tế hộ... cho cán bộ, hội viên và Nhân dân.

- Toàn tỉnh Hà Tĩnh hiện có 2.377 BCV, TTV các cấp, về cơ bản đảm bảo số lượng và chất lượng hoạt động ngày càng được nâng lên. Đội ngũ BCV cấp tỉnh ngày càng trẻ hóa, đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức, trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị; có năng lực, kiến thức chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc và có bề dày kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền.

- Đội ngũ BCV Hội LHPN tỉnh đã tăng cường bám sát cơ sở, chú trọng đối thoại với hội viên phụ nữ thông qua sinh hoạt hội viên, qua đội ngũ cán bộ chi/tổ; nhiều chị em trực tiếp đến tận hộ dân để tuyên truyền vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo bền vững; vận động hội viên thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” gắn với tham gia hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả; tích cực tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ và các tầng lớp Nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa ở khu dân cư, công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, an sinh xã hội...; thông qua đó thúc đẩy phong trào phụ nữ phát triển, đồng thời kịp thời nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ.

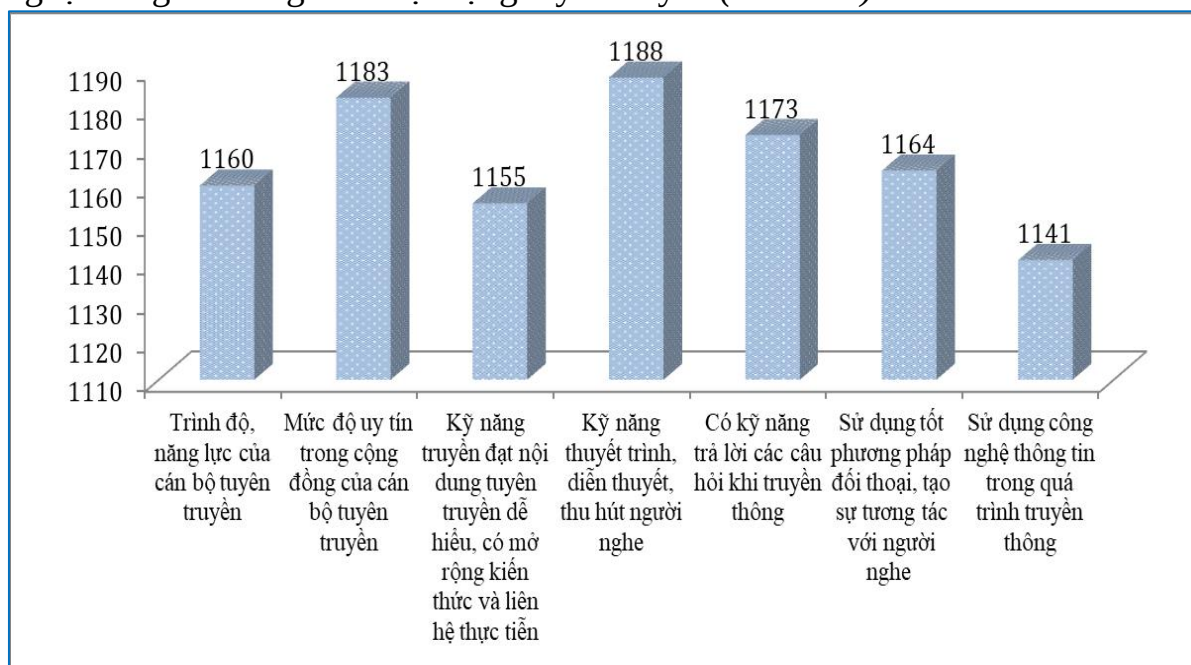
- Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cũng như bồi dưỡng các kỹ năng sư phạm, kỹ năng mềm cho đội ngũ BCV Hội LHPN tỉnh đã được thực hiện thường xuyên hơn. Các tài liệu tập huấn, thông tin, tài liệu tuyên truyền đều được cấp phát đầy đủ cho đội ngũ này miễn phí.

Như vậy, mỗi một chủ thể trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình đều có những thành tựu nhất định. Điều này cho thấy, công tác tuyên truyền mô

hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu đã và đang từng bước hoàn thiện. Các chủ thể có vai trò cực kỳ quan trọng cho công tác này, việc quan tâm nâng cao năng lực cũng như các kỹ năng rất cần thiết nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền mô hình trong thời gian tới.

Mặt khác, qua khảo sát, thống kê năm 2023 về mức độ đánh giá và phân loại hiệu quả của 7 kỹ năng mô tả năng lực tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu của cán bộ hội phụ nữ trên địa bàn 13 huyện/thị xã/thành phố tại tỉnh Hà Tĩnh (Bảng 3.1, phần phụ lục), kết quả như sau:

Thứ nhất, kỹ năng thuyết trình, diễn thuyết, thu hút người nghe (1188 điểm). *Thứ hai*, năng lực mức độ uy tín trong cộng đồng của cán bộ tuyên truyền (1183 điểm). *Thứ ba*, kỹ năng trả lời các câu hỏi khi truyền thông (1173 điểm). *Thứ tư*, kỹ năng sử dụng tốt phương pháp đối thoại, tạo sự tương tác với người nghe (1164 điểm). *Thứ năm*, trình độ, năng lực của cán bộ tuyên truyền (1160 điểm). *Thứ sáu*, kỹ năng truyền đạt nội dung tuyên truyền dễ hiểu, có mở rộng kiến thức và liên hệ thực tiễn (1155 điểm). *Thứ bảy*, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình truyền thông (1141 điểm) có mức độ đánh giá thấp nhất, điều này cho thấy cán bộ hội phụ nữ các cấp cần trau dồi kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động tuyên truyền (*Hình 3.1*)



Hình 3.1. Phân loại hiệu quả của các năng lực tuyên truyền của các cấp hội phụ nữ

Khi phân tích mối tương quan giữa 7 kỹ năng tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu của cán bộ hội phụ nữ các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh,

cho thấy mối tương quan đa biến giữa các năng lực tuyên truyền của các cấp hội phụ nữ được thể hiện mối liên hệ chặt chẽ, kết quả được thể hiện tại Hình 3.2, phần phụ lục.

Khi phân tích mối tương quan đa biến giữa kỹ năng tuyên truyền với các hình thức tuyên truyền cho thấy tương quan mạnh giữa các biến số kỹ năng tuyên truyền với các hình thức tuyên truyền kết quả tại Hình 3.3 phần phụ lục.

Trên cơ sở phân tích trên, chúng ta thấy rằng: chủ thể tuyên truyền đối với mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu đã có 7 kỹ năng với mức độ đánh giá cao và rất cao (từ 1141 điểm đến 1188 điểm); trong tuyên truyền của các chủ thể mối tương quan giữa các kỹ năng có liên hệ chặt chẽ với nhau; sự kết hợp giữa kỹ năng tuyên truyền với các hình thức tuyên truyền cho kết quả cao như hình thức tờ rơi, sinh hoạt hội, loa phát thanh... bước đầu đã đem lại hiệu quả cho các chủ thể trong công tác tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã nhận được sự đồng hành của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp và sự phối hợp thực hiện của các tổ chức trong hệ thống chính trị như Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh. Đây cũng là những lực lượng tham gia cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ phối hợp tuyên truyền các chủ trương, chính sách của cấp trên về xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện các tiêu chí môi trường, an sinh xã hội, phát triển kinh tế hộ... cho cán bộ, hội viên và Nhân dân.

3.2.1.2. Về đối tượng tuyên truyền

Đối tượng tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội LHPN các cấp là cán bộ cấp hội và cấp uỷ, chính quyền các cấp từ tỉnh, huyện đến xã, hội viên hội phụ nữ và Nhân dân. Trong đó, đối tượng chính là cán bộ hội được giao nhiệm vụ tuyên truyền và hội viên phụ nữ nòng cốt.

Trong giai đoạn 2019 - 2023, có 100% cán bộ hội làm công tác phong trào, 100% hội viên phụ nữ tham gia câu lạc bộ, mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu được tuyên truyền về các chủ trương, chính sách trong xây dựng Nông thôn mới; nội dung của bộ tiêu chí, mục đích, ý nghĩa và hiệu quả mang lại trong xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các kiến thức phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng liên kết, phát huy tài nguyên bản địa; xây dựng vườn hộ; phân loại và xử lý rác thải, nước thải tại hộ gia đình; sắp xếp nhà cửa, công trình phụ trợ, cải tạo vườn tạp,

chỉnh trang vườn hộ, cảnh quan môi trường; kiến thức, kỹ năng xây dựng và tổ chức cuộc sống gia đình [56].

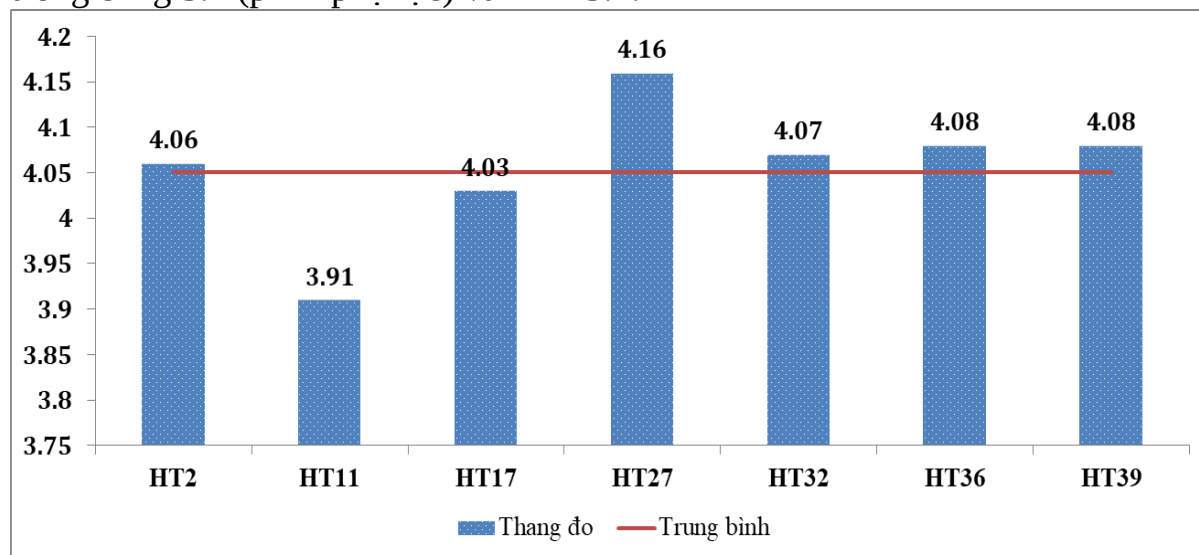
Theo ý kiến chuyên gia, ông Ngô Đình Long, Phó Chánh văn phòng Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh tại Hội nghị Sơ kết 3 năm thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ Hà Tĩnh đoàn kết, sáng tạo - chung sức xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới” đã đánh giá: *“Tôi đánh giá cao vai trò chủ động, tích cực của Hội LHPN Hà Tĩnh trong công tác tuyên truyền, vận động xây dựng mô hình Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Đây là mô hình thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, góp phần quan trọng trong việc nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi gia đình đối với sự phát triển chung của cộng đồng. Đặc biệt, Văn phòng Nông thôn mới tỉnh đã phối hợp với Hội LHPN tỉnh trong tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh đưa tiêu chí mô hình vào Bộ tiêu chí xây dựng Khu dân cư NTM tỉnh Hà Tĩnh; tổ chức Hội thảo xây dựng Bộ tiêu chí và phối hợp tổ chức 60 lớp tuyên truyền tại các xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Thời gian tới, cam kết sẽ tiếp tục đồng hành, hỗ trợ để mô hình này ngày càng lan tỏa sâu rộng, góp phần thực hiện thắng lợi các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu”*.

Theo Lãnh đạo Trung ương Hội LHPN Việt Nam tại Hội thảo “Đánh giá hiệu quả mô hình Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” do Hội LHPN tỉnh tổ chức vào tháng 10/2024: *“Hội LHPN Hà Tĩnh đã khẳng định rõ vai trò nòng cốt, chủ động trong việc đồng hành cùng hội viên phụ nữ và Nhân dân thực hiện các tiêu chí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đặc biệt, đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy chính quyền địa phương, Văn phòng nông thôn mới các cấp trong triển khai các hoạt động; góp phần đưa các chủ trương, chính sách đến gần hơn với người dân, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để mô hình được triển khai sâu rộng, hiệu quả, giúp các tiêu chí của mô hình được hiện thực hóa trong từng hộ gia đình, cụm dân cư”*

Điều đó khẳng định, việc triển khai mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu tại tỉnh Hà Tĩnh đã thu hút sự quan tâm và tham gia tích cực của nhiều lực lượng trong xã hội, trong đó nổi bật là cấp ủy và chính quyền các cấp, hội viên phụ nữ. Tuy nhiên, để công tác tuyên truyền đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả cao, thời gian tới cần có cơ chế phối hợp liên ngành giữa Hội Phụ nữ, Ban Chỉ đạo xây dựng NTM và các đoàn thể.

Mặt khác, qua khảo sát mức độ tham gia phụ nữ, Nhân dân và cấp ủy

chính quyền vào mô hình thí điểm xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2023 thông qua 7/58 câu hỏi gồm: 2, 11, 17, 27, 32, 36, 39 (quy ước là tiêu chí) được ký hiệu là (HT₂, HT₁₁, HT₁₇, HT₂₇, HT₃₂, HT₃₆, HT₃₉), trong bộ phiếu khảo sát (1.538/1.546) trên địa bàn 13 huyện, thành phố/thị xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả khảo sát được trình bày trong bảng 3.2 (phần phụ lục) và hình 3.4.



Hình 3.4. Đánh giá mức độ tham gia của phụ nữ, Nhân dân và cấp ủy chính quyền vào mô hình

Bảng 3.2 (phần phụ lục) và hình 3.4, chỉ ra và định lượng được 7 tiêu chí liên quan đến mức độ tham gia của phụ nữ, Nhân dân và cấp ủy chính quyền vào mô hình xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu tại 13 huyện/thị xã/thành phố của Hội LHPN Hà Tĩnh. Trong đó, xác định 6/7 tiêu chí đạt mức cao và 1/7 tiêu chí xếp loại trung bình (3,91) theo thang Likert.

Tiêu chí (HT₂₇), Mô hình ra đời đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng tích cực của các hộ dân và sự ghi nhận, đánh giá cao của cấp ủy, chính quyền địa phương (4,16/5). Tiêu chí (HT₃₆), hoạt động mô hình Câu lạc bộ “Gia đình NTM kiểu mẫu” đã nhận được sự quan tâm của Hội LHPN các cấp, sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể, sự tham gia tích cực của các hộ dân (4,08/5). Tiêu chí (HT₃₉), Mô hình “Gia đình NTM kiểu mẫu” ra đời phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của các thành viên tham gia (4,08/5). Tiêu chí (HT₃₂), Mô hình “Gia đình NTM kiểu mẫu” làm cầu nối giữa các gia đình với tổ chức Hội, với cấp ủy, chính quyền, góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với người dân; đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội địa phương

(4,07/5). Tiêu chí (HT₁₇), Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành văn bản hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình “Gia đình NTM kiểu mẫu” khoa học, có sự tham gia của cấp ủy, chính quyền từ bước khảo sát thực trạng của hộ dân để lựa chọn địa bàn phù hợp (4,03/5). Tiêu chí (HT₂), Mô hình nhận được quan tâm, tham gia của các hội viên phụ nữ, Nhân dân đối với các hoạt động tuyên truyền mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu (4,06/5).

1/7 tiêu chí (HT₁₁) đánh giá mức độ trung bình sự phối hợp của Hội LHPN các cấp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể trong tuyên truyền thí điểm mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu” (3,91/5).

Dựa trên kết quả khảo sát đã phân tích ở trên, có thể nhận thấy, trong quá trình Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh thí điểm triển khai, nhân rộng mô hình NTM kiểu mẫu đã có sự tham gia, đóng góp tích cực của phụ nữ, Nhân dân và cấp ủy chính quyền. Hầu hết các tiêu chí đánh giá đều cho thấy mức độ quan tâm, hưởng ứng cao từ cộng đồng, quá đó phản ánh, Hội đã thành công trong việc tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của người dân và phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương để triển khai xây dựng mô hình thí điểm một cách hiệu quả.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát đã chỉ ra khó khăn của mô hình thí điểm đó là mức độ phối hợp của Hội LHPN các cấp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể trong tuyên truyền thí điểm mô hình, thể hiện qua tiêu chí đánh giá trung bình về sự liên kết giữa các bên liên quan (HT₁, 3,91/5). Điều này đặt ra yêu cầu cần tăng cường sự thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện giữa các bên trong triển khai mô hình, cụ thể như: ký kết quy chế phối hợp giữa Hội LHPN các cấp với chính quyền địa phương, các ban ngành liên quan để thống nhất kế hoạch, vai trò, trách nhiệm của từng bên trong tuyên truyền và triển khai mô hình. Tổ chức họp định kỳ giữa Hội LHPN với cấp ủy, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể để đánh giá tiến độ thực hiện mô hình, chia sẻ kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn.

3.2.1.3. Về nội dung tuyên truyền

Việc tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trở thành một trong những nội dung thiết yếu, quan trọng, thường xuyên. Quán triệt tinh thần đó, Hội LHPN Hà Tĩnh đã tích cực triển khai, đẩy mạnh việc tuyên truyền thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, cấp ủy, chính quyền, của Trung ương Hội LHPN Việt Nam về tham gia chương trình mục tiêu Quốc gia xây

dựng NTM.

- Nội dung tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh phù hợp với định hướng của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:

Tại Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027, đưa ra 8 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó, chỉ tiêu 4 đưa ra hằng năm, mỗi cơ sở Hội vận động, hỗ trợ thêm 05 hộ gia đình đạt tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” gồm: không đói nghèo, không có người vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không bất bình đẳng giới, không vi phạm chính sách dân số, không có trẻ em suy dinh dưỡng; sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp). Hoặc “gia đình 5 có (có ngôi nhà an toàn; có sinh kế bền vững; có sức khỏe; có kiến thức; có nếp sống văn hóa, và “3 sạch” (đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu) nhằm thực hiện Phong trào thi đua: “Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam” và “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới” (có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước) gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Báo cáo Đại hội LHPN Việt Nam lần thứ XIII.

Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Hội LHPN nhằm “Hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh” và góp phần chung sức xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM vào năm 2025. Nội dung “xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” trong tham gia xây dựng NTM của Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với mục tiêu xây dựng gia đình nông thôn kiểu mẫu thực sự hài hòa, hạnh phúc, vừa mang các giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, vừa phù hợp với xu thế của thời đại.

Báo cáo kết quả triển khai nhân rộng mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” năm 2024 của Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh đã đánh giá: “*các cấp Hội phụ nữ Hà Tĩnh triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia của hội viên, phụ nữ trong việc xây dựng mô hình “Gia đình Nông thôn mới kiểu mẫu”; các nội dung tuyên truyền chính bao gồm: Giới thiệu và hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí “Gia đình 5 có”, bao gồm: có ngôi nhà an toàn, có sức khỏe, có sinh kế bền vững, có kiến thức, và có nếp sống văn hóa. Tuyên truyền về các chính sách, pháp luật liên quan đến xây dựng nông thôn mới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, và bảo vệ môi trường. Tuyên truyền bảo vệ môi trường và*

phân loại rác thải tại hộ gia đình, nhằm nâng cao ý thức và hành động bảo vệ môi trường trong cộng đồng . Chia sẻ các mô hình, điển hình tiên tiến trong việc thực hiện mô hình “Gia đình 5 có - Nông thôn mới kiểu mẫu” để nhân rộng và học hỏi kinh nghiệm...”

- Kết quả khảo sát cho thấy có trên 91,02% ý kiến cho rằng, nội dung tuyên truyền được tuyên truyền đầy đủ (phụ lục bảng hỏi).

Đặc biệt là qua phiếu khảo sát về các nội dung tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian qua được thể hiện trên 6 nội dung bảng 3.3 (phần phụ lục) và hình 3.5 cho thấy mức độ ưu tiên các nội dung rất rõ, cụ thể:

Ban hành văn bản hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” khoa học, có sự tham gia của cấp ủy, chính quyền từ bước khảo sát thực trạng của hộ dân để lựa chọn địa bàn phù hợp (ND17 = 1239 điểm).

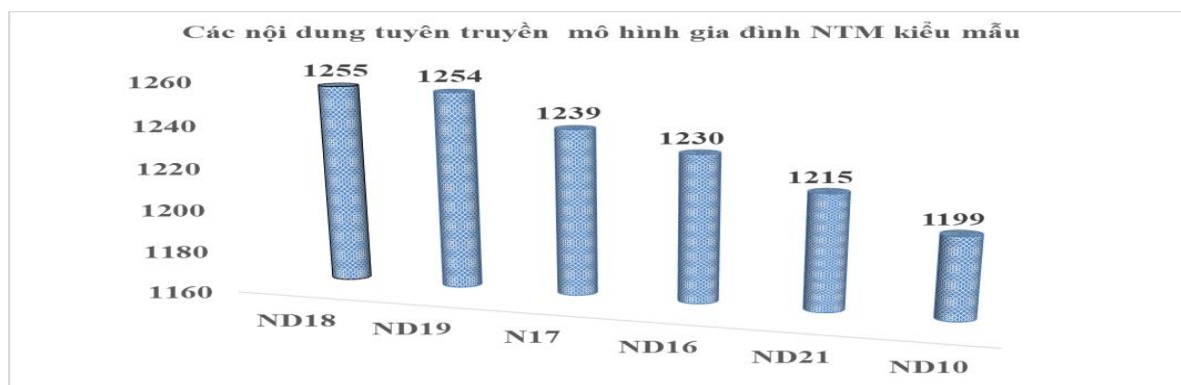
Mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh đã phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng Bộ tiêu chí phục vụ việc khảo sát đầu vào và đánh giá đầu ra của mô hình (ND 16 = 1230 điểm).

Hội LHPN huyện, thành phố, thị xã đã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, các đơn vị đã chủ động khảo sát, lựa chọn địa bàn xây dựng mô hình (ND 19 = 1254 điểm).

Các cấp Hội đã chủ động huy động, tham mưu, lồng ghép nguồn lực từ các Chương trình, Đề án, các nhà tài trợ, hỗ trợ cho các thành viên thực hiện các tiêu chí gia đình nông thôn mới kiểu mẫu (ND 10 = 1199 điểm).

Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh đã tăng cường tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ gia đình triển khai thực hiện mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” có hiệu quả các tiêu chí (ND 18 = 1255 điểm).

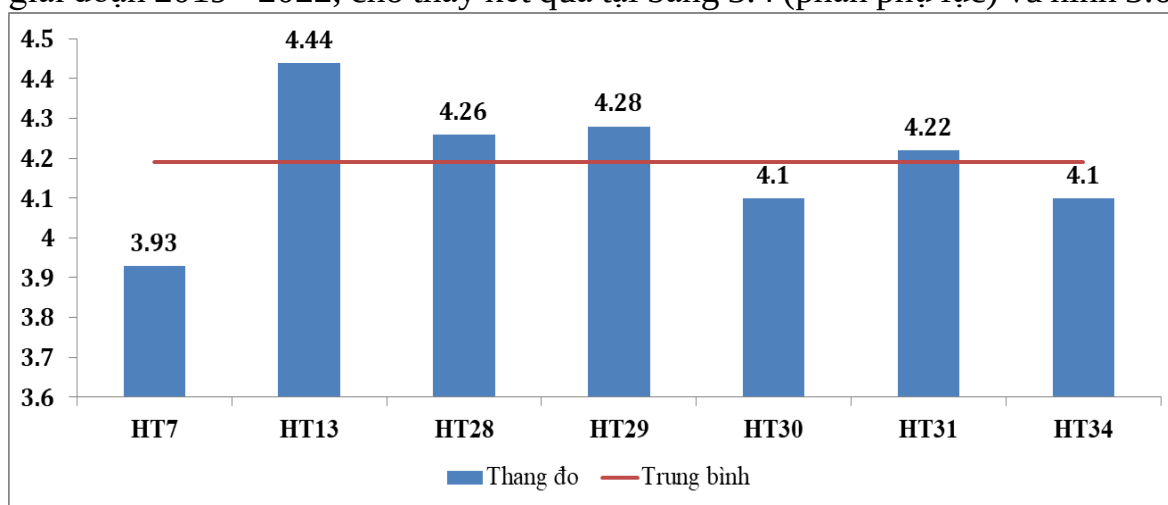
Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động tuyên truyền và thực hiện mô hình để kịp thời hỗ trợ giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (ND 21 = 1215 điểm).



Hình 3.5. Phân loại mức độ quan trọng các nội dung tuyên truyền

Kết quả phân loại mức độ ưu tiên các nội dung tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu cho thấy, để nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền và nhân rộng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu, Hội LHPN các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh cần ưu tiên các nội dung: (1) Tăng cường tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ gia đình triển khai thực hiện mô hình; (2) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện; (3) Ban hành văn bản hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình; (4) Phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng Bộ tiêu chí; (5) Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động tuyên truyền; (6) Lồng ghép nguồn lực từ các Chương trình, Đề án, các nhà tài trợ, hỗ trợ.

Kết quả khảo sát (1.538/1.546) phiếu khảo sát với 7 tiêu chí (HT₇, HT₁₃, HT₂₈, HT₂₉, HT₃₀, HT₃₁, HT₃₄) để đánh giá sự phù hợp của mô hình gia đình NTM kiểu mẫu tại địa bàn 13 huyện/thị xã/thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2022, cho thấy kết quả tại bảng 3.4 (phần phụ lục) và hình 3.6.



Hình 3.6. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình với định hướng của Trung ương Hội LHPN Việt Nam

Kết quả khảo sát chỉ ra 6/7 tiêu chí xếp loại cao: tiêu chí HT₁₃, Mô hình

“Gia đình NTM kiểu mẫu” đã tạo diễn đàn để hội viên, phụ nữ tiếp cận và gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được đánh giá xếp loại cao nhất trong nhóm tiêu chí (4,44). Mức độ đánh giá cao này phản ánh quá trình xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu góp phần quan trọng để thực hiện định hướng của Trung ương Hội LHPN Việt Nam với tiêu chí “gia đình 5 không” và tiêu chí 7.1 về “Văn hóa” trong xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Tiêu chí HT₂₉, mô hình góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, ứng xử giao tiếp trong gia đình và ngoài xã hội, đoàn kết tương trợ trong cộng đồng, tạo được chuyển biến tích cực trong xây dựng nếp sống văn minh, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam (4,28). Kết quả đánh giá cao tiêu chí trên, cho thấy sự phù hợp của quá trình thí điểm xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu với mục tiêu của Trung ương Hội LHPN Việt Nam trong cuộc vận động xây dựng để đạt được tiêu chí “gia đình 5 có”.

Tiêu chí HT₂₈, Mô hình Gia đình NTM kiểu mẫu được thực hiện đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên trong gia đình (4,26). Tiêu chí này được đánh giá xếp loại cao phản ánh sự phù hợp của mô hình với định hướng tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” và tiêu chí “gia đình 5 có” của Trung ương Hội LHPN Việt Nam.

Tiêu chí HT₃₁, Mô hình giúp các hộ gia đình cải thiện rõ rệt về đời sống văn hóa, tinh thần; khuôn viên cảnh quan các cụm, khu dân cư được cải thiện tốt hơn (4,22). Tiêu chí này được xếp loại mức cao, phản ánh sự phù hợp của thí điểm xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu với mục tiêu của Trung ương Hội LHPN Việt Nam với tiêu chí gia đình “3 sạch” đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu.

Tiêu chí HT₃₀, Mô hình góp phần đổi mới tư duy trong lập kế hoạch/phương án phát triển kinh tế hộ gia đình, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật, tham gia các hoạt động liên kết trong sản xuất, đầu tư xây dựng vườn mẫu... từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập (4,1). Xếp loại tiêu chí mức cao phản ánh mô hình thí điểm xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh có tính phù hợp cao với mục tiêu của tiêu chí “gia đình 5 có”, “gia đình 3 sạch” của Trung ương Hội LHPN Việt Nam đang triển khai. Tiêu chí HT₃₄, chủ trương thành lập mô hình “Gia đình NTM kiểu mẫu” là hướng đi đúng, phù hợp định hướng của Trung ương Hội (4,1). Tiêu

chí này được đánh giá, xếp loại mức cao phản ánh tính tiên phong và dẫn dắt của thí điểm xây dựng mô hình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh để triển khai các mục tiêu do Trung ương Hội LHPN Việt Nam đang định hướng triển khai trên quy mô cả nước.

Tiêu chí HT₇, tổ chức tuyên truyền, tập huấn kiến thức, kỹ năng xây dựng và tổ chức cuộc sống gia đình, phòng chống bạo lực, bình đẳng giới cho 100% Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ và các thành viên tham gia mô hình (3,93). Tiêu chí này phản ánh mức độ đánh giá mức độ trung bình cao đối, ghi nhận phương thức tuyên truyền của mô hình thí điểm xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu góp phần quan trọng để đạt tiêu chí gia đình “5 không, 3 sạch” và “gia đình 5 có” của Trung ương Hội phát động.

Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát, cho thấy: nội dung tuyên truyền mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh triển khai đạt mức độ phù hợp cao với các chủ trương, chính sách của Đảng, định hướng của Trung ương Hội LHPN Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII về chỉ tiêu xây dựng gia đình “5 không 3 sạch”, xây dựng “gia đình 5 có” và tiêu chí “văn hóa” trong xây dựng nông thôn mới [23] và [25]. Các tiêu chí quan trọng như nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hội viên phụ nữ, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, phát triển kinh tế hộ gia đình, giữ gìn văn hóa truyền thống đều được đánh giá tích cực, khẳng định tính thiết thực và hiệu quả của mô hình.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng chỉ ra hạn chế trong công tác tuyên truyền, tập huấn (*tiêu chí HT₇, 3,93*), cho thấy Hội LHPN các cấp cần đổi mới phương thức triển khai, nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội để nâng cao hiệu quả tiếp cận để đảm bảo mô hình phát huy hiệu quả bền vững.

100% ý kiến khẳng định gia đình có vai trò hết sức quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Gia đình là nơi gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa; nơi kết nối, gắn kết cộng đồng; nơi trao truyền mọi giá trị tới các thành viên... Gia đình là nhân tố, hạt nhân quyết định thành công trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, là một yếu tố có ý nghĩa rất quan trọng trong chiến lược xây dựng con người mới, xây dựng xã hội văn minh hiện đại để góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới nói chung

và gia đình nông thôn mới kiểu mẫu nói riêng.

Kết quả khảo sát 13/13 huyện, thị xã, thành phố cũng cho thấy, phụ nữ là nhân tố quan trọng, quyết định hiệu quả cuộc vận động, là hạt nhân xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; là người truyền lửa, vun đắp tình yêu thương cho các thành viên trong gia đình; là lực lượng quan trọng đóng góp vào sự phát triển kinh tế gia đình và địa phương; là lực lượng chủ chốt tham gia công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường nông thôn, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu...; đồng thời, tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội đề xuất chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em, bình đẳng giới và phát triển nông thôn.

Về mức khảo sát độ quan trọng của người phụ nữ trong xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, cho thấy:

Câu hỏi 1: người phụ nữ là hạt nhân xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc (95% đánh giá rất quan trọng).

Câu hỏi 2: phụ nữ đóng góp vào sự phát triển kinh tế của gia đình và địa phương (80% đánh giá quan trọng và 15% đánh giá là rất quan trọng).

Câu hỏi 3: người phụ nữ là nhân tố quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, quyết định sự hòa thuận trong gia đình (96% đánh giá rất quan trọng và 4% đánh giá quan trọng).

Câu hỏi 4: phụ nữ lực lượng bảo vệ môi trường, xây dựng khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp; gắn kết cộng đồng (98% đánh giá rất quan trọng).

Từ sự phân tích ở trên, cho thấy: nội dung tuyên truyền về gia đình nông thôn mới kiểu mẫu ở tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian qua rất phù hợp và đáp ứng được chủ trương của Trung ương, tỉnh cũng như thực tiễn xây dựng NTM của tỉnh Hà Tĩnh đặt ra hiện nay, đặc biệt là bộ tiêu chí xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu; đồng thời cũng thấy được vai trò quan trọng của tổ chức Hội Phụ nữ, gia đình, nhất là người phụ nữ trong triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước nói chung và xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu nói riêng.

3.2.1.4. Về phương pháp, hình thức và phương tiện tuyên truyền

Trong quá trình tuyên truyền xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu ở Hội LHPN các cấp tỉnh Hà Tĩnh, các chủ thể tuyên truyền luôn sử dụng đồng bộ, tổng hợp nhiều phương pháp khác nhau với tư duy đổi mới, ngoài các phương pháp mang tính phổ biến như thuyết trình, trao đổi, đối thoại, tọa đàm, thuyết phục, nêu gương... các chủ thể tuyên truyền còn chú trọng sử dụng các

hình thức tuyên truyền, phương tiện tuyên truyền như sau:

- Về phương pháp tuyên truyền

Hội Liên hiệp Phụ nữ trên địa bàn toàn tỉnh đa số sử dụng phương pháp tuyên truyền như: phương pháp thuyết phục; phương pháp thực tiễn gắn với lý luận; phương pháp tổ chức tham quan thực tế; phương pháp khảo sát mô hình; phương pháp nêu gương...

Phương pháp thuyết phục là các chủ thể tuyên truyền của Hội đưa ra những ví dụ đơn giản, gần gũi ở cơ sở, các câu lạc bộ... khi diễn đạt hay giải thích những vấn đề lý luận, chính trị được chú trọng và là phương pháp được sử dụng nhiều nhất trong tuyên truyền cho các đối tượng về xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

Phương pháp nêu gương là thuyết phục, giáo dục bằng việc làm những tấm gương điển hình trong thực hiện bộ tiêu chí xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Hội Liên hiệp Phụ nữ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình tuyên truyền xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu luôn chú trọng đến yếu tố nêu gương qua lời nói, việc làm và sự gương mẫu của cán bộ, hội viên phụ nữ nhất là những đối tượng trực tiếp tham gia thực hiện mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

Phương pháp tham quan thực tế, trực quan sinh động... là các chủ thể tổ chức đi khảo sát các mô hình, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm thiết thực, nâng cao khả năng tư duy, từng bước hành động thực hiện xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

Phương pháp thực tiễn gắn với lý luận là cán bộ hội trực tiếp tuyên truyền gia đình nông thôn mới kiểu mẫu đi đầu, tiên phong, gương mẫu tham gia triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu trong thực tế tại địa phương, thông qua hoạt động, phần việc cụ thể, từ đó rút ra kinh nghiệm....

Phương pháp chuyên gia là thông qua hệ thống câu hỏi để phỏng vấn trực tiếp hoặc bằng các phiếu phỏng vấn gián tiếp đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách trực tiếp, có kinh nghiệm nhiều năm làm việc trên lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, những người nghiên cứu chuyên sâu về các nội dung xây dựng nông thôn mới.

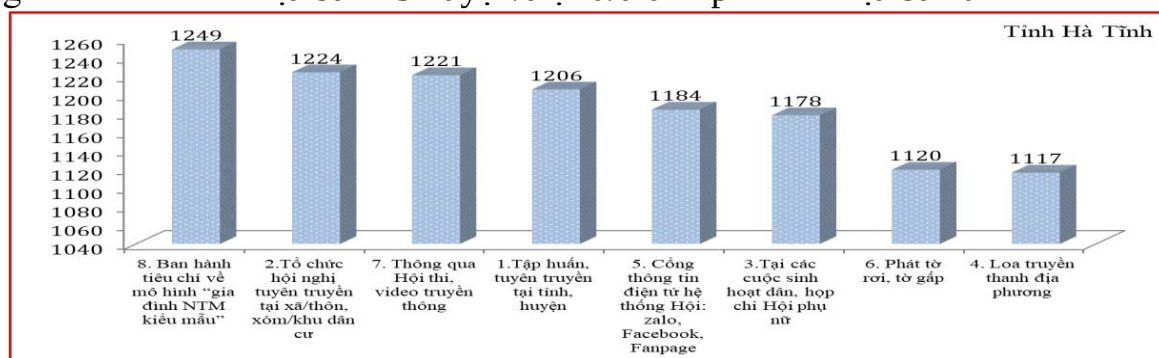
Nhìn chung các phương pháp tuyên truyền gia đình nông thôn mới kiểu mẫu trên phạm vi toàn tỉnh luôn được sử dụng linh hoạt cùng với hình thức, phương tiện tuyên truyền tạo hiệu quả trong công tác tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, thể hiện qua khảo sát: Nhóm lãnh đạo khối Ủy ban Nhân dân, phụ trách trực tiếp chương trình mục tiêu Quốc gia

xây dựng NTM (cấp tỉnh 1, cấp huyện 13/13, cấp xã 100 phiếu) đều đánh giá: Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và thực tiễn đặt ra trong giai đoạn hiện nay; các tiêu chí xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu đáp ứng, phù hợp với bộ tiêu chí của Trung ương, tỉnh Hà Tĩnh đề ra; vai trò của tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hết sức quan trọng trong huy động hội viên Hội Phụ nữ tham gia xây dựng NTM nói chung và NTM kiểu mẫu nói riêng.

Nhóm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (120 phiếu): 100% được phỏng vấn đều đánh giá việc xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu hoạt động hiệu quả, đội ngũ cán bộ hội thực hiện công tác tuyên truyền có năng lực, có phương pháp tuyên truyền linh hoạt phù hợp với tâm lý của hội viên phụ nữ, biết cách kết hợp giữ các phương pháp với nhau, phối kết hợp phương pháp với phương tiện theo từng nhóm đối tượng, phù hợp với vùng miền; biết huy động sự vào cuộc của khối đoàn thể nên công tác tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu được đẩy mạnh, tạo sức lan tỏa và đóng góp tích cực trong chương trình xây dựng huyện NTM/NTM nâng cao/NTM kiểu mẫu, tỉnh NTM.

- Về hình thức tuyên truyền

Qua tổng hợp ở Bảng 3.5 (phần phụ lục) cho thấy: tổng giá trị mức độ quan trọng của 8 hình thức tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả tính toán tổng giá trị dựa trên thang đo Likert định lượng mức độ đánh giá của 1.538 phiếu khảo sát thành viên tham gia mô hình trên địa bàn 13 huyện/thị xã/thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.



Hình 3.7. Tổng giá trị phân loại mức độ quan trọng của các hình thức, phương tiện tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Hình 3.7 cho thấy: trên địa bàn toàn tỉnh Hà Tĩnh, hình thức tuyên truyền (8), ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu” được đánh giá là

hình thức quan trọng cao nhất (1249 điểm), tạo nền tảng và định hướng chính thức cho việc tuyên truyền, việc có tiêu chí rõ ràng giúp các hộ gia đình dễ dàng tiếp cận và thực hiện mô hình. Tiếp đến hình thức tuyên truyền (2), tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư (1224 điểm), các buổi hội nghị sẽ giúp truyền tải thông tin trực tiếp đến cán bộ và người dân, đảm bảo sự tương tác và tiếp nhận chính xác nội dung.

Hình thức tuyên truyền (7), hội thi, video truyền thông (1221 điểm), việc sử dụng hội thi và video giúp nội dung tuyên truyền trở nên sinh động, trực quan và dễ tiếp cận với nhiều nhóm đối tượng khác nhau.

Hình thức tuyên truyền (1) tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện (1206 điểm);

Hình thức tuyên truyền (5) cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: Zalo, Facebook, Fanpage (1184 điểm) sẽ giúp lan tỏa thông tin rộng rãi và nhanh chóng, phù hợp với xu thế hiện nay;

Hình thức tuyên truyền 3, tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi hội phụ nữ (1178 điểm), hình thức này sẽ giúp Hội phụ nữ tận dụng các buổi sinh hoạt định kỳ để lồng ghép nội dung tuyên truyền giúp người dân tiếp cận thông tin một cách tự nhiên và liên tục.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng chỉ ra các hình thức tuyên truyền có mức độ sử dụng thấp hơn, đó là, hình thức tuyên truyền 6, phát tờ rơi, tờ gấp (1120 điểm); hình thức tuyên truyền 4, loa truyền thanh địa phương (1117 điểm), đây là những hình thức truyền thống, tuy nhiên mức độ tiếp cận và hiệu quả không cao bằng các hình thức khác trong bối cảnh công nghệ phát triển.

Qua kết quả khảo sát về mức độ quan trọng và mối tương quan giữa các hình thức (PL hình 3.8) trong tuyên truyền mô hình xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu cho thấy: các hình thức tuyên truyền kết hợp cả phương pháp truyền thống (hội nghị, tập huấn, họp dân) và phương pháp hiện đại (video, mạng xã hội) đã tạo nên một mạng lưới tuyên truyền đa dạng và hiệu quả. Tuy nhiên, hình thức tuyên truyền hiệu quả nhất với số điểm cao nhất là hình thức ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu” (hình thức 8). Việc ứng dụng công nghệ thông tin (Facebook, Zalo) ngày càng quan trọng nhưng vẫn cần kết hợp với hình thức trực tiếp để đạt hiệu quả tối đa.

- Về phương tiện tuyên truyền

Phương tiện tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu ở tỉnh Hà Tĩnh đa dạng, phong phú nhưng chủ yếu tập trung vào các phương tiện chủ yếu là tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, sách, báo (báo in, báo điện tử), bản tin, băng rôn, khẩu hiệu, tờ gấp, thơ, ca, hò, vè, tranh ảnh, video, hội thi nhất là trên sóng phát thanh, truyền hình, sử dụng công nghệ mới, mạng xã hội. Đây là phương tiện tuyên truyền phổ biến và ngày càng trở nên quan trọng do tính phổ cập, nhanh chóng và rộng rãi trong toàn xã hội. Vì vậy, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh rất chú trọng mở các chuyên mục, chuyên đề, xây dựng tờ gấp để tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới nói chung và mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu nói riêng.

Qua khảo sát cho thấy, phương tiện tuyên truyền đạt hiệu quả nhất là thông qua phát tờ gấp về các chủ trương xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Xếp thứ hai là phương tiện tuyên truyền bằng video, hội thi; việc sử dụng video, hội thi giúp nội dung tuyên truyền trở nên sinh động, thu hút sự chú ý của người nghe, giúp các đối tượng tiếp cận một cách dễ dàng với kiến thức và nội dung tuyên truyền. Phương tiện tuyên truyền thông qua cổng thông tin điện tử của hệ thống Hội: Zalo, facebook, fanpage xếp thứ 3 bởi thông qua các phương tiện này giúp chuyển tải thông tin và lan rộng một cách nhanh chóng, phù hợp với thời kỳ công nghệ thông tin. Xếp thứ 4 là phương tiện tuyên truyền qua loa truyền thanh, truyền hình, đây là những phương tiện truyền thống, phổ biến, tuy nhiên mức độ tiếp cận của cán bộ, hội viên phụ nữ cho thấy hiệu quả không cao bằng các phương tiện trên.

Kết quả khảo sát phương tiện tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh trong thời gian qua với ý kiến cho rằng, phương tiện tuyên truyền là đa dạng và đáp ứng được yêu cầu, chiếm 70%; còn khá đa dạng và cơ bản đáp ứng yêu cầu, chiếm 30%.

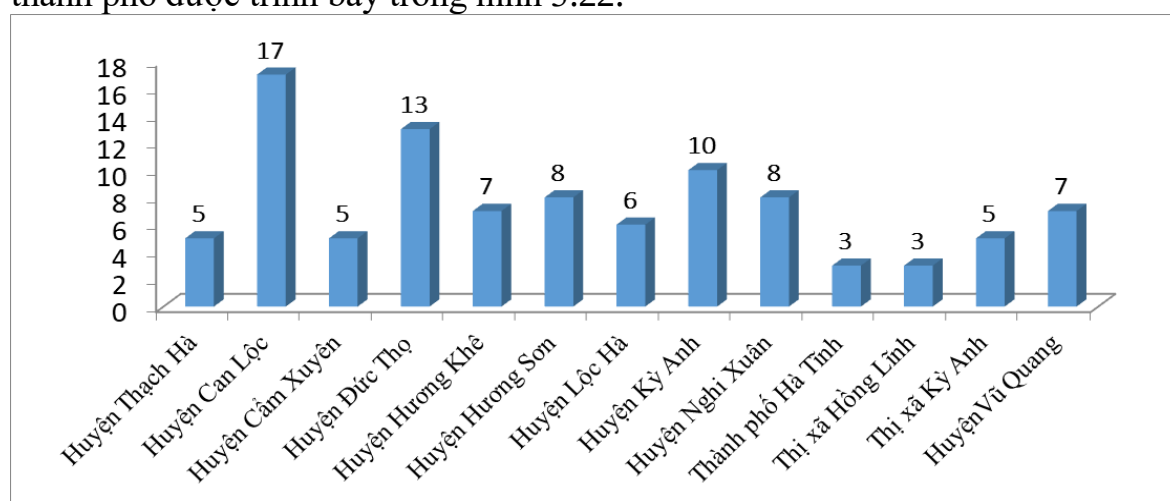
3.2.1.5. Về kết quả tuyên truyền

- Kết quả tuyên truyền xây dựng thí điểm mô hình

Năm 2019, Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh xây dựng thí điểm mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu”. Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn Hội LHPN cấp huyện, phối hợp với chính quyền địa phương tiến

hành khảo sát, lựa chọn địa bàn và tiến hành xây dựng mô hình tại 13/13 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn toàn tỉnh (Hình 3.22).

Giai đoạn 2019 - 2022, trong 4 năm triển khai thí điểm mô hình, Hội LHPN tỉnh và Hội LHPN cấp huyện đã xây dựng được 98 mô hình trên địa bàn 97 thôn/xã của 13 huyện, thị xã, thành phố, bao gồm: 45 mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu và 52 CLB gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Trong đó, Hội LHPN tỉnh trực tiếp chỉ đạo xây dựng 16 mô hình, Hội LHPN cấp huyện chủ động triển khai và nhân rộng được 81 mô hình. Quy mô thí điểm xây dựng thí điểm mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu”, phân theo huyện, thị xã, thành phố được trình bày trong hình 3.22.



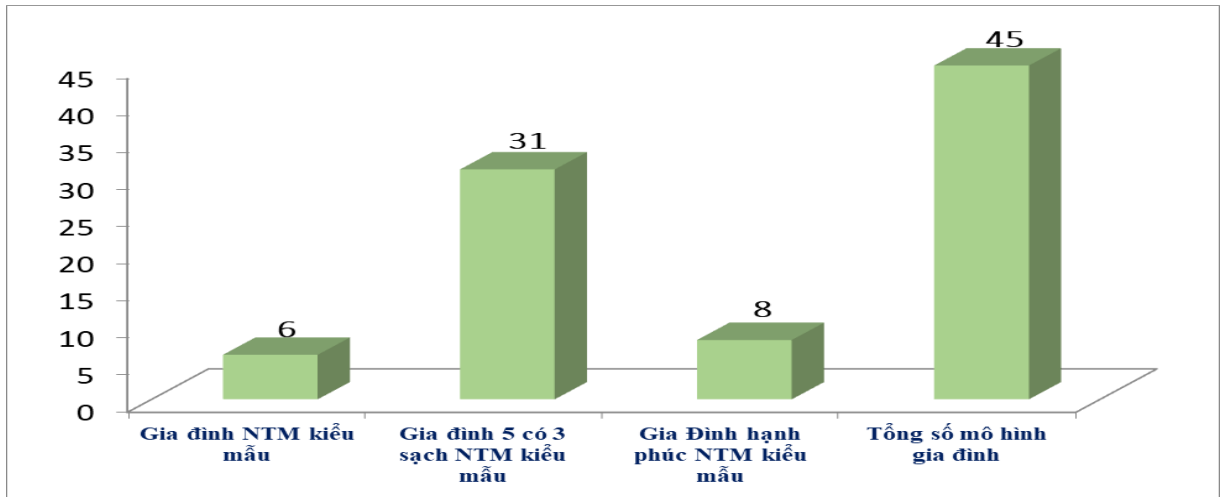
Hình 3.22. Quy mô xây dựng thí điểm mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào đặc điểm, thế mạnh và đặc thù của gia đình nông thôn của từng thôn, xã trên địa bàn toàn tỉnh, Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh và Hội LHPN cấp huyện đã lựa chọn thí điểm xây dựng mô hình. Tính đến cuối năm 2022, trong tổng số 98 mô hình được thí điểm xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh, huyện Lộc Hà có số mô hình thí điểm cao nhất (17), tiếp đến là huyện Đức Thọ (13), huyện Kỳ Anh (10). Ba huyện có 8 mô hình là huyện Hương Sơn, Nghi Xuân và Hương Khê; huyện Vũ Quang có 7 mô hình; huyện Lộc Hà có 6 mô hình. 03 huyện, thị xã có 5 mô hình: Thạch Hà, Cẩm Xuyên, thị xã Kỳ Anh; thành phố Hà Tĩnh và thị xã Hồng Lĩnh có 3 mô hình (Bảng 3.19 phần phụ lục). Quy mô thành viên tham gia mô hình trên địa bàn toàn tỉnh Hà Tĩnh là 1.546 thành viên.

Bảng 3.19 (phần phụ lục) chỉ ra 02 kiểu mô hình gia đình NTM kiểu mẫu được Hội LHPN Hà Tĩnh triển khai từ năm 2019 đến 2022 gồm: (1) thí điểm xây dựng và triển khai mô hình gia đình NTM kiểu mẫu và (2) thí điểm xây

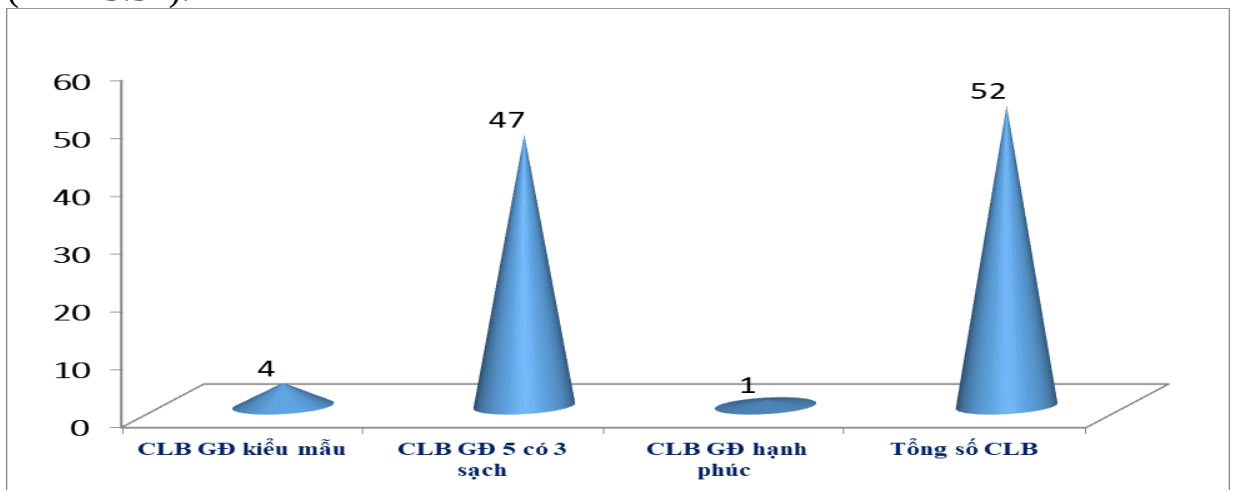
dựng và triển khai mô hình CLB gia đình NTM kiểu mẫu.

Thí điểm xây dựng và triển khai mô hình gia đình NTM kiểu mẫu gồm 3 loại hình gia đình: (1) Gia đình NTM kiểu mẫu; (2) Gia đình 5 có 3 sạch - NTM kiểu mẫu; (3) Gia đình hạnh phúc NTM kiểu mẫu (Hình 3.31).



Hình 3.31. Quy mô thí điểm xây dựng và triển khai mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2022

Thí điểm xây dựng và triển khai mô hình CLB gia đình NTM kiểu mẫu gồm 03 loại hình CLB gồm: (1) CLB gia đình NTM kiểu mẫu; (2) CLB gia đình 5 có 3 sạch - NTM kiểu mẫu; (3) CLB gia đình hạnh phúc NTM kiểu mẫu (Hình 3.32).



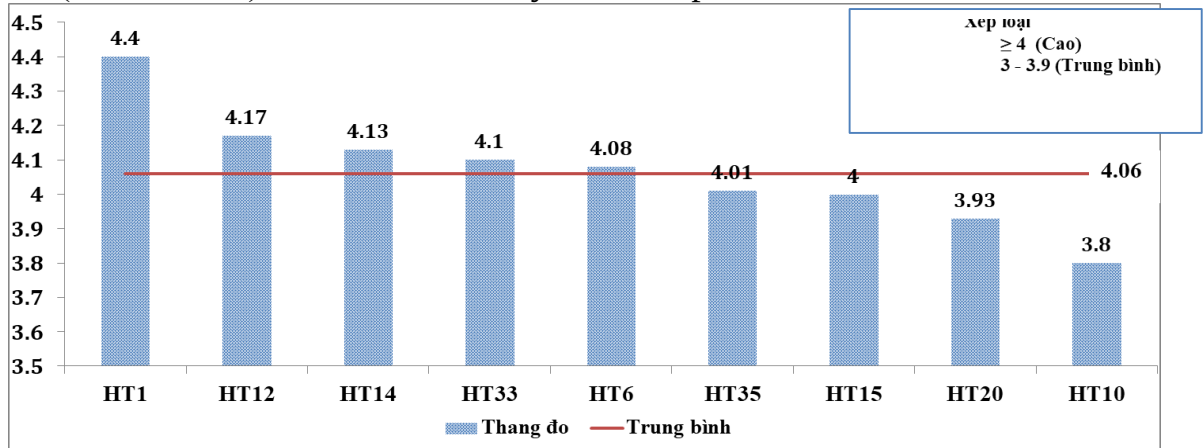
Hình 3.32. Quy mô thí điểm xây dựng và triển khai mô hình CLB gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh giai đoạn 2019 – 2022

Theo Báo cáo tổng kết, đến tháng 12/2024, toàn tỉnh Hà Tĩnh có 490 Câu lạc bộ với 16.500 hộ gia đình được công nhận “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Trong đó, Hội LHPN tỉnh trực tiếp hỗ trợ xây dựng 27 CLB “Gia đình 5 có - NTM

kiểu mẫu”. 100% Khu dân cư NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh đạt chỉ tiêu 20% hộ gia đình đạt mô hình “Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu” theo Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Kết quả tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu trong xây dựng NTM

Khảo sát vai trò, đóng góp của mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh trong xây dựng Nông thôn mới (NTM) thông qua 9/58 câu hỏi gồm: 1, 6, 10, 12, 14, 15, 20, 33, 35 (quy ước là tiêu chí) được ký hiệu là (HT₁, HT₆, HT₁₀, HT₁₂, HT₁₄, HT₁₅, HT₂₀, HT₃₃, HT₃₅), trong bộ phiếu khảo sát (1.538/1.546) trên địa bàn 13 huyện, thành phố/thị xã trên toàn tỉnh Hà Tĩnh.



Hình 3.33. Phân loại mức độ đóng góp của mô hình với xây dựng NTM

Kết quả khảo sát 9 tiêu chí (bảng 3.20 phần phụ lục và hình 3.33), nhận thức liên quan đến mức độ đóng góp của mô hình xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu với xây dựng NTM tại 13 huyện/thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Trong số 9 tiêu chí theo thang Likert, có 7/9 tiêu chí nhận thức đánh giá mô hình gia đình NTM kiểu mẫu có vai trò cao đối với xây dựng nông thôn mới (4,0 - 4,17). Cụ thể gồm tiêu chí (HT₁) tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu (4.4), tiêu chí (HT₁₂), phát huy được tính chủ động, tiềm năng, sự sáng tạo của các cấp Hội và các gia đình hội viên phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới (4.17); tiêu chí (HT₁₄) Mô hình gia đình NTM kiểu mẫu đã thúc đẩy mỗi gia đình là một điểm sáng trong khu dân cư, trở thành gia đình NTM kiểu mẫu, hướng đến khu dân cư kiểu mẫu, xã NTM kiểu mẫu (4.13); tiêu chí (HT₃₃) kết quả đạt được của mô hình có tính thiết thực và đã góp một phần quan trọng vào kết quả chung của tỉnh trong xây dựng Nông thôn mới (4.1). Tiêu chí HT₆ tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các kiến thức phát triển kinh tế, xây dựng vườn hộ, vườn mẫu, cách

thức phân loại và xử lý rác thải, nước thải tại hộ gia đình, sắp xếp nhà cửa, công trình phụ trợ, cải tạo vườn tạp, chỉnh trang vườn hộ, cảnh quan môi trường, hàng rào xanh (4.08); tiêu chí (HT₃₅) Mô hình được quan tâm, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo nông thôn mới tỉnh; Văn phòng NTM tỉnh; Ban chỉ đạo NTM các cấp (4.01); tiêu chí (HT₁₅) Mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” BTV Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh bám sát chủ trương của cấp trên và lấy tiêu chí về xây dựng nông thôn mới làm trọng tâm chỉ đạo (4.0).

Hai tiêu chí được đánh giá mức xếp loại trung bình cao (3,8 -3,93) gồm: Tiêu chí (HT₂₀) Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tăng cường huy động nguồn lực, lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của các Chương trình, Đề án của Hội với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và mỗi xã một sản phẩm tỉnh OCOP (3.93). Tiêu chí (HT₁₀) các cấp Hội đã chủ động huy động, tham mưu, lồng ghép nguồn lực từ các Chương trình, Đề án, các nhà tài trợ, hỗ trợ cho các thành viên thực hiện các tiêu chí gia đình nông thôn mới kiểu mẫu (3.8).

Theo Báo cáo tổng kết triển khai nhân rộng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2024, đã đánh giá: *“Giai đoạn 2021 - 2024, Hội LHPN tỉnh và Hội LHPN cấp huyện đã tổ chức được 450 cuộc tuyên truyền tuyên truyền với 49.500 lượt người tham gia (Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ và các thành viên tham gia mô hình, hội viên phụ nữ, cấp ủy chính quyền địa phương...). Các cấp Hội đã chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí về gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, trách nhiệm, quyền lợi của các thành viên khi tham gia mô hình. Đồng thời, cung cấp các kiến thức phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng liên kết, phát huy tài nguyên bản địa; xây dựng vườn hộ; phân loại và xử lý rác thải, nước thải tại hộ gia đình; sắp xếp nhà cửa, công trình phụ trợ, cải tạo vườn tạp, chỉnh trang vườn hộ, cảnh quan môi trường; kiến thức, kỹ năng xây dựng và tổ chức cuộc sống gia đình, phòng chống bạo lực, bình đẳng giới...; trên 90% học viên tham gia lớp tập huấn đánh giá cao tính thiết thực, ý nghĩa, hiệu quả của các cuộc tuyên truyền”*.

Theo ý kiến chuyên gia, ông Lê Ngọc Châu - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh tại Hội nghị “Biểu dương điển hình trong thực hiện mô hình Gia đình - Nông thôn mới kiểu mẫu” tháng 6/2023 do Hội LHPN tỉnh tổ chức: *“Đánh giá cao hiệu quả thiết thực của mô hình gia đình NTM kiểu mẫu khi được triển khai trên toàn tỉnh; ghi nhận sự nỗ lực của các cấp hội phụ nữ trong việc triển*

khai mô hình, đặc biệt, trong công tác tuyên truyền. Đồng thời mong muốn những mô hình, điển hình tiên tiến này sẽ được tiếp tục lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng”.

Trên cơ sở khảo sát, phân tích, đánh giá và ý kiến của chuyên gia, cho thấy rằng: tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của các cấp Hội LHPN Hà Tĩnh trong thời gian qua đã thu được những kết quả rất quan trọng:

Một là, nhận thức về xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu được nâng cao. Mỗi cán bộ, hội viên tham gia đều hiểu rõ xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu là xu thế tất yếu trong xây dựng NTM, trong giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá gia đình, trong phát triển kinh tế, đảm bảo môi sinh môi trường.

Hai là, ý thức của người dân chuyển biến rõ rệt, tích cực, nhận thức được việc tham gia mô hình là đem lại nhiều lợi ích cho cuộc sống của bản thân, gia đình và cộng đồng. Ngày càng phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi người dân trong xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, xây dựng cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp; đồng thời tạo việc làm giúp hội viên, phụ nữ tăng thêm thu nhập, phát triển kinh tế gia đình... đóng góp cùng địa phương trong tham gia xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Ba là, từng bước thay đổi hành vi của hội viên phụ nữ và người dân: Giúp hội viên, phụ nữ hiểu rõ về mục tiêu, tiêu chí của mô hình "Gia đình NTM kiểu mẫu", từ đó có ý thức thực hiện các tiêu chí về gia đình “5 không, 3 sạch” và “5 có”. Tạo sự chuyển biến trong tư duy và hành động, giúp phụ nữ chủ động hơn trong xây dựng gia đình văn hóa, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế bền vững. Qua đó, nâng cao nhận thức, vận động hội viên phụ nữ và người dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Bốn là, thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng: Nhờ tuyên truyền rộng rãi giúp mô hình được lan tỏa, huy động sự tham gia của các hộ gia đình, tạo sự đồng thuận và hưởng ứng mạnh mẽ từ cộng đồng. Huy động sự tham gia của chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể nhằm hỗ trợ, giám sát và triển khai mô hình hiệu quả.

Năm là, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững: Mô hình "Gia đình NTM kiểu mẫu" giúp nâng cao chất lượng sống, cải thiện điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội ở nông thôn. Góp phần xây dựng môi trường sống xanh – sạch – đẹp, đảm bảo an ninh trật tự, tăng cường sự gắn kết giữa các hộ gia đình.

Sáu là, định hướng và chuẩn hóa mô hình theo chủ trương của Trung

ương Hội LHPN Việt Nam và gắn với Bộ tiêu chí xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu: Hoạt động tuyên truyền giúp hội viên, phụ nữ nắm bắt và thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới. Là cơ sở để chuẩn hóa mô hình, giúp Hội LHPN Hà Tĩnh triển khai đồng bộ với định hướng của Trung ương Hội, nhân rộng trên cả nước; gắn với việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu.

Bảy là, thông qua tuyên truyền, phụ nữ được hướng dẫn cách phát triển kinh tế hộ gia đình, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao thu nhập. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tám là, góp phần cùng với địa phương hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là đạt các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu như: Chỉ tiêu 17.8 và 18.7 trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; tiêu chí kinh tế, thu nhập, môi trường, văn hóa và giúp đỡ các hộ khó khăn ổn định sản xuất, tạo sinh kế bền vững, phát huy vai trò của các hộ gia đình trong việc xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn giá trị văn hóa dân tộc...

Chín là, góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp trong công tác tuyên truyền vận động hội viên, phụ nữ và Nhân dân. Thể hiện rõ nét vai trò, sự tham gia của tổ chức Hội trong thực hiện phong trào xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương, qua đó nâng cao vai trò, vị thế của tổ chức Hội trong hệ thống chính trị.

3.2.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm như đã nêu trên tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế về chủ thể tuyên truyền; đối tượng tuyên truyền; nội dung tuyên truyền; phương pháp, hình thức, phương tiện tuyên truyền và kết quả tuyên truyền.

Một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu nên chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng BCV, TTV chuyên sâu về xây dựng NTM, gia đình NTM kiểu mẫu ở tỉnh chưa được chú trọng; một số lãnh đạo khối chính quyền ở cơ sở nhận thức về tầm quan trọng của xây dựng NTM, tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu còn hạn chế.

Lực lượng BCV, TTV cấp tỉnh (khối Đoàn thể) về tuyên truyền xây

dựng gia đình NTM mới kiểu mẫu đông nhưng chưa mạnh; không ít cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành chưa tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền nói chung và tuyên truyền xây dựng NTM kiểu mẫu nói riêng.

Trình độ của đội ngũ làm công tác tuyên truyền nói chung và tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu nói riêng thời gian qua chưa theo kịp, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, đặc biệt là trong điều kiện phát triển của công nghệ thông tin, mạng xã hội, internet...

Qua khảo sát, sử dụng 5/56 câu hỏi của bộ câu hỏi được ký hiệu từ CT1 - CT5 (chủ thể) (bảng 3.21 phần phụ lục) để định lượng khó khăn hạn chế của chủ thể tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2023 và hình 4.34 về so sánh tổng giá trị đánh giá hạn chế chủ thể tuyên truyền, ta thấy:

- *Các chủ thể tuyên truyền đang hạn chế về năng lực và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ tuyên truyền* (CT1 - 1440 điểm), điều đó cho thấy, đội ngũ cán bộ tuyên truyền tại một số cấp Hội LHPN chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn và phương pháp tuyên truyền. Một số cán bộ chưa có hiểu biết sâu sắc về nội dung, mục tiêu và ý nghĩa của mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Chưa có sự đồng bộ về trình độ chuyên môn giữa các cấp Hội, đặc biệt ở cấp cơ sở, dẫn đến việc triển khai thiếu nhất quán. Đây là nguyên nhân dẫn đến công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả cao, làm giảm mức độ tiếp nhận thông tin của người dân và việc triển khai mô hình chưa đồng đều giữa các địa phương, ảnh hưởng đến mục tiêu nhân rộng mô hình trên toàn tỉnh.

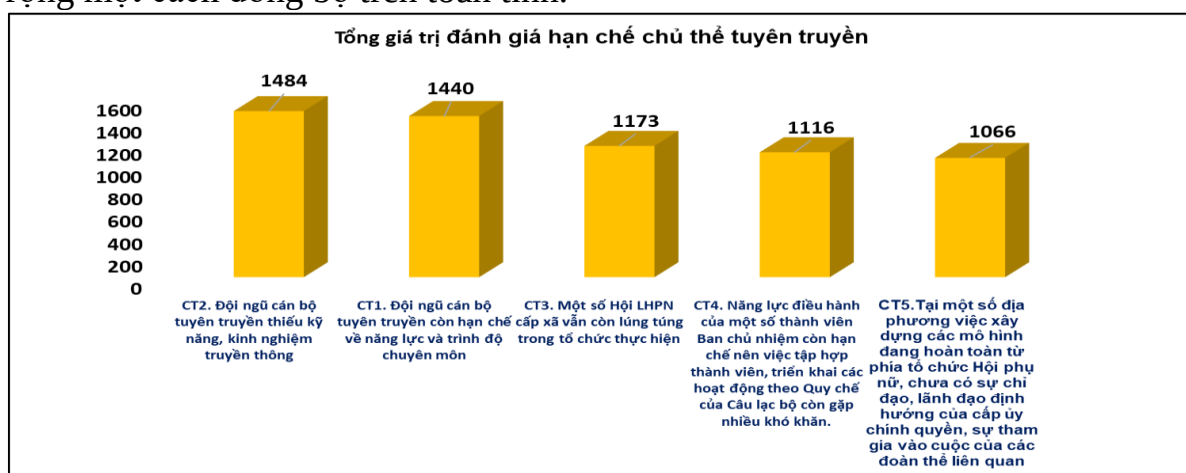
- *Các chủ thể tuyên truyền đang thiếu kỹ năng, kinh nghiệm truyền thông của đội ngũ cán bộ tuyên truyền* (CT2 - 1484 điểm), cho thấy, nhiều cán bộ tuyên truyền chủ yếu sử dụng các phương pháp truyền thống như họp dân, hội nghị mà chưa có sự đổi mới trong cách tiếp cận; chưa tận dụng tốt các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, video tuyên truyền, diễn đàn trực tuyến...; cách trình bày nội dung tuyên truyền còn khô khan, thiếu tính trực quan sinh động, chưa hấp dẫn đối tượng tiếp nhận. Đây là nguyên nhân dẫn đến hiệu quả tuyên truyền chưa cao, người dân tiếp thu thông tin một cách thụ động và chưa thực sự quan tâm.

- *Sự lúng túng trong tổ chức thực hiện của một số cấp Hội LHPN* (CT3 - 1173 điểm), cho thấy, một số cấp Hội LHPN chưa xây dựng được kế hoạch tuyên truyền bài bản, thiếu chiến lược dài hạn; việc triển khai mô hình đôi khi mang tính hình thức, chưa có sự đánh giá, điều chỉnh kịp thời để phù hợp với

thực tế; còn lúng túng trong việc phối hợp với các đơn vị liên quan như chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể để tổ chức tuyên truyền.

- *Hạn chế trong năng lực điều hành của Ban chủ nhiệm câu lạc bộ* (CT4 - 1116 điểm), cho thấy, chưa có cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của câu lạc bộ để có những điều chỉnh kịp thời. Các hoạt động còn mang tính tự phát, thiếu kế hoạch cụ thể để thu hút hội viên tham gia tích cực. Đây là nguyên nhân dẫn đến các Câu lạc bộ hoạt động kém hiệu quả, chưa phát huy hết vai trò trong việc tuyên truyền và lan tỏa mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.

- *Thiếu sự chỉ đạo và phối hợp từ cấp ủy, chính quyền địa phương* (CT5 - 1066 điểm), cho thấy, một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền và xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu; Chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của mô hình gia đình NTM kiểu mẫu trong xây dựng nông thôn mới. dẫn đến, hạn chế về nguồn lực và sự ưu tiên cho công tác tuyên truyền và mô hình gia đình NTM kiểu mẫu chưa được nhân rộng một cách đồng bộ trên toàn tỉnh.



Hình 3.34. So sánh tổng giá trị đánh giá hạn chế chủ thể tuyên truyền

Trong quá trình triển khai thực hiện tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu, Hội LHPN đã nhận được sự phối kết hợp của các tổ chức đoàn thể, tuy nhiên đang dừng lại ở việc phối hợp tuyên truyền về các chủ trương, các hoạt động chung trong thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, mà chưa thực sự vào cuộc tham gia cùng Hội LHPN trong tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu, cá biệt còn có tổ chức đoàn thể xem đây là hoạt động sáng tạo riêng của Hội LHPN nên chưa quan tâm để triển khai đồng bộ các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, báo cáo Hội thảo “Đánh giá hiệu quả mô hình Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” của Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh năm 2024 đã đánh giá:

Thứ nhất, công tác tập huấn, bồi dưỡng cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu còn nặng về kiến thức mà thiếu về kỹ năng. Điều này dẫn đến các báo cáo viên, tuyên truyền viên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nhưng lại yếu về kỹ năng truyền tải, kỹ năng sư phạm do đó khi thực hiện công tác tuyên truyền cho hội viên phụ nữ thường nặng về kiến thức dẫn đến người nghe cảm thấy nhàm chán, khó hiểu

Thứ hai, một số Hội LHPN cấp xã vẫn còn lúng túng trong tổ chức thực hiện; công tác tuyên truyền, vận động thành viên tham gia, quá trình khảo sát đánh giá các tiêu chí đầu vào của các hộ gia đình tại một số địa phương chưa chặt chẽ, đang còn hình thức..

Thứ ba, việc triển khai mô hình “Gia đình 5 có - Nông thôn mới kiểu mẫu” tại các địa phương đôi khi còn thiếu sự đồng bộ và phối hợp chặt chẽ giữa các cấp Hội và chính quyền địa phương, dẫn đến hiệu quả tuyên truyền chưa đồng đều. Một số địa phương không có nguồn lực, kinh phí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, chủ yếu tổ chức triển khai lồng ghép nên hiệu quả chưa cao.

Tóm lại, các hạn chế của chủ thể tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu cho thấy cần có những giải pháp đồng bộ từ Trung ương Hội LHPN Việt Nam đến cấp cơ sở để nâng cao hiệu quả tuyên truyền. Cần tập trung vào việc đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ tuyên truyền, cải thiện phương pháp truyền thông, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa Hội Phụ nữ với chính quyền và các tổ chức liên quan. Cần có sự đầu tư mạnh mẽ hơn về nguồn lực tài chính, nhân sự để nâng cao chất lượng tuyên truyền, đảm bảo tính bền vững của mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.

3.2.2.2. Về đối tượng tuyên truyền

- Đối tượng tuyên truyền chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu hoặc tuy nhận thức được tầm quan trọng nhưng chưa thực sự có thái độ trách nhiệm phù hợp để thúc đẩy hành vi trong quá trình thực hiện xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu. Tại một số địa phương trên địa bàn được lựa chọn thí điểm xây dựng mô hình, công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên, liên tục. Một số cấp Hội LHPN cơ sở chưa gắn đôn

độc, hướng dẫn, hỗ trợ với kiểm tra thực hiện. Đây là vấn đề lớn đặt ra ảnh hưởng đến hiệu quả tuyên truyền của mô hình.

- Đối tượng tuyên truyền là chủ thể cốt lõi trong quá trình xây dựng gia đình Nông thôn mới kiểu mẫu. Tuy nhiên, đang đặt ra nhiều vấn đề do những hạn chế này đến từ nhận thức, tâm lý, điều kiện kinh tế, văn hóa tập quán và khả năng tiếp cận thông tin, thể hiện qua các yếu tố sau:

+ *Chưa hiểu rõ về mô hình Gia đình NTM kiểu mẫu*: một bộ phận người dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, chưa tiếp cận đầy đủ thông tin về mô hình. Nhiều người cho rằng đây chỉ là một phong trào mang tính hình thức, chưa nhận thức được lợi ích thực tế mà mô hình mang lại cho gia đình và cộng đồng, dẫn đến, thiếu sự quan tâm đến các tiêu chí xây dựng mô hình, chỉ thực hiện khi có sự vận động từ chính quyền và Hội Phụ nữ.

+ *Tâm lý “ngại thay đổi” và thiếu động lực thực hiện*: một số hộ gia đình còn duy trì lối sống cũ, chưa sẵn sàng thay đổi theo các tiêu chí mới như bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, bình đẳng giới, văn hóa ứng xử... còn quan niệm “có sao sống vậy”, không muốn đầu tư cải thiện điều kiện sống vì chưa thấy rõ lợi ích lâu dài. Đặc biệt, với các gia đình đã quen với nếp sống truyền thống lâu đời, việc thay đổi để phù hợp với các tiêu chí mới gặp không ít khó khăn.

+ *Thói quen sinh hoạt, tập quán cũ khó thay đổi*: một số hộ gia đình vẫn duy trì thói quen sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, chưa áp dụng các phương thức sản xuất tiên tiến, chưa thực sự quan tâm đến việc cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm. Chưa chú trọng việc xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp, vẫn tồn tại tình trạng vứt rác bừa bãi, không xử lý nước thải đúng cách. Một số gia đình vẫn còn tình trạng bạo lực gia đình, bất bình đẳng giới, chưa thực sự có sự thay đổi trong quan niệm về vai trò của phụ nữ trong gia đình...

+ *Chưa quen với các tiêu chí đánh giá cụ thể*: một số tiêu chí yêu cầu sự thay đổi toàn diện (về kinh tế, văn hóa, môi trường...) nên người dân gặp khó khăn trong việc đáp ứng đồng bộ tất cả các tiêu chí. Nhiều người cho rằng đây chỉ là một phong trào mang tính hình thức, chưa nhận thức được lợi ích thực tế mà mô hình mang lại cho gia đình và cộng đồng. Thiếu sự quan tâm đến các tiêu chí xây dựng mô hình, chỉ thực hiện khi có sự vận động từ chính quyền

và Hội Phụ nữ.

3.2.2.3. Về nội dung tuyên truyền

Nội dung, chất lượng tuyên truyền xây dựng nông thôn mới nói chung và gia đình NTM kiểu mẫu nói riêng thời gian qua có lúc chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới:

- Việc cập nhật các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có thời điểm chưa kịp thời; việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, các nghị định, nghị quyết của Chính phủ về xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao có lúc chưa kịp thời, thiếu tính cụ thể và chưa sát hợp với thực tiễn từng vùng miền nông thôn trên địa bàn tỉnh. Mô hình Gia đình Nông thôn mới kiểu mẫu cần được gắn liền với đặc điểm văn hóa, phong tục từng vùng để dễ tiếp cận hơn. Hiện nay, nội dung tuyên truyền vẫn mang tính đại trà, chưa có sự tùy chỉnh để phù hợp với từng địa phương. Ví dụ: Vùng miền núi cần lồng ghép tập quán truyền thống, văn hóa dân tộc để người dân dễ tiếp nhận. Các vùng ven biển có đặc trưng về kinh tế biển thì cần tập trung vào tuyên truyền bảo vệ môi trường biển, phát triển du lịch cộng đồng.

- Xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là sáng kiến của Hội LHPN, là tổ chức đầu tiên trong cả nước xây dựng, triển khai để đáp ứng yêu cầu xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, chính vì vậy, trong quá trình thực hiện còn lúng túng, việc xây dựng bộ tiêu chí còn thiếu tính toàn diện, đặc biệt là các tiêu chí hướng đến gia đình nông thôn hiện đại thời kỳ công nghệ 4.0.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền của Hội LHPN Hà Tĩnh đối với nội dung xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu thời kỳ đầu còn bị động, đang rập khuôn máy móc, thiếu tính sáng tạo nên việc thu hút người nghe, người tham gia thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu gặp không ít khó khăn.

- Nội dung tuyên truyền về vai trò của gia đình trong xây dựng nông thôn mới và vai trò của người phụ nữ trong xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu vẫn chưa được chú trọng đúng mức, còn ít được đề cập đến và chưa cân đối trong tổng thể nội dung tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu, các cấp Hội Phụ nữ nói chung và các BCV, tuyên viên nói riêng chưa làm rõ vai trò quan trọng của người phụ nữ, của gia đình trong

xây dựng NTM mà các hoạt động tuyên truyền mới chủ yếu tập trung vào các tiêu chí cụ thể hay những chủ trương, định hướng của cấp trên... hầu như chưa có hoạt động tuyên truyền nào đi sâu, làm rõ về vai trò của gia đình trong xây dựng NTM và vai trò của người phụ nữ trong xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Chính vì vậy, tạo xơ cứng, thiếu sức hấp dẫn đối với hội viên phụ nữ.

- Việc tuyên truyền các điển hình, gương người tốt, việc tốt trong xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu chưa đủ sức mạnh lôi cuốn, cổ vũ hội viên phụ nữ và Nhân dân tham gia. Các tiêu chí về xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu ở giai đoạn đầu chưa có các quy định cụ thể, chủ yếu do tổ chức Hội tự xây dựng, thế nên một số tiêu chí chưa phù hợp với xu thế mới, thiếu một số tiêu chí đáp ứng được với thời kỳ công nghệ thông tin 4.0.

- Thiếu tính thực tiễn, ứng dụng vào đời sống hàng ngày; một số tài liệu tuyên truyền còn mang tính hàn lâm, lý thuyết, chưa gắn với thực tế cuộc sống, dẫn đến việc người dân khó áp dụng. Ví dụ: Nội dung tuyên truyền về bảo vệ môi trường còn mang tính chung chung, chưa đưa ra những mô hình thực tế giúp người dân thay đổi thói quen sinh hoạt.

Theo ý kiến chuyên gia, bà Trương Thị Lượng, Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh tại phóng sự “Nông thôn mới Hà Tĩnh - bền vững từ mô hình Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” năm 2024, cho rằng:

- + Nội dung tuyên truyền tại nhiều địa phương còn mang tính chung chung, chưa đi sâu phân tích đặc điểm thực tiễn của từng nhóm đối tượng, khiến hội viên khó tiếp cận và áp dụng vào cuộc sống. Một số tiêu chí như “có sinh kế bền vững” hay “có nếp sống văn hóa” chưa được truyền tải cụ thể dưới dạng mô hình minh họa hay câu chuyện thực tiễn, gây hạn chế trong việc lan tỏa và chuyển hóa nhận thức.

- + Phương pháp tuyên truyền và tập huấn còn thiên về hình thức truyền thống, thiếu sự đổi mới sáng tạo. Việc sử dụng chủ yếu các buổi họp, hội thảo, văn bản tài liệu mà chưa khai thác hiệu quả các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, video truyền thông trực quan... khiến việc tiếp cận thông tin, đặc biệt với hội viên trẻ, chưa đạt hiệu quả cao. Nội dung các buổi đào tạo và tập huấn còn thiếu thực hành kỹ năng cụ thể như tổ chức sinh hoạt CLB, truyền thông thay đổi hành vi, lập kế hoạch phát triển kinh tế hộ, dẫn đến việc ứng dụng vào thực tiễn còn hạn chế.

- + Một số địa phương còn gặp khó khăn do thiếu tài liệu hướng dẫn chuẩn

hóa, dẫn đến sự thiếu nhất quán trong cách triển khai mô hình tại các CLB cơ sở.

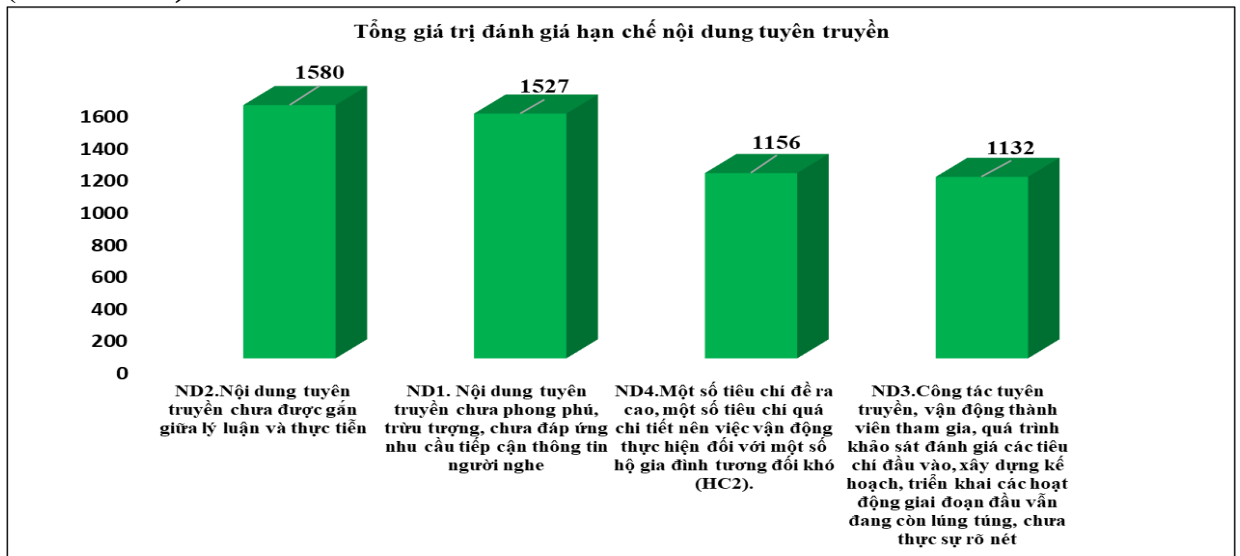
Mặt khác, qua điều tra khảo sát về 4 nội dung tuyên truyền và qua kết quả điều tra, khảo sát, phân tích bộ dữ liệu đã xác định được 4 hạn chế chủ yếu liên quan đến nội dung tuyên truyền (ND1-ND4) (bảng 3.22 phần phụ lục) và hình 3.35, ta thấy:

Hạn chế lớn nhất là ND2: nội dung tuyên truyền chưa được gắn giữa lý luận và thực tiễn (1580 điểm).

Hạn chế thứ hai là ND1: nội dung tuyên truyền chưa phong phú, trù tượng, chưa đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin người nghe (1527 điểm).

Hạn chế thứ ba là ND4: một số tiêu chí đề ra cao, một số tiêu chí quá chi tiết nên việc vận động thực hiện đối với một số hộ gia đình tương đối khó (1156 điểm).

Hạn chế thứ tư là ND3: công tác tuyên truyền, vận động thành viên tham gia, quá trình khảo sát đánh giá các tiêu chí đầu vào, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động giai đoạn đầu vẫn đang còn lúng túng, chưa thực sự rõ nét (1132 điểm).



Hình 3.35. So sánh tổng giá trị đánh giá hạn chế nội dung tuyên truyền

3.2.2.4. Về phương pháp, hình thức và phương tiện tuyên truyền

- Về phương pháp tuyên truyền

+ Phương pháp tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu ở tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian qua có nơi, có lúc chưa đảm bảo nguyên tắc giữa lý luận gắn với thực tiễn. Phương pháp trao đổi, cung cấp thông tin hai chiều... có lúc có khi chưa được chú trọng; phương pháp tuyên truyền vẫn nặng một chiều từ trên xuống, chưa chú trọng thông tin từ dưới lên...

Chưa thực sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các phương pháp, chưa vận dụng được lợi thế của các phương tiện truyền thông đại chúng trong tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu; sự phối hợp giữa tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ với các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác trong tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu bước đầu được chú trọng nhưng chưa chặt chẽ.

+ Việc tổ chức đưa đối tượng đi thăm quan các điển hình tiên tiến tại các địa phương trong xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, xã/huyện/tỉnh nông thôn mới nâng cao chưa thường xuyên, chưa phong phú, chưa thiết thực nên không ít cuộc thăm quan kém hiệu quả, chưa phát huy được sức lan tỏa, ảnh hưởng của điển hình tiên tiến, chủ yếu đang dừng lại ở cấp độ thăm quan, việc học hỏi, làm theo chưa được nhiều.

- Về hình thức tuyên truyền

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc đổi mới hình thức trong tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu cho cán bộ, hội viên phụ nữ còn có hạn chế, bất cập. So với nhu cầu tiếp cận thông tin ngày càng cao, thiết thực, việc đổi mới và nâng cao các hình thức tuyên truyền trên thực tế chưa đáp ứng được yêu cầu.

+ Ở nhiều đơn vị đã có những sáng kiến áp dụng nhiều hình thức mới trong tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu nhưng các hình thức này chỉ dừng lại việc triển khai ở một số đơn vị, địa phương mang tính nhỏ lẻ, chứ chưa được kiểm nghiệm tính hiệu quả và nhân rộng.

+ Việc sử dụng các hình thức truyền thông như tuyên truyền thông qua hội thảo, hội nghị, thông qua tuyên truyền miệng của đội ngũ BCV, TTV chưa làm cho đối tượng thấy hấp dẫn, thuyết phục; một số tổ chức Hội chưa mạnh dạn áp dụng các hình thức tuyên truyền mới, có tính sáng tạo như đối thoại, tranh luận một cách dân chủ giữa cán bộ với đóng góp của hội viên, phụ nữ, Nhân dân. Do đó, hiệu quả tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu ở các đơn vị cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Mặt khác, tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu thời gian qua dưới hình thức lồng ghép với các buổi tổ chức mít tinh kỷ niệm kỷ niệm ngày lễ... nhất là ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày truyền thống của Hội 20/10... còn chưa hiệu quả, thiếu chuyên sâu, các đối tượng không tập trung.

- Về phương tiện tuyên truyền

+ Với sự bùng nổ thông tin do cuộc cách mạng khoa học công nghệ mang

lại, cùng với sự phát triển nhanh chóng, đa dạng, phong phú của nhiều loại hình phương tiện thông tin hiện đại làm cho đối tượng tuyên truyền có cơ hội tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng từ nhiều kênh thông tin khác nhau. Sự phong phú, đa dạng, đa chiều của thông tin đã và đang đặt ra cho công tác tuyên truyền nói chung và tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu nói riêng đan xen nhiều cơ hội và thách thức, trong khi đó các phương tiện truyền thông của Hội Phụ nữ các cấp còn nghèo nàn và lạc hậu; một số cán bộ hội chưa bắt kịp với xu thế, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng... sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội như internet, mạng xã hội... phục vụ cho công tác tuyên truyền còn thiếu hiệu quả, chưa chuyên nghiệp.

+ Việc xã hội hóa huy động nguồn lực để đầu tư cho các phương tiện tuyên truyền nói chung và tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu nói riêng chưa thực hiện được nhiều dẫn đến việc trang bị mua sắm phương tiện cần thiết phục vụ cho tuyên truyền chưa phù hợp với yêu cầu đặt ra...

Các hạn chế về phương pháp, hình thức và phương tiện tuyên truyền được minh chứng qua kết quả điều tra, khảo sát và phân tích bộ dữ liệu. Qua phân tích cho thấy, có 05 hạn chế ảnh hưởng trực tiếp đến tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp phụ nữ Hà Tĩnh hiện nay, ký hiệu là (PT1-PT5) (bảng 3.23 phần phụ lục), cho thấy:

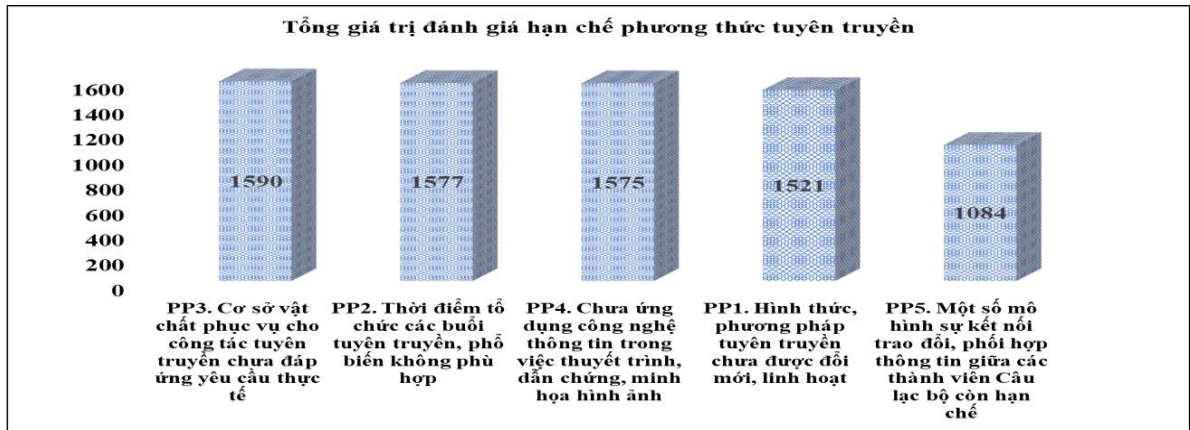
Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tuyên truyền chưa đáp ứng yêu cầu thực tế (PP3) được xác định là hạn chế lớn nhất (1590 điểm).

Thời điểm tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến không phù hợp (PP2) được xác định là hạn chế thứ 2 (1577 điểm).

Chưa ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thuyết trình, dẫn chứng, minh họa hình ảnh (PP4) được xem là hạn chế thứ 3 (1575 điểm).

Hình thức, phương pháp tuyên truyền chưa được đổi mới, linh hoạt (PP1) là hạn chế thứ 4 của phương thức tuyên truyền (1521 điểm).

Một số mô hình sự kết nối trao đổi, phối hợp thông tin giữa các thành viên Câu lạc bộ còn hạn chế (PP5) là hạn chế thứ 5 của phương thức tuyên truyền (1084 điểm).



Hình 3.36. So sánh tổng giá trị đánh giá hạn chế hình thức và phương pháp tuyên truyền

3.2.2.5. Về kết quả tuyên truyền

Tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh trong thời gian qua bên cạnh những kết quả đạt được còn bộc lộ một số hạn chế, dẫn đến hiệu quả tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu chưa đạt được kết quả cao:

- Nhận thức về xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu đối với cán bộ, hội viên phụ nữ tuy đã được nâng cao nhưng chưa theo kịp thực tiễn.

- Một số cán bộ, hội viên chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về chủ trương, sự tác động, hiệu quả mang lại của mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu vào phong trào xây dựng nông thôn mới nên chưa thực sự quan tâm, chưa nắm rõ các nội dung trong bộ tiêu chí về xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả tuyên truyền về xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

- Kết quả phân tích bộ dữ liệu đã xác định được 5 hạn chế ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh hiện nay, ký hiệu là (KQ1-KQ5) (bảng 3.24 phần phụ lục).

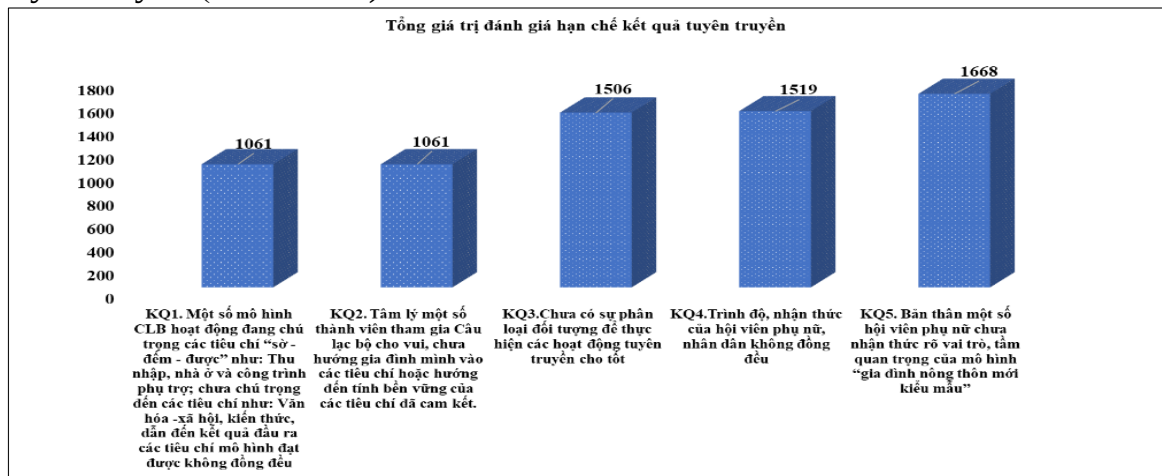
Bản thân một số hội viên phụ nữ chưa nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” (KQ5) là hạn chế lớn nhất ảnh hưởng đến kết quả tuyên truyền (1668 điểm).

Trình độ, nhận thức của hội viên phụ nữ, Nhân dân không đồng đều (KQ4) được xác định là hạn chế lớn thứ hai ảnh hưởng đến kết quả tuyên truyền (1519 điểm).

Chưa có sự phân loại đối tượng để thực hiện các hoạt động tuyên truyền cho tốt (KQ3) là hạn chế thứ 3 ảnh hưởng đến kết quả tuyên truyền (1506 điểm). Tâm

lý một số thành viên tham gia Câu lạc bộ cho vui, chưa hướng gia đình mình vào các tiêu chí hoặc hướng đến tính bền vững của các tiêu chí đã cam kết (KQ2) được xác định là hạn chế thứ 4 ảnh hưởng đến kết quả tuyên truyền (1061 điểm).

Một số mô hình CLB hoạt động đang chú trọng các tiêu chí “sờ - đếm - được” như: Thu nhập, nhà ở và công trình phụ trợ; chưa chú trọng đến các tiêu chí như: Văn hóa - xã hội, kiến thức, dẫn đến kết quả đầu ra các tiêu chí mô hình đạt được không đồng đều (KQ1) là hạn chế thứ năm ảnh hưởng đến kết quả tuyên truyền (1061 điểm).



Hình 3.37. So sánh tổng giá trị đánh giá hạn chế kết quả tuyên truyền

- Mặt khác, Hội thảo “Đánh giá hiệu quả mô hình Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” năm 2024, các tham luận phát biểu tại Hội thảo các bài tham luận đều nhận định:

+ Việc đạt chuẩn đầy đủ 5 tiêu chí của mô hình, gồm có ngôi nhà an toàn, có sức khỏe, có sinh kế bền vững, có kiến thức, có nếp sống văn hóa, vẫn là thách thức lớn đối với không ít gia đình, nhất là tại các vùng sâu, vùng xa, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Dẫn đến kết quả đầu ra các tiêu chí mô hình đạt được không đồng đều.

+ Một số huyện, xã chưa chủ động trong xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể; trình độ, nhận thức của hội viên phụ nữ, Nhân dân không đồng đều. Điều này, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tuyên truyền.

+ Việc giám sát, đánh giá kết quả tuyên truyền mô hình còn hạn chế, chưa có bộ công cụ đo lường mức độ đạt chuẩn theo thời gian, khiến việc tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền vẫn còn nhiều bất cập.

Tóm lại, trên cơ sở kết quả phân tích và mô phỏng trên biểu đồ đã

phân loại và ý kiến của các chuyên gia, có thể nhận diện được 4 hạn chế trong quá trình tuyên truyền xây dựng thí điểm mô hình gia đình NTM kiểu mẫu tại tỉnh Hà Tĩnh như sau: *một là*, trong hoạt động tuyên truyền, khó khăn lớn nhất phụ thuộc vào chủ thể và đối tượng tuyên truyền là hội viên và thành viên tham gia mô hình và CLB; *hai là*, nhân tố cơ sở vật chất, nội dung, thời điểm tuyên truyền. Nhân tố chưa ứng dụng tốt công nghệ thông tin ở đây được xác định là nền tảng mạng xã hội vào hoạt động tuyên truyền là cản trở lớn đến hoạt động tuyên truyền; *ba là*, nội dung tuyên truyền chưa phong phú còn trù tượng, hình thức tuyên truyền chưa linh hoạt là hạn chế lớn được xác định trong công tác tuyên truyền. Ngoài ra, trình độ nhận thức của người dân giữa các khu vực nông thôn không đều được xác định là nhân tố ảnh hưởng lớn đến công tác tuyên truyền. Bên cạnh đó hạn chế được xác định trong công tác tuyên truyền là chưa phân loại được đối tượng tuyên truyền; *bốn là* hạn chế và khó khăn của đội ngũ cán bộ tuyên truyền liên quan đến thiếu kỹ năng, kinh nghiệm và năng lực, trình độ. Kết quả phân tích góp phần nhận diện, định lượng và làm sáng tỏ khó khăn, phân loại được khó khăn để ưu tiên giải pháp tháo gỡ trong giai đoạn mới.

3.2.3. Nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế

3.2.3.1. Nguyên nhân của những ưu điểm

Những ưu điểm đạt được trong quá trình tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu ở Hà Tĩnh có được là bởi những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, xuất phát từ sự đúng đắn của chủ trương, phù hợp với định hướng phát triển của Trung ương và địa phương. Mô hình gắn chặt với chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của Chính phủ, đồng thời thống nhất với phong trào “Gia đình 5 có” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động. Tại Hà Tĩnh, mô hình còn được lồng ghép với mục tiêu xây dựng khu dân cư và xã nông thôn mới kiểu mẫu, bảo đảm sự đồng bộ từ trên xuống dưới, qua đó tạo cơ sở chính trị và pháp lý vững chắc cho việc triển khai.

Thứ hai, mô hình nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, đoàn thể, nhất là khi được thí điểm theo kết luận của Ban Chỉ đạo Nông thôn mới tỉnh và chính thức trở thành một tiêu chí trong Bộ tiêu chí xây dựng khu dân

cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022–2025.

Thứ ba, vai trò nòng cốt và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp. Cán bộ Hội luôn nhận thức rõ nhiệm vụ, chủ động đổi mới phương pháp, bám sát cơ sở để tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên thực hiện các tiêu chí; nhiều cán bộ, hội viên còn tiên phong thực hiện mô hình tại chính gia đình mình, góp phần tạo sức lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

Thứ tư, công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện có nhiều đổi mới, nội dung ngày càng rõ ràng, sát thực tiễn, phương pháp truyền đạt ngắn gọn, dễ hiểu, hình thức đa dạng và hấp dẫn, giúp thông tin đến đúng đối tượng và đạt hiệu quả cao. Quy trình xây dựng mô hình cũng được tiến hành bài bản, khoa học, lựa chọn kỹ lưỡng những hộ gia đình có điều kiện kinh tế – xã hội phù hợp, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai và nhân rộng. Quan trọng hơn cả là sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của các hộ gia đình và cộng đồng dân cư.

Thứ năm, mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu đáp ứng đúng nhu cầu và mong muốn của người dân, khuyến khích họ tự giác tham gia, cùng nhau phát triển kinh tế, giữ gìn vệ sinh môi trường, nâng cao đời sống văn hóa – tinh thần. Các câu lạc bộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu hoạt động sôi nổi, góp phần củng cố tinh thần đoàn kết, cải thiện diện mạo nông thôn, giảm thiểu tệ nạn xã hội và thúc đẩy sự phát triển bền vững ở địa phương.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực và có những nguyên nhân quan trọng góp phần tạo nên thành công, song hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu ở Hà Tĩnh vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, cả chủ quan lẫn khách quan, liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo, năng lực cán bộ, nội dung và phương pháp tuyên truyền, cũng như điều kiện nguồn lực và sự tham gia của người dân. Việc nhận diện rõ những nguyên nhân này là cơ sở cần thiết để đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong thời gian tới.

3.2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế trong hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có thể khái quát ở một số điểm chủ

yếu sau đây:

Trước hết, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh còn thiếu tính đồng bộ. Ở một số nơi, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động tuyên truyền xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu chưa đầy đủ, dẫn đến việc chỉ đạo triển khai còn hình thức, chưa gắn với thực tiễn cụ thể. Trong nhiều trường hợp, việc tổ chức tuyên truyền vẫn chủ yếu do Hội Phụ nữ đảm nhận, trong khi sự tham gia của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể khác chưa thực sự tích cực, làm giảm sức mạnh tổng hợp và tính lan tỏa của mô hình trong cộng đồng.

Thứ hai, do năng lực và sự chuẩn bị của đội ngũ cán bộ Hội còn hạn chế. Nhiều cán bộ phụ trách công tác tuyên truyền, đặc biệt ở giai đoạn đầu, chưa đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; một bộ phận báo cáo viên, tuyên truyền viên phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nên thiếu sự tập trung, dẫn đến hiệu quả tuyên truyền chưa cao. Bên cạnh đó, năng lực điều hành và tổ chức hoạt động của một số Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu còn nhiều bất cập, chưa tạo được sự gắn kết chặt chẽ giữa các thành viên, khiến hiệu quả triển khai không đồng đều giữa các mô hình.

Thứ ba, nội dung và phương pháp tuyên truyền chưa thật sự phù hợp và hấp dẫn. Giai đoạn đầu, nhiều tài liệu, thông điệp tuyên truyền còn mang tính chung chung, chưa cụ thể, chưa được cập nhật thường xuyên theo yêu cầu mới của Chương trình nông thôn mới nâng cao. Nội dung tuyên truyền còn có sự trùng lặp, thiếu sự sáng tạo và chưa gắn chặt với nhu cầu, điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Trong khi đó, phương pháp và hình thức tuyên truyền vẫn chủ yếu dựa vào tuyên truyền miệng, hội họp trực tiếp, ít ứng dụng công nghệ truyền thông hiện đại như mạng xã hội, đa phương tiện hay các sản phẩm trực quan sinh động. Điều này khiến cho thông tin chưa được lan tỏa sâu rộng, mức độ thuyết phục và tác động đến hội viên còn hạn chế.

Thứ tư, nguồn lực dành cho công tác tuyên truyền còn nhiều bất cập. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, trong khi điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện đi lại còn thiếu thốn. Việc hạn chế về nguồn lực không chỉ làm giảm tính chủ động của cán bộ Hội trong quá trình triển khai mà còn ảnh hưởng đến chất lượng và quy mô các hoạt

động truyền thông ở cơ sở, khiến hiệu quả tuyên truyền chưa đạt như mong đợi.

Thứ năm, quá trình triển khai ở cơ sở còn lúng túng, thiếu sự thống nhất về quy trình. Vì đây là mô hình mới, nhiều Hội Liên hiệp Phụ nữ xã chưa có kinh nghiệm thực tiễn nên gặp khó khăn trong việc khảo sát tiêu chí ban đầu, xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động. Một số tiêu chí được đặt ra quá cao hoặc quá chi tiết, gây tâm lý e ngại, làm hạn chế sự tham gia của hộ gia đình. Hơn nữa, chưa có quy trình phối hợp rõ ràng giữa các cấp, ngành và Hội Phụ nữ, dẫn đến tình trạng mỗi nơi thực hiện theo cách riêng, thiếu tính đồng bộ, làm giảm hiệu quả chung của mô hình.

Thứ sáu, nhận thức và sự tham gia của một bộ phận hộ gia đình mô hình còn chưa bền vững. Nhiều hộ chưa thấy rõ vai trò chủ thể của mình, vẫn còn tâm lý trông chờ vào sự hỗ trợ từ bên ngoài, tham gia mang tính hình thức, thiên về giao lưu sinh hoạt hơn là thực hiện nghiêm túc các tiêu chí đã đề ra. Bên cạnh đó, việc thiếu kế hoạch duy trì lâu dài và sự thiên lệch trong việc chú trọng các tiêu chí vật chất (như thu nhập, nhà ở, công trình phụ trợ) mà chưa quan tâm đúng mức đến các tiêu chí phi vật chất (văn hóa, tri thức, xã hội) đã khiến cho cam kết tham gia của nhiều hộ chưa thực sự bền chặt. Do đó, ảnh hưởng không nhỏ đến tính toàn diện và sự phát triển bền vững của mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

Từ những nguyên nhân trên có thể thấy, hạn chế trong công tác tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu không chỉ xuất phát từ sự thiếu đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp, mà còn gắn với năng lực của đội ngũ cán bộ Hội, sự phù hợp của nội dung và phương pháp tuyên truyền, điều kiện nguồn lực, kinh nghiệm tổ chức triển khai ở cơ sở cũng như nhận thức, sự tham gia của chính các hộ gia đình. Đây là những yếu tố có quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại và nếu không được khắc phục sẽ làm giảm hiệu quả cũng như tính bền vững của mô hình. Vì vậy, trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, cần có những giải pháp đồng bộ, khả thi, vừa khắc phục những hạn chế tồn tại, vừa phát huy được những kết quả đã đạt được.

3.2.4. Những kinh nghiệm từ thực tiễn Hà Tĩnh

Từ thực tiễn triển khai mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh đảm nhận, có thể thấy rõ cả những thành công lẫn những hạn chế nhất định. Việc tổng kết, đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn

không chỉ có ý nghĩa giúp nhìn nhận khách quan, toàn diện quá trình thực hiện tại địa phương, mà còn cung cấp những gợi mở quan trọng cho các tỉnh, thành khác trong cả nước. Những kinh nghiệm này là cơ sở thực tiễn để tiếp tục hoàn thiện cách thức tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, đồng thời khẳng định vai trò của tổ chức Hội trong xây dựng gia đình văn minh, tiến bộ, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Có thể rút ra 5 kinh nghiệm sau đây:

Một là, phải gắn mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu với chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước và định hướng của Trung ương Hội LHPN Việt Nam.

Thực tiễn triển khai tại Hà Tĩnh cho thấy, khi mô hình được đặt trong mối quan hệ thống nhất với các phong trào lớn như xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu hay phong trào “Gia đình 5 có”, thì sẽ tạo được sự đồng bộ, nhất quán từ Trung ương đến cơ sở. Nhờ vậy, mô hình không trở thành phong trào đơn lẻ, ngắn hạn, mà có tính định hướng chiến lược, được bảo đảm về cơ sở chính trị, pháp lý và tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội. Đây là yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất để bảo đảm tính bền vững của mô hình.

Hai là, cần phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc tích cực của các cấp Hội LHPN.

Kinh nghiệm từ Hà Tĩnh cho thấy, sự quyết liệt trong chỉ đạo, sự quan tâm thường xuyên của cấp ủy, chính quyền địa phương và Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới đã tạo nên nền tảng quan trọng để mô hình được triển khai đồng bộ, thống nhất. Đặc biệt, khi Hội LHPN tỉnh được giao thí điểm, có quy định rõ ràng trong văn bản pháp lý, đã giúp việc tổ chức thực hiện có cơ sở vững chắc, tránh lúng túng. Ở cấp cơ sở, cán bộ Hội nắm chắc chủ trương, hiểu rõ vai trò và trách nhiệm, từ đó chủ động, sáng tạo trong vận dụng, giúp mô hình được lan tỏa mạnh mẽ và có sức thuyết phục.

Ba là, phải coi trọng đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền, vận động.

Một trong những kinh nghiệm nổi bật là công tác tuyên truyền không chỉ dừng lại ở việc phổ biến, mà được tiến hành linh hoạt, gần gũi, phù hợp với đặc điểm từng nhóm hội viên. Cách thức truyền đạt dễ hiểu, ngắn gọn, gắn với lợi ích thiết thực của từng hộ gia đình đã giúp mô hình thấm sâu vào đời sống. Việc đa dạng hóa hình thức như sinh hoạt chi hội, truyền thông qua Câu lạc bộ,

tổ nhóm, hay lồng ghép với các phong trào khác đã tạo sự hấp dẫn, tránh sự khô cứng, hình thức. Nhờ đó, hội viên phụ nữ và các thành viên trong gia đình dễ tiếp nhận, dễ thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

Bốn là, phải huy động được sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể và sự đồng thuận, tham gia tích cực của nhân dân.

Kinh nghiệm cho thấy, khi có sự vào cuộc đồng bộ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cùng với sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương thì mô hình mới có điều kiện thuận lợi để triển khai sâu rộng. Đặc biệt, sự hưởng ứng tự giác của các hộ gia đình chính là nhân tố quyết định sự thành công. Các Câu lạc bộ Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu hoạt động hiệu quả đã trở thành nơi lan tỏa, chia sẻ kinh nghiệm, tạo môi trường cộng đồng gắn kết, thúc đẩy tinh thần đoàn kết và trách nhiệm chung trong xây dựng nông thôn mới.

Năm là, phải lựa chọn đối tượng tham gia và quy trình thực hiện một cách khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế.

Thực tế ở Hà Tĩnh cho thấy, những hộ gia đình có nền tảng kinh tế – văn hóa tương đối, có tinh thần trách nhiệm cao khi được chọn làm điểm sẽ dễ dàng triển khai mô hình, từ đó tạo sức lan tỏa đến cộng đồng. Việc xây dựng tiêu chí cụ thể, rõ ràng, đồng thời gắn với nhu cầu và mong muốn thực sự của người dân cũng giúp họ thấy rõ quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia. Khi mô hình xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của người dân, gắn với lợi ích thiết thân về kinh tế, môi trường, văn hóa, thì quá trình thực hiện diễn ra thuận lợi, tạo ra sự thay đổi rõ rệt về diện mạo nông thôn và đời sống gia đình.

Tóm lại, từ những kinh nghiệm trên có thể thấy, việc xây dựng và nhân rộng mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ giữa định hướng chính sách, sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, vai trò chủ động của tổ chức Hội và sự tham gia tự giác của người dân. Đây chính là những cơ sở quan trọng để rút ra các bài học, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác tuyên truyền trong thời gian tới.

3.3. Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh

3.3.1. Đối với chủ thể và đối tượng tuyên truyền

Trong thực tiễn triển khai mô hình tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu tại Hà Tĩnh, đã và đang bộc lộ nhiều mâu thuẫn đáng chú ý giữa chủ thể tuyên truyền với tư cách là Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp và đối tượng tuyên

truyền, là cán bộ, hội viên, hộ gia đình trên địa bàn. Những mâu thuẫn này phản ánh sự chênh lệch trong nhận thức, hành động, trách nhiệm và điều kiện thực thi, cụ thể như sau:

- *Trong nhận thức và hành động*: chủ thể tuyên truyền, đặc biệt là Hội LHPN cấp tỉnh luôn ý thức rõ vai trò quan trọng của việc xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết trong tiến trình xây dựng NTM nâng cao. Tuy nhiên, phía đối tượng tuyên truyền là cán bộ, hội viên phụ nữ lại thể hiện sự thiếu đồng đều trong nhận thức. Một bộ phận chưa thực sự thấy rõ tầm quan trọng của mô hình, hoặc dù nhận thức được nhưng chưa chuyển hóa thành hành động cụ thể, thiếu tinh thần chủ động và trách nhiệm trong thực hiện.

- *Trong mong muốn hướng dẫn và năng lực thực thi*: nhiều Hội LHPN cấp xã bày tỏ mong muốn triển khai hiệu quả mô hình nhưng lại gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện. Mô hình còn mới, tiêu chí còn chung chung, chưa cụ thể và chưa phản ánh sát thực tế địa phương, khiến quá trình hướng dẫn cho các hộ gia đình bị lúng túng. Trong khi chủ thể mong muốn "định hướng rõ – triển khai đồng bộ", thì bản thân họ lại thiếu công cụ và hướng dẫn đủ rõ ràng để hành động nhất quán.

- *Giữa nhu cầu phối hợp và thực tế thiếu đồng hành*: chủ thể tuyên truyền cần sự phối hợp của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức liên quan để tăng hiệu quả triển khai. Tuy nhiên, thực tế cho thấy sự vào cuộc của các bên còn yếu, thiếu đồng hành và chia sẻ trách nhiệm. Điều này dẫn đến tình trạng Hội phụ nữ "đơn phương độc mã", khó huy động nguồn lực tổng hợp và ảnh hưởng đến tiến độ cũng như hiệu quả của mô hình.

- *Giữa yêu cầu thường xuyên và tính gián đoạn trong tuyên truyền*: tuyên truyền mô hình NTM kiểu mẫu đòi hỏi phải liên tục, có kiểm tra, đôn đốc và hỗ trợ thường xuyên. Tuy vậy, ở nhiều địa phương thí điểm, công tác tuyên truyền vẫn còn mang tính thời điểm, thiếu tính hệ thống và chưa gắn kết chặt chẽ với hoạt động giám sát, hỗ trợ kỹ thuật. Chủ thể tuyên truyền kỳ vọng vào một quy trình “liên hoàn - liên tục”, nhưng thực tế lại vận hành theo kiểu “mạnh ai nấy làm”, thiếu đồng bộ và kiên trì.

- *Giữa yêu cầu năng lực và thực trạng trình độ cán bộ tuyên truyền*: công tác tuyên truyền cần đội ngũ cán bộ có kỹ năng, kiến thức và khả năng vận động tốt. Trong khi đó, nhiều cán bộ Hội cơ sở vẫn còn hạn chế về năng lực chuyên môn, thiếu kỹ năng tổ chức hoạt động tuyên truyền phù hợp với đặc thù mô

hình gia đình NTM kiểu mẫu. Điều này dẫn đến sự chênh lệch lớn giữa yêu cầu đặt ra và khả năng đáp ứng của đội ngũ triển khai thực tế.

- *Giữa sự đầu tư của chủ thể tuyên truyền và phản ứng của đối tượng tuyên truyền:* một số địa phương đã có sự chuẩn bị chu đáo, đầu tư công sức vào việc tuyên truyền mô hình, tuy nhiên phản hồi từ phía đối tượng tuyên truyền chưa tương xứng. Nhiều hộ vẫn coi việc tham gia mô hình là phong trào tạm thời, thiếu tư duy bền vững, chưa xác định rõ vai trò chủ thể của mình trong quá trình xây dựng mô hình. Một số hộ chỉ tập trung vào các tiêu chí kinh tế, bỏ qua tiêu chí xã hội, văn hóa, trong khi đây là yếu tố tạo nên tính bền vững của mô hình.

3.3.2. Đối với nội dung tuyên truyền

- Vấn đề đặt ra giữa tính lý tưởng của bộ tiêu chí và khả năng hiện thực hóa trong tuyên truyền.

Vấn đề đặt ra là trong khi các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn triển khai mô hình được thiết kế với tầm nhìn lý tưởng, kỳ vọng vào một bộ tiêu chí mẫu mực, thì nội dung tuyên truyền là một trong những công cụ thực hiện hóa các tiêu chí đó lại không theo kịp kỳ vọng.

Thực tế cho thấy một số tiêu chí trong bộ tiêu chí được quy định quá cao, đòi hỏi điều kiện kinh tế, nhận thức xã hội và hạ tầng đồng bộ, những điều chưa chắc đã phù hợp với đa số hộ gia đình nông thôn, đặc biệt ở những vùng còn khó khăn. Trong khi đó, một số tiêu chí khác lại mang tính vi mô, chi tiết đến mức tạo cảm giác hình thức, thậm chí máy móc, gây khó khăn trong quá trình tuyên truyền và tiếp nhận thông tin từ phía người dân.

Thêm vào đó, các chỉ số đánh giá còn chung chung, thiếu định lượng rõ ràng, dẫn đến sự lúng túng trong việc giải thích, truyền đạt và tạo động lực cho hộ gia đình thực hiện. Đây là xung đột rõ ràng giữa yêu cầu “cụ thể - định lượng” từ phía cấp lãnh đạo, và thực trạng “chung chung - định tính” trong hoạt động tuyên truyền.

- *Giữa yêu cầu tích hợp tiêu chí và thực tế phân tán trong tiếp cận tuyên truyền*

Việc áp dụng bộ tiêu chí tại Hà Tĩnh còn đặt ra xung đột giữa tính đặc thù của mô hình gia đình kiểu mẫu và tính tích hợp với tiêu chí NTM cấp tỉnh. Trong khi mô hình “Gia đình NTM kiểu mẫu” đòi hỏi tiêu chí riêng, nhấn mạnh

vai trò của hộ gia đình, phụ nữ, nếp sống văn hóa thì quá trình lồng ghép vào bộ tiêu chí NTM cấp xã, cấp thôn lại gặp khó khăn về mặt ngôn ngữ, chuẩn hóa và diễn giải.

Hoạt động tuyên truyền, vì thế, phải cùng lúc lý giải hai hệ tiêu chí khác nhau, làm gia tăng khối lượng công việc và đòi hỏi trình độ cao hơn ở đội ngũ cán bộ tuyên truyền. Trong khi đó, lực lượng này chủ yếu vẫn là cán bộ bán chuyên trách, kiêm nhiệm nhiều mảng, dẫn đến chất lượng truyền thông bị phân tán, thiếu chiều sâu.

- Giữa mong muốn mở rộng tuyên truyền và hạn chế về nguồn lực:

Trong khi nhu cầu mở rộng, nhân rộng mô hình và nâng cao hiệu quả tuyên truyền ngày càng lớn thì nguồn lực tài chính lại không theo kịp tốc độ kỳ vọng. Hầu hết kinh phí thực hiện tuyên truyền trong giai đoạn thí điểm đều dựa vào nguồn ngân sách nhỏ từ Hội LHPN các cấp, không có cơ chế riêng biệt cho từng nội dung truyền thông theo chiều sâu, theo nhóm đối tượng cụ thể.

Điều này đặt các địa phương thí điểm vào thế "tiền thoái lưỡng nan": muốn mở rộng mô hình thì phải tăng cường tuyên truyền, nhưng lại không đủ ngân sách để duy trì truyền thông hiệu quả. Nhu cầu và khả năng hiện thực hóa dẫn đến nguy cơ mô hình bị hiểu sai, hiểu thiếu hoặc thực hiện lệch hướng.

- Giữa khối lượng công việc tuyên truyền và chế độ hỗ trợ cán bộ:

Tại Hà Tĩnh, các cấp Hội LHPN đã tổ chức nhiều hoạt động tập huấn, truyền thông, hướng dẫn... để phổ biến bộ tiêu chí và nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của gia đình trong xây dựng NTM. Tuy nhiên, một nghịch lý nổi bật là đội ngũ trực tiếp đảm nhiệm tuyên truyền ở cơ sở, lực lượng quan trọng nhất, lại gần như không có chế độ hỗ trợ phù hợp.

Họ làm việc trên tinh thần tự nguyện, lòng ghép, kiêm nhiệm trong khi khối lượng công việc không ngừng tăng. Điều này tạo ra sự bất đối xứng giữa kỳ vọng nâng cao chất lượng truyền thông và cơ chế đảm bảo quyền lợi cho người thực hiện. Hệ quả là, hiệu quả tuyên truyền vẫn còn hạn chế, chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Giữa vai trò “người đồng hành” và chức năng “giám sát độc lập”:

Vấn đề đặt ra, việc phân công nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mô hình: cán bộ tuyên truyền là người trực tiếp hỗ trợ hộ gia đình, lại kiêm luôn chức năng giám sát, đánh giá tiến độ. Điều này không chỉ gây áp lực về công việc mà còn làm giảm tính khách quan trong quá trình đánh giá. Vai trò “người đồng hành”

và “người giám sát” vốn đòi hỏi hai vị thế khác nhau, với tiêu chuẩn và cách tiếp cận khác nhau.

3.3.3. Đối với phương pháp, hình thức, phương tiện tuyên truyền

- *Vấn đề đặt ra giữa yêu cầu chuyển đổi phương pháp tuyên truyền và năng lực thực tiễn của cán bộ Hội:*

Về phương pháp, yêu cầu đặt ra là chuyển từ tuyên truyền một chiều, áp đặt từ trên xuống, sang phương pháp thông tin hai chiều, tăng cường đối thoại và lắng nghe cơ sở. Phương pháp mới đòi hỏi người cán bộ phụ nữ không chỉ là người truyền đạt thông tin mà còn phải trở thành người "kết nối, lắng nghe, xử lý phản hồi", với khả năng vận dụng linh hoạt giữa lý luận và thực tiễn.

Tuy nhiên, thực trạng cho thấy, phần lớn cán bộ tuyên truyền cơ sở chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng đối thoại, xử lý tình huống và ứng dụng công nghệ mới nên vẫn chủ yếu dựa vào phương pháp truyền thống đọc nghị quyết, phổ biến văn bản, tổ chức hội nghị tuyên truyền đơn thuần.

Đối lập giữa yêu cầu đổi mới phương pháp và năng lực thực tế của đội ngũ cán bộ đang làm chậm lại tiến trình hiện đại hóa công tác tuyên truyền, khiến thông điệp về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu khó chạm đến được chiều sâu nhận thức của người dân.

- *Vấn đề đặt ra giữa kỳ vọng đổi mới mạnh mẽ hình thức tuyên truyền và thực trạng trì trệ trong thực thi:*

Trong chủ trương xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, đổi mới hình thức tuyên truyền được xác định là yếu tố then chốt nhằm đưa nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước đến với từng hộ dân. Kỳ vọng là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo, đan xen nhiều hình thức truyền thông hiện đại và truyền thống, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng không gian, thời gian cụ thể.

Tuy nhiên, thực tế lại cho thấy, sự lệ thuộc nặng nề vào các hình thức tuyên truyền cũ, như phát tờ rơi, phát loa truyền thanh hoặc tổ chức hội nghị chung chung. Việc tổ chức các hội thi, xây dựng video truyền thông, vận dụng nền tảng mạng xã hội... dù được khuyến khích nhưng vẫn chỉ dừng ở mức thí điểm nhỏ lẻ, thiếu tính hệ thống, chủ yếu do hạn chế về kỹ năng truyền thông số của cán bộ Hội, cũng như thiếu kinh phí đầu tư bài bản.

Sự đối lập giữa mong muốn đổi mới và thực tế trì trệ trong hình thức

tuyên truyền chính là một điểm nghẽn cần được tháo gỡ nếu muốn nâng cao hiệu quả vận động xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.

- Vấn đề đặt ra giữa mô hình tuyên truyền lý tưởng theo thứ tự ưu tiên và sự phân tán nguồn lực thực tế:

Theo định hướng, mô hình tuyên truyền cần tuân thủ một trật tự ưu tiên, từ ban hành bộ tiêu chí, tổ chức hội nghị cấp cơ sở, sản xuất video truyền thông, đến tuyên truyền trên mạng xã hội và các kênh sinh hoạt chi Hội. Kỳ vọng đặt ra là sự phân tầng hợp lý về phương tiện, đảm bảo hiệu quả tác động tối đa.

Thế nhưng, trong thực tế, nguồn lực hạn chế đã làm lệch pha trật tự này. Ví dụ: ở nhiều địa phương, hình thức tuyên truyền bằng phát tờ rơi, loa truyền thanh, vốn xếp ở mức ưu tiên thấp, tuy nhiên lại trở thành phương tiện chủ đạo, do rẻ tiền, dễ triển khai. Các hoạt động hội nghị, hội thi, video truyền thông được kỳ vọng làm “đòn bẩy” truyền thông nhưng lại thiếu vắng hoặc mang tính hình thức vì thiếu kinh phí và nhân lực kỹ thuật số. Xung đột giữa mô hình tuyên truyền lý tưởng và năng lực thực thi hiện tại cho thấy, nếu không có cơ chế phân bổ nguồn lực phù hợp, thứ tự ưu tiên trong chiến lược tuyên truyền chỉ dừng lại ở mức lý thuyết.

Vấn đề đặt ra giữa sự bùng nổ phương tiện truyền thông mới và khả năng thích ứng hạn chế:

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo ra nhiều phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo... giúp gia tăng độ phủ và hiệu quả truyền thông. Kỳ vọng đặt ra là các cấp Hội cần tận dụng triệt để công nghệ mới để đa dạng hóa kênh tuyên truyền.

Tuy nhiên, thực tế vẫn là khoảng cách lớn giữa công nghệ và khả năng tiếp cận: nhiều cán bộ Hội ở cơ sở chưa thành thạo sử dụng mạng xã hội để truyền thông bài bản; nội dung số hóa (video, infographic, bài viết trên fanpage...) còn nghèo nàn, thiếu hấp dẫn; kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ, phần mềm, thiết bị hỗ trợ tuyên truyền vẫn rất thấp.

Sự xung đột giữa xu thế số hóa mạnh mẽ của xã hội và khả năng thích ứng hạn chế của hệ thống tổ chức Hội đang đặt ra thách thức lớn đối với việc hiện đại hóa phương thức tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.

3.3.4. Đối với điều kiện đảm bảo cho hoạt động tuyên truyền

Trong quá trình triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, điều kiện đảm bảo cho hoạt động tuyên truyền đóng vai trò

then chốt quyết định hiệu quả thực thi. Tuy nhiên, thực tiễn đã và đang bộc lộ nhiều vấn đề, thể hiện qua các điểm sau:

- Vấn đề về nguồn lực tài chính:

Yêu cầu đặt ra là, các cấp Hội có đủ nguồn lực kinh phí để tổ chức đa dạng các hoạt động tuyên truyền, đầu tư vào phương tiện, nội dung, hình thức mới, phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa tuyên truyền và mở rộng phạm vi tác động. Trên thực tế lại cho thấy, kinh phí dành cho hoạt động tuyên truyền về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu chủ yếu dựa vào nguồn lực hỗ trợ hạn chế từ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, trong khi nhu cầu thực tiễn vượt xa khả năng cung ứng tài chính hiện tại; các địa phương triển khai thí điểm thường phải lồng ghép kinh phí từ các chương trình khác như xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa... dẫn đến tình trạng thiếu ổn định, thiếu chủ động cho công tác tuyên truyền. Vấn đề đặt ra là, cần thiết lập cơ chế phân bổ kinh phí riêng, ổn định cho hoạt động tuyên truyền; đồng thời tăng cường huy động xã hội hóa nguồn lực.

- Vấn đề về nhân lực thực hiện tuyên truyền:

Yêu cầu đặt ra là đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu phải đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, có khả năng vận dụng linh hoạt các phương pháp và phương tiện truyền thông hiện đại. Trong khi thực tế đội ngũ cán bộ Hội cấp cơ sở hiện nay vừa thiếu vừa yếu, nhiều người kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng truyền thông, tổ chức sự kiện, công nghệ số; chế độ chính sách hỗ trợ cán bộ tuyên truyền chưa rõ ràng, chưa có thù lao xứng đáng, làm giảm động lực và tính chuyên nghiệp của hoạt động tuyên truyền. Vấn đề đặt ra là cần xây dựng cơ chế hỗ trợ cán bộ làm công tác tuyên truyền; tổ chức tập huấn bài bản, thường xuyên nâng cao trình độ kỹ năng cho đội ngũ này.

- Vấn đề về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật:

Yêu cầu đặt ra là các cấp Hội có điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, trang thiết bị hiện đại, phương tiện truyền thông đa dạng để tổ chức tuyên truyền hiệu quả. Trong khi thực tế: cơ sở vật chất phục vụ tuyên truyền ở nhiều địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa còn thiếu thốn nghiêm trọng: thiếu máy chiếu, màn hình LED, máy ảnh, thiết bị ghi hình, âm thanh... phương tiện tuyên truyền mới như cổng thông tin điện tử, fanpage Facebook, ứng dụng Zalo của Hội chưa được đầu tư đúng mức, nội dung truyền thông còn sơ sài, hình thức chưa hấp dẫn. Vấn đề đặt ra là cần bổ sung, nâng cấp hệ thống thiết

bị truyền thông hiện đại; hỗ trợ xây dựng các nền tảng truyền thông số chuyên nghiệp cho Hội Phụ nữ các cấp.

- Vấn đề về cơ chế phối hợp và chỉ đạo:

Yêu cầu đặt ra là hoạt động tuyên truyền được triển khai bài bản, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội LHPN với các cơ quan, tổ chức liên quan như Ban Chỉ đạo nông thôn mới, Phòng Văn hóa, Phòng Nông nghiệp, Đài truyền thanh... Trên thực tế, cơ chế phối hợp giữa các bên chưa chặt chẽ, thiếu thống nhất, dẫn đến tình trạng phân tán lực lượng, chồng chéo nội dung, tổ chức hoạt động manh mún; vị trí của Hội Phụ nữ trong việc chủ trì, điều phối công tác tuyên truyền ở nhiều nơi chưa được xác lập rõ ràng, dễ bị phụ thuộc vào các chương trình, kế hoạch khác. Vấn đề đặt ra là, cần quy định rõ trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, các tổ chức; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Phụ nữ trong tuyên truyền về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.

- Vấn đề về tác động của bối cảnh xã hội mới:

Yêu cầu đặt ra là, công tác tuyên truyền phải kịp thời nắm bắt và thích ứng với các yếu tố mới của xã hội, như tác động của mạng xã hội, truyền thông số, xu thế hội nhập quốc tế. Trong khi trên thực tế, một bộ phận cán bộ và nội dung tuyên truyền chưa bắt kịp xu thế mới, chưa chủ động khai thác truyền thông số để tương tác với các đối tượng phụ nữ trẻ, công nhân, lao động tự do... tư duy truyền thông còn **nặng tính hành chính, thiếu tính gợi mở sáng tạo, chưa tạo thành phong trào lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Vấn đề đặt ra là, cần đổi mới tư duy truyền thông, chủ động ứng dụng thành tựu công nghệ 4.0 trong công tác tuyên truyền để nâng cao hiệu quả và phạm vi tác động.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 đã phân tích, đánh giá có tính hệ thống, toàn diện thực trạng và những kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh từ thực tiễn Hà Tĩnh, cụ thể:

Khái quát đặc điểm tình hình của tỉnh Hà Tĩnh và tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về nông thôn mới của tỉnh Hà Tĩnh.

Đánh giá thực trạng và hiệu quả tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh. Trong đó, đánh giá chủ thể tham gia tuyên truyền của cán bộ các cấp hội phụ nữ; đánh giá đối tượng tham gia tuyên truyền; đánh giá hiệu quả các nội dung tuyên truyền theo định hướng của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; đánh giá phương pháp, hình thức tuyên truyền phạm vi toàn tỉnh Hà Tĩnh cũng như theo từng đơn vị cấp huyện; so sánh hiệu quả của các hình thức tuyên truyền; đánh giá các điều kiện đảm bảo hoạt động tuyên truyền gồm hỗ trợ tài chính xây dựng thí điểm mô hình, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực; phân tích đánh giá kết quả tuyên truyền trên các phương diện như: Đánh giá vai trò tuyên truyền mô hình với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đánh giá kết quả tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Chỉ rõ nguyên nhân chủ quan và khách quan của thực trạng tuyên truyền gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó có cả nguyên nhân của những ưu điểm và nguyên nhân của những hạn chế.

Trên cơ sở những nội dung này, luận án đã làm rõ những vấn đề đặt ra trong tuyên truyền gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ở Hà Tĩnh trong thời gian tới về chủ thể và đối tượng; về nội dung và phương thức; về các điều kiện, nguồn lực đảm bảo cho hoạt động tuyên truyền; về các nhân tố tác động đến công tác tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh.

Đánh giá khó khăn, hạn chế và kinh nghiệm rút ra trong tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu cấp tỉnh, từ thực tiễn Hà Tĩnh, bao gồm phân tích khó khăn và hạn chế xuất phát từ đặc điểm mô hình thí điểm, khó khăn và hạn chế trong quá trình tuyên truyền mô hình để từ đó rút ra được những luận cứ, luận điểm làm căn cứ phục vụ cho việc nghiên cứu của luận án; đồng thời, đề xuất phương hướng và các nhóm giải pháp đẩy mạnh tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong thời gian tới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN MÔ HÌNH GIA ĐÌNH NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ CẤP TỈNH - TỪ THỰC TIỄN TỈNH HÀ TĨNH TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Phương hướng tăng cường tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh - từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh

Phương hướng tăng cường hiệu quả tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ và bền vững trong cộng đồng, nâng cao nhận thức và sự tham gia tích cực của cán bộ, hội viên phụ nữ và toàn xã hội trong việc thực hiện thành công các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

4.1.1. Tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương

Công tác tuyên truyền về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu không chỉ đơn thuần là hoạt động tuyên truyền mà còn là một chiến lược tuyên giáo có ý nghĩa dài hạn, gắn bó mật thiết với việc thực hiện hiệu quả các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW năm 2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Do đó, việc bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, xuyên suốt của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức lan tỏa của hoạt động tuyên truyền, giúp chuyển hóa mô hình này thành phong trào sâu rộng trong toàn xã hội.

Thứ nhất, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền trong định hướng và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền

Thực tế triển khai tại các địa phương cho thấy, nơi nào cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm sâu sát, chủ động chỉ đạo, nơi đó công tác tuyên truyền đạt hiệu quả rõ rệt, có chiều sâu và phù hợp với đặc điểm thực tiễn. Việc xác định rõ tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu là một phần không thể tách rời trong thực hiện các tiêu chí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu cần được cụ thể hóa bằng việc xây dựng

kế hoạch tuyên truyền rõ ràng, có phân công nhiệm vụ cụ thể, thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên và điều chỉnh kịp thời.

Tỉnh Hà Tĩnh là minh chứng sinh động cho sự chỉ đạo quyết liệt và hiệu quả của cấp ủy, chính quyền trong công tác này. Nhiều văn bản quan trọng đã được ban hành để cụ thể hóa chủ trương Trung ương phù hợp với thực tiễn địa phương, như Nghị quyết số 01-NQ/TU năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng NTM giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030; hay Kế hoạch số 152/KH-UBND năm 2022 phát động phong trào thi đua xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu”. Trong đó, công tác tuyên truyền luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị.

Thứ hai, phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ làm công tác tuyên truyền trong hệ thống chính trị

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên từ cấp tỉnh đến cơ sở, cán bộ làm công tác tuyên truyền trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có vai trò then chốt trong việc chuyển tải thông điệp, chủ trương đến với các tầng lớp Nhân dân. Cần đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông hiện đại, kỹ năng sử dụng công nghệ số và phương pháp tiếp cận cộng đồng cho lực lượng này, đồng thời xây dựng hệ thống tài liệu tuyên truyền khoa học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng miền.

Đáng chú ý là việc nhân rộng các mô hình tuyên truyền từ cơ sở, đặc biệt là những người dân tiêu biểu, có uy tín và đã thực hiện thành công mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Những mô hình như “Chi hội phụ nữ không rác thải”, “Gia đình 5 không, 3 sạch”, “Tổ tự quản khu dân cư kiểu mẫu” do Hội LHPN Hà Tĩnh phát động và thực hiện, cho thấy khả năng lan tỏa rất lớn khi có sự tham gia trực tiếp của người dân vào công tác tuyên truyền.

Thứ ba, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị

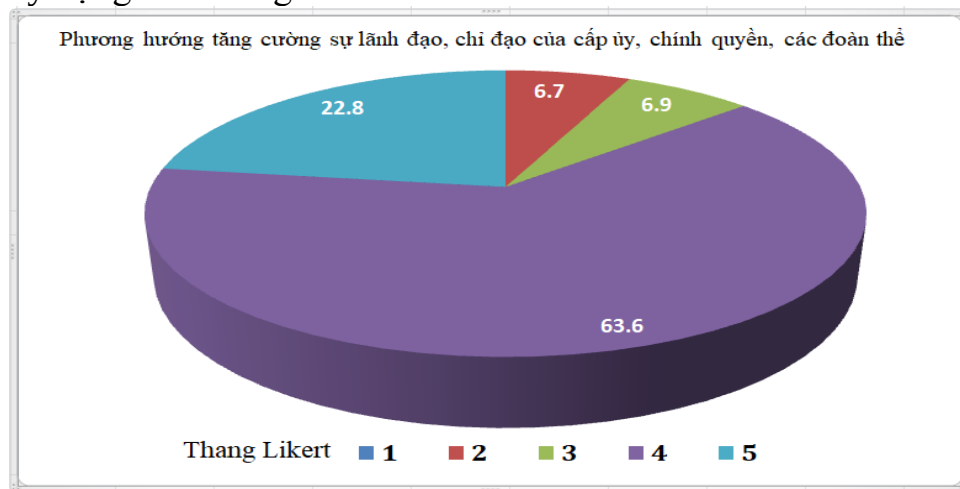
Để công tác tuyên truyền đạt hiệu quả bền vững, cần có sự phối hợp nhịp nhàng, có hệ thống giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, đặc biệt là Hội LHPN. Việc phối hợp này không chỉ dừng lại ở các văn bản chung mà cần được thể chế hóa thành các chương trình, kế hoạch liên ngành với cơ chế phân công rõ ràng, tránh chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm.

Tại Hà Tĩnh, mô hình phối hợp tuyên truyền được triển khai hiệu quả

thông qua các hoạt động như hội thi, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị chuyên đề và chuyên mục truyền thông. Tiêu biểu, Hội LHPN tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Tài nguyên), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận), và các cơ quan báo chí như Đài PT-TH Hà Tĩnh (nay là Báo Hà Tĩnh điện tử) để tổ chức chuyên mục định kỳ “Gia đình kiểu mẫu – Lan tỏa yêu thương”, thu hút hàng nghìn lượt theo dõi mỗi tháng.

Kết quả khảo sát thực tế tại Hà Tĩnh (Bảng 4.1) cho thấy, phương hướng tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền được đánh giá rất cao, với 86,4% số người khảo sát xếp mức độ ưu tiên ở mức cao và rất cao; chỉ 6,9% ở mức trung bình và 6,7% ở mức thấp, không có đánh giá ở mức rất thấp. Điều này phản ánh rõ sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, hội viên và Nhân dân rằng: không thể thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền nếu thiếu đi sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện và sâu sát từ cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị trong hệ thống chính trị.

Điều này phản ánh nhận thức đúng đắn và nhất quán của cán bộ, hội viên và Nhân dân về vai trò của lãnh đạo, chỉ đạo đối với hiệu quả truyền thông trong xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.



Hình 4.1. Mức độ quan trọng của phương hướng tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể

Trong giai đoạn tiếp theo, việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền và huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tuyên truyền về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu là yếu tố quyết định thành công. Sự chỉ đạo đúng hướng, quyết liệt, đồng bộ sẽ tạo động lực

thúc đẩy nhận thức, hành động của cán bộ, hội viên phụ nữ và toàn dân, góp phần lan tỏa sâu rộng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu, qua đó nâng cao chất lượng đời sống nông thôn và xây dựng nông thôn mới thực chất, bền vững.

4.1.2. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc tổng kết mô hình và tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

Trong tiến trình xây dựng NTM, mô hình gia đình NTM kiểu mẫu đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững tại các địa phương. Hội LHPN các cấp, với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho quyền lợi và nguyện vọng của phụ nữ, đã và đang giữ vị trí nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ và Nhân dân tham gia xây dựng NTM, đặc biệt là trong việc triển khai và nhân rộng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Sự chủ động, sáng tạo của Hội LHPN trong việc tổng kết mô hình và tuyên truyền đã góp phần quan trọng vào thành công của chương trình NTM tại nhiều địa phương.

Hội LHPN các cấp cần xác định rõ trách nhiệm trong công tác tuyên truyền là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, gắn liền với chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổ chức Hội phải chủ động tham mưu, phối hợp với chính quyền, các ban ngành, đoàn thể trong việc xác định nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng phụ nữ và đặc điểm từng địa bàn. Tuyên truyền không chỉ dừng ở việc phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, mà còn phải hướng đến việc truyền cảm hứng, lan tỏa những giá trị tốt đẹp, khích lệ tinh thần đổi mới, sáng tạo trong xây dựng gia đình kiểu mẫu.

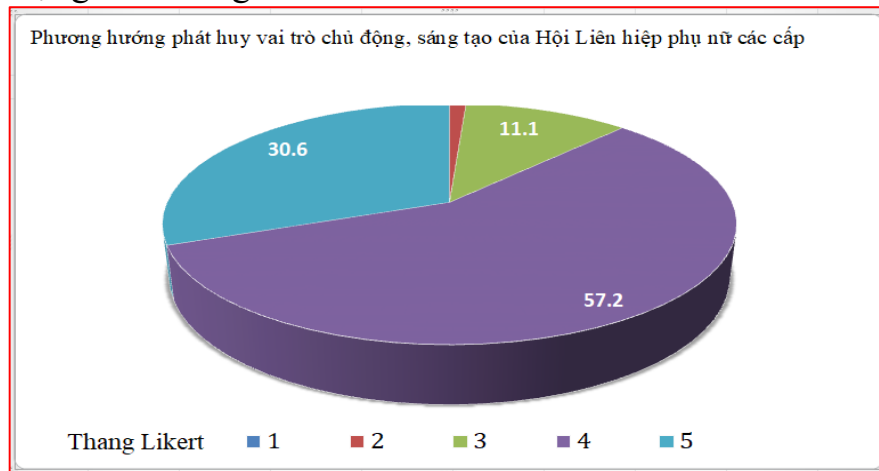
Một điểm quan trọng trong phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hội là đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nhân rộng mô hình tiêu biểu và tích cực truyền thông về các gương điển hình. Tuyên truyền phải gắn với tổng kết mô hình là nguyên tắc cốt lõi để đảm bảo nội dung truyền thông có cơ sở thực tiễn, có sức thuyết phục và gần gũi với đời sống người dân. Những mô hình gia đình kiểu mẫu cần được Hội ghi nhận, đánh giá khách quan và phản ánh trung thực thông qua các kênh truyền thông như bản tin phụ nữ, trang fanpage Hội Phụ nữ cơ sở, hội thi, diễn đàn, tọa đàm, chuyên mục phụ nữ xây dựng NTM... Những câu chuyện thật, người thật việc thật chính là minh chứng sống động, có sức lan tỏa mạnh mẽ hơn mọi lý thuyết khô cứng.

Sự đổi mới về phương thức tuyên truyền cũng là điểm nhấn quan trọng. Hội LHPN không chỉ sử dụng các phương tiện truyền thống mà còn khai thác

manh mẽ mạng xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin để lan tỏa thông điệp. Các clip ngắn, phóng sự hình ảnh, bài viết sinh động trên fanpage của Hội đã thu hút hàng nghìn lượt xem, chia sẻ và bình luận tích cực. Sự tương tác hai chiều giữa cán bộ Hội và hội viên trên không gian mạng tạo ra một kênh tuyên truyền mới, năng động, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa vai trò của Hội trong công tác tuyên truyền và tổng kết mô hình, cần có sự đầu tư thích đáng về con người và nguồn lực. Cần tập huấn kỹ năng truyền thông, tổng hợp thông tin và xử lý tình huống thực tiễn cho đội ngũ cán bộ Hội cơ sở; đồng thời có cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời đối với những cá nhân, tập thể có sáng kiến, mô hình hiệu quả. Hội cũng cần được tạo điều kiện thuận lợi để phối hợp liên ngành trong công tác tuyên truyền, tận dụng được nguồn lực xã hội hóa và sự ủng hộ từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Kết quả khảo sát từ bảng 4.2 trong phụ lục cho thấy, có đến 87,8% ý kiến đánh giá phương hướng phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hội LHPN trong công tác tuyên truyền và tổng kết mô hình là ưu tiên cao và rất cao. Trong khi đó, ưu tiên trung bình (11.1%), ưu tiên thấp (1.1%), ưu tiên rất thấp (0.0%). Điều này phản ánh nhận thức đúng đắn và nhất quán của cán bộ, hội viên và Nhân dân về vai trò của Hội LHPN trong việc nâng cao hiệu quả truyền thông trong xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.



Hình 4.2. Mức độ quan trọng của phương hướng phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp

Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hội LHPN trong việc tổng kết mô hình và tuyên truyền về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu là yếu tố then chốt để lan tỏa phong trào xây dựng NTM sâu rộng trong cộng đồng. Sự đổi mới trong phương thức tuyên truyền, đầu tư nguồn lực và nâng cao năng lực

cán bộ Hội sẽ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy phát triển bền vững tại các địa phương.

4.1.3. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu để đảm bảo phù hợp với thực tiễn, thống nhất về nội dung trong hoạt động tuyên truyền của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh

Việc xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu không chỉ là bước đi quan trọng trong tiến trình nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, mà còn là một phần thiết yếu trong việc thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu. Trong đó, “Bộ tiêu chí về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu” đóng vai trò then chốt - là kim chỉ nam định hướng cho các cấp Hội LHPN trong công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả.

Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai, đặc biệt tại Hà Tĩnh, địa phương tiên phong cả nước trong xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu, đã bộc lộ nhiều bất cập trong hệ thống tiêu chí hiện hành. Cụ thể, các tiêu chí còn dàn trải, thiếu trọng tâm; một số nội dung chưa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù của từng vùng miền; tiêu chí về bình đẳng giới, vai trò của phụ nữ và giáo dục nếp sống văn hóa chưa được thể hiện đầy đủ; việc đánh giá còn thiên về hình thức, thiếu chiều sâu và chưa thực sự phản ánh chất lượng đời sống gia đình.

Trong bối cảnh đó, việc rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện Bộ tiêu chí về gia đình NTM kiểu mẫu là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo tính khoa học, khả thi và phù hợp với thực tiễn. Bộ tiêu chí cần phản ánh đúng vai trò trung tâm của gia đình trong công cuộc phát triển nông thôn bền vững, đồng thời phải tích hợp các yếu tố hiện đại như: chuyển đổi số trong gia đình, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh, xây dựng nếp sống văn minh, phòng chống bạo lực gia đình, thúc đẩy bình đẳng giới, an toàn thực phẩm, giáo dục đạo đức, pháp luật cho trẻ em...

Bên cạnh đó, việc đảm bảo tính liên thông và thống nhất giữa Bộ tiêu chí gia đình NTM kiểu mẫu với các bộ tiêu chí khác, như: Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao, thôn/xóm/khu dân cư kiểu mẫu, gia đình văn hóa, hộ sản xuất kinh doanh giỏi... cũng là yếu tố quan trọng nhằm tránh chồng chéo, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, vận động cũng như đánh giá, công nhận tại cơ sở.

Trong quá trình này, vai trò của Hội LHPN các cấp là vô cùng quan

trọng. Là tổ chức đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ và trẻ em, Hội có khả năng nắm bắt thực tiễn cơ sở, phản ánh kịp thời những vướng mắc trong thực hiện tiêu chí, đồng thời tham gia đề xuất hoàn thiện nội dung tiêu chí phù hợp hơn. Cụ thể, Hội cần:

- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi từ hội viên, phụ nữ cơ sở về nội dung các tiêu chí;
- Phát hiện và phản ánh những nội dung chưa phù hợp, thiếu tính khả thi;
- Đề xuất các tiêu chí mới từ thực tiễn, đặc biệt là liên quan đến vai trò của phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới;
- Phối hợp với các sở, ngành liên quan như Nông nghiệp, Văn hóa, Nội vụ, Y tế... để xây dựng, hoàn chỉnh và ban hành tiêu chí;
- Chủ động tuyên truyền tiêu chí qua các hình thức linh hoạt như sinh hoạt chi hội, diễn đàn, hội thi, mô hình điểm, CLB phụ nữ, mạng xã hội...
- Lồng ghép nội dung tiêu chí với công tác tổng kết mô hình, nhân rộng điển hình nhằm tạo ra hình mẫu cụ thể, dễ tiếp cận, dễ triển khai tại cơ sở.

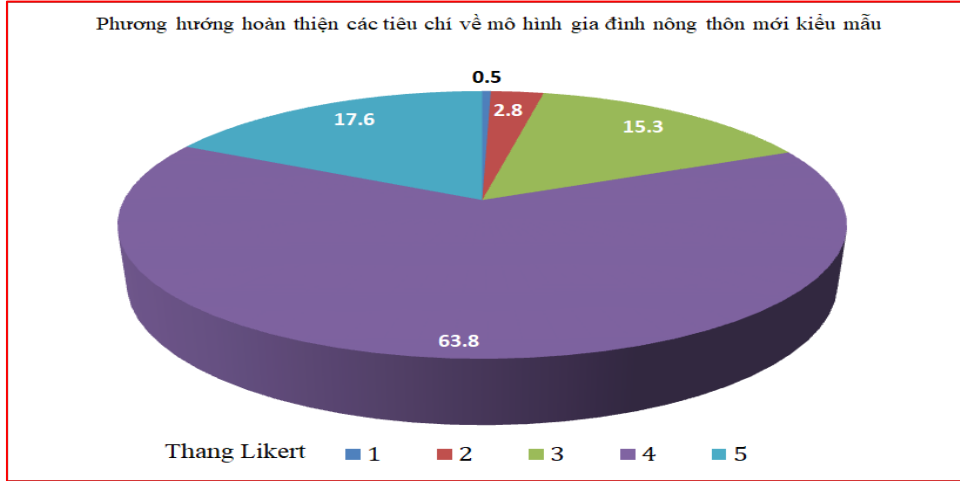
Một hướng đi hiệu quả được đề xuất là xây dựng một bộ tiêu chí hướng dẫn riêng phục vụ công tác tuyên truyền, được trình bày theo cách gần gũi, dễ hiểu với phụ nữ nông thôn, đối tượng trực tiếp triển khai mô hình.

Thực tiễn tại Hà Tĩnh, địa phương đầu tiên ban hành Bộ tiêu chí gia đình NTM kiểu mẫu từ năm 2017 là một minh chứng rõ nét. Bộ tiêu chí gồm 5 nhóm: phát triển kinh tế; bảo vệ môi trường, cảnh quan; xây dựng nếp sống văn hóa, giáo dục; chấp hành pháp luật, chính sách; và tích cực tham gia cộng đồng. Sau một thời gian áp dụng, tỉnh đã điều chỉnh, bổ sung nhiều nội dung cho phù hợp với đặc điểm từng vùng miền, ví dụ: vùng ven biển chú trọng tiêu chí ứng phó thiên tai, bảo vệ nguồn nước; vùng đồng bằng nhấn mạnh phân loại rác, cảnh quan xanh - sạch - đẹp; một số địa bàn đã đưa vào các nội dung về chuyển đổi số trong gia đình, như sử dụng công nghệ số, thanh toán điện tử, giáo dục kỹ năng số cho trẻ em.

Theo Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh, từ khi có Bộ tiêu chí, nội dung tuyên truyền của Hội trở nên thống nhất, bài bản hơn, từ đó hiệu quả triển khai mô hình tăng rõ rệt. Năm 2020, tỉnh có hơn 38.000 hộ được công nhận là gia đình NTM kiểu mẫu, chiếm 42% tổng số hộ hội viên phụ nữ; đến năm 2023, tỷ lệ này đã vượt 60%.

Đáng chú ý, kết quả khảo sát tại Hà Tĩnh (phụ lục bảng 4.3) cũng cho thấy, việc hoàn thiện tiêu chí gia đình NTM kiểu mẫu được đội ngũ cán bộ, hội

viên đánh giá là phương hướng ưu tiên hàng đầu trong công tác tuyên truyền: 63,8% đánh giá “ưu tiên cao”, 17,6% chọn “rất cao”. Điều này cho thấy nhận thức chung về vai trò quyết định của tiêu chí trong việc định hình nội dung, định hướng hoạt động truyền thông và tổ chức thực hiện mô hình.



Hình 4.3. Mức độ quan trọng của phương hướng hoàn thiện các tiêu chí về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

Từ đó có thể khẳng định, nếu tiêu chí được chuẩn hóa, cụ thể hóa và có tính khả thi cao, sẽ là công cụ hữu hiệu để Hội LHPN thực hiện công tác tuyên truyền một cách đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Tránh được tình trạng mỗi nơi hiểu một cách, mỗi chi hội triển khai một kiểu, gây lúng túng và làm giảm uy tín của mô hình.

4.1.4. Tăng cường sự phối hợp trong nội bộ hệ thống của Hội và giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ với các tổ chức chính trị - xã hội

Sự nghiệp xây dựng NTM, trong đó có mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu”, là một chủ trương lớn, xuyên suốt và lâu dài của Đảng, Nhà nước, mang tính chiến lược trong phát triển nông thôn, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Đây không chỉ là nhiệm vụ của riêng một ngành, một cấp, hay một tổ chức chính trị - xã hội cụ thể, mà là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị. Trong tiến trình đó, công tác tuyên truyền giữ vai trò khâu đột phá đầu tiên và xuyên suốt, quyết định đến sự thành bại trong việc thay đổi nhận thức, tạo đồng thuận xã hội và thúc đẩy hành động thực tiễn.

Thực tiễn triển khai cho thấy, công tác tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu không thể đạt hiệu quả cao nếu chỉ do một tổ chức đơn lẻ thực hiện. Mặc dù Hội LHPN) các cấp giữ vai trò nòng cốt, đặc biệt do vai trò trung tâm của người phụ nữ trong gia đình, nhưng để mở rộng quy mô, tăng cường

chiều sâu và tạo hiệu ứng lan tỏa xã hội, rất cần sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội khác như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học..., đồng thời là sự tham gia tích cực của các cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền địa phương.

Sự phối hợp này không chỉ giúp đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, mở rộng kênh tiếp cận, mà còn giúp nâng cao độ tin cậy, mức độ thuyết phục và sự lan tỏa của thông điệp tuyên truyền. Đặc biệt, trong điều kiện nguồn lực tuyên truyền còn hạn chế, sự kết nối và hỗ trợ giữa các tổ chức sẽ tránh tình trạng chồng chéo, manh mún, đồng thời phát huy thế mạnh từng tổ chức trong việc tiếp cận từng nhóm đối tượng cụ thể.

Phối hợp trong nội bộ hệ thống Hội LHPN là điều kiện tiên quyết nâng cao hiệu quả. Một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sự thành công của công tác tuyên truyền là việc tổ chức Hội LHPN các cấp phải thống nhất về định hướng, nội dung và phương pháp triển khai. Việc phối hợp hiệu quả giữa các ban chuyên môn trong hệ thống Hội, giữa Hội cấp tỉnh với cấp huyện, xã và chi hội cơ sở sẽ bảo đảm thông tin thống nhất, chính xác, tránh sai lệch hoặc mâu thuẫn trong thông điệp tuyên truyền.

Các cấp Hội cần xây dựng cơ chế phối hợp nội bộ rõ ràng, có sự phân công trách nhiệm cụ thể, thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả truyền thông. Đồng thời, việc chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm sáng tạo giữa các địa phương cũng là kênh hỗ trợ quan trọng giúp công tác tuyên truyền ngày càng thiết thực và hiệu quả hơn.

Phát huy vai trò trung tâm của Hội LHPN trong điều phối và phối hợp tuyên truyền. Là tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích của phụ nữ, chủ thể trung tâm trong mô hình gia đình NTM kiểu mẫu, Hội LHPN có thể mạnh vượt trội trong việc tiếp cận, vận động, định hướng nhận thức và hành động cho hội viên và các thành viên trong gia đình. Trên cơ sở đó, Hội cần phát huy mạnh mẽ vai trò điều phối mạng lưới truyền thông liên ngành, xác lập vị trí trung tâm trong việc kết nối các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng xã hội khác cùng tham gia tuyên truyền.

Một số nhiệm vụ cụ thể Hội có thể chủ trì và phát động bao gồm:

- *Tổ chức các hội nghị liên ngành, hội thảo phối hợp*: thảo luận, thống nhất nội dung, hình thức, kế hoạch tuyên truyền liên ngành về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.

- *Phối hợp xây dựng tài liệu tuyên truyền dùng chung*: bảo đảm sự thống nhất về nội dung và thông điệp truyền thông, tránh tình trạng mâu thuẫn, trùng lặp.

- *Phát động phong trào thi đua liên ngành*: gắn tuyên truyền với các phong trào như “Gia đình 5 không, 3 sạch”, “Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em”, “Phụ nữ thực hiện nếp sống văn minh”... để tạo sức hấp dẫn và động lực cho người dân.

- *Tăng cường giao lưu, học tập kinh nghiệm giữa các đơn vị*: thông qua các chuyên tham quan, hội thảo chuyên đề để lan tỏa mô hình hay, cách làm tốt.

Việc phối hợp hiệu quả không chỉ làm phong phú thêm hình thức tuyên truyền mà còn giúp biến công tác này từ nhiệm vụ của Hội Phụ nữ trở thành một phong trào chung của toàn xã hội, được nhiều lực lượng ủng hộ và đồng hành.

Bài học kinh nghiệm từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh: tỉnh Hà Tĩnh được đánh giá là một trong những địa phương đi đầu trong việc tổ chức phối hợp hiệu quả giữa Hội LHPN với các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Một số điển hình nổi bật có thể kể đến:

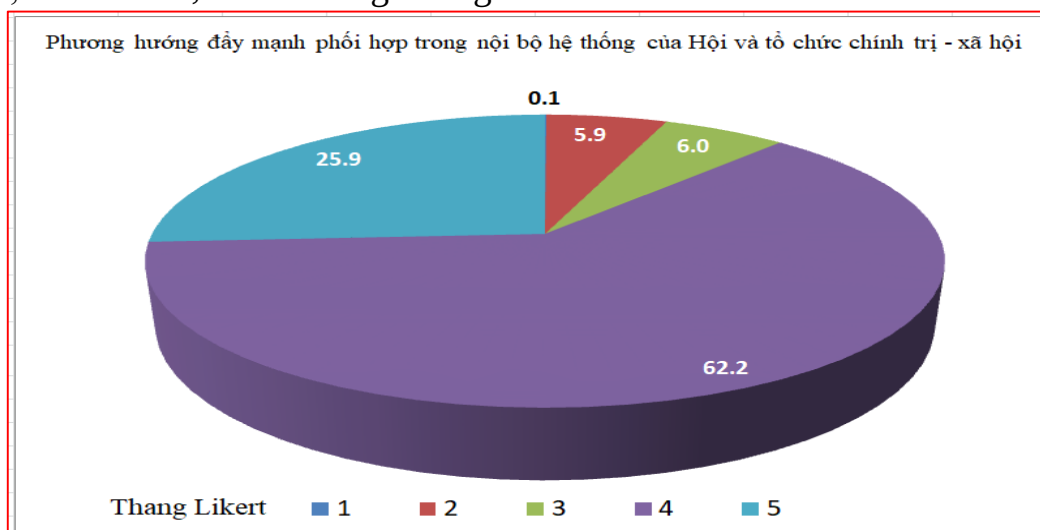
- *Tích hợp nội dung tuyên truyền trong chương trình hành động của Ban Chỉ đạo NTM cấp xã*: tại nhiều địa phương, công tác tuyên truyền mô hình gia đình kiểu mẫu được lồng ghép vào chương trình hành động hằng quý, phân công cụ thể trách nhiệm từng tổ chức đoàn thể, tạo nên sự đồng bộ trong triển khai.

- *Tổ chức “Ngày hội xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu” gắn với phong trào thi đua*: Hội LHPN tỉnh phối hợp với MTTQ và Hội Nông dân tổ chức ngày hội tại các xã điểm, vừa là diễn đàn tuyên truyền vừa là nơi biểu dương, khen thưởng các điển hình, tăng cường tính lan tỏa và tạo động lực cho hội viên, người dân.

- *Mô hình đội tuyên truyền lưu động tại huyện Can Lộc*: Hội LHPN huyện phối hợp với Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh tổ chức các đội tuyên truyền lưu động, không chỉ truyền đạt thông tin mà còn hỗ trợ trực tiếp người dân trong việc chỉnh trang vườn hộ, phân loại rác thải, thực hiện tiêu chí xanh - sạch - đẹp, được tỉnh ghi nhận là cách làm hiệu quả, có sức lan tỏa.

Nhờ sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ, năm 2023, toàn tỉnh Hà Tĩnh đã có trên 61.000 hộ đạt chuẩn gia đình NTM kiểu mẫu, tăng gần 1,5 lần so với năm 2020. Số lượng hội viên tham gia mô hình cũng không ngừng tăng, trong đó có sự đóng góp lớn từ hoạt động phối hợp trong tuyên truyền.

- *Đánh giá từ khảo sát:* sự đồng thuận cao về vai trò của phối hợp trong tuyên truyền. Theo kết quả khảo sát trình bày tại Bảng 4.4 trong nghiên cứu, khi hỏi về mức độ ưu tiên cho phương hướng “Tăng cường sự phối hợp trong nội bộ Hội và giữa Hội với các tổ chức chính trị - xã hội” trong công tác tuyên truyền, có tới: 25,9% người được hỏi chọn mức ưu tiên rất cao, 62,2% chọn mức ưu tiên cao, 6,0% chọn mức ưu tiên trung bình, 5,9% chọn mức ưu tiên thấp, chưa đến 0,1% cho rằng không cần thiết.



Hình 4.4. Mức độ quan trọng của phương hướng đẩy mạnh phối hợp trong nội bộ hệ thống hội và tổ chức chính trị - xã hội

Kết quả này phản ánh sự đồng thuận sâu sắc và nhất quán từ đội ngũ cán bộ, hội viên, cũng như các lực lượng tham gia vào công tác xây dựng NTM về tầm quan trọng của phối hợp trong hoạt động tuyên truyền. Đây là căn cứ thực tiễn quan trọng để các cấp Hội tiếp tục phát huy và nâng cao chất lượng công tác điều phối và phối hợp trong giai đoạn tới.

Việc tăng cường phối hợp trong nội bộ hệ thống Hội LHPN và giữa Hội với các tổ chức chính trị - xã hội là yêu cầu khách quan và cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Kinh nghiệm thực tiễn từ Hà Tĩnh cho thấy, sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ có thể tạo nên những chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của người dân, góp phần quan trọng vào thành công của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

4.1.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong tuyên truyền

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ thông tin và

chuyển đổi số vào hoạt động tuyên truyền đã trở thành xu thế tất yếu và là yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu quả truyền thông, đặc biệt trong việc phổ biến, nhân rộng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Công nghệ số không chỉ giúp mở rộng phạm vi tiếp cận, gia tăng tốc độ truyền tải thông tin, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để tương tác hai chiều, cá nhân hóa nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Tuy nhiên, như đã phân tích trong chương 3 của luận án, việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền của Hội LHPN cấp tỉnh hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Sự phát triển chưa đồng đều giữa các địa phương, thiếu chiến lược tổng thể, nội dung truyền thông còn dàn trải, chưa chuyên sâu; kỹ năng số của cán bộ Hội còn hạn chế; hệ thống công cụ số chưa được liên kết để tạo thành một hệ sinh thái truyền thông đồng bộ. Việc khai thác các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, TikTok... mới chỉ dừng lại ở mức khởi đầu, thiếu định hướng chiến lược, chưa phát huy hết tiềm năng và lợi thế của truyền thông số.

Một thách thức khác là khoảng cách về năng lực số giữa các nhóm cán bộ, hội viên phụ nữ. Trong khi các hội viên trẻ, cán bộ, công nhân viên chức, lao động trong khu vực công nghiệp, dịch vụ thường xuyên sử dụng công nghệ và cập nhật thông tin qua các nền tảng số thì ở vùng sâu, vùng xa, nhiều hội viên vẫn còn e ngại, hạn chế trong tiếp cận và sử dụng công nghệ hiện đại. Điều này đòi hỏi Hội LHPN các cấp phải có giải pháp toàn diện nhằm nâng cao năng lực số, đồng thời tạo môi trường công nghệ thân thiện và phù hợp với mọi nhóm đối tượng.

Để thích ứng với xu hướng truyền thông hiện đại, Hội LHPN cần tăng cường đầu tư và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động tuyên truyền, cụ thể:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số về các mô hình gia đình NTM kiểu mẫu, tạo nền tảng dùng chung cho các cấp Hội khai thác, phục vụ công tác tuyên truyền một cách thống nhất, khoa học và có hệ thống.
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc phân tích hành vi tiếp nhận thông tin của người dùng trên mạng xã hội, từ đó điều chỉnh nội dung, hình thức truyền thông phù hợp hơn với thị hiếu và nhu cầu của từng nhóm hội viên.
- Khai thác các công cụ truyền thông hiện đại như livestream, video ngắn, infographic, chatbot tư vấn trực tuyến... để truyền tải nội dung về tiêu chí và phương pháp xây dựng gia đình kiểu mẫu một cách sinh động, hấp dẫn, dễ tiếp cận.

- Phát triển các nền tảng đào tạo trực tuyến (e-learning) nhằm bồi dưỡng kỹ năng truyền thông số, kỹ năng xây dựng mô hình gia đình kiểu mẫu cho đội ngũ cán bộ Hội và hội viên nông cốt, nhất là ở các địa bàn khó khăn. Hình thức đào tạo này không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn mở rộng khả năng tiếp cận, linh hoạt về thời gian và không gian học tập.

Thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh cho thấy, việc ứng dụng công nghệ số vào tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu đã bước đầu mang lại hiệu quả rõ rệt. Năm 2023, Hội LHPN tỉnh đã thành lập tổ truyền thông số cộng đồng tại 13/13 huyện, thị, thành phố với hơn 100 thành viên, vận hành gần 30 fanpage và nhóm Zalo phụ nữ. Các nội dung truyền thông như “Ngày Chủ nhật xanh - sạch - đẹp”, “Góc bếp kiểu mẫu”, “Sân vườn 5 không, 3 sạch” được chuyển tải dưới dạng ảnh, video ngắn, infographic... đã tạo được hiệu ứng lan tỏa tích cực, thu hút hơn 500.000 lượt tiếp cận và tương tác trong toàn tỉnh. Đây là minh chứng cụ thể cho việc đầu tư bài bản vào chuyển đổi số trong truyền thông có thể mang lại giá trị thiết thực, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số không chỉ là một giải pháp kỹ thuật mà còn là một bước chuyển đổi tư duy quan trọng trong công tác tuyên truyền của Hội LHPN cấp tỉnh. Việc chủ động, sáng tạo và chuyên nghiệp hóa hoạt động truyền thông số sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu, giúp thông tin đến được với đông đảo hội viên, phụ nữ và người dân một cách nhanh chóng, hấp dẫn và phù hợp với xu hướng truyền thông hiện đại trong bối cảnh xã hội đang chuyển mình mạnh mẽ dưới tác động của công nghệ số.

4.2. Giải pháp tăng cường tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh - từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tới

4.2.1. Nhóm giải pháp đối với chủ thể tuyên truyền

4.2.1.1. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội về vai trò, tầm quan trọng của tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN cấp tỉnh

Để nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền về vai trò tầm quan trọng của tuyên truyền xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, cần tăng cường, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về vấn đề xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giúp họ thấy được vai trò, tầm quan trọng và từ đó chủ động,

tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện trong tuyên truyền xây dựng NTM, đặc biệt là NTM kiểu mẫu trên địa bàn. Cụ thể, cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

Một là, không ngừng quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể về vai trò của công tác tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu trong lãnh đạo thực hiện công tác tư tưởng, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Hai là, đề cao trách nhiệm các cấp ủy đảng, trực tiếp và trước hết là của đồng chí bí thư cấp ủy đối với công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, vai trò chủ động tham mưu của ban tuyên giáo các cấp trước yêu cầu đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu; khẳng định trách nhiệm “mỗi đảng viên phải là một tuyên truyền viên của Đảng”.

Ba là, quan tâm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cấp ủy, đội ngũ tuyên giáo các cấp trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.

4.2.1.2. Tăng cường năng lực của cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp và cán bộ Hội làm công tác tuyên truyền

Tăng cường năng lực của chủ thể tuyên truyền mô hình gia đình NTM của Hội LHPN các cấp. Xây dựng, củng cố, kiện toàn, quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bảo đảm tổ chức bộ máy và cán bộ tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu ở các cấp Hội đủ về số lượng, tốt về chất lượng. Phân công, giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị làm đầu mối tham mưu, triển khai nhiệm vụ tuyên truyền về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu ở các cấp Hội phù hợp với đối tượng quản lý. Bố trí đội ngũ cán bộ tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu cho cán bộ, hội viên và Nhân dân phù hợp với nhu cầu tuyên truyền trong các tổ chức Hội các cấp.

- Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp

+ Hội LHPN cấp tỉnh: 1) Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan và chính quyền địa phương rà soát, xác định nhu cầu thành lập, nâng cao chất lượng mô hình hiện có. 2) Tập huấn hướng dẫn triển khai mô hình cho cấp xã. 3) Chỉ đạo điểm mô hình tại một số xã để rút kinh nghiệm nhân rộng trên địa bàn tỉnh. 4) Tổ chức hội thảo, diễn đàn cấp tỉnh giao lưu chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng, nhân rộng mô hình. 5) Xây dựng, phát triển tài liệu truyền

thông dành cho CLB tuyên truyền phù hợp với địa phương. 6) Trực tiếp truyền thông và hướng cấp huyện, xã xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số (Website, Fanpage, zalo...). 7) Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho cấp huyện, xã triển khai mô hình hiệu quả.

+ *Hội LHPN cấp xã*: 1) Trực tiếp tham mưu thành lập, duy trì hoạt động của CLB gia đình NTM kiểu mẫu; CLB gia đình 5 có 3 sạch - NTM kiểu mẫu; CLB gia đình hạnh phúc NTM kiểu mẫu. 2) Tham mưu hỗ trợ ban đầu trang thiết bị cho CLB. 3) Hỗ trợ CLB cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền theo chủ đề, phù hợp với địa phương. 4) Xây dựng mạng lưới tuyên truyền trên nền tảng số trong công tác tuyên truyền, chia sẻ, cập nhật thông tin của CLB, mô hình. 5) Tổ chức giao lưu chia sẻ kinh nghiệm giữa các CLB và các mô hình: gia đình NTM kiểu mẫu, gia đình 5 có 3 sạch - NTM kiểu mẫu, gia đình hạnh phúc NTM kiểu mẫu trong xã. 6) Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho thành viên Ban điều hành CLB. 7) Ngoài ra, Hội LHPN xã cần: Tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa và hoạt động của CLB và mô hình gia đình NTM kiểu mẫu trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các nền tảng công nghệ số của địa phương, qua mạng xã hội; 8) Kịp thời tham mưu trình UBND xã ban hành quyết định kiện toàn CLB.

- *Đối với cán bộ Hội làm công tác tuyên truyền*

+ *Kiện toàn cơ cấu thành viên Ban Chủ nhiệm các CLB tuyên truyền*, như: CLB gia đình NTM kiểu mẫu; CLB gia đình 5 có 3 sạch - NTM kiểu mẫu; CLB gia đình hạnh phúc NTM kiểu mẫu. Thành viên tham gia vào ban chủ nhiệm CLB phải là: 1) Những người tiêu biểu, điển hình trong phong trào xây dựng NTM tại địa phương; 2) Dám đổi mới sáng tạo trong cách làm; 3) Nhiệt tình vì công việc của CLB; 4) Tự học hỏi, tự bồi dưỡng nâng cao kỹ năng.

+ *Xác định rõ nhiệm vụ của Ban Chủ nhiệm các CLB*, đó là: 1) Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động tháng, quý, năm và Tổ chức triển khai theo kế hoạch. 2) Tổ chức, điều hành các cuộc họp giao ban định kỳ. 3) Chuẩn bị tài liệu, phương tiện truyền thông theo kế hoạch, phân công người thực hiện. 4) củng cố, duy trì và phát triển CLB (đề xuất điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi quy chế hoạt động của CLB; giới thiệu kiện toàn thành viên...).

+ *Tập huấn nâng cao năng lực tuyên truyền, năng lực cho chủ thể tuyên truyền*: 1) Kiến thức liên quan đến nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; 2) Tập huấn các hình thức tuyên truyền như: tập huấn,

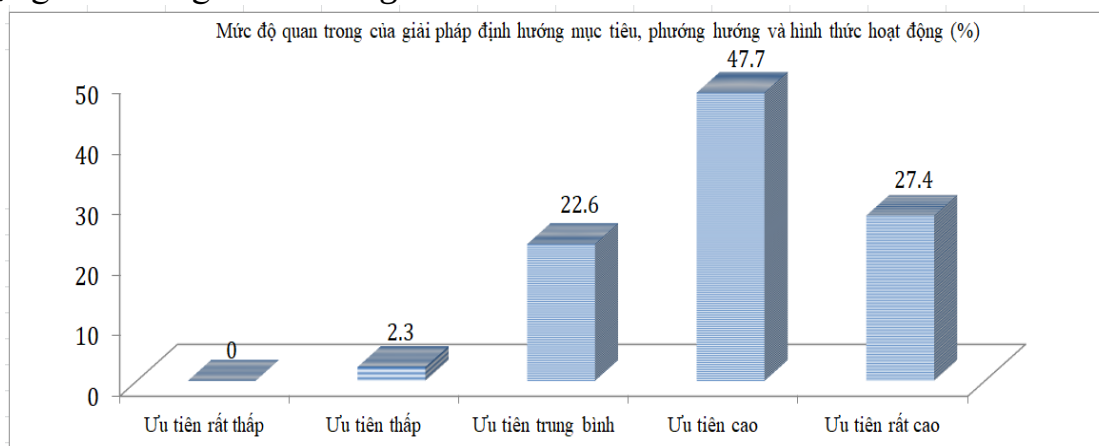
tuyên truyền tại tỉnh, huyện; tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư; tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ; loa truyền thanh địa phương; cổng thông tin điện tử hệ thống Hội (zalo, Facebook, Fanpage..); Phát tờ rơi, tờ gấp; thông qua Hội thi, video truyền thông. 3) Các kỹ năng như: viết tin, bài; xây dựng thông điệp tuyên truyền; Kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề; 4) Kỹ năng trao đổi, phối hợp thông tin giữa các thành viên CLB; 5) Kỹ năng phối hợp hiệu quả để nhận sự chỉ đạo, lãnh đạo định hướng của cấp ủy chính quyền, sự tham gia vào cuộc của các đoàn thể liên quan.

4.2.2. Nhóm giải pháp đối với đối tượng tuyên truyền

4.2.2.1. Đẩy mạnh hơn nữa tuyên truyền nâng cao ý thức cho phụ nữ và người dân tầm quan trọng của việc xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

Nâng cao ý thức cho phụ nữ và người dân trong việc duy trì thói quen giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp, xây dựng môi trường sống xanh, sạch đẹp, duy trì mối quan hệ làng xóm, tăng cường giao lưu, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống hàng ngày, chia sẻ kinh nghiệm trong phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình... Đặc biệt là phát huy vai trò của phụ nữ, hộ gia đình trong việc xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn giá trị văn hóa, hạnh phúc gia đình nhằm thực hiện có hiệu quả cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, góp phần vun đắp giá trị gia đình Việt Nam.

Tập trung định hướng rõ mục tiêu, phương hướng và hình thức hoạt động cho các thành viên ngay từ lúc mới tham gia sinh hoạt nhằm nâng cao nhận thức cho phụ nữ và người dân về ý nghĩa, tầm tầm quan trọng của việc xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.



Hình 4.5. Mức độ ưu tiên cho giải pháp định hướng mục tiêu, phương hướng và hình thức hoạt động

Giải pháp định hướng mục tiêu, phương hướng và hình thức hoạt động

tại bảng 4.9 (phần phụ lục) và hình 4.5 là giải pháp có mức độ ưu tiên rất cao (27.4%), ưu tiên cao (47.7%), ưu tiên trung bình (22.6%), ưu tiên thấp (2.3%), ưu tiên rất thấp (0.0%). Giải pháp này có trọng số ưu tiên cao và rất cao đạt (75.1%). Trọng số thuộc khoảng thước đo tính bền vững (BS) $60 \leq 80$, giải pháp xếp loại bền vững tiềm năng. Coi trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức tập trung vào giải pháp:

Thứ nhất, tập trung tuyên truyền để kết quả của chương trình xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu sát thực và đáp ứng mong mỏi của người dân (các hộ gia đình) vì sự tham gia của người dân vào chương trình là rất cần thiết. Ví dụ: Trong công tác thực hiện tiêu chí gia đình “5 có”: có nếp sống văn hóa, có kiến thức, có sức khỏe, có ngôi nhà an toàn, có sinh kế bền vững [35]. Yêu cầu đặt ra là bộ mặt gia đình nông thôn vừa phải kế thừa được truyền thống văn hóa của địa phương, truyền thống hàng nghìn năm của nông thôn Việt Nam, nhưng cũng phải đáp ứng được nhu cầu hiện đại đổi mới của đất nước, phù hợp với sự phát triển của quốc tế. Để làm được điều này, ngay từ khi tiến hành lập quy hoạch, người nông dân cần tham gia vào các hoạt động ngay từ đầu. Người dân phải được tham gia bàn luận, bởi họ là người sống và hiểu truyền thống tại cộng đồng nhất, mà các công trình được triển khai tại cộng đồng, người dân lại là những người được thụ hưởng kết quả từ những hoạt động hay những công trình đó.

Thứ hai, ưu tiên tuyên truyền để người dân, đặc biệt là phụ nữ phải chủ động ra quyết định làm cái gì? Tiêu chí nào ưu tiên làm trước, tiêu chí nào có thể làm sau. Bởi sau khi bàn luận, phân tích được điểm mạnh, điểm yếu, những thuận lợi và khó khăn của cộng đồng nơi họ đã sinh sống làm ăn bao đời nay do đó việc ra quyết định của người dân là rất quan trọng. Bởi sự lựa chọn của người dân, nhất là phụ nữ sẽ phù hợp với nguồn lực của chính gia đình họ, phù hợp với nguồn lực của địa phương và của các cấp LHPN hỗ trợ cho họ để các hoạt động thực hiện tiêu chí xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu đạt hiệu quả cao nhất.

Thứ ba, tuyên truyền để người dân phải thể hiện được quyền làm chủ của mình, tùy thuộc vào điều kiện và khả năng của chính họ, một số hoạt động tại địa phương người dân có thể đảm nhiệm để có cơ hội đóng góp công sức tiền của cho quê hương trong xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu. Bên cạnh đóng

góp cho cộng đồng, họ còn có thể thêm thu nhập từ những hoạt động của mô hình thay vì phải đi thuê từ bên ngoài cộng đồng.

Thứ tư, tuyên truyền cho từng người dân tự giác chỉnh trang nhà cửa, sân vườn cổng ngõ của họ theo quy hoạch chung của xã, đóng góp cho văn minh sạch đẹp của làng, xã từ chính nhà mình: xây đủ các công trình vệ sinh, bố trí khu chăn nuôi hợp vệ sinh, cải tạo vườn, ao (vừa có thêm thu nhập) cải tạo ngõ tường rào để có cảnh quan đẹp vừa tạo môi trường sinh thái. Không thể có gia đình NTM kiểu mẫu nếu các hệ thống công cộng đẹp mà nơi ở của người dân lại xập xệ hoang tàn.

Thứ năm, tuyên truyền để người dân phải thực sự hiểu được, thấy được là họ làm cho chính mình, thực hiện theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, tự đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để thoát nghèo và làm giàu. Hay nói cách khác là: “chủ thể” cần thể hiện ở chỗ người dân phải từ nhu cầu tăng thu nhập mà chủ động tìm đến khoa học kỹ thuật, phải học, quyết định đầu tư, chọn hướng sản xuất và thâm canh trên ruộng vườn của mình để có năng suất cao.

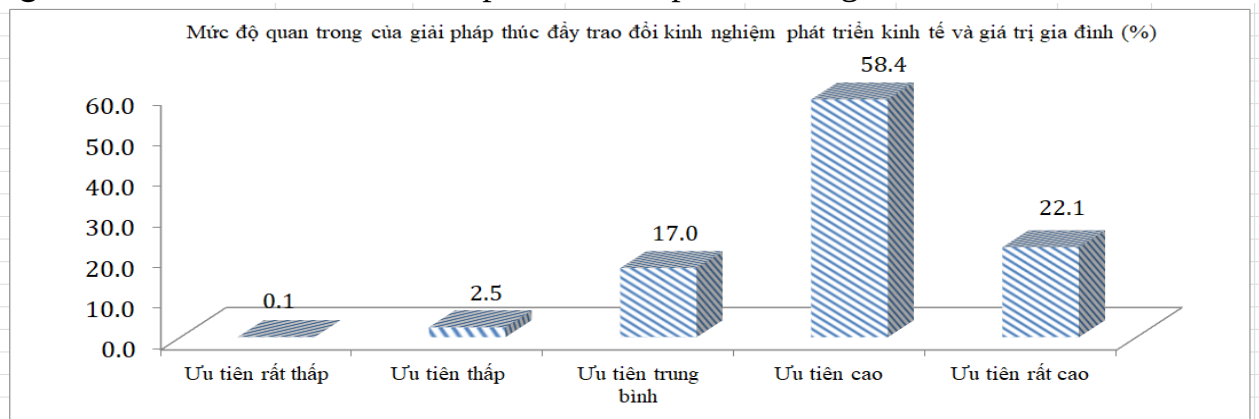
Xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu là biện pháp tổng hợp để phát triển nông thôn mới và cần phải được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và sự vào cuộc một cách đồng bộ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là được thực hiện ngay từ chính những người dân ở cộng đồng. Sự tham gia của người dân và cộng đồng trong xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu đóng vai trò quan trọng thì việc xây dựng nông thôn mới mới đi đúng trọng tâm, trọng điểm; giải quyết tốt những khó khăn bức xúc của người dân trong sản xuất, phát triển kinh tế nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của họ. Chính vì vậy, cần tuyên truyền, khẳng định và phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Như vậy, để nâng cao nhận thức và nhân rộng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu có tính cần thiết cao góp phần định hướng mục tiêu, phương hướng, hình thức hoạt động tuyên truyền ngay từ ban đầu.

4.2.2.2. Tạo điều kiện cho các hội viên và người dân có nhiều cơ hội để tiếp cận, học tập, nhân rộng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

Khuyến khích các gia đình cần tự nguyện trong việc tham gia, không ngừng học hỏi kinh nghiệm, cách làm hay trong phát triển kinh tế, nâng cao

giá trị tốt đẹp, truyền thống gia đình thì các nhóm tiêu chí đề ra sẽ đạt hiệu quả cao hơn.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các kiến thức phát triển kinh tế xây dựng vườn hộ, vườn mẫu, cách thức phân loại và xử lý rác thải, nước thải tại hộ gia đình, sắp xếp nhà cửa, công trình phụ trợ, cải tạo vườn tạp, chỉnh trang vườn hộ, cảnh quan môi trường, hàng rào xanh, kiến thức, kỹ năng xây dựng và tổ chức cuộc sống gia đình, phòng chống bạo lực, bình đẳng giới để hội viên và người dân có nhiều cơ hội để tiếp cận, học tập, nhân rộng mô hình.



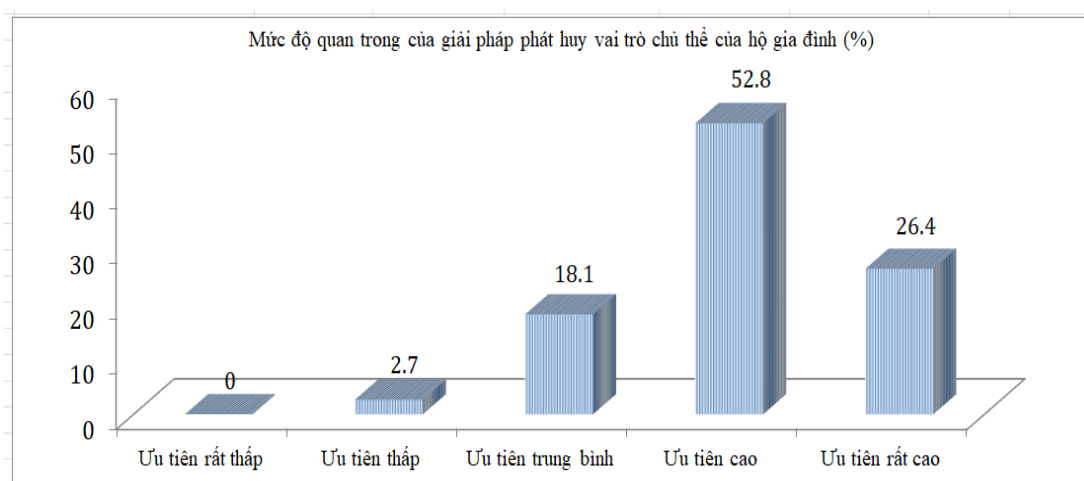
Hình 4.6. Mức độ ưu tiên cho giải pháp thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế và giá trị gia đình

Giải pháp thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế và giá trị gia đình tại bảng 4.10 (phần phụ lục) và hình 4.6 có ưu tiên rất cao (22.1%), ưu tiên cao (58.4%), ưu tiên trung bình (17.0%), ưu tiên thấp (2.5%), ưu tiên thấp (0.1%). Giải pháp này có tích trọng số ưu tiên rất cao và cao (80.5%), giá trị thuộc khoảng thước đo tính bền vững (BS) $80 \leq 100$, xếp loại giải pháp bền vững.

Từ thực tế tại Hà Tĩnh, thấy rằng: giải pháp thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế và giá trị gia đình là giải pháp nền tảng quan trọng xây dựng gia đình góp phần tuyên truyền thực chất nhân rộng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.

4.2.2.3. Phát huy thành quả xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên và người dân trên địa bàn tỉnh

Các thành viên/hội viên cần nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm chủ thể khi tham gia mô hình để phát huy được vai trò của hộ gia đình mình.



Hình 4.7. Mức độ ưu tiên cho giải pháp phát huy vai trò chủ thể của hộ gia đình

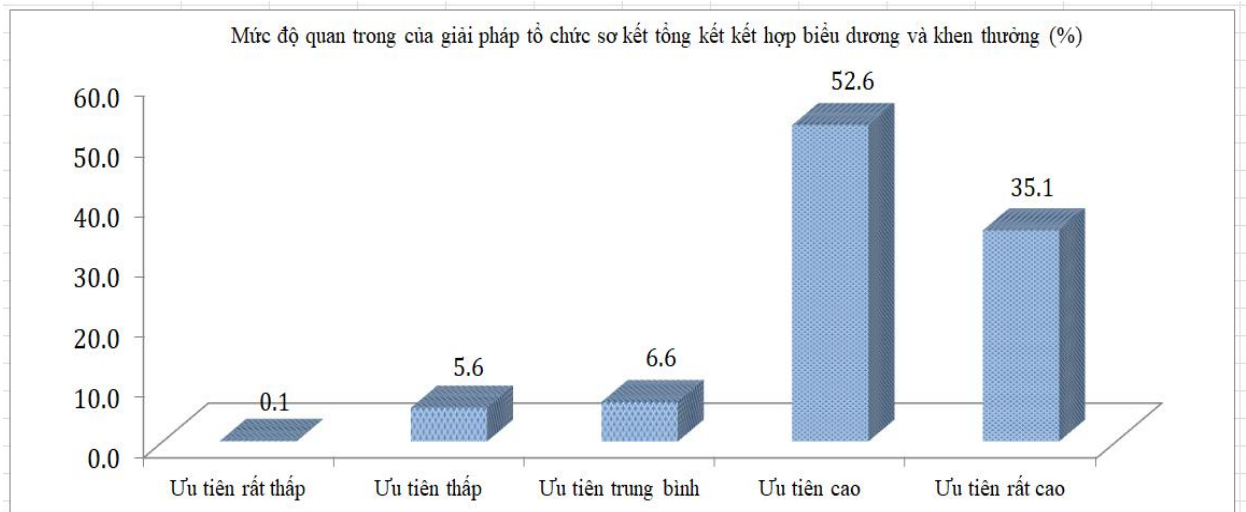
Giải pháp phát huy vai trò chủ thể của hộ gia đình tại bảng 4.11 (phần phụ lục) và hình 4.7 có mức ưu tiên rất cao (26.4 %), ưu tiên cao (52.8%), ưu tiên trung bình (18.1%), ưu tiên thấp (2.7%), ưu tiên rất thấp (0.0%). Giải pháp này có trọng số ưu tiên rất cao và cao đạt (79.2%). Trọng số thuộc khoảng thước đo tính bền vững (BS) $60 \leq 80$, xếp loại giải pháp bền vững tiềm năng.

Từ thực tế tại tỉnh Hà Tĩnh, giải pháp phát huy vai trò chủ thể của hộ gia đình được xác định là giải pháp có tiềm năng rất cao góp phần quan trọng thúc đẩy tuyên truyền thực chất để nhân rộng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu trong cả nước. Đồng thời, phát huy thành quả xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên và người dân trên địa bàn các tỉnh.

4.2.3. Nhóm giải pháp đối với nội dung tuyên truyền

4.2.3.1. Thường xuyên tổng kết thực tiễn tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu để bổ sung những nội dung mới

Tổ chức sơ, tổng kết kịp thời gắn với biểu dương, khen thưởng để động viên, khuyến khích, nhân rộng các mô hình, các gương điển hình cách làm hay và nhân rộng mô hình: 1) Tổ chức các hoạt động sơ tổng kết đánh giá kết quả hoạt động của mô hình; 2) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chế độ thông tin, báo cáo kịp thời nắm bắt những vấn đề khó khăn, vướng mắc để có các giải pháp phù hợp.



Hình 4.8. Mức độ ưu tiên cho giải pháp tổ chức sơ kết tổng kết và biểu dương và khen thưởng

Kết quả điều tra (xem Phụ lục Bảng 4.5 và Hình 4.8) cho thấy, giải pháp tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương và khen thưởng trong quá trình xây dựng và tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu được đánh giá là có mức độ ưu tiên rất cao (35,1%) và cao (52,6%). Tổng tỷ lệ này đạt 87,7%, thuộc thang đo tính bền vững (BS) trong khoảng 80 - 100, qua đó được xếp loại là một trong những giải pháp có tính bền vững cao.

Từ trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Hà Tĩnh - một địa phương điển hình trong triển khai mô hình gia đình NTM kiểu mẫu, có thể nhận thấy rằng, việc chú trọng sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng không chỉ giúp tổng hợp bài học kinh nghiệm mà còn có tác dụng tạo động lực, khích lệ tinh thần thi đua, đóng góp tích cực của các hội viên và hộ gia đình tham gia mô hình. Đây là một bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với các tỉnh, thành khác khi xây dựng và triển khai mô hình tương tự.

Trên cơ sở nghiên cứu trường hợp tỉnh Hà Tĩnh, có thể rút ra một số hàm ý chính sách và khuyến nghị có tính khái quát, góp phần định hướng cho quá trình nhân rộng mô hình ở các địa phương như sau:

Thứ nhất, cần tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng xây dựng mô hình trên phạm vi toàn tỉnh để làm cơ sở cho việc tham mưu với Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp. Việc phối hợp giữa chính quyền, các ban ngành, đoàn thể với Hội Liên hiệp Phụ nữ đóng vai trò then chốt trong quá trình chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, đặc biệt tại các xã đang xây dựng nông thôn mới nâng cao hoặc kiểu mẫu. Các địa phương

cần ban hành chính sách hỗ trợ phù hợp, có tính kích cầu, nhằm khuyến khích sự tham gia tự nguyện và tích cực của người dân.

Thứ hai, cần tiếp tục hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá mô hình gia đình NTM kiểu mẫu cho phù hợp với điều kiện thực tiễn. Bộ tiêu chí do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh ban hành năm 2022 có thể được xem là tài liệu tham khảo hữu ích trong quá trình xây dựng hoặc điều chỉnh tiêu chí ở các địa phương khác. Một số gợi ý đáng lưu ý như:

- Cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí để phản ánh chính xác sự phát triển đa dạng của các mô hình gia đình như: gia đình NTM kiểu mẫu, gia đình “5 có, 3 sạch” kiểu mẫu, gia đình hạnh phúc NTM kiểu mẫu.

- Không nên chỉ tập trung vào các tiêu chí vật chất dễ đo lường như thu nhập, nhà ở, công trình phụ trợ, mà cần chú trọng hơn đến các tiêu chí thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội và tri thức, vốn có vai trò quan trọng trong việc duy trì và nâng cao chất lượng mô hình.

- Bộ tiêu chí cần được cụ thể hóa, định lượng rõ ràng, ngắn gọn, đồng thời đảm bảo tính linh hoạt và dễ áp dụng; hướng đến việc chuẩn hóa thành khung tiêu chí thống nhất trên phạm vi rộng.

Thứ ba, cần ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng thí điểm mô hình phù hợp với thực tế của từng địa phương. Qua thực tiễn triển khai tại Hà Tĩnh cho thấy, việc xác lập rõ ràng các tiêu chí, tránh đặt ra tiêu chí quá cao hoặc quá chi tiết, là điều kiện quan trọng để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong triển khai mô hình.

Thứ tư, các địa phương cần xây dựng và triển khai kế hoạch nhân rộng mô hình một cách có hệ thống và đồng bộ. Cần phân công nhiệm vụ rõ ràng cho cán bộ phụ trách ở các cấp (tỉnh, xã), bảo đảm việc bám sát cơ sở, hỗ trợ kịp thời, từ đó nâng cao chất lượng tuyên truyền và tổ chức thực hiện. Đây là một trong những yếu tố có vai trò quyết định trong việc phát huy hiệu quả mô hình gia đình NTM kiểu mẫu tại cơ sở.

Tóm lại, thông qua nghiên cứu điển hình tại tỉnh Hà Tĩnh, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm và gợi mở chính sách mang tính tổng quát, có thể vận dụng linh hoạt tại các địa phương khác, nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện mô hình gia đình NTM kiểu mẫu trong giai đoạn hiện nay.

4.2.3.2. Lồng ghép nội dung tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu với các nội dung tuyên truyền khác của Hội

Một trong những phương hướng quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu là lồng ghép nội dung tuyên truyền này với các hoạt động tuyên truyền thường xuyên của Hội LHPN. Cách làm này không chỉ tiết kiệm nguồn lực mà còn đảm bảo tính nhất quán, đồng bộ và tăng cường sự lan tỏa của các thông điệp truyền thông trong cộng đồng.

Từ thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh, một địa phương được lựa chọn làm nghiên cứu trường hợp, có thể rút ra một số bài học có giá trị tổng quát, đáng để các địa phương khác tham khảo, áp dụng linh hoạt trong điều kiện cụ thể của mình. Tại đây, Hội LHPN các cấp đã chú trọng việc huy động nguồn lực, lồng ghép các nội dung tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới với các chương trình, đề án và nhiệm vụ chính trị của Hội, đặc biệt là gắn kết với việc triển khai mô hình “Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu”. Việc lồng ghép này được tổ chức bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với bối cảnh của từng địa bàn.

Một sáng kiến đáng chú ý là việc tăng cường phối hợp giữa Hội LHPN với Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh để xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá đầu vào và đầu ra của mô hình “Gia đình NTM kiểu mẫu”. Đây là công cụ quan trọng giúp nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá mô hình. Bộ tiêu chí được triển khai thử nghiệm tại Hà Tĩnh tập trung vào các nội dung sau:

Khảo sát đầu vào, bao gồm 07 tiêu chí: (1) Nhà ở, công trình phụ trợ; (2) Khuôn viên, cảnh quan; (3) Tổ chức sản xuất; (4) Thu nhập; (5) Văn hóa; (6) Xã hội; (7) Môi trường.

Khảo sát đầu ra, giữ nguyên 07 tiêu chí nêu trên, nhằm đối chiếu, đánh giá sự chuyển biến tích cực sau quá trình triển khai mô hình.

Kinh nghiệm từ Hà Tĩnh cho thấy, việc có một bộ tiêu chí rõ ràng, thống nhất, phù hợp với thực tiễn địa phương không chỉ giúp quá trình tuyên truyền dễ dàng và hiệu quả hơn, mà còn tạo cơ sở khoa học để huy động sự phối hợp liên ngành, liên cấp trong triển khai mô hình. Ngoài ra, các tiêu chí này khi được lồng ghép vào nội dung tuyên truyền định kỳ của Hội sẽ góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của hội viên và cộng đồng một cách bền vững.

Từ đó, có thể rút ra một số hàm ý chính sách có thể vận dụng cho các địa phương khác, bao gồm:

- Cần xây dựng ****cơ chế phối hợp liên ngành****, trong đó Hội LHPN đóng vai trò là đầu mối trong việc tuyên truyền, vận động và theo dõi việc thực hiện các tiêu chí.

- Bộ tiêu chí đánh giá mô hình cần được tiêu chuẩn hóa ở mức độ cơ bản, nhưng cho phép tùy biến linh hoạt phù hợp với điều kiện văn hóa, xã hội, kinh tế của từng vùng, miền.

- Nội dung tuyên truyền cần được thiết kế theo hướng tích hợp, gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững của địa phương, như giảm nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển kinh tế hộ gia đình.

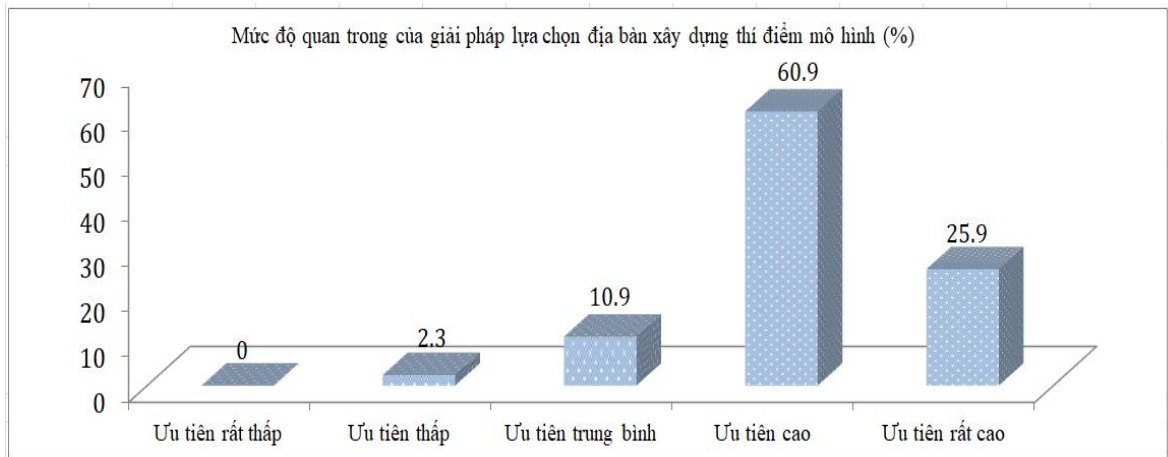
Tóm lại, thực tiễn tại Hà Tĩnh là một minh chứng sinh động cho việc lồng ghép hiệu quả nội dung tuyên truyền về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu với các chương trình, hoạt động khác của Hội. Đây là một phương thức đáng để nhân rộng, qua đó góp phần nâng cao tính hiệu quả, tính hệ thống và tính bền vững trong công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên phạm vi cả nước.

4.2.3.3. Xây dựng các chương trình chuyên đề tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

Một trong những định hướng quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu là việc xây dựng các chương trình chuyên đề tuyên truyền chuyên sâu. Các chuyên đề này không chỉ góp phần tăng cường chất lượng truyền thông mà còn giúp định hướng, giám sát và nhân rộng hiệu quả mô hình. Các chương trình chuyên đề có thể tập trung vào ba nhóm chủ đề chính: (1) Lựa chọn địa bàn xây dựng thí điểm mô hình; (2) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; (3) Chuyên đề tuyên truyền thường xuyên, kết hợp kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ.

- *Chuyên đề lựa chọn địa bàn xây dựng thí điểm mô hình:*

Việc lựa chọn địa bàn để xây dựng mô hình thí điểm là một bước quan trọng, quyết định tính khả thi và mức độ lan tỏa của mô hình trong thực tế. Trong nghiên cứu tại tỉnh Hà Tĩnh, địa phương này đã triển khai có hệ thống việc lựa chọn các địa bàn tiêu biểu dựa trên các tiêu chí rõ ràng: tổ chức khảo sát đầu vào theo Bộ tiêu chí mô hình gia đình NTM kiểu mẫu; huy động nguồn lực hỗ trợ các hộ gia đình trong việc hoàn thiện các tiêu chí khó như môi trường, cảnh quan, thu nhập...

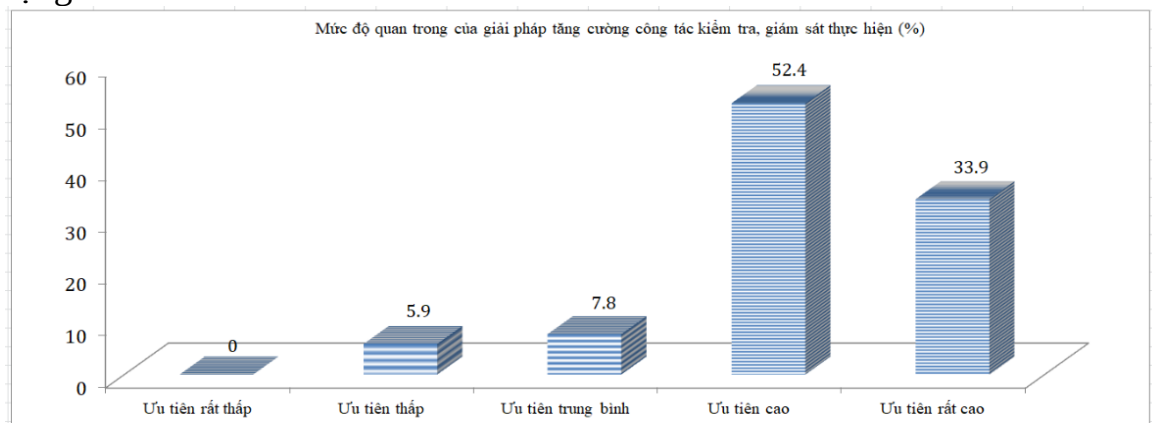


Hình 4.9. Mức độ ưu tiên cho giải pháp lựa chọn địa bàn xây dựng thí điểm mô hình

Kết quả khảo sát mức độ ưu tiên đối với giải pháp lựa chọn địa bàn thí điểm tại Hà Tĩnh cho thấy: có đến 86,8% ý kiến đánh giá đây là giải pháp bền vững, cần được ưu tiên cao trong thực hiện tuyên truyền mô hình. Bài học kinh nghiệm có thể rút ra là: việc xác định đúng đối tượng và không gian triển khai ban đầu sẽ tạo nền tảng thuận lợi cho việc nhân rộng mô hình tại các địa phương khác.

- *Chuyên đề tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:*

Công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên đóng vai trò thiết yếu trong việc đảm bảo chất lượng triển khai mô hình và kịp thời điều chỉnh các bất cập phát sinh. Kinh nghiệm thực tiễn tại Hà Tĩnh cho thấy việc kết hợp giữa kiểm tra định kỳ và chỉ đạo trực tiếp của các cấp Hội, chính quyền địa phương, chi bộ thôn xóm, và ban chủ nhiệm câu lạc bộ giúp gia tăng trách nhiệm và sự chủ động từ cơ sở.



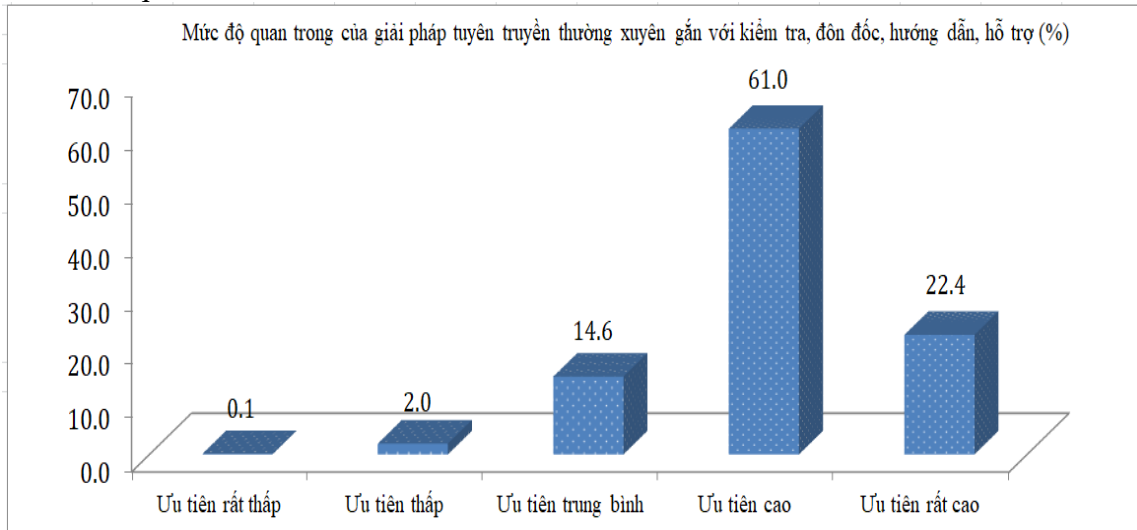
Hình 4.10. Mức độ ưu tiên cho giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện

Trong khảo sát đánh giá mức độ ưu tiên các giải pháp tại địa phương này,

giải pháp tăng cường kiểm tra, giám sát đạt tỷ lệ ưu tiên cao tới 86,3% và được xếp loại là giải pháp bền vững. Bài học kinh nghiệm có thể nhân rộng là: các địa phương nên thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên, gắn trách nhiệm rõ ràng cho từng cấp, đặc biệt là cấp Hội Phụ nữ cơ sở.

- *Chuyên đề tuyên truyền thường xuyên và kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ*

Một nội dung quan trọng khác trong công tác tuyên truyền là duy trì sự thường xuyên và liên tục trong các hoạt động truyền thông, đồng thời gắn với kiểm tra, đôn đốc và hỗ trợ trực tiếp cho các gia đình tham gia mô hình. Tại Hà Tĩnh, kinh nghiệm cho thấy việc hỗ trợ cho các loại hình gia đình như: Gia đình NTM kiểu mẫu; Gia đình “5 có 3 sạch” - NTM kiểu mẫu; Gia đình hạnh phúc NTM kiểu mẫu và các Câu lạc bộ tương ứng đã tạo ra mạng lưới kết nối và lan tỏa hiệu quả.



Hình 4.11. Mức độ ưu tiên cho giải pháp tuyên truyền thường xuyên và kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ

Kết quả khảo sát tại đây cho thấy 83,4% đánh giá cao mức độ bền vững của giải pháp này, cho thấy đây là hướng tiếp cận có giá trị tham khảo cho các địa phương khác. Theo đó, việc xây dựng chương trình tuyên truyền cần gắn liền với hỗ trợ kỹ thuật, động viên, hướng dẫn cụ thể để thúc đẩy sự tham gia thực chất của người dân.

Thông qua việc nghiên cứu mô hình tại Hà Tĩnh, có thể rút ra một số kinh nghiệm mang tính tổng quát để áp dụng tại các địa phương khác:

- Xây dựng chương trình chuyên đề tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm giúp tập trung nguồn lực và nâng cao hiệu quả.

- Lựa chọn địa bàn thí điểm hợp lý sẽ tạo điều kiện thuận lợi để đánh giá, rút kinh nghiệm và mở rộng mô hình.

- Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên và có trách nhiệm rõ ràng là điều kiện quan trọng để duy trì hiệu quả và khắc phục kịp thời các vướng mắc.

- Gắn kết tuyên truyền với hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp sẽ tăng khả năng lan tỏa, đảm bảo người dân hiểu và làm đúng mô hình.

Việc vận dụng linh hoạt những bài học này vào điều kiện cụ thể của từng địa phương sẽ giúp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thúc đẩy phong trào xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu một cách thực chất và bền vững.

4.2.4. Nhóm giải pháp đối với phương pháp, hình thức, phương tiện tuyên truyền

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay, tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu cho cán bộ, hội viên và Nhân dân đòi hỏi phải có sự đổi mới thực sự về phương pháp, hình thức, phương tiện theo hướng chủ động kịp thời hơn, nhạy bén, sâu sắc hơn, toàn diện, hiệu quả hơn. Các chủ thể tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu ở các cấp Hội LHPN cần chủ động nắm vững công nghệ thông tin, internet, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các phương pháp hiện đại, truyền thống trong tuyên truyền; chủ động chọn lọc, xử lý thông tin, bảo đảm nguồn thông tin chính thống, thông tin có định hướng. Biết cách tuyên truyền để đội ngũ cán bộ, hội viên và Nhân dân thích nghe, thích xem và chuyển từ ý thức thành hành động cụ thể. Kịp thời tổng kết và nhân rộng những gương điển hình trong đội ngũ cán bộ, hội viên và Nhân dân.

4.2.4.1. Tăng cường sử dụng phương pháp trực quan và nêu gương trong tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu trong hoạt động tuyên truyền của Hội

- *Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư*

Tổ chức hội nghị tuyên truyền theo nhóm nhỏ tại các cấp cơ sở như xã, thôn, xóm hoặc khu dân cư là một hình thức tuyên truyền đạt hiệu quả cao, đặc biệt trong triển khai mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Hình thức này cho phép người truyền thông và người dân có sự tương tác gần gũi, trao đổi thông tin hai chiều, từ đó hiểu rõ hơn về nhu cầu, khó khăn, điều kiện cụ thể của từng hộ gia

đình để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả hơn trong quá trình vận động xây dựng mô hình.

Kết quả khảo sát và thực tiễn triển khai tại một số địa phương, trong đó có tỉnh Hà Tĩnh, cho thấy hình thức tuyên truyền nhóm nhỏ tại cộng đồng cơ sở là một trong những phương thức hiệu quả, dễ lan tỏa và phù hợp với điều kiện sinh hoạt của người dân nông thôn. Từ kinh nghiệm tại Hà Tĩnh, có thể rút ra nhiều bài học thực tiễn để phổ biến và áp dụng cho các địa phương khác.

Để nâng cao hiệu quả của hình thức tuyên truyền này, cần kết hợp linh hoạt các công cụ, phương pháp sau:

- Phần thuyết trình: cần ngắn gọn, dễ hiểu, sử dụng ngôn ngữ và hình ảnh gần gũi, phù hợp với văn hóa và trình độ dân trí của địa phương.

- Trò chơi tương tác: các trò chơi phải gắn liền với nội dung truyền thông và văn hóa địa phương, tạo không khí sôi nổi, giúp người dân dễ tiếp thu thông tin.

- Thảo luận nhóm và hỏi - đáp: người TTV phải nắm vững nội dung, biết gợi mở và khơi dậy trao đổi. Trong quá trình thảo luận cần định hướng để người dân không bị lạc đề, đảm bảo tập trung vào chủ đề tuyên truyền.

- Tọa đàm: có thể sử dụng phim ngắn, tranh ảnh, câu chuyện đời thực để minh họa nội dung tuyên truyền, sau đó đặt câu hỏi thảo luận để người dân liên hệ với thực tiễn cuộc sống và cùng rút ra thông điệp.

- Văn nghệ dân gian: trình diễn các tiết mục văn nghệ truyền thống như hát ví, hò vè, tiểu phẩm kịch ngắn... có nội dung liên quan đến chủ đề tuyên truyền. Sau phần biểu diễn nên tổ chức phân trao đổi, đặt câu hỏi với khán giả để khắc sâu nội dung.

- Đố vui - hội thi: thông qua hình thức "hái hoa dân chủ", thi kiến thức... để kiểm tra và củng cố nội dung đã truyền đạt. Hình thức này tạo không khí thi đua, khuyến khích sự chủ động và sáng tạo của người dân trong tiếp cận và thực hành các tiêu chí của mô hình gia đình NTM kiểu mẫu.

Từ mô hình đã áp dụng ở Hà Tĩnh, một địa phương có nhiều sáng kiến trong tuyên truyền xây dựng nông thôn mới, có thể thấy rằng các địa phương khác hoàn toàn có thể lựa chọn hình thức tuyên truyền nhóm nhỏ này làm giải pháp trọng tâm trong hoạt động truyền thông thay đổi hành vi, góp phần thúc đẩy việc nhân rộng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu một cách bền vững, linh hoạt và hiệu quả hơn.

- *Tuyên truyền qua hội thi, video truyền thông*

Tuyên truyền qua hội thi và video truyền thông là một trong những hình thức mang lại hiệu quả cao trong công tác truyền thông về xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Đây là loại hình truyền thông linh hoạt, sinh động và có khả năng thu hút đông đảo người dân tham gia, từ đó lan tỏa được thông điệp một cách sâu rộng và hiệu quả.

Thực tiễn tại một số địa phương, trong đó có tỉnh Hà Tĩnh, cho thấy việc tổ chức các hội thi với hình thức đa dạng như thi viết, thi vẽ, thi tiểu phẩm giữa các đội thi, trình diễn các tiết mục sân khấu hóa, đã góp phần nâng cao nhận thức và khơi dậy tinh thần thi đua trong cộng đồng. Các hình thức có thể kể đến gồm: (1) Hội thi trình diễn với các nội dung như duyên dáng, thanh lịch, văn hóa dân tộc, ẩm thực...; (2) Hội thi chuyên môn nghiệp vụ gắn với tiêu chí của mô hình gia đình NTM kiểu mẫu; (3) Hội thi tìm hiểu kiến thức về NTM, các chính sách liên quan đến phát triển gia đình và cộng đồng; (4) Hội thi nghệ thuật, văn nghệ quần chúng nhằm gắn kết và truyền tải thông điệp qua hoạt động văn hóa cộng đồng.

Bên cạnh đó, video truyền thông cũng là một hình thức ngày càng được ưa chuộng bởi khả năng truyền tải trực quan, dễ tiếp cận và có thể lan truyền rộng rãi qua các nền tảng mạng xã hội. Nội dung video thường bao gồm giới thiệu mô hình thực tế, hướng dẫn xây dựng các tiêu chí gia đình NTM kiểu mẫu, hoặc ghi lại các điển hình tiên tiến trong thực hiện mô hình. Từ kinh nghiệm thực tiễn của Hà Tĩnh, một số cấp Hội Phụ nữ đã chủ động xây dựng các video chuyên đề, đồng thời khuyến khích các thành viên gia đình NTM kiểu mẫu hoặc thành viên câu lạc bộ tự quay, dựng video để chia sẻ cách làm hay. Đây là sáng kiến có thể nhân rộng ra nhiều tỉnh thành khác, giúp người dân học hỏi lẫn nhau và nâng cao ý thức cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

- Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện, xã

Tập huấn, tuyên truyền theo cấp độ từ tỉnh, huyện đến xã/phường là hình thức truyền thông nền tảng và mang tính hệ thống trong việc phổ biến, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội Phụ nữ làm công tác tuyên truyền về xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Đây là hoạt động mang tính chiến lược nhằm xây dựng đội ngũ nòng cốt có đủ kiến thức, kỹ năng và bản lĩnh để lan tỏa nội dung tới cơ sở.

Từ kinh nghiệm tại Hà Tĩnh, một địa phương có nhiều nỗ lực và sáng kiến trong công tác tập huấn cán bộ Hội, có thể rút ra một số nhóm nội dung tập huấn cần được chú trọng như sau:

- *Tuyên truyền chủ trương, chính sách*: giới thiệu các nghị quyết, cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông thôn, NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu.
- *Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia*: tập huấn về cơ chế quản lý, sử dụng vốn, điều hành các chương trình NTM.
- *Chuyển đổi số trong nông nghiệp nông thôn*: giới thiệu các mô hình ứng dụng công nghệ trong sản xuất, tiêu thụ và truyền thông.
- *Hướng dẫn thực hiện tiêu chí mô hình*: tập huấn tiêu chí về gia đình NTM kiểu mẫu, gia đình “5 có 3 sạch”, gia đình hạnh phúc kiểu mẫu...
- *Tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực*: cung cấp kỹ năng sống, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình hạnh phúc.
- *Kỹ năng truyền thông hiện đại*: tập huấn về thiết kế poster, banner, video clip, viết bài đăng mạng xã hội nhằm lan tỏa mô hình hiệu quả.
- *Hướng dẫn cải tạo cảnh quan, xây dựng vườn mẫu, xử lý rác thải*: cung cấp kỹ thuật thực hành về sắp xếp không gian sống, xây dựng vườn hộ, xử lý môi trường...

Thông qua hệ thống lớp tập huấn từ cấp tỉnh đến cơ sở, các địa phương có thể xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên vững mạnh, tạo tiền đề cho việc triển khai các mô hình gia đình NTM kiểu mẫu một cách bài bản và bền vững. Kinh nghiệm từ Hà Tĩnh cho thấy, khi đội ngũ cán bộ Hội được đào tạo tốt và có sự đồng bộ từ trên xuống dưới, hiệu quả tuyên truyền tăng lên rõ rệt và nhận được sự hưởng ứng tích cực từ người dân. Đây là hướng đi có thể nghiên cứu, áp dụng rộng rãi tại nhiều tỉnh thành khác trong cả nước để đẩy mạnh tiến trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên diện rộng.

4.2.4.2. Kết hợp hiệu quả và đa dạng hóa giữa các hình thức tuyên truyền trực tiếp và tuyên truyền gián tiếp

Thực tiễn tại nhiều địa phương cho thấy, việc kết hợp hài hòa giữa các hình thức tuyên truyền trực tiếp và gián tiếp đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa và nhân rộng mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”. Trong đó, Hà Tĩnh là một ví dụ tiêu biểu khi đã xây dựng được hệ thống tuyên truyền đa tầng, đa dạng, phát huy hiệu quả tích cực trong nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và khuyến khích tham gia thực chất của người dân.

Tại Hà Tĩnh, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ đã triển khai đồng bộ 08 hình thức tuyên truyền nhằm thúc đẩy xây dựng mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”, có thể sắp xếp theo thứ tự hiệu quả từ cao đến thấp như sau:

- *Ban hành bộ tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu*: đây là hình thức mang tính định hướng nền tảng, tạo cơ sở thống nhất trong tổ chức tuyên truyền và triển khai mô hình. Việc công khai, cụ thể hóa các tiêu chí giúp người dân dễ tiếp cận, đánh giá và chủ động điều chỉnh hành vi, cách thức xây dựng gia đình phù hợp.

- *Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại địa bàn dân cư (xã, thôn, tổ dân phố)*: là kênh truyền thông trực tiếp, gần dân, giúp truyền tải thông điệp nhanh chóng và tạo diễn đàn trao đổi hai chiều giữa cán bộ Hội và người dân.

- *Tuyên truyền qua hội thi, video truyền thông*: đây là hình thức truyền thông sáng tạo, sinh động, dễ thu hút người xem và để lại ấn tượng sâu sắc. Các cuộc thi tìm hiểu kiến thức, thi tiểu phẩm, thi video tự sản xuất tại cơ sở... không chỉ mang tính giáo dục mà còn có tính biểu dương, lan tỏa gương điển hình, góp phần tạo sự nhân rộng hiệu quả.

- *Tập huấn, tuyên truyền theo cấp tỉnh, huyện*: hình thức này phát huy hiệu quả trong nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp - những người giữ vai trò then chốt trong công tác truyền thông, hướng dẫn và điều phối triển khai mô hình tại địa phương.

- *Tuyên truyền qua các nền tảng số: cổng thông tin điện tử, mạng xã hội (Zalo, Facebook, Fanpage của Hội)*: đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin nhanh, linh hoạt, nhất là với nhóm cán bộ, hội viên trẻ và người dân đô thị hóa. Việc chia sẻ hình ảnh, video, bài viết giới thiệu mô hình, kinh nghiệm hay... giúp tăng cường khả năng lan tỏa trên diện rộng.

- *Tuyên truyền tại các cuộc họp dân cư, sinh hoạt chi hội phụ nữ*: là hình thức trực tiếp, thường xuyên, phù hợp để lồng ghép các nội dung mô hình vào các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, tăng tính gắn kết và sự tham gia tự nguyện của người dân.

- *Phát hành tờ rơi, tờ gấp*: là phương tiện truyền thông truyền thống, tiện lợi, dễ lưu giữ, tuy nhiên cần nâng cao chất lượng nội dung và hình thức để phù hợp với xu hướng tiếp cận thông tin hiện nay.

- *Tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh cơ sở*: dù hiệu quả chưa cao so với các hình thức khác, tuy nhiên đây vẫn là kênh phổ biến ở nông thôn, đặc biệt với người dân lớn tuổi hoặc các hộ gia đình không tiếp cận được internet.

Từ ví dụ thực tiễn của Hà Tĩnh, có thể rút ra một số giải pháp tổng quát có giá trị tham khảo và ứng dụng rộng rãi tại các địa phương khác:

Thứ nhất, cần thiết kế hệ thống tuyên truyền theo hướng kết hợp nhiều hình thức, vừa trực tiếp (hội nghị, tập huấn, hội thi...), vừa gián tiếp (mạng xã hội, phát thanh, ấn phẩm...), nhằm phù hợp với đa dạng đối tượng tiếp nhận.

Thứ hai, ưu tiên phát triển các hình thức truyền thông có tính lan tỏa mạnh như video thực tế, mạng xã hội, hội thi để tăng khả năng tiếp cận, tương tác, ghi nhớ thông điệp.

Thứ ba, tập huấn chuyên sâu cho cán bộ Hội các cấp về kỹ năng truyền thông, công nghệ số, xây dựng nội dung video, thiết kế tài liệu truyền thông... là điều kiện tiên quyết để đảm bảo hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong triển khai tuyên truyền.

Thứ tư, cần tổ chức đánh giá định kỳ về hiệu quả các kênh tuyên truyền để có sự điều chỉnh linh hoạt phù hợp với sự thay đổi của truyền thông hiện đại và thị hiếu của người dân.

Thứ năm, khuyến khích sự tham gia sáng tạo từ cơ sở, đặc biệt là các thành viên trong mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu” và các Câu lạc bộ phụ nữ, thông qua việc tự xây dựng nội dung, video, chia sẻ câu chuyện thực tế... để tạo sự lan tỏa chân thực, gần gũi và bền vững.

Như vậy, bài học kinh nghiệm từ Hà Tĩnh không chỉ khẳng định tầm quan trọng của việc kết hợp linh hoạt, đa dạng giữa các hình thức tuyên truyền mà còn cho thấy hiệu quả của việc phát huy vai trò của cộng đồng trong quá trình lan tỏa và nhân rộng mô hình. Đây là định hướng phù hợp để các địa phương khác tham khảo, điều chỉnh và áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế của mình trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

4.2.4.3. Chú trọng sử dụng và kết hợp sử dụng hiệu quả các phương tiện truyền truyền truyền thống và hiện đại trong tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội

Trong công tác tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình nông NTM kiểu mẫu, việc sử dụng kết hợp linh hoạt giữa các phương tiện truyền thông truyền thống và hiện đại không chỉ giúp mở rộng phạm vi tiếp cận, nâng cao hiệu quả truyền thông mà còn tạo điều kiện thuận lợi để lan tỏa sâu rộng các giá trị của mô hình tới từng nhóm đối tượng khác nhau trong cộng đồng. Từ thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh, một địa phương đi đầu trong triển khai mô hình gia đình NTM kiểu mẫu, có thể rút ra những kinh nghiệm quý báu có giá trị tham khảo và áp dụng cho nhiều địa phương trên cả nước.

Thứ nhất, phát huy hiệu quả loa truyền thanh cơ sở - phương tiện truyền thông có sức lan tỏa sâu rộng

Loa truyền thanh tại các thôn, xóm vẫn đóng vai trò quan trọng trong truyền tải thông tin đến cộng đồng, nhất là ở khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Tại Hà Tĩnh, các cấp Hội phụ nữ đã chủ động phối hợp sử dụng loa truyền thanh để thông tin nhanh chóng, rộng khắp về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Một số giải pháp được áp dụng hiệu quả, có thể nhân rộng như:

- Ưu tiên phát sóng các nội dung gần gũi như: câu chuyện điển hình, phóng sự xây dựng mô hình, các tiêu chí và lợi ích của mô hình gia đình NTM kiểu mẫu;

- Chú trọng biên tập nội dung rõ ràng, súc tích, dễ nghe và dễ hiểu, tránh ngôn ngữ trừu tượng;

- Lựa chọn giọng đọc truyền cảm, ngắt nghỉ phù hợp, kết hợp hiệu ứng âm thanh sinh động để thu hút người nghe;

- Phát sóng vào khung giờ hợp lý với sinh hoạt và lao động của người dân;

- Biên nội dung báo chí, tài liệu thành ngôn ngữ phát thanh đơn giản, gần gũi.

Các giải pháp này giúp truyền tải thông tin hiệu quả đến người dân mọi lứa tuổi, đặc biệt là người cao tuổi, người ít tiếp cận với công nghệ.

Thứ hai, sử dụng tờ rơi, tờ gấp - phương tiện truyền thông dễ tiếp cận, lưu giữ lâu dài

Mặc dù có phần hạn chế so với các phương tiện hiện đại, song tờ rơi, tờ gấp vẫn phát huy hiệu quả nhất định trong tuyên truyền nếu được thiết kế và sử dụng hợp lý. Từ kinh nghiệm tại Hà Tĩnh, có thể đề xuất một số hướng như:

- Thiết kế nội dung sinh động, in màu, có hình ảnh minh họa rõ ràng, dễ hiểu;

- Trình bày ngắn gọn nhưng đầy đủ thông tin cốt lõi như: tiêu chí gia đình NTM kiểu mẫu, quyền lợi, nghĩa vụ của người dân khi tham gia mô hình;

- Phân phát tờ rơi tại các điểm họp dân, sinh hoạt chi hội, hoặc qua cán bộ hội đến từng hộ gia đình;

- Đảm bảo kích cỡ và chất liệu dễ bảo quản, dễ cất giữ, có thể tra cứu khi cần thiết.

Tờ rơi, tờ gấp có thể đóng vai trò hỗ trợ cho các phương tiện khác, đồng thời giúp ghi nhớ lâu dài những nội dung quan trọng.

Thứ ba, tuyên truyền tại sinh hoạt dân cư, họp chi hội, hình thức gắn kết cộng đồng hiệu quả

Tổ chức tuyên truyền lồng ghép trong các buổi sinh hoạt dân cư hay họp chi hội phụ nữ không chỉ truyền đạt thông tin mà còn tạo ra không gian đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm. Tại Hà Tĩnh, hình thức này được triển khai bài bản và sáng tạo, từ đó rút ra một số giải pháp có thể nhân rộng như:

- Chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung, chủ đề, phương tiện minh họa cho buổi sinh hoạt;
- Sử dụng đa dạng hình thức truyền đạt: thuyết trình, tọa đàm, trò chơi, tiểu phẩm kịch, hoạt cảnh hóa vấn đề để tạo sự hấp dẫn;
- Chú trọng lựa chọn địa điểm phù hợp như nhà văn hóa thôn, đảm bảo điều kiện kỹ thuật (âm thanh, ánh sáng...);
- Tổ chức sinh hoạt định kỳ, lồng ghép các nội dung liên quan đến vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình kiểu mẫu.

Đây là kênh tuyên truyền trực tiếp, tạo điều kiện để người dân thảo luận, phản hồi, từ đó làm sâu sắc thêm nhận thức và nâng cao tính chủ động trong thực hiện mô hình.

Thứ tư, ứng dụng các nền tảng truyền thông hiện đại: Zalo, Facebook, Fanpage, xu hướng tất yếu trong kỷ nguyên số

Việc ứng dụng các nền tảng mạng xã hội như Zalo, Facebook, Fanpage của Hội Phụ nữ các cấp đã chứng minh hiệu quả nhanh chóng và lan tỏa rộng rãi. Ở Hà Tĩnh, việc sử dụng các công cụ này được triển khai với nhiều hình thức phong phú như: đăng tin bài, chia sẻ video, livestream hội nghị, hình ảnh mô hình điển hình. Những kinh nghiệm có thể khuyến nghị cho các địa phương khác:

- Lập kế hoạch nội dung truyền thông theo tháng, quý; duy trì tần suất đăng bài tối thiểu mỗi ngày một bài;
- Ưu tiên hình ảnh đẹp, nội dung ngắn gọn, thông điệp rõ ràng, dễ chia sẻ;
- Phân loại nội dung để tạo chuỗi chủ đề theo chuyên mục định kỳ;
- Tăng cường tương tác với người theo dõi qua bình luận, tin nhắn để tạo sự gắn kết;
- Tận dụng công cụ thống kê dữ liệu để điều chỉnh chiến lược nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng;
- Đào tạo cán bộ hội sử dụng công nghệ và viết nội dung truyền thông hấp dẫn, chuẩn mực.

Truyền thông số ngày càng trở thành xu hướng tất yếu trong công tác truyền thông hiện đại. Việc kết hợp linh hoạt các nền tảng giúp Hội Phụ nữ mở rộng ảnh hưởng và tiếp cận hiệu quả các nhóm hội viên trẻ, gia đình trẻ.

Việc kết hợp nhuần nhuyễn các phương tiện tuyên truyền truyền thông và hiện đại chính là giải pháp tổng thể giúp lan tỏa hiệu quả mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu. Thực tiễn tại tỉnh Hà Tĩnh cho thấy, nếu được tổ chức khoa học, sát thực tiễn và phù hợp với từng nhóm đối tượng, các phương thức này không chỉ giúp người dân hiểu mà còn tạo sự đồng thuận, tích cực tham gia xây dựng và nhân rộng mô hình. Những bài học từ Hà Tĩnh có giá trị tham khảo cao, góp phần xây dựng chiến lược truyền thông hiệu quả cho các tỉnh, thành trong tiến trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu trong thời gian tới.

4.2.5. Nhóm giải pháp đối với các điều kiện đảm bảo cho hoạt động tuyên truyền

4.2.5.1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động tuyên truyền của Hội

Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới (NTM) kiểu mẫu, việc đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động tuyên truyền của Hội LHPN, đặc biệt là ở cấp cơ sở, là yêu cầu thiết yếu và có tính chất lâu dài. Kinh nghiệm triển khai tại một số địa phương cho thấy, sự thiếu hụt về phương tiện, thiết bị truyền thông là rào cản đáng kể khiến hoạt động tuyên truyền chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Một số giải pháp sau:

- *Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho cấp Hội cơ sở:* các địa phương cần quan tâm bố trí nguồn lực để đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyên truyền, nhất là ở cấp xã, thôn, nơi trực tiếp triển khai các nội dung đến hội viên và người dân. Các hạng mục ưu tiên bao gồm: hệ thống loa phát thanh; thiết bị nghe nhìn; máy tính, máy in; các loại tài liệu truyền thông như tờ rơi, tờ gấp, pano, bảng tin...

- *Khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở:* nhà văn hóa cộng đồng, trung tâm học tập cộng đồng, thư viện xã... cần được tận dụng làm điểm tổ chức các hoạt động tuyên truyền trực tiếp, sinh hoạt mô hình, hội nghị chuyên đề, truyền thông nhóm nhỏ...

- *Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thanh thông minh:* các địa phương cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động tuyên truyền như triển khai hệ thống truyền thanh thông minh sử dụng công nghệ IP, phần mềm chuyển

văn bản thành giọng nói, phát thanh từ xa qua điện thoại thông minh... Những giải pháp này giúp giảm áp lực công việc cho cán bộ Hội, đồng thời nâng cao tính linh hoạt và hiệu quả tiếp cận thông tin đến hội viên.

- *Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực*: Hội LHPN các cấp cần chủ động phối hợp với chính quyền và các tổ chức, cá nhân để huy động các nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ tuyên truyền, nhất là tại các địa bàn còn khó khăn.

Bài học kinh nghiệm từ thực tiễn Hà Tĩnh: thực tiễn triển khai mô hình tuyên truyền về gia đình NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian qua cho thấy rõ hiệu quả tích cực khi Hội LHPN các cấp được trang bị cơ sở vật chất và thiết bị kỹ thuật đầy đủ. Nhiều mô hình gia đình, câu lạc bộ tại các xã, thôn có điều kiện vật chất tốt đã triển khai các hoạt động tuyên truyền một cách bài bản, linh hoạt và thu hút sự tham gia tích cực của hội viên phụ nữ.

Đặc biệt, một số xã ở Hà Tĩnh đã triển khai thành công hệ thống truyền thanh thông minh tại thôn xóm, kết hợp sử dụng phần mềm chuyển văn bản thành giọng nói, giúp cán bộ Hội tiết kiệm thời gian và công sức trong việc soạn thảo và phát sóng bản tin. Khi cần, bản tin có thể được điều khiển và phát trực tiếp từ điện thoại di động, thuận tiện và hiệu quả, nhất là trong các chiến dịch tuyên truyền cao điểm.

Kinh nghiệm này từ Hà Tĩnh là minh chứng rõ ràng cho thấy việc đầu tư hợp lý vào cơ sở vật chất và kỹ thuật không chỉ là điều kiện cần mà còn là động lực thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong công tác tuyên truyền của Hội LHPN ở cơ sở. Đây là mô hình có thể tham khảo và nhân rộng tại nhiều địa phương khác trên cả nước, đặc biệt là các khu vực có điều kiện địa lý phân tán, khó khăn về nhân lực tuyên truyền trực tiếp.

4.2.5.2. Quan tâm đến chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ của Hội và hội viên

Một trong những yếu tố quyết định đến hiệu quả tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu là đội ngũ cán bộ Hội LHPN các cấp và hội viên tích cực. Tuy nhiên, hiện nay ở nhiều địa phương, đặc biệt tại cấp xã và thôn, chế độ, chính sách đối với lực lượng này vẫn còn nhiều bất cập. Cụ thể, ngoại trừ Chủ tịch Hội LHPN cấp xã được hưởng phụ cấp theo quy định, các chức danh như Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ ở thôn, bản lại không nằm trong diện được hưởng phụ cấp theo quy định về người hoạt động không chuyên trách tại cơ sở. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần, trách nhiệm và khả năng huy động nguồn lực tự nguyện cho công tác tuyên truyền.

Từ thực tiễn triển khai mô hình gia đình NTM kiểu mẫu tại tỉnh Hà Tĩnh, một địa phương có nhiều sáng kiến trong phát huy vai trò của tổ chức Hội Phụ nữ, có thể rút ra nhiều kinh nghiệm quý báu. Việc duy trì và phát huy mô hình ở Hà Tĩnh đạt kết quả tốt nhờ sự đóng góp bền bỉ, nhiệt tình và thầm lặng của đội ngũ cán bộ Hội và hội viên cơ sở. Những kinh nghiệm tại Hà Tĩnh không chỉ mang tính địa phương mà còn có thể tham khảo, nhân rộng tại các tỉnh, thành khác có điều kiện tương tự về kinh tế - xã hội và tổ chức Hội.

Trên cơ sở đó, để nâng cao nhận thức và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ kịp thời, hợp lý cho đội ngũ cán bộ Hội và hội viên tích cực tham gia xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu. Một số giải pháp cụ thể có thể được áp dụng rộng rãi:

Thứ nhất, tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề cho cán bộ Hội các cấp về: kiến thức phát triển kinh tế hộ gia đình; xây dựng và chỉnh trang vườn mẫu, vườn hộ; phân loại và xử lý rác thải, nước thải tại hộ gia đình; kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, giáo dục nếp sống văn minh; phòng chống bạo lực gia đình, thúc đẩy bình đẳng giới...

- Đảm bảo chế độ bồi dưỡng khi tham gia các lớp tập huấn, học tập mô hình điểm, đặc biệt là hỗ trợ chi phí đi lại, ăn ở và tài liệu học tập. Điều này giúp động viên cán bộ Hội đầu tư thời gian và tâm huyết một cách chuyên nghiệp hơn.

Thứ hai, có chính sách thù lao, khích lệ xứng đáng cho cán bộ Hội cơ sở khi trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền

- Cần xem xét hỗ trợ thù lao theo ngày công lao động thực tế cho cán bộ Hội tham gia tuyên truyền, tổ chức các buổi sinh hoạt, điều hành các CLB gia đình NTM kiểu mẫu, CLB 5 không 3 sạch, CLB gia đình hạnh phúc NTM kiểu mẫu...

- Từ kinh nghiệm Hà Tĩnh cho thấy: việc chi trả thù lao, dù mức hỗ trợ không lớn, nhưng có tác dụng thiết thực trong việc tạo động lực, trách nhiệm và sự gắn bó lâu dài của cán bộ Hội với phong trào.

Thứ ba, hỗ trợ các hội viên tích cực tham gia xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu

Những hội viên tham gia các mô hình như: (1) CLB gia đình NTM kiểu mẫu; (2) CLB gia đình 5 có 3 sạch - NTM kiểu mẫu; (3) CLB gia đình hạnh

phúc NTM kiểu mẫu, cần được ưu tiên trong các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện sinh kế, tiếp cận tín dụng ưu đãi, tập huấn nâng cao kiến thức – kỹ năng sống, phát triển kinh tế hộ gia đình.

Bài học từ Hà Tĩnh cho thấy việc huy động hội viên tham gia mô hình gắn liền với các chương trình hỗ trợ cụ thể đã mang lại hiệu quả cao, tạo ra sự lan tỏa và đồng thuận trong cộng đồng.

Thứ tư, kiến nghị hoàn thiện chính sách cấp quốc gia và địa phương

- Các tỉnh, thành cần xây dựng đề án, chính sách riêng hỗ trợ lực lượng cán bộ Hội Phụ nữ cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Đồng thời, cần kiến nghị cấp Trung ương sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ phụ cấp cho Chi hội trưởng Phụ nữ thôn, bản nhằm bảo đảm sự công bằng và phù hợp với vai trò thực tế của họ trong xây dựng nông thôn mới.

- Thực tiễn ở Hà Tĩnh đã từng bước chủ động ban hành các cơ chế hỗ trợ thí điểm phù hợp với đặc thù địa phương, từ đó trở thành những sáng kiến có thể tham khảo, lồng ghép vào chính sách cấp tỉnh, cấp bộ ngành và toàn quốc.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 tập trung phân tích và làm rõ bối cảnh tình hình mới, phương hướng tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu gồm: 1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể; 2) Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp; 3) Hoàn thiện các tiêu chí về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu; 4) đẩy mạnh phối hợp trong nội bộ hệ thống hội và tổ chức chính trị - xã hội; 5) Tăng cường ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong tuyên truyền.

Đề xuất và tập trung luận giải, phân tích, một số các giải pháp đẩy mạnh tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh hiện nay. Cụ thể:

Đối với chủ thể tuyên truyền: kiện toàn cơ cấu thành viên Ban chủ nhiệm các CLB; xác định rõ nhiệm vụ của Ban chủ nhiệm các CLB; tập huấn nâng cao năng lực tuyên truyền, năng lực cho chủ thể tuyên truyền; giải pháp đối với chủ thể tuyên truyền của Hội LHPN cấp tỉnh; giải pháp đối với chủ thể tuyên truyền Hội LHPN cấp xã.

Đối với nội dung tuyên truyền: ban hành kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn; tiếp tục hoàn thiện bộ tiêu chí do Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh ban hành; tập trung huy động nguồn lực; lựa chọn địa bàn xây dựng thí điểm mô hình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức sơ, tổng kết kịp thời gắn với biểu dương, khen thưởng.

Đối với đối tượng tuyên truyền gồm: định hướng rõ mục tiêu, phương hướng và hình thức hoạt động; bản thân các gia đình cần tự nguyện trong việc tham gia, không ngừng học hỏi kinh nghiệm, cách làm hay trong phát triển kinh tế, nâng cao giá trị tốt đẹp, truyền thống gia đình; các thành viên cần nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm chủ thể; tuyên truyền thường xuyên và kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ các thành viên, hộ gia đình tham gia.

Đối với hình thức và phương pháp tuyên truyền được đánh giá hiệu quả từ cao xuống thấp bao gồm: 1) Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu; 2) Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư; 3) Tuyên truyền qua hội thi, video truyền thông; 4) Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện; 5) Công thông tin điện tử hệ thống Hội: Zalo, Facebook, Fanpage; 6) Tuyên truyền tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ; 7) Phát tờ rơi, tờ gấp; 8) Tuyên truyền qua loa truyền thanh địa phương.

Đề xuất nhóm giải pháp đối với đối tượng tuyên truyền: coi trọng tuyên

truyền nâng cao nhận thức cho người dân; tạo cơ hội để tiếp cận, học tập, nhân rộng mô hình; Phát huy thành quả xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Đối với các điều kiện đảm bảo cho hoạt động tuyên truyền: đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật; quan tâm đến chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ của Hội và hội viên.

KẾT LUẬN

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là một chiến lược, mục tiêu quốc gia có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thay đổi bộ mặt của nông thôn. Hội Liên hiệp Phụ nữ là một thành tố trong hệ thống chính trị ở tỉnh Hà Tĩnh có chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Trong đó, tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh có vị trí và vai trò quan trọng không chỉ để cụ thể hóa chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu mà còn tuyên truyền cho định hướng phát động phong trào thi đua của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, cuộc vận động xây dựng mô hình “Gia đình 5 có, 3 sạch” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng gia đình nông thôn kiểu mẫu thực sự hài hòa, hạnh phúc, vừa mang các giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và thời đại trong giai đoạn hiện nay. Có thể nói, việc xây dựng và tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu là một thành công của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh trong những năm qua, nó có thể trở thành bài học kinh nghiệm quý giá giúp cho Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh ở các địa phương khác vận dụng vào thực tiễn.

Từ thực tế nêu trên, vấn đề đề đặt ra là phải có những nghiên cứu mang tính chuyên sâu để làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, từ đó đề xuất phương hướng và các giải pháp phù hợp, hiệu quả để có thể nhân rộng trên phạm vi cả nước. Vì vậy, đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành công tác tư tưởng: “Tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh – từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh hiện nay” là nhằm hướng tới mục tiêu đó. Sau khi thực hiện, dựa trên căn cứ các giả thuyết nghiên cứu đã đặt ra, luận án đã đạt được những kết quả chính sau đây:

1. Luận án góp phần hệ thống hóa, bổ sung và phát triển một số vấn đề lý luận về tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh. Trong đó, làm rõ nội hàm của khái niệm và các yếu tố cấu thành của tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh, gồm: chủ thể tuyên truyền; đối tượng tuyên truyền; nội dung tuyên truyền; phương pháp, hình thức, phương tiện tuyên truyền; kết

quả tuyên truyền. Ngoài ra, luận án còn làm rõ sự cần thiết của hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh ở Việt Nam hiện nay, là bởi các lý do sau: (1) xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới của quốc gia; (2) xuất phát từ yêu cầu của công tác tuyên truyền trong hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao; (3) xuất phát từ vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới và xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu hiện nay; (4) xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao ở nước ta hiện nay.

2. Trên cơ sở làm rõ khung lý thuyết, luận án đã vận dụng vào khảo sát, phân tích, đánh giá toàn diện các yếu tố tác động và thực trạng tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh tại tỉnh Hà Tĩnh hiện nay. Từ đó làm rõ bức tranh thực trạng cả về ưu điểm và những hạn chế của 05 yếu tố cấu thành hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu; chỉ rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan của ưu điểm và hạn chế; rút ra những kinh nghiệm từ thực tiễn của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh. Trên cơ sở những hạn chế, thiếu sót của thực trạng, luận án đã làm rõ những vấn đề đang đặt ra trong hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh, đó là những mâu thuẫn, bất cập cần được giải quyết trong quá trình tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu không chỉ của Hà Tĩnh mà còn là của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh ở nước ta giai đoạn hiện nay.

3. Từ lý luận, thực trạng và những vấn đề đặt ra trong tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh thời gian qua, luận án đã đề xuất 05 phương hướng, gồm: 1) Tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh đòi hỏi phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương; 2) phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc tổng kết mô hình và tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh; 3) tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu để đảm bảo phù hợp với thực tiễn, sự thống nhất về nội dung trong hoạt động tuyên truyền của Hội; 4) tăng cường sự phối hợp trong nội bộ hệ thống của Hội và giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ với các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; 5) tăng cường ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong hoạt

động tuyên truyền. Theo đó đề xuất 05 nhóm giải pháp nhằm tăng cường tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh từ thực tiễn Hà Tĩnh từ nay đến 2030 và những năm tiếp theo, gồm: (1) Nhóm giải pháp đối với chủ thể tuyên truyền: nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội về vai trò, tầm quan trọng của tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh; tăng cường năng lực của cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp và cán bộ Hội làm công tác tuyên truyền; (2) Nhóm giải pháp đối với đối tượng tuyên truyền: đẩy mạnh hơn nữa tuyên truyền nâng cao ý thức cho phụ nữ và người dân tầm quan trọng của việc xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu; tạo điều kiện cho các hội viên và người dân có nhiều cơ hội để tiếp cận, học tập, nhân rộng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu; phát huy thành quả xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên và người dân trên địa bàn tỉnh; (3) Nhóm giải pháp đối với nội dung tuyên truyền: thường xuyên tổng kết thực tiễn tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu để bổ sung những nội dung mới; lồng ghép nội dung tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu với các nội dung tuyên truyền khác của Hội; xây dựng các chương trình chuyên đề tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu; (4) Nhóm giải pháp đối với phương pháp, hình thức, phương tiện tuyên truyền, bao gồm: tăng cường sử dụng phương pháp trực quan và nêu gương; kết hợp hiệu quả và đa dạng hóa giữa các hình thức tuyên truyền trực tiếp và tuyên truyền gián tiếp; chú trọng sử dụng và kết hợp sử dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông truyền thống và hiện đại; tuyên truyền tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi hội Phụ nữ; tuyên truyền qua cổng thông tin điện tử hệ thống Hội; (5) Nhóm giải pháp đối với các điều kiện đảm bảo cho hoạt động tuyên truyền: tăng cường đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động tuyên truyền của Hội; quan tâm đến chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ của Hội và hội viên.

Với kết quả nêu trên đã chứng minh rằng, những giả thiết nghiên cứu của luận án đặt ra là phù hợp và đúng đắn, hoạt động tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh - từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh nhất định sẽ được lan tỏa, nhân rộng; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Thị Việt Hà (2019), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội đồng Nhân dân hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Số 09/ năm 2019, tr. 73-76, ISSN: 1859 - 1485
2. Nguyễn Thị Việt Hà (2024), *Vai trò xây dựng gia đình nông thôn mới kiểu mẫu với phát triển nông thôn mới ở Hà Tĩnh*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Số 01/ năm 2024, tr. 164-167, ISSN: 1859 - 1485
3. Nguyễn Thị Việt Hà (2025), *“Vai trò công tác tuyên truyền của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh trong xây dựng mô hình nông thôn mới kiểu mẫu”*, Tạp chí Cộng sản, số 03/2025, ISSN 2734 - 9071.
4. Nguyễn Thị Việt Hà (2025), *“Xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu gắn với xây dựng gia đình nông thôn hiện đại nhìn từ thực tiễn Hà Tĩnh”*, Tạp chí Lý luận chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số 04/2025, ISSN 2525 - 2607.
5. Nguyễn Thị Việt Hà (2024), *Vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh trong tuyên truyền về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu từ thực tiễn tỉnh Hà Tĩnh*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Số 02/ năm 2025, tr. 181 - 184, ISSN: 1859 - 1485

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bác Hồ với công tác tuyên truyền* (2014), Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.
2. Ban Bí thư (2016), Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”*, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Hà Tĩnh (2021), *Nghị quyết số 04 - NQ/TU ngày 15/7/2021 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025”*, Hà Tĩnh.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008), *Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (Khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam (2023), *Báo cáo tổng kết hoạt động Hội năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023*, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2022), *Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Hội LHPN Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027*, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2022), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội LHPN Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027*, Hà Nội.
9. Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG NTM tỉnh Hà Tĩnh (2020), *Hướng dẫn xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu và khu dân cư kiểu mẫu*, Hà Tĩnh.
10. Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia (2022), *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020 và định hướng 2021 – 2025*, Hà Nội.
11. Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia (2023), *Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025*, Hà Nội.
12. Ban Tuyên giáo Trung ương (2022), *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ cơ sở về xây dựng NTM nâng cao*, Hà Nội.
13. Ban Tuyên giáo Trung ương (2022), *Tài liệu bồi dưỡng công tác tuyên truyền thực hiện chương trình xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu*, Hà Nội.

14. Hoàng Quốc Bảo (2004), *Phương pháp tuyên truyền Hồ Chí Minh - Những đặc trưng và sự vận dụng để đổi mới phương pháp tuyên truyền của cán bộ tư tưởng cấp tỉnh và cấp huyện của Đảng hiện nay* (Luận án tiến sĩ Triết học), Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
15. Bộ Chính trị (2019), *Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, Hà Nội.
16. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2016), Dự án MISP (2006) về vấn đề “*Lý luận và thực tiễn xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa*”, Hà Nội.
17. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2020), *Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí xã NTM nâng cao và kiểu mẫu*, Hà Nội.
18. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2021), *Tổng kết 10 năm xây dựng NTM giai đoạn 2010 – 2020*, Hà Nội.
19. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2022), Quyết định số 1828/QĐ-BNN-VPĐP về *phê duyệt Chương trình Truyền thông phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025*, Hà Nội.
20. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2022), *Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.
21. Nguyễn Lê Hà Châu (2025), *Cơ hội và thách thức đối với hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nghiên cứu khoa học, Hà Nội.
22. Chính phủ (2018), *Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 về Phát triển ngành nghề nông thôn*, Hà Nội.
23. Chính phủ (2018), *Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*, Hà Nội
24. Chính phủ (2023), *Nghị quyết số 26/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội
25. Đinh Văn Chí (2022), *Nhiệm vụ của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tại cơ sở trong bối cảnh hiện nay*, Nghiên cứu khoa học, Hà Nội.
26. *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An 2000, tập 5.
27. Bun Thoong Chít-ma-ni (2011), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay*, Nhà xuất bản Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

28. Nguyễn Trọng Chuẩn (2001), *Cơ sở lý luận về gia đình trong xã hội học hiện đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
29. Võ Thị Cúc (1997), *Văn hoá gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
30. Cục cán bộ - Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2005), *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới* (do Trần Khang và Lê Cự Lộc dịch), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
31. Vũ Hiếu Dân và Ngân Hà (2001), *Văn hóa tâm lý gia đình*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, Hà Nội.
32. Bùi Quang Dũng (2015), *Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao trách nhiệm xã hội và vai trò của chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hà Nội
33. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Thi Gammon, Phan Ngọc Quỳnh Anh (2024), *Tuyên truyền sinh sản: nhà nước kêu gọi, người dân hưởng ứng - nghiên cứu trường hợp mạng xã hội của Chính phủ Việt Nam*, Báo cáo nghiên cứu, Hà Nội.
36. Pallavi Gupta (2025), *Tổng quan hệ thống về sự tham gia của phụ nữ trong lao động nông nghiệp và kết quả dinh dưỡng*, Nghiên cứu quốc tế, New Delhi.
37. Hà Tĩnh: *Hiệu quả của mô hình Gia đình 5 có - nông thôn mới kiểu mẫu*, <http://hoilhpn.org.vn>.
38. Lương Khắc Hiếu (2008), *Nguyên lý công tác tư tưởng, Tập 1*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Lương Khắc Hiếu (chủ biên), (2010), *Tuyên truyền và kỹ năng, phương pháp tuyên truyền*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Lương Khắc Hiếu (1996), *Tư tưởng, phong cách tuyên truyền Hồ Chí Minh và một số suy nghĩ về công tác tuyên truyền hiện nay*, (Kỷ yếu đề tài khoa học cấp bộ, mã số 95-98-03/ĐT).
41. Cát Chí Hoa (2009), *Từ vùng quê đến nông thôn mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Trác Vệ Hoa (2008), *Lý luận và thực tiễn cải cách và phát triển nông thôn Trung Quốc 30 năm qua*, Tạp chí Cộng sản, số tháng 12.
43. Bùi Thu Hương (2018), *Tuyên truyền, vận động các vấn đề xã hội*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.

44. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 1, Nhà xuất bản, Chính trị quốc gia. Hà Nội.
45. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 2, Nhà xuất bản, Chính trị quốc gia. Hà Nội.
46. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 5. Nhà xuất bản, Chính trị quốc gia. Hà Nội.
47. Hội LHPN Hà Tĩnh (2016), *Báo cáo Chính trị Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XV*, Hà Tĩnh.
48. Hội LHPN Hà Tĩnh (2021), *Báo cáo Chính trị Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVI*, Hà Tĩnh.
49. Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh (2020), *Báo cáo kết quả triển khai mô hình gia đình NTM kiểu mẫu*, Hà Tĩnh.
50. Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh (2021), *Bộ tiêu chí mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu*, Hà Tĩnh.
51. Hội LHPN Hà Tĩnh (2022), *Kế hoạch số 28/KH-BTV ngày 18/02/2022 về việc triển khai nhân rộng mô hình “Gia đình Nông thôn mới kiểu mẫu” giai đoạn 2022-2026*, Hà Tĩnh.
52. Hội LHPN Hà Tĩnh (2022), *Kế hoạch số 35/KH-BTV ngày 15/3/2022 về triển khai thực hiện phong trào “Phụ nữ Hà Tĩnh đoàn kết, sáng tạo, chung sức xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025*, Hà Tĩnh.
53. Hội LHPN Hà Tĩnh (2023), *Hướng dẫn số 14/HD-BTV ngày 30/7/2023 tuyên truyền, nhân rộng mô hình gia đình Nông thôn mới kiểu mẫu*, Hà Tĩnh.
54. Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh (2021), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*, Hà Tĩnh.
55. Hội LHPN Hà Tĩnh (2024), *Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết số 04 - NQ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025”*, Hà Tĩnh.
56. Hội LHPN Hà Tĩnh (2024), *Báo cáo đánh giá kết quả 5 năm thực hiện mô hình “Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu” giai đoạn 2018-2023*, Hà Tĩnh.
57. Hội LHPN Việt Nam (2017), *Tài liệu hướng dẫn thực hiện phong trào “5 không, 3 sạch” trong xây dựng NTM*, Hà Nội.
58. Hội LHPN Việt Nam (2022), *Báo cáo Chính trị đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII*, Hà Nội.
59. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2022), *Tiêu chí gia đình “5 có 3 sạch”, “5 không 3 sạch”*, Hà Nội.
60. Hội LHPN Việt Nam (2022), *Hướng dẫn triển khai các nội dung hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện và xây dựng gia đình Việt Nam thời kỳ mới*, Hà Nội.
61. Hội LHPN Việt Nam (2023), *Kế hoạch hành động thực hiện phong trào “Phụ*

- nữ cả nước chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025*, Hà Nội.
- Hội LHPN Việt Nam (2023), *Kế hoạch số 234/KH-ĐCT ngày 29/3/2023 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*, Hà Nội.
62. Hồ Xuân Hùng (2010), *Xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp lâu dài của Đảng và Nhân dân ta*, <http://www.tapchicongsan.org.vn>.
63. Vũ Ngọc Khánh (2007), *Văn hóa gia đình Việt Nam*, Nhà xuất bản Thanh Niên, Hà Nội.
64. Hoàng Thế Kiệt (1992), *Vấn đề xây dựng nông thôn mới ở Trung Quốc*, Nxb Học viện Thương mại Quảng Tây, Trung Quốc.
65. Phạm Huy Kỳ, “*Các loại hình tuyên truyền và tiêu chuẩn đánh giá các loại hình tuyên truyền*”, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, số 4-2010
66. Phạm Huy Kỳ, “*Chất lượng và tiêu chí đánh giá chất lượng tuyên giáo*”, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, số 4-2017
67. Phạm Huy Kỳ, Đỗ Thị Thu Hằng (2022), “*Mạng xã hội trong bối cảnh phát triển xã hội thông tin ở Việt Nam hiện nay*”, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.
68. Huy Lâm (2023), *Xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số 999, tháng 9/2023, tr. 45 - 49.
69. Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Thanh Hương, Phạm Thị Thoa, Hoàng Thị Thanh Hà, Đào Thị Vi Phương (2012), *Gia đình 5 không, 3 sạch*, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
70. Tô Trọng Mạnh, *Thực hiện chính sách xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ
71. Nguyễn Hồng Minh và Lê Thị Thu Hồng (2018), *Xây dựng nông thôn mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, <http://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghiencuu/-/2018>
72. *Mô hình Gia đình 5 có, 3 sạch' góp phần nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới*, trên báo Pháp luật (<https://baophapluat.vn>).
73. Nguyễn Thị Kim Oanh, *Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới*, <http://tapchimoitruong.vn/>
74. Vũ Văn Phúc (chủ biên), (2012), *Xây dựng nông thôn mới - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
75. Võ Hữu Phước và Nguyễn Thị Tuyết Hằng (2023), *Xây dựng nông thôn mới bền vững ở Việt Nam hiện nay*.
76. Nguyễn Thị Phương (2016), *Vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Hải*
- 77.

- Dương trong xóa đói, giảm nghèo hiện nay*, (Luận văn thạc sỹ), Đại học Quốc gia Hà Nội.
78. Vũ Hoài Phương (2014), *Quan điểm Hồ Chí Minh về tuyên truyền miệng*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, số 7/2014, Hà Nội.
 79. Đặng Thị Bích Phượng (2021), *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền của tổ chức Công đoàn Việt Nam thông qua mạng xã hội*, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.
 80. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014), *Luật Hôn nhân và Gia đình*, Hà Nội.
 81. Quốc hội (2016), Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của, *Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp*, Hà Nội.
 82. Chu Tiến Quang, Lê Xuân Đình (2007), *Kinh nghiệm của Hàn Quốc trong phát triển nông thôn bền vững*, Tạp chí Cộng sản, số tháng 3.
 83. Đỗ Văn Quân (2014), *Phát huy vai trò của vốn xã hội trong xây dựng nông thôn mới*, Tạp chí Tài chính, số tháng 8/2014
 84. Mạnh Quân, *Vai trò của các tổ chức hội phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới*, <http://tcnnneww.vn/>
 85. Nguyễn Văn Sửu (2021), *Phát triển văn hóa nông thôn trong xây dựng NTM ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
 86. Lương Trọng Thành và các cộng sự (2018), *Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
 87. Lê Thi (1996), *Gia đình ngày nay*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
 88. Lê Thi (2002), *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh đất nước đổi mới*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
 89. Lê Thi (2007), *Cuộc sống và biến động hôn nhân, gia đình Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
 90. Trần Thị Minh Thi (2021), *Những giá trị cơ bản của gia đình Việt Nam đương đại*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
 91. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về *Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020*, Hà Nội.
 92. Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 938/QĐ-TTg, ngày 30/6/2017 về *phê duyệt Đề án tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027*, Hà Nội.
 93. Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 939/QĐ-TTg *phê duyệt Đề án*

- Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025*, Hà Nội.
94. Thủ tướng Chính phủ (2018), Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 về *Ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020*, Hà Nội.
 95. Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 về *Phê duyệt Đề án Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021 – 2025*, Hà Nội.
 96. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ *phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025*, Hà Nội.
 97. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ *ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025* (gọi tắt là Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2021 - 2025), Hà Nội.
 98. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 319/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, Hà Nội.
 99. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 320/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ *ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, quy định thành phố, thị xã trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025*, Hà Nội.
 100. Trịnh Thị Thủy (2014), *Vai trò của gia đình trong góp phần ổn định đời sống xã hội ở nông thôn Việt Nam hiện nay* (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hà Tĩnh), Luận văn thạc sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
 101. Tổng cục Thống kê (2023), *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2022*, Hà Nội.
 102. Hoàng Bá Thịnh (2016), *Xây dựng nông thôn mới ở Hàn Quốc và Việt Nam*, Tạp chí Xã hội học, số 1 (tháng 3/2016), tr. 45 - 52.
 103. Nguyễn Tùng (2022) *Truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025*, Trang Thông tin điện tử, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An.
 104. Trương Xuân Trường (2020), *Vai trò của văn hóa cộng đồng đối với chương trình xây dựng nông thôn mới*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hà Nội.
 105. UBND tỉnh Hà Tĩnh (2018), *Đề án xây dựng xã NTM kiểu mẫu và thôn, tổ dân phố mẫu giai đoạn 2018 - 2020*, Hà Tĩnh.
 106. UBND tỉnh Hà Tĩnh (2019), *Thông báo số 05/TB-UBND tỉnh về việc giao Hội LHPN Hà Tĩnh thí điểm triển khai mô hình “Gia đình nông thôn mới*

kiểu mẫu”, Hà Tĩnh.

- Ủy ban Nhân dân tỉnh (2022), *Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND về Ban*
107. *hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025*, Hà Tĩnh.
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (2025), *Báo cáo Tình hình thực hiện Kế*
108. *hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025*, Hà Tĩnh.
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (2024), *báo cáo Tổng kết xây dựng nông*
109. *thôn mới năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024*, Hà Tĩnh.
- UNDP - UN Women (2021, 2024), *Báo cáo Hồ sơ bình đẳng giới Việt Nam,*
110. *Báo cáo nghiên cứu*, Hà Nội.
- Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM Trung ương,
111. *Báo cáo hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025*, Hà Nội, 2022.
- Viện ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa,
112. Hà Nội. 2022
- Lương Ngọc Vĩnh, *Công tác tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ mới*, Nhà xuất bản Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2021.
- 113.

Tiếng Anh

- Baek, M., & Cho, J. (2015), *Development and Evaluation of Home Economics Teaching· Learning process plan for the practice of Caring and*
114. *Sharing-Focusing on'Happy Family Life and Culture Led by Family Unit of High School Technology and Home Economics*. Journal of Korean Home Economics Education Association, 27(4), 19-35.
- Beck, U. & Beck-Gernsheim, E. (1995), *The Normal Chaos of Love*, Polity
115. Press.
- Burke K. (2006). The rhetoric of Hitler's "battle." In Jowett G. S,
116. O'Donnell V. (Eds.), *Readings in propaganda and persuasion: New and classic essays* (pp. 149-168). SAGE.
- Caroline Ashley; Simon Maxwell (2001). *Rethinking Rural Development*
117. 19(4), 395–425. doi:10.1111/1467-7679.00141
- Chawla, Louise (1999), *Life Paths Into Effective Environmental Action*.
118. *The Journal of Environmental Education*”, 31(1), 15-26. doi:10.1080/00958969909598628
- Cloke, P., 2006. *Conceptualizing rurality*. In: Cloke, P., Marsden, T.,
119. Mooney, P. (Eds.), *Handbook of Rural Studies*. Sage, London, pp. 18–28
- Cummins, R. A. (2018), *The golden triangle of happiness: essential*
120. *resources for a happy family*. International Journal of Child, Youth and

- Family Studies, 9(4), 12-39. <https://doi.org/10.18357/ijcyfs94201818638>
121. Deavers, Ken (1992), *What is Rural? Policy Studies Journal*; Urbana, Ill. Vol. 20, Iss. 2, pp.183.
 122. Everette E. Dennis và John C. Merrill (1991), *Media Debates Issues in Mass Communication*
 123. FAO (2017), *Sustainable Rural Development for Improved Food Security and Livelihoods*.
 124. Georgas, J., Mylonas, K., Bafiti, T., Poortinga, Y. H., Christakopoulou, S., Kagitcibasi, C., ... & Kodic, Y. (2001). *Functional relationships in the nuclear and extended family: A 16-culture study. International Journal of Psychology*, 36(5), 289-300.
 125. Herbert A. Otto (1962), *What Is a Strong Family? Marriage and Family Living*, 24(1), 77-80. doi:10.2307/348232
 126. Ho, W. L. (2016), *Ecofamilism: women, religion, and environmental protection in Taiwan*. Lulu. com.
 127. Jacques Ellul (1973), *Tuyên truyền: Sự hình thành của thái độ*, Nxb New York, Hoa Kỳ.
 128. Leaming, L. (2004), *One big happy family? Gross national happiness and the concept of family in Bhutan* (pp. 660-679). Centre for Bhutan Studies.
 129. Levy, John, and Ruth Munroe (1938), *The happy family*.
 130. Lewis, Jane; Giullari, Susanna (2005) *The adult worker model family, gender equality and care: the search for new policy principles and the possibilities and problems of a capabilities approach*. *Economy and Society*, 34(1), 76–104. doi:10.1080/0308514042000329342
 131. Long, H.L., Liu, Y.S., Wu, X.Q., Dong, G.H., (2009), *Spatio-temporal dynamic patterns of farmland and rural settlements in Su-Xi-Chang region: implications for building a new countryside in coastal China*. *Land Use Policy* 26, 322-333.
 132. Martin L. J. (1971), *International propaganda: Its legal and diplomatic control*. University of Minnesota Press.
 133. Muilu, Toivo; Rusanen, Jarmo (2004). *Rural definitions and short-term dynamics in rural areas of Finland in 1989 - 97*. *Environment and Planning A*, 36(8), 1499–1516. doi:10.1068/a36169
 134. Natalie Oswin (2010), *The modern model family at home in Singapore: a queer geography*, 35(2), 256–268. doi:10.1111/j.1475-5661.2009.00379.x
 135. Saarikangas, K. (1993), *Model houses for model families. Gender, Ideology and the Modern Dwelling*. The Type-Planned Houses of the 1940s in Finland.

136. Sudarkasa, N. (1997), *African American families and family values*. In H. P. McAdoo (Ed.), *Black families* (pp. 9–40). Sage Publications, Inc”. (Reprinted in modified form from N. Sudarkasa et al (Eds.), *Exploring the African-American Experience*” Lincoln, PA: Lincoln University Press)
137. Senasu, K., & Singhapakdi, A. (1993) *The influence of family, health and job satisfaction and the moderating role of gender*”
138. UNDP (2019), *Human Development Report: Rural Transformation in Developing Countries*.
139. United Nations (1994), *The Family: Changing Roles and Responsibilities*, UN Publications, New York.
140. Xie, P. (2013), *Striving towards eco-city: experience from Huainan, China*. Erişimi tarihi, 26.
141. Zhu, Yuner và King-wa Fu (2022). “Tuyên truyền hoạt động như thế nào trong kỷ nguyên kỹ thuật số: Tin tức mềm như một cửa ngõ”, Báo chí kỹ thuật số (2022): 1-20.

PHỤ LỤC

PHIẾU KHẢO SÁT

Trong khuôn khổ thực hiện đề tài luận án tiến sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng: “Tuyên truyền mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu của Hội Liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh - Từ thực tiễn Hà Tĩnh hiện nay”. Chúng tôi tiến hành tham khảo ý kiến 1.546 thành viên tham gia mô hình của 46 Câu lạc bộ (mô hình) tham gia thí điểm mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” do Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh thực hiện. Những ý kiến đóng góp từ thành viên, các Câu lạc bộ, Báo cáo viên, tuyên truyền viên Hội LHPN các cấp, cấp ủy, chính quyền, các đơn vị... là dữ liệu quan trọng để xây dựng căn cứ khoa học nhằm đánh giá, tổng kết và nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và cả nước. **Mỗi câu hỏi, tích chọn vào 1 ô (điểm) phù hợp nhất theo lựa chọn của quý vị : 1 điểm (rất thấp); 2 điểm (thấp); 3 điểm (trung bình); 4 (cao); 5 điểm (rất cao).** Những thông tin được cung cấp chỉ nhằm mục đích nghiên cứu. Xin chân thành cảm ơn!

Thông tin cơ bản

Họ và tên:.....

Giới tính:..... Nam Nữ Dân tộc:.....

Số điện thoại:.....

Địa chỉ thường trú/tạm trú:.....

Nghề nghiệp: (ghi rõ)

Câu 1. Anh/chị cho biết, tuyên truyền mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” có vai trò như thế nào trong xây dựng nông thôn mới?

1 (Rất thấp)	2 (thấp)	3 (trung bình)	4 (cao)	5 (rất cao)

Câu 2. Anh/chị hãy đánh giá sự quan tâm, tham gia của các hội viên phụ nữ, Nhân dân đối với các hoạt động tuyên truyền mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” trong thời gian qua?

1 (Rất thấp)	2 (thấp)	3 (trung bình)	4 (cao)	5 (rất cao)

Câu 3. Anh/chị cho biết, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung xây dựng mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” theo các hình thức nào và mức độ hiệu quả (có thể chọn nhiều phương án)?

Nội dung	Chọn phương án trả lời				
	1 (rất thấp)	2 (thấp)	3 (trung bình)	4 (cao)	5 (rất cao)
Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện					
Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư					
Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ					
Loa truyền thanh địa phương					
Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội (zalo, Facebook, Fanpage..)					
Phát tờ rơi, tờ gấp					
Thông qua Hội thi, video truyền thông					
Ban hành văn bản về mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu”					
Khác (xin ghi rõ):.....					

Câu 4. Anh/chị hãy đánh giá về chất lượng của đội ngũ cán bộ Hội LHPN các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền viên khi thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung xây dựng thí điểm mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” tại địa phương thời gian qua?

Nội dung	Chọn phương án trả lời				
	1 (rất thấp)	2 (thấp)	3 (trung bình)	4 (cao)	5 (rất cao)
Trình độ, năng lực của cán bộ tuyên truyền					
Mức độ uy tín trong cộng đồng của cán bộ tuyên truyền					
Kỹ năng truyền đạt nội dung tuyên truyền dễ hiểu, có mở rộng kiến thức và liên hệ thực tiễn					
Kỹ năng thuyết trình, diễn thuyết, thu hút người nghe					
Có kỹ năng trả lời các câu hỏi khi truyền thông					
Sử dụng tốt phương pháp đối thoại, tạo sự tương tác với người nghe					
Sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình truyền thông					

Câu 5. Hội LHPN các cấp đã chú trọng công tác tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn bộ tiêu chí về “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu”, trách nhiệm, quyền lợi của các thành viên khi tham gia mô hình.

1 (Rất thấp)	2 (thấp)	3 (trung bình)	4 (cao)	5 (rất cao)

Câu 6. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các kiến thức phát triển kinh tế, xây dựng vườn hộ, vườn mẫu, cách thức phân loại và xử lý rác thải, nước thải tại hộ gia đình, sắp xếp nhà cửa, công trình phụ trợ, cải tạo vườn tạp, chỉnh trang vườn hộ, cảnh quan môi trường, hàng rào xanh.

1 (Rất thấp)	2 (thấp)	3 (trung bình)	4 (cao)	5 (rất cao)

Câu 7. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn kiến thức, kỹ năng xây dựng và tổ chức cuộc sống gia đình, phòng chống bạo lực, bình đẳng giới.. cho 100% Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ và các thành viên tham gia mô hình.

1 (Rất thấp)	2 (thấp)	3 (trung bình)	4 (cao)	5 (rất cao)

Câu 8. Theo anh/chị, nguyên nhân hạn chế của công tác tuyên truyền nội dung xây dựng mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” tại địa phương hiện nay là gì, mức độ?

Nội dung	Chọn phương án trả lời				
	1 (Rất thấp)	2 (thấp)	3 (trung bình)	4 (cao)	5 (rất cao)
Chưa có sự phân loại đối tượng để thực hiện các hoạt động tuyên truyền cho tốt					
Đội ngũ cán bộ tuyên truyền còn hạn chế về năng lực và trình độ chuyên môn					
Đội ngũ cán bộ tuyên truyền thiếu kỹ năng, kinh nghiệm truyền thông					
Trình độ, nhận thức của hội viên phụ nữ, Nhân dân không đồng đều					
Nội dung tuyên truyền chưa phong phú, trùu tượng, chưa đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin người nghe					
Hình thức, phương pháp tuyên truyền chưa được đổi mới, linh hoạt					
Bản thân một số hội viên phụ nữ chưa nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu”					
Thời điểm tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến không phù hợp					
Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tuyên truyền chưa đáp ứng yêu cầu thực tế					
Nội dung tuyên truyền chưa được gắn giữa lý luận và thực tiễn					
Chưa ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thuyết trình, dẫn chứng, minh họa hình ảnh					
Nguyên nhân khác (xin kể ra)					

Anh/chị có thể phân tích một số nguyên nhân để minh chứng thêm cho phương án đã chọn:.....

Câu 9. Trên cơ sở các phương án trả lời ở câu 8, anh/chị hãy đánh giá mức độ hạn chế đối với hoạt động tuyên truyền mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” mà Hội LHPN đã áp dụng (*đánh giá theo thứ tự từ 1, 2... và mức 1 là mức hạn chế thấp nhất*)?

Nội dung	Chọn phương án trả lời				
	1 (Rất thấp)	2 (thấp)	3 (trung bình)	4 (cao)	5 (rất cao)
Chưa có sự phân loại đối tượng để thực hiện các hoạt động tuyên truyền cho tốt					
Đội ngũ cán bộ tuyên truyền còn hạn chế về năng lực và trình độ chuyên môn					
Đội ngũ cán bộ tuyên truyền thiếu kỹ năng, kinh nghiệm truyền thông					
Trình độ, nhận thức của hội viên phụ nữ, Nhân dân không đồng đều					
Nội dung tuyên truyền chưa phong phú, trùu tượng, chưa đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin người nghe					
Hình thức, phương pháp tuyên truyền chưa được đổi mới, linh hoạt					
Bản thân một số hội viên phụ nữ chưa nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu”					
Thời điểm tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến không phù hợp					
Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tuyên truyền chưa đáp ứng yêu cầu thực tế					
Nội dung tuyên truyền chưa được gắn giữa lý luận và thực tiễn					
Chưa ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thuyết trình, dẫn chứng, minh họa hình ảnh					
Nguyên nhân khác (xin kê ra)					

Câu 10. Các cấp Hội đã chủ động huy động, tham mưu, lồng ghép nguồn lực từ các Chương trình, Đề án, các nhà tài trợ, hỗ trợ cho các thành viên thực hiện các tiêu chí gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 11. Anh/chị hãy đánh giá sự phối hợp của Hội LHPN các cấp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể trong tuyên truyền thi điểm mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” thời gian qua?

1 (Rất thấp)	2 (thấp)	3 (trung bình)	4 (cao)	5 (rất cao)

Câu 12. Mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” đã phát huy được tính chủ động, tiềm năng, sự sáng tạo của các cấp Hội và các gia đình hội viên phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 13. Mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” đã tạo diễn đàn để hội viên, phụ nữ tiếp cận và gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 14. Mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” đã thúc đẩy mỗi gia đình là một điểm sáng trong khu dân cư, trở thành gia đình NTM kiểu mẫu, hướng đến khu dân cư kiểu mẫu, xã NTM kiểu mẫu.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 15. Mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” BTV Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh bám sát chủ trương của cấp trên và lấy tiêu chí về xây dựng nông thôn mới làm trọng tâm chỉ đạo.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 16. Mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh đã phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng Bộ tiêu chí phục vụ việc khảo sát đầu vào và đánh giá đầu ra của mô hình.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 17. Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành văn bản hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” khoa học, có sự tham gia của cấp ủy, chính quyền từ bước khảo sát thực trạng của hộ dân để lựa chọn địa bàn phù hợp.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 18. Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh đã tăng cường tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ gia đình triển khai thực hiện mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” có hiệu quả các tiêu chí.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 19. Hội LHPN huyện, thành phố, thị xã đã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, các đơn vị đã chủ động khảo sát, lựa chọn địa bàn xây dựng mô hình.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 20. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tăng cường huy động nguồn lực, lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của các Chương trình, Đề án của Hội với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 21. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động tuyên truyền và thực hiện mô hình để kịp thời hỗ trợ giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 22. Kết quả tuyên truyền xây dựng mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” tại 13/13 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn toàn tỉnh, hình thành 46 Câu lạc bộ với 1.546 thành viên tham gia.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 23. Các Câu lạc bộ được thành lập đã xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động; tổ chức sinh hoạt theo quý.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 24. Bộ máy Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ đoàn kết, trách nhiệm, huy động được thành viên và người dân tích cực trong các hoạt động.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 25. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các thành viên thực hiện nghiêm túc các tiêu chí và quy chế của mô hình; đẩy mạnh các hoạt động giúp nhau phát triển kinh tế và tham gia các hoạt động xây dựng nếp sống văn hoá khu dân cư, xây dựng gia đình hạnh phúc.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 26. Sau hơn 2 năm xây dựng và đi vào hoạt động, mô hình “Gia đình Nông thôn mới kiểu mẫu” bước đầu đã khẳng định được hiệu quả và tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 27. Mô hình ra đời đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng tích cực của các hộ dân và sự ghi nhận, đánh giá cao của cấp ủy, chính quyền địa phương

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 28. Mô hình “Gia đình Nông thôn mới kiểu mẫu” được thực hiện đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên trong gia đình.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 29. Mô hình góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, ứng xử giao tiếp trong gia đình và ngoài xã hội, đoàn kết tương trợ trong cộng đồng, tạo được chuyển biến tích cực trong xây dựng nếp sống văn minh, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 30. Mô hình góp phần đổi mới tư duy trong lập kế hoạch/phương án phát triển kinh tế hộ gia đình, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật, tham gia các hoạt động liên kết trong sản xuất, đầu tư xây dựng vườn mẫu..., từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 31. Mô hình giúp các hộ gia đình cải thiện rõ rệt về đời sống văn hóa, tinh thần; khuôn viên cảnh quan các cụm, khu dân cư được cải thiện tốt hơn.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 32. Mô hình “Gia đình Nông thôn mới kiểu mẫu” giúp làm cầu nối giữa các gia đình với tổ chức Hội, với cấp ủy, chính quyền, góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với người dân; đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 33. Những kết quả đạt được của mô hình có tính thiết thực và đã góp một phần quan trọng vào kết quả chung của tỉnh trong xây dựng Nông thôn mới.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 34. Chủ trương thành lập mô hình “Gia đình NTM kiểu mẫu” là hướng đi đúng, phù hợp định hướng của Trung ương Hội.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 35. Mô hình được quan tâm, chỉ đạo của Ban chỉ đạo nông thôn mới tỉnh; Văn phòng NTM tỉnh; Ban chỉ đạo NTM các cấp.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 36. Hoạt động mô hình Câu lạc bộ “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” đã nhận được sự quan tâm của Hội LHPN các cấp, sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể, sự tham gia tích cực của các hộ dân.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 37. Quy trình xây dựng mô hình “Gia đình NTM kiểu mẫu” được thực hiện bài bản, rà soát chặt chẽ các tiêu chí từ khâu đầu vào.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 38. Các hộ gia đình được lựa chọn là hộ gia đình nâng cao, là gia đình liền kề nên công tác tuyên truyền, vận động thuận lợi và có sức lan tỏa.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 39. Mô hình “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” ra đời phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của các thành viên tham gia.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 40. Là mô hình mới nên giai đoạn đầu triển khai, thực hiện; một số Hội LHPN cấp xã vẫn còn lúng túng trong tổ chức thực hiện

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 41. Một số tiêu chí đề ra cao, một số tiêu chí quá chi tiết nên việc vận động thực hiện đối với một số hộ gia đình tương đối khó.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 42. Công tác tuyên truyền, vận động thành viên tham gia, quá trình khảo sát đánh giá các tiêu chí đầu vào, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động giai đoạn đầu vẫn đang còn lúng túng, chưa thực sự rõ nét.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 43. Năng lực điều hành của một số thành viên Ban chủ nhiệm còn hạn chế nên việc tập hợp thành viên, triển khai các hoạt động theo Quy chế của Câu lạc bộ còn gặp nhiều khó khăn.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 44. Một số mô hình sự kết nối trao đổi, phối hợp thông tin giữa các thành viên Câu lạc bộ còn hạn chế.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 45. Tại một số địa phương việc xây dựng các mô hình đang hoàn toàn từ phía tổ chức Hội phụ nữ, chưa có sự chỉ đạo, lãnh đạo định hướng của cấp ủy chính quyền, sự tham gia vào cuộc của các đoàn thể liên quan.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 46. Một số hộ gia đình chưa xác định được vai trò chủ thể của mình, nhất là ý thức trong thực hiện các tiêu chí.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 47. Tâm lý một số thành viên tham gia Câu lạc bộ cho vui, chưa hướng gia đình mình vào các tiêu chí hoặc hướng đến tính bền vững của các tiêu chí đã cam kết.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 48. Một số mô hình CLB hoạt động đang chú trọng các tiêu chí “sờ - đếm - được” như: Thu nhập, nhà ở và công trình phụ trợ; chưa chú trọng đến các tiêu chí như: Văn hóa - xã hội, kiến thức ..., dẫn đến kết quả đầu ra các tiêu chí mô hình đạt được không đồng đều.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 49. Các tiêu chí đề ra phải cụ thể, rõ và đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 50. Công tác tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục, gắn với kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 51. Tranh thủ sự đồng hành, phối hợp, hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền, các đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 52. Lựa chọn địa bàn xây dựng thí điểm mô hình, triển khai các hoạt động bài bản từ công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia tham, khảo sát đầu vào.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 53. Trong hoạt động, cần định hướng rõ mục tiêu, phương hướng và hình thức hoạt động cho các thành viên ngay từ lúc mới tham gia sinh hoạt.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 54. Các thành viên cần nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm khi tham gia mô hình để phát huy được vai trò của hộ gia đình mình.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 55. Bản thân các gia đình cần tự nguyện trong việc tham gia, không ngừng học hỏi kinh nghiệm, cách làm hay trong phát triển kinh tế, nâng cao giá trị tốt đẹp, truyền thống gia đình thì các nhóm tiêu chí đề ra sẽ đạt hiệu quả cao hơn.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 56. Theo anh/chị, trong thời gian tới, Hội LHPN các cấp cần tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến Nhân dân địa phương những nội dung gì để nhân rộng mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn toàn tỉnh?

Nội dung	Chọn phương án trả lời				
	1 (Rất thấp)	2 (thấp)	3 (trung bình)	4 (cao)	5 (rất cao)
Nội dung về Bộ tiêu chí xây dựng mô hình gia đình Nông thôn mới kiểu mẫu					
Phổ biến các chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, địa phương					
Kiến thức về phát triển kinh tế hộ gia đình; ứng dụng KHKT trong sản xuất – kinh doanh					
Kiến thức xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con tốt, phòng chống bạo lực gia đình					
Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo vệ môi trường					
khác (xin kể ra)					

Câu 57. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ nắm bắt các vấn đề vướng mắc, phát sinh để kịp thời có hướng giải quyết phù hợp.

1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

Câu 58. Tổ chức sơ kết, tổng kết kịp thời gắn với biểu dương, khen thưởng để động viên, khuyến khích, nhân rộng các mô hình, các gương điển hình cách làm hay.

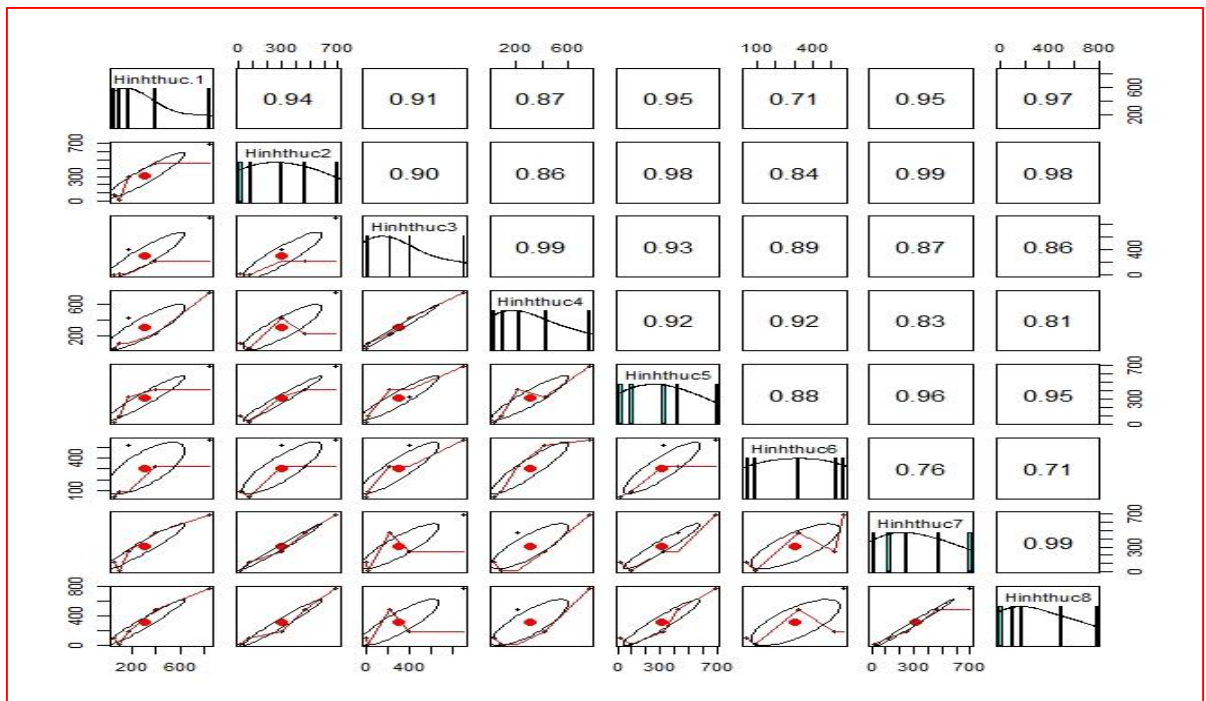
1 (Rất thấp)	2 (Thấp)	3 (Trung bình)	4 (Cao)	5 (Rất cao)

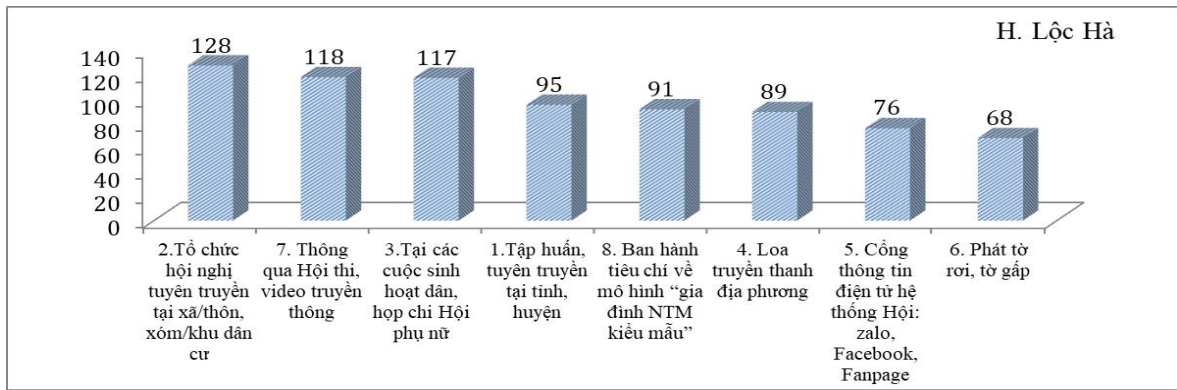
PHỤ LỤC XỬ LÝ KẾT QUẢ PHIẾU ĐIỀU TRA KHẢO SÁT

Bảng 1. Phiếu khảo sát thành viên tham gia mô hình gia đình NTM kiểu mẫu và CLB gia đình NTM kiểu mẫu tại Hà Tĩnh

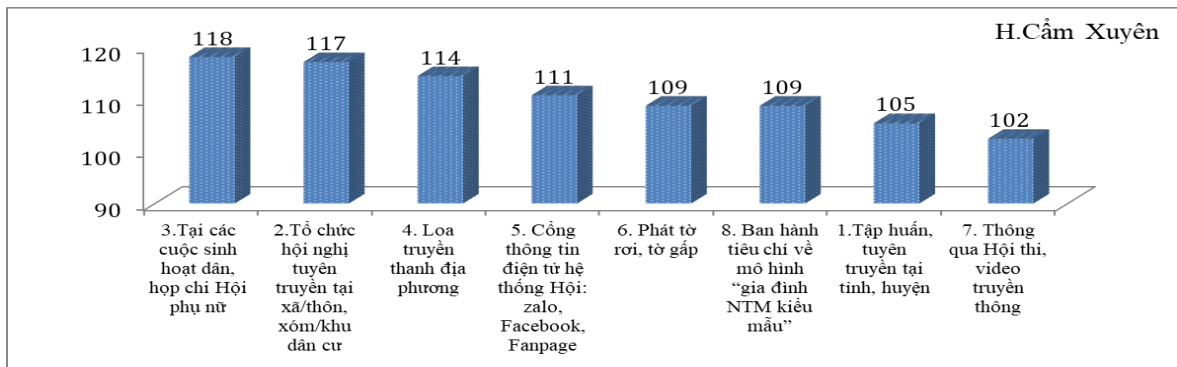
TT	Đơn vị phân theo cấp huyện	Số lượng mô hình và câu lạc bộ	Thành viên-Phiếu
1	Huyện Thạch Hà	5	79
2	Huyện Can Lộc	17	270
3	Huyện Cẩm Xuyên	5	79
4	Huyện Đức Thọ	13	207
5	Huyện Hương Khê	7	111
6	Huyện Hương Sơn	8	127
7	Huyện Kỳ Anh	10	159
8	Huyện Lộc Hà	6	95
9	Huyện Nghi Xuân	8	127
10	Thành phố Hà Tĩnh	3	47
11	Thị xã Hồng Lĩnh	3	47
12	Thị xã Kỳ Anh	5	79
13	Huyện Vũ Quang	7	111
Tổng		97	1546

Hình 3.8. Tương quan đa biến giữa 8 hình thức tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

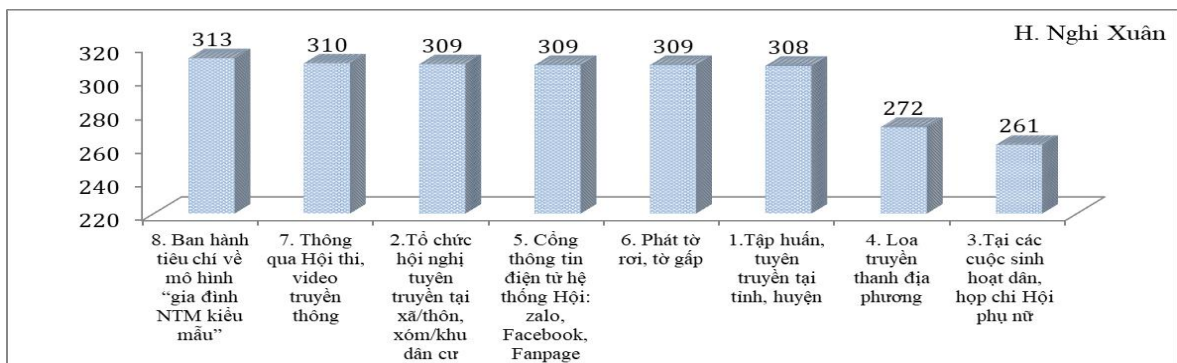




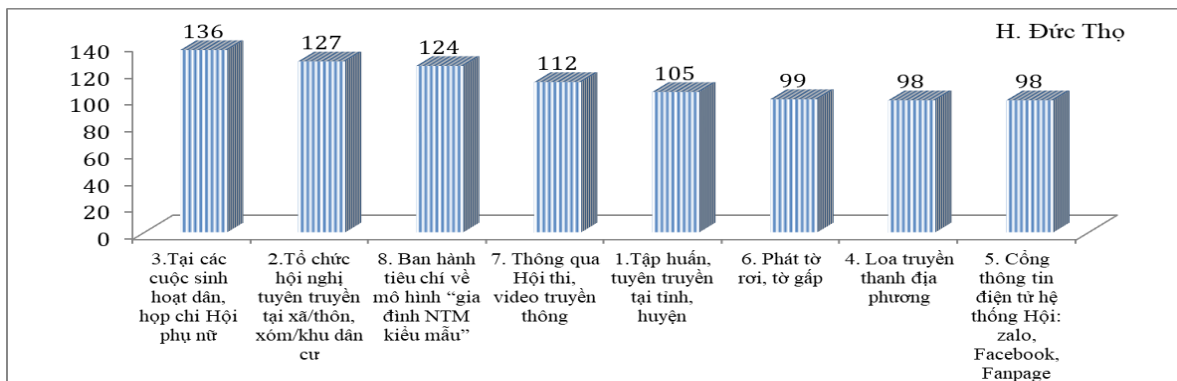
Hình 3.11. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Lộc Hà



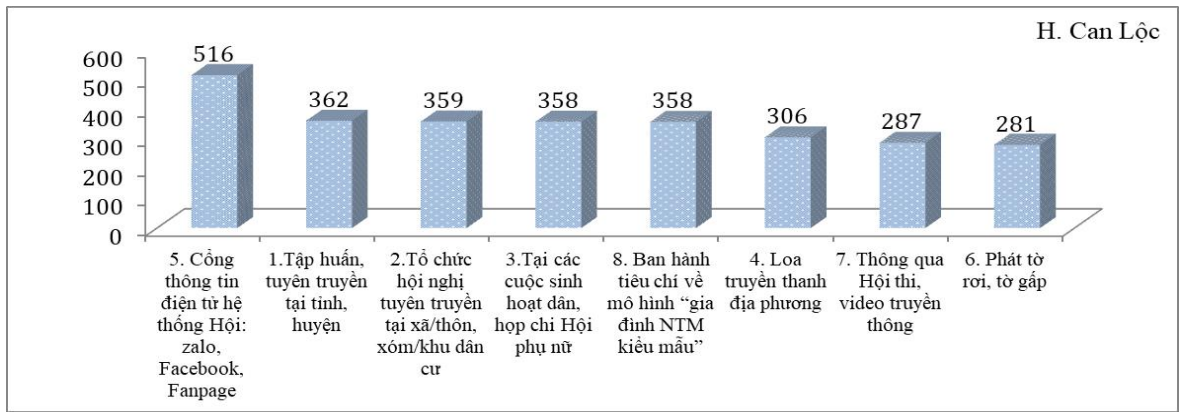
Hình 3.12. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Cẩm Xuyên



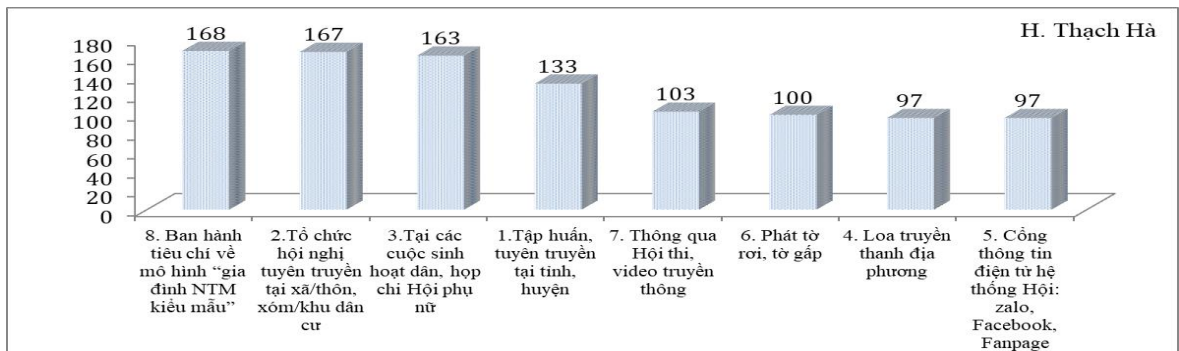
Hình 3.13. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Nghi Xuân



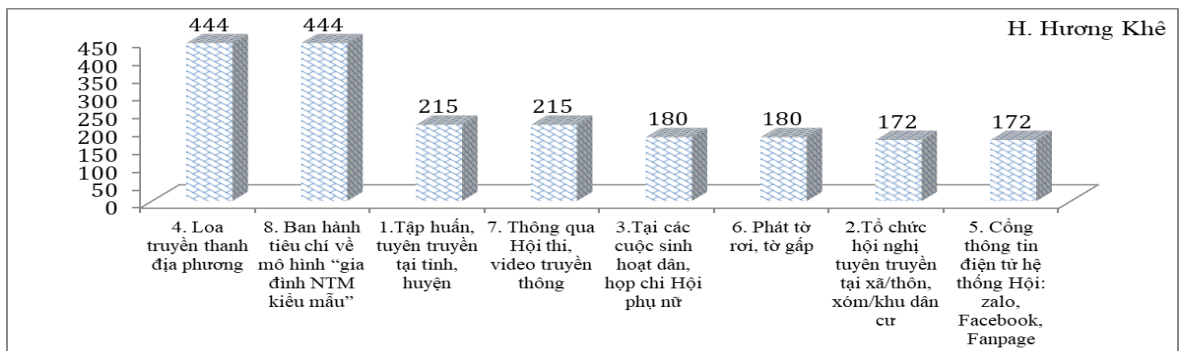
Hình 3.14. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Đức Thọ



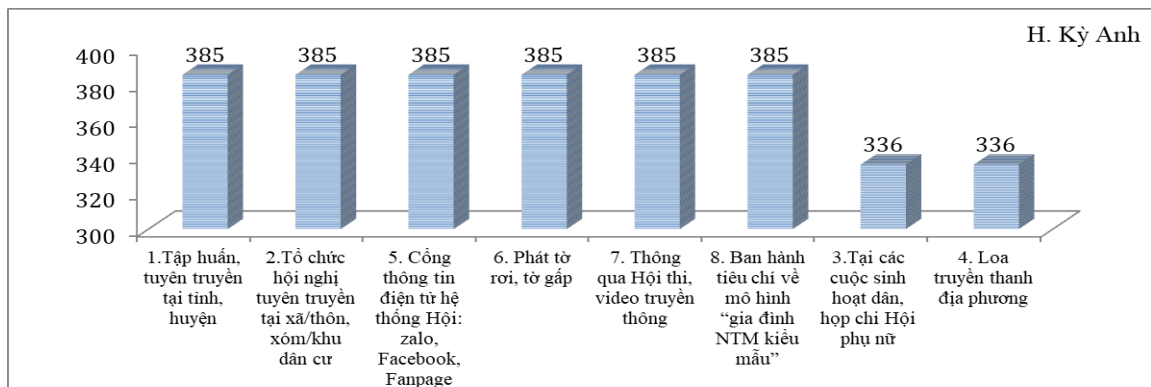
Hình 3.15. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Can Lộc



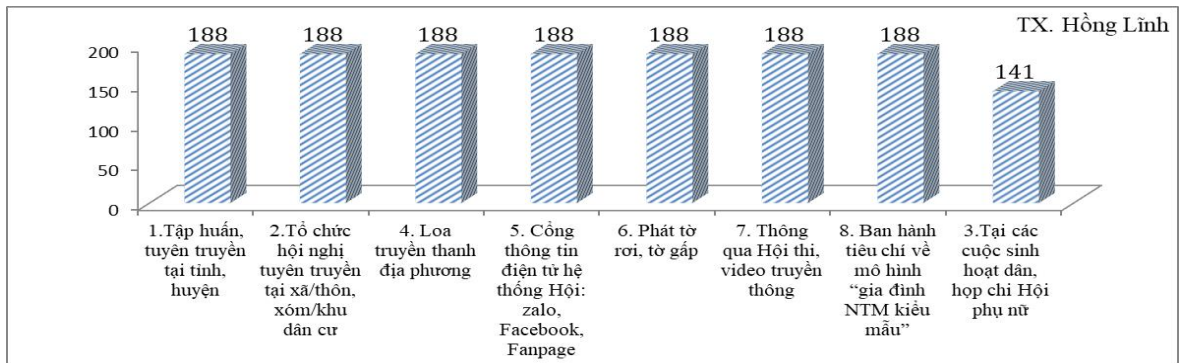
Hình 3.16. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Thạch Hà



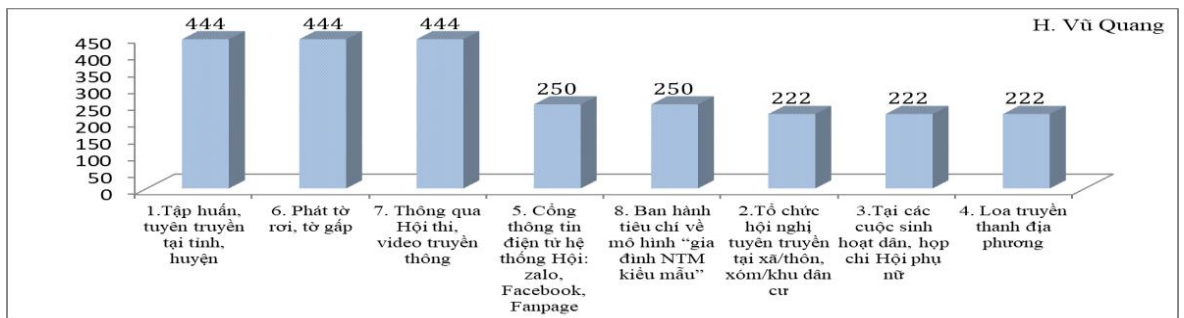
Hình 3.17. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Hương Khê



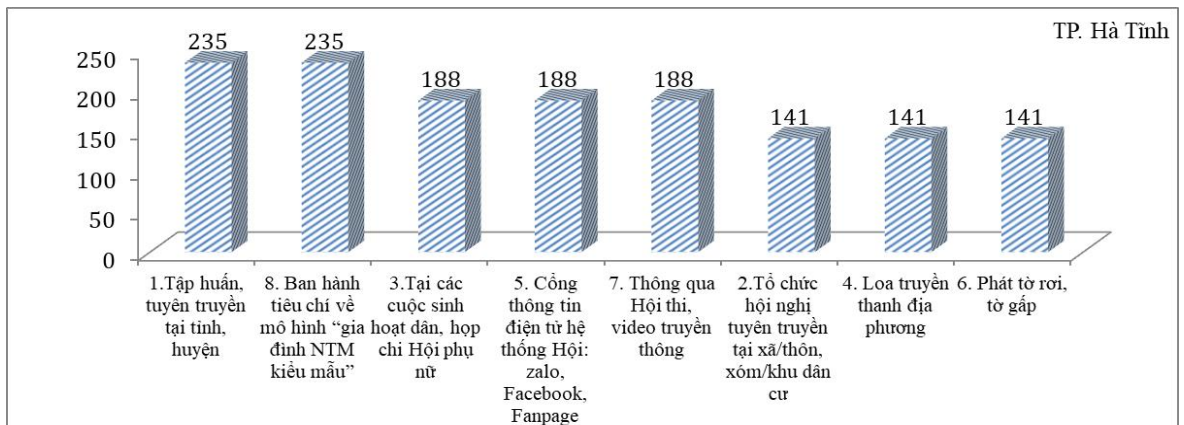
Hình 3.18. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Kỳ Anh



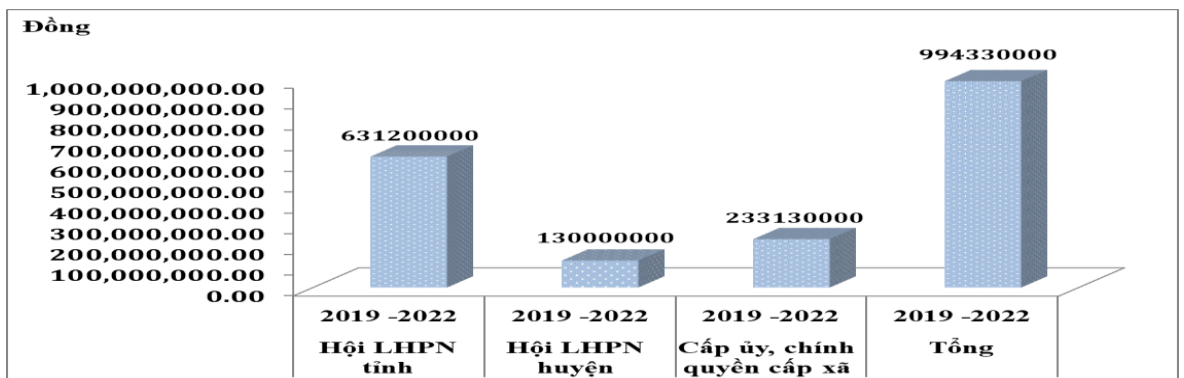
Hình 3.19. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại TX. Hồng Lĩnh



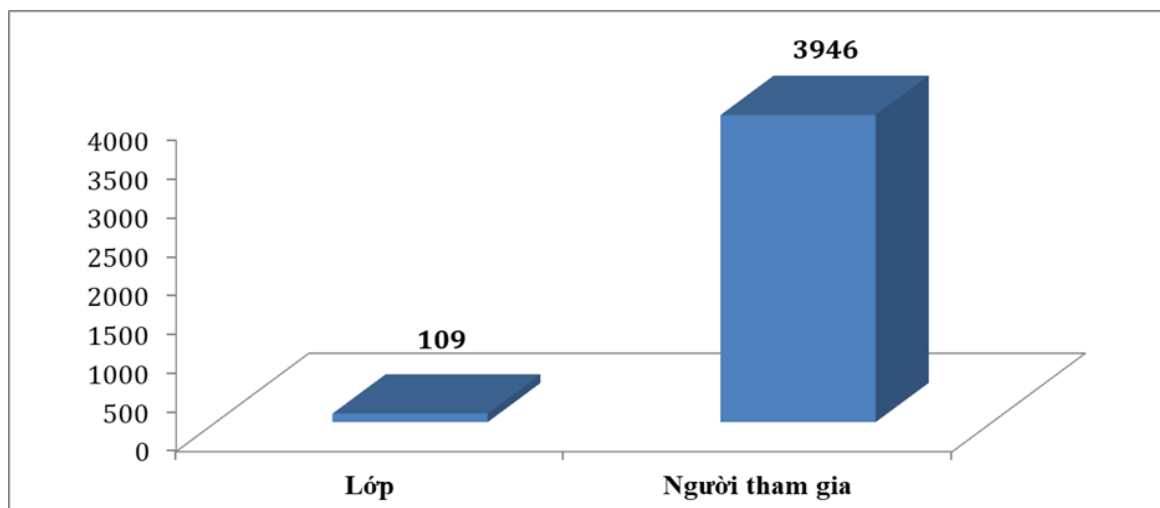
Hình 3.20. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại H. Vũ Quang



Hình 3.21. Phân loại mức độ quan trọng các phương thức tuyên truyền tại TP. Hà Tĩnh



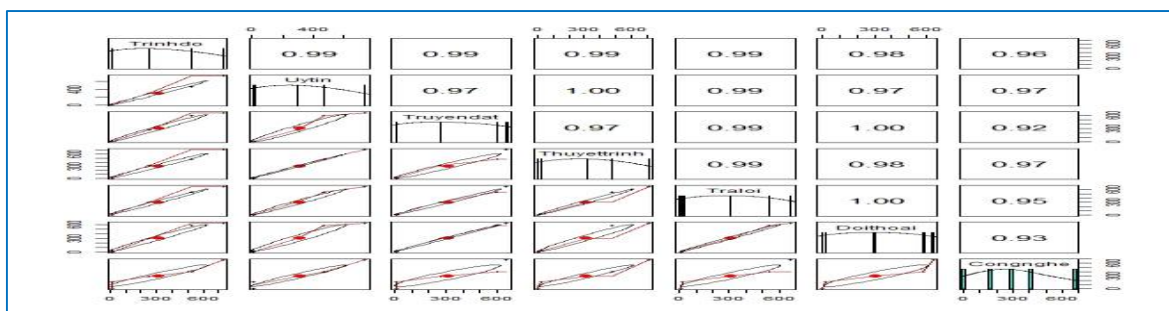
Hình 3.38. Số tiền hỗ trợ mô hình giai đoạn 2019 - 2022



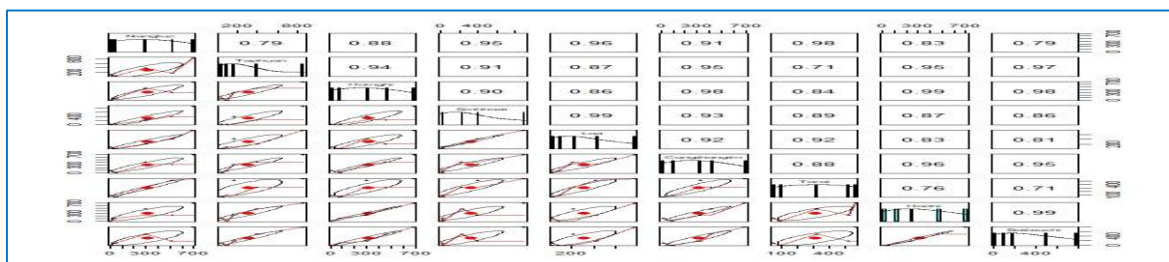
Hình 3.41. Tổng số lớp và tổng số người tham gia tập huấn nâng cao năng lực xây dựng thí điểm mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của Hội LHPN Hà Tĩnh 2019 - 2022

Bảng 3.1. Năng lực tuyên truyền xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu của cán bộ Hội phụ nữ

Tỉnh Hà Tĩnh	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
	1	2	3	4	5				
Năng lực tuyên truyền									
Trình độ, năng lực của cán bộ tuyên truyền	14	16	530	726	252	1538	307.6	3.77	1160
Mức độ uy tín trong cộng đồng của cán bộ tuyên truyền	14	13	471	740	300	1538	307.6	3.84	1183
Kỹ năng truyền đạt nội dung tuyên truyền dễ hiểu, có mở rộng kiến thức và liên hệ thực tiễn	8	12	595	655	268	1538	307.6	3.75	1155
Kỹ năng thuyết trình, diễn thuyết, thu hút người nghe	2	22	480	713	321	1538	307.6	3.86	1188
Có kỹ năng trả lời các câu hỏi khi truyền thông	2	22	540	671	303	1538	307.6	3.81	1173
Sử dụng tốt phương pháp đối thoại, tạo sự tương tác với người nghe	1	23	582	634	298	1538	307.6	3.78	1164
Sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình truyền thông	3	163	403	674	295	1538	307.4	3.71	1141



Hình 3.2. Tương quan đa biến giữa các năng lực truyền truyền của các cấp hội phụ nữ



Hình 3.3. Tương quan giữa năng lực tuyên truyền với các hình thức tuyên truyền

Bảng 3.2. Mức độ tham gia của phụ nữ, Nhân dân và cấp ủy chính quyền vào mô hình.

Tiêu chí	Lựa chọn	Mức độ quan trọng					Xếp loại
	%	(1) Rất thấp	(2) Thấp	(3) Trung bình	(4) Cao	(5) Rất cao	
HT ₂	Chọn	0	20	280	811	427	4,06 (Cao)
	%	0	1,30	18,2	52,7	27,7	
HT ₁₁	Chọn	1	14	370	879	274	3,91 (Trung bình)
	%	0,07	0,91	24,06	57,2	17,8	
HT ₁₇	Chọn	1	90	137	935	375	4,03 (Cao)
	%	0,07	5,85	8,91	60,7	24,3	
HT ₂₇	Chọn	0	12	174	906	446	4,16 (Cao)
	%	0	0,78	11,3	58,9	28,9	
HT ₃₂	Chọn	1	91	92	957	397	4,07 (Cao)
	%	0,06	5,91	5,98	62,2	25,8	
HT ₃₆	Chọn	1	18	162	1016	341	4,08 (Cao)
	%	0,06	1,17	10,5	66,05	22,1	
HT ₃₉	Chọn	1	17	176	1004	340	4,08 (Cao)
	%	0,06	1,10	11,4	65,2	22,1	
Trung bình đánh giá							4,05 (Cao)

Bảng 3.3. Các nội dung tuyên truyền mô hình gia đình NTM kiểu mẫu của các cấp Hội LHPN Hà Tĩnh

Tiêu chí	Lựa chọn	Mức độ quan trọng					Phiếu	TB	TB Likert	Tổng giá trị
	%	(1) Rất thấp	(2) Thấp	(3) TB	(4) Cao	(5) Rất cao				
ND 17	Chọn	2	89	138	934	375	1538	308	4.03	1239
	%	0.1	5.8	9.0	60.7	24.4				
ND 16	Chọn	0	92	154	941	351	1538	308	4.00	1230
	%	0.0	6.0	10.0	61.2	22.8				
ND 19	Chọn	0	20	182	981	355	1538	308	4.08	1254
	%	1.3	11.8	63.8	23.1	1.3				
ND 10	Chọn	0	90	207	1028	213	1538	308	3.90	1199
	%	5.9	13.5	66.8	13.8	5.9				
ND 18	Chọn	0	18	222	908	390	1538	308	4.08	1255
	%		1.2	14.4	59.0	25.4				
ND 21	Chọn	0	16	424	783	315	1538	308	3.95	1215
	%		1.0	27.6	50.9	20.5				

Bảng 3.4. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình với định hướng của Trung ương Hội LHPN Việt Nam

Tiêu chí	Lựa chọn	Mức độ quan trọng					Xếp loại
	%	(1) Rất thấp	(2) Thấp	(3) Trung bình	(4) Cao	(5) Rất cao	
HT ₇	Chọn	2	89	183	990	274	3,93 (Trung bình)
	%	0,13	5,78	11,8	64,3	17,8	
HT ₁₃	Chọn	0	16	195	811	516	4,44 (Cao)
	%	0	1,04	12,6	52,7	33,5	
HT ₂₈	Chọn	0	89	75	708	666	4,26 (Cao)
	%	0	5,78	4,87	46,03	43,3	
HT ₂₉	Chọn	0	90	79	670	699	4,28 (Cao)
	%	0	5,85	5,13	43,5	45,4	
HT ₃₀	Chọn	1	86	117	887	447	4,1 (Cao)
	%	0	5,59	7,60	57,6	29,06	
HT ₃₁	Chọn	0	21	204	716	597	4,22(Cao)
	%	0	1,36	13,2	46,5	38,8	
HT ₃₄	Chọn	0	19	163	987	369	4,1 (Cao)
	%	0	1,23	10,5	64,1	23,9	
Trung bình đánh giá							4,19 (Cao)

Bảng 3.5. Mức độ quan trọng của các hình thức tuyên truyền xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Tỉnh Hà Tĩnh	Thang Likert					Tổng số phiếu	Trung bình chọn	Trung bình thang đo Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
1. Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện (Hình thức 1)	90	39	163	850	396	1538	307.6	3.92	1206
2. Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư (Hình thức 2)	11	78	299	686	464	1538	307.6	3.98	1224
3. Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ (Hình thức 3)	19	12	394	887	226	1538	307.6	3.83	1178
4. Loa truyền thanh địa phương (Hình thức 4)	97	34	426	760	221	1538	307.6	3.63	1117
5. Công thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage (Hình thức 5)	94	18	321	690	415	1538	307.6	3.85	1184
6. Phát tờ rơi, tờ gấp (Hình thức 6)	87	44	523	564	320	1538	307.6	3.64	1120
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông (Hình thức 7)	12	118	242	696	470	1538	307.6	3.97	1221
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu” (Hình thức 8)	4	96	177	776	485	1538	307.6	4.06	1249

Bảng 3.6. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu huyện Hương Sơn

	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”			35	92		127	63.5	3.72	237
2. Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư			17	91	19	127	42.3	4.02	170
5. Công thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage			33	84	10	127	42.3	3.82	162
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông			33	90	4	127	42.3	3.75	159
6. Phát tờ rơi, tờ gấp			40	86	1	127	42.3	3.69	156
3. Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ			42	84	1	127	42.3	3.68	156
1. Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện			51	74	2	127	42.3	3.61	153
4. Loa truyền thanh địa phương		20	27	79	1	127	31.8	3.48	111

Bảng 3.7. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu tại TX. Kỳ Anh

TX. Kỳ Anh	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
4. Loa truyền thanh địa phương			15	48	16	79	26.33	4.01	106
2.Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư		1	2	55	21	79	19.75	4.21	83
1.Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện	1		7	52	19	79	19.75	4.11	81
3.Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ		2	5	57	15	79	19.75	4.08	81
6. Phát tờ rơi, tờ gấp	2		25	32	20	79	19.75	3.91	77
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông	2		26	35	16	79	19.75	3.87	77
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”	2		25	31	21	79	19.75	3.86	76
5. Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage	1	2	17	41	18	79	15.8	3.93	62

Bảng 3.8. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu tại H. Lộc Hà

H. Lộc Hà	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
2.Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư			31	30	34	95	31.7	4.03	128
7.Thông qua Hội thi, video truyền thông			30	61	4	95	31.7	3.73	118
3.Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ	1		24	66	4	95	31.3	3.75	117
1.Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện		2	30	31	32	95	23.8	4.01	95
8.Ban hành tiêu chí về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu		1	26	58	11	95	24	3.81	91
4.Loa truyền thanh địa phương	1		25	64	5	95	23.8	3.76	89
5.Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage	1	1	28	32	33	95	19	4	76
6.Phát tờ rơi, tờ gấp	3	1	35	51	5	95	19	3.6	68

Bảng 3.9. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu tại H. Cẩm Xuyên

H. Cẩm Xuyên	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
3. Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ			17	7	55	79	26.3	4.48	118
2. Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư			14	16	49	79	26.3	4.44	117
4. Loa truyền thanh địa phương			18	16	45	79	26.3	4.34	114
5. Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage			24	15	40	79	26.3	4.20	111
6. Phát tờ rơi, tờ gấp			24	21	34	79	26.3	4.13	109
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”			21	27	31	79	26.3	4.13	109
1. Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện			21	37	21	79	26.3	4	105
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông		2	28	18	31	77	25.7	4.0	102

Bảng 3.10. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu tại H. Nghi Xuân

H. Nghi Xuân	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”				10	117	127	63.5	4.92	313
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông				16	111	127	63.5	4.87	310
2. Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư				17	110	127	63.5	4.87	309
5. Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage				18	109	127	63.5	4.86	309
6. Phát tờ rơi, tờ gấp				18	109	127	63.5	4.86	309
1. Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện				19	108	127	63.5	4.85	308
4. Loa truyền thanh địa phương				92	35	127	63.5	4.28	272
3. Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ				113	14	127	63.5	4.11	261

Bảng 3.11. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu tại H. Đức Thọ

H. Đức Thọ	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
3. Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ	17	12	95	62	21	207	41.4	3.28	136
2. Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư	10	76	25	69	27	207	41.4	3.08	127
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”	3	95	39	40	30	207	41.4	3.00	124
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông	11	97	50	40	9	207	41.4	2.71	112
1. Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện	89	13	29	59	17	207	41.4	2.53	105
6. Phát tờ rơi, tờ gấp	83	24	42	51	7	207	41.4	2.40	99
4. Loa truyền thanh địa phương	95	14	23	72	3	207	41.4	2.38	98
5. Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage	92	16	34	59	6	207	41.4	2.38	98

Bảng 3.12. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu tại H. Can Lộc

H. Can Lộc	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
5. Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage			49	221		270	135	3.82	516
1. Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện			10	245	15	270	90	4.02	362
2. Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư			6	261	3	270	90	3.99	359
3. Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ			22	231	17	270	90	3.98	358
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”			28	221	21	270	90	3.97	358
4. Loa truyền thanh địa phương			180	73	17	270	90	3.40	306
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông		19	37	70	144	270	67.5	4.26	287
6. Phát tờ rơi, tờ gấp		19	200	51		270	90	3.12	281

Bảng 3.13. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu tại H. Thạch Hà

H. Thạch Hà	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”				60	19	79	39.5	4.24	168
2.Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư				62	17	79	39.5	4.22	167
3.Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ				70	9	79	39.5	4.11	163
1.Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện		25		54		79	39.5	3.37	133
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông			25	35	19	79	26.3	3.92	103
6. Phát tờ rơi, tờ gấp			25	45	9	79	26.3	3.80	100
4. Loa truyền thanh địa phương			35	35	9	79	26.3	3.67	97
5. Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage			35	35	9	79	26.3	3.67	97

Bảng 3.14. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu tại H.Hương Khê

H. Hương Khê	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
4. Loa truyền thanh địa phương				111			111	4	444
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”				111		111	111	4	444
1.Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện			15	96		111	55.5	3.86	215
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông			15	96		111	55.5	3.86	215
3.Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ			85	26		111	55.5	3.23	180
6. Phát tờ rơi, tờ gấp			85	26		111	55.5	3.23	180
2.Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư			100	11		111	55.5	3.10	172
5. Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage			100	11		111	55.5	3.10	172

Bảng 3.15. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu tại H. Kỳ Anh

H. Kỳ Anh	Thang Likert		Phiếu	TB	TB	Tổng
-----------	--------------	--	-------	----	----	------

							chọn	Likert	giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
1.Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện				25	134	159	79.5	4.84	385
2.Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư				25	134	159	79.5	4.84	385
5. Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage				25	134	159	79.5	4.84	385
6. Phát tờ rơi, tờ gấp				25	134	159	79.5	4.84	385
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông				25	134	159	79.5	4.84	385
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”				25	134	159	79.5	4.84	385
3.Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ				124	35	159	79.5	4.22	336
4. Loa truyền thanh địa phương				124	35	159	79.5	4.22	336

Bảng 3.16. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu TX.Hồng Lĩnh

TX Hồng Lĩnh	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
1.Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện				47		47	47	4	188
2.Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư				47		47	47	4	188
4. Loa truyền thanh địa phương				47		47	47	4	188
5. Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage				47		47	47	4	188
6. Phát tờ rơi, tờ gấp				47		47	47	4	188
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông				47		47	47	4	188
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”				47		47	47	4	188
3.Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ			3			47	47	3	141

Bảng 3.17. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu H. Vũ Quang

H. Vũ Quang	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				

1.Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện				111		111	111	4	444
6. Phát tờ rơi, tờ gấp				111		111	111	4	444
7. Thông qua Hội thi, video truyền thông				111		111	111	4	444
5. Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage				55	56		55.5	4.50	250
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”				55	56		55.5	4.50	250
2.Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư			56		55	111	55.5	3.99	222
3.Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ			56		55	111	55.5	3.99	222
4. Loa truyền thanh địa phương			56		55	111	55.5	3.99	222

Bảng 3.18. Đánh giá hình thức tuyên truyền gia đình NTM kiểu mẫu TP. Hà Tĩnh

TP. Hà Tĩnh	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
Hình thức tuyên truyền	1	2	3	4	5				
1.Tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện					47	47	47	5	235
8. Ban hành tiêu chí về mô hình “gia đình NTM kiểu mẫu”					47	47	47	5	235
3.Tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ				47		47	47	4	188
5.Cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: zalo, Facebook, Fanpage				47		47	47	4	188
7.Thông qua Hội thi, video truyền thông				47		47	47	4	188
2.Tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư			47			47	47	3	141
4.Loa truyền thanh địa phương			47			47	47	3	141
6. Phát tờ rơi, tờ gấp			47			47	47	3	141

Bảng 3.19. Quy mô xây dựng mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2022

TT	Tên mô hình/ huyện, thị xã, thành phố	Năm	Kiểu mô hình
----	---------------------------------------	-----	--------------

		thành lập	Tổng số	Gia đình	Câu lạc bộ
I	Huyện Thạch Hà		5	5	0
1	Gia đình Hạnh phúc NTM kiểu mẫu Thôn Lộc Ân, xã Lưu Vĩnh Sơn	2020		√	
2	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Kỳ Sơn, xã Thạch Đài	2022		√	
3	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Bắc Đình, xã Thạch Trị	2022		√	
4	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Khe Giao II, xã Ngọc Sơn	2022		√	
5	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Minh Đình - xã Tân Lâm Hương	2022		√	
II	Huyện Can Lộc		17	1	16
1	Gia đình NTM kiểu mẫu Thôn Liên Tân, xã Thượng Lộc	2019		√	
2	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Hồng Tân, Thiên Lộc	2022			√
3	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Đông Lĩnh, Khánh Vĩnh Yên	2022			√
4	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Hòa Bình, xã Thanh Lộc	2022			√
5	CLB Gia đình 5 có - Đô thị văn minh, TDP 8, TT Nghèn	2022			√
6	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Đại Đồng, Mỹ Lộc	2022			√
7	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Làng Khang, Thuần Thiện	2022			√
8	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Phú Thọ - Tùng Lộc	2022			√
9	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Bình Sơn, xã Gia Hạnh	2022			√
10	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Trung Long, xã Trung Lộc	2022			√
11	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Nam Phong, xã Thượng Lộc	2022			√
12	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Sơn Bình, xã Thượng Lộc	2022			√
13	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Trà Dương - Quang Lộc	2022			√
14	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Hòa Bình - Thanh Lộc	2022			√
15	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Hồng Lĩnh - Vượng Lộc	2022			√
16	CLB Gia đình 5 có NTM kiểu mẫu, thôn Vân Cừ, xã Khánh Vĩnh Yên	2022			√
17	CLB 5 có NTM kiểu mẫu thôn Tân Mỹ, xã Trung Lộc	2022			√
III	Huyện Cẩm Xuyên		5	1	4

1	Mô hình 5 có NTM kiểu mẫu thôn Đông Trung, xã Cẩm Bình	2021		√	
2	CLB 5 có NTM kiểu mẫu xã Cẩm Bình	2021			√
3	CLB 5 có NTM kiểu mẫu xã Cẩm Lạc	2022			√
4	CLB 5 có NTM kiểu mẫu xã Cẩm Vĩnh	2022			√
5	CLB 5 có NTM kiểu mẫu xã Cẩm Thành	2022			√
IV	Huyện Đức Thọ		13	1	12
1	Gia đình NTM kiểu mẫu thôn Châu Linh, xã Tùng Ảnh	2020		√	
2	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Ngọc Lâm, xã Lâm Trung Thủy	2022			√
3	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Bình Định, xã Thanh Bình Thịnh	2022			√
4	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Tiến Thọ xã Yên Hồ	2022			√
5	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu - Đô thị văn minh, tổ dân phố Đại Nghĩa, thị trấn Đức Thọ	2022			√
6	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Thọ Ninh, xã Liên Minh	2022			√
7	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Vọng Sơn, xã Tùng Ảnh	2022			√
8	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Thông Tự, xã Tùng Ảnh	2022			√
9	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Thạch Thành, xã Tùng Ảnh	2022			√
10	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Hạ Tứ, xã Bùi La Nhân	2022			√
11	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Đồng Vĩnh, xã Tân Dân	2022			√
12	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn bên đền, xã Trường Sơn	2022			√
13	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Hùng Dũng, thị trấn Đức Thọ	2022			√
V	Huyện Hương Khê		7	6	1
1	CLB GD NTM kiểu mẫu tại thôn 6, xã Hương Thủy	2019			√
2	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Tân Trà, xã Hương Trà	2022		√	
3	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Phú Vinh, xã Phú Gia	2022		√	
4	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Tân Hương, xã Hương Trà	2022		√	
5	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Phú Lễ, xã Hương Trạch	2022		√	
6	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn La Khê, xã Hương Trạch	2022		√	
7	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn 6, xã Phúc Trạch	2022		√	

VI	Huyện Hương Sơn		8	7	1
1	CLB xây dựng gia đình NTM kiểu mẫu thôn 9, xã Sơn Trường	2020			√
2	Gia đình Hạnh phúc NTM kiểu mẫu Thôn Sinh Cờ, xã Sơn Châu	2022		√	
3	Gia đình Hạnh phúc NTM kiểu mẫu Thôn 5, xã Sơn Trường	2022		√	
4	Gia đình Hạnh phúc NTM kiểu mẫu thôn Nam Hà, xã Tân Mỹ Hà	2022		√	
5	Gia đình Hạnh phúc NTM kiểu mẫu thôn 1, xã Sơn Lĩnh	2022		√	
6	Gia đình Hạnh phúc NTM kiểu mẫu thôn Hồ Sen, xã Sơn Tây	2022		√	
7	Gia đình Hạnh phúc NTM kiểu mẫu thôn 2, xã Sơn Giang	2022		√	
8	Gia đình Hạnh phúc NTM kiểu mẫu thôn Chế Biền, xã Sơn Kim 2	2022		√	
VII	Huyện Kỳ Anh		10	10	0
1	Mô hình Gia đình NTM kiểu mẫu xã Kỳ Tây	2021		√	
2	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Nam Xuân, xã Kỳ Tây	2021		√	
3	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Lạc Vinh - Kỳ Lạc	2022		√	
4	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Sơn Bắc, xã Kỳ Thọ	2022		√	
5	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Hà Phong - Kỳ Phong	2022		√	
6	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Phú Long, xã Kỳ Phú	2022		√	
7	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Đồng Tiến, xã Kỳ Đồng	2022		√	
8	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Xuân Thọ, xã Kỳ Tân	2022		√	
9	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Trung Đức, xã Kỳ Tân	2022		√	
10	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Hoàng Diêu, xã Kỳ Tiến	2022		√	
VIII	Huyện Lộc Hà		6	6	0
1	Gia đình NTM kiểu mẫu thôn Trung Châu, xã Hộ Độ	2020		√	
2	Gia đình NTM kiểu mẫu tại thôn Đông Thắng, xã Mai Phụ	2022		√	
3	Gia đình 5 có tại thôn Long Hải, xã Thạch Kim	2022		√	
4	Gia đình 5 có tại thôn Xuân Phượng, xã Thạch Kim	2022		√	
5	Mô hình 5 có tại thôn Hồng Lạc, xã Thạch Châu	2022		√	
6	Mô hình 5 có tại thôn 3, xã Bình An	2022		√	

IX	Huyện Nghi Xuân		8	0	8
1	CLB Gia đình NTM kiểu mẫu thôn Trường Thanh, xã Đan Trường	2020			√
2	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Thống Nhất, xã Xuân Phổ	2021			√
3	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Kiều Văn xã Xuân Phổ	2022			√
4	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn 4, xã Xuân Hồng	2022			√
5	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Thịnh Mỹ, xã Xuân Mỹ	2022			√
6	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Yên Nam, xã Xuân Yên	2022			√
7	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Minh Hòa, Xã Xuân Thành	2022			√
8	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Trường Thủy, xã Đan Trường	2022			√
X	Thành phố Hà Tĩnh		3	1	2
1	Mô hình gia đình 5 có NTM kiểu mẫu xã Đồng Môn			√	
2	CLB gia đình 5 có NTM kiểu mẫu thôn Đoài Thịnh, xã Thạch Trung				√
3	CLB gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Tiến Giang, xã Đồng Môn				√
XI	Thị xã Hồng Lĩnh		3	2	1
1	CLB Gia đình NTM kiểu mẫu Thôn Chùa, xã Thuận Lộc	2020			√
2	Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu xã Thuận Lộc	2022		√	
3	Gia đình 5 có - Đô thị văn minh phường Bắc Hồng	2022		√	
XII	Thị xã Kỳ Anh		5	4	1
1	CLB gia đình hạnh phúc tại xã Kỳ Ninh	2020			√
2	Gia đình 5 có - nông thôn mới kiểu mẫu thôn Hoa Trung, xã Kỳ Hoa	2022		√	
3	Gia đình 5 có 3 sạch TDP Liên Minh, phường Kỳ Long	2022		√	
4	Gia đình 5 có 3 sạch liền kề TDP Hưng Nhân, phường Hưng Trí	2022		√	
5	Gia đình 5 có 3 sạch TDP Tân Phong, phường Kỳ Thịnh	2022		√	
XIII	Huyện Vũ Quang		7	1	6
1	Gia đình NTM kiểu mẫu, xã Đức Hương	2020		√	
2	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn Bình Quang, xã Đức Liên	2022			√
3	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn 3, xã Ân Phú	2022			√
4	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu Thôn Cù Lĩnh, xã Đức Lĩnh	2022			√
5	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn 5,	2022			√

	xã Quang Thọ				
6	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn 5, xã Đức Bồng	2022			√
7	CLB Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu thôn 1, Bồng Giang, xã Đức Giang	2022			√
TỔNG			97	45	52

Nguồn: Tổng hợp từ Hội LHPN tỉnh Hà Tĩnh 2022

Bảng 3.20. Mức độ đóng góp của mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu với xây dựng nông thôn mới tại Hà Tĩnh

Tiêu chí	Lựa chọn	Mức độ quan trọng					Xếp loại
		(1) Rất thấp	(2) Thấp	(3) Trung bình	(4) Cao	(5) (Rất cao)	
HT ₁	Chọn	2	9	118	562	837	4,4 (Cao)
	%	0,13%	1,23%	7,67%	36,5%	54,4%	
HT ₆	Chọn	1	89	99	936	411	4,08 (Cao)
	%	0,06%	5,78%	6,43%	60,8%	26,8%	
HT ₁₀	Chọn	0	91	208	1027	212	3,8 (Trung bình)
	%	0,0%	5,91%	13,5%	66,7%	13,7%	
HT ₁₂	Chọn	0	17	170	879	472	4,17 (Cao)
	%	0,0%	1,10%	11,1%	57,1%	30,6%	
HT ₁₄	Chọn	0	15	180	957	386	4,13 (Cao)
	%	0,0%	0,97%	11,7%	62,2%	25,1%	
HT ₁₅	Chọn	0	89	183	874	392	4,0 (Cao)
	%	0,0%	5,78%	11,8%	56,8%	25,3%	
HT ₂₀	Chọn	0	31	329	889	289	3,93 (Trung bình)
	%	0,0%	2,01%	21,3%	57,8%	18,7%	
HT ₃₃	Chọn	0	89	76	1027	346	4,1 (Cao)
	%	0,0%	5,78%	4,94%	66,7%	22,4%	
HT ₃₅	Chọn	0	19	300	856	363	4,01 (Cao)
	%	0,0%	1,23%	19,5%	55,6%	23,6%	
Trung bình đánh giá							4,06 (Cao)

Bảng 3.21. Hạn chế về chủ thể tuyên truyền

Toàn tỉnh Hà Tĩnh	Thang Likert	Phiếu	TB	TB	Tổng
-------------------	--------------	-------	----	----	------

	1	2	3	4	5		chọn	Liker t	giá trị
CT1. Đội ngũ cán bộ tuyên truyền còn hạn chế về năng lực và trình độ chuyên môn	70	382	881	182	23	1538	513	2.81	1440
CT2. Đội ngũ cán bộ tuyên truyền thiếu kỹ năng, kinh nghiệm truyền thông	76	296	941	164	61	1538	513	2.89	1484
CT3. Một số Hội LHPN cấp xã vẫn còn lúng túng trong tổ chức thực hiện (HC1).	17	162	272	721	366	1538	307.6	3.81	1173
CT4. Năng lực điều hành của một số thành viên Ban chủ nhiệm còn hạn chế nên việc tập hợp thành viên, triển khai các hoạt động theo Quy chế của Câu lạc bộ còn gặp nhiều khó khăn	2	161	568	480	327	1538	307.6	3.62	1116
CT5. Tại một số địa phương việc xây dựng các mô hình đang hoàn toàn từ phía tổ chức Hội phụ nữ, chưa có sự chỉ đạo, lãnh đạo định hướng của cấp ủy chính quyền, sự tham gia vào cuộc của các đoàn thể liên quan.	12	174	618	546	188	1538	307.6	3.46	1066

Bảng 3.22. Hạn chế về nội dung tuyên truyền

Toàn tỉnh Hà Tĩnh	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Liker t	Tổng giá trị
	1	2	3	4	5				
ND1. Nội dung tuyên truyền chưa phong phú, trùu tượng, chưa đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin người nghe	107	282	748	338	63	1538	513	2.98	1527
ND2. Nội dung tuyên truyền chưa được gắn giữa lý luận và thực tiễn	70	255	803	298	112	1538	513	3.08	1580
ND3. Công tác tuyên truyền, vận động thành viên tham gia, quá trình khảo sát đánh giá các tiêu chí đầu	2	127	516	611	282	1538	307.6	3.68	1132

vào, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động giai đoạn đầu vẫn đang còn lúng túng, chưa thực sự rõ nét.									
ND4. Một số tiêu chí đề ra cao, một số tiêu chí quá chi tiết nên việc vận động thực hiện đối với một số hộ gia đình tương đối khó.	4	142	335	794	263	1538	307.6	3.76	1156

Bảng 3.23. Hạn chế về phương thức tuyên truyền

Toàn tỉnh Hà Tĩnh	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
	1	2	3	4	5				
PP1. Hình thức, phương pháp tuyên truyền chưa được đổi mới, linh hoạt	136	244	716	424	18	1538	513	2.97	1521
PP2. Thời điểm tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến không phù hợp	102	307	673	283	173	1538	513	3.08	1577
PP3. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tuyên truyền chưa đáp ứng yêu cầu thực tế	62	328	715	258	175	1538	513	3.10	1590
PP4. Chưa ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thuyết trình, dẫn chứng, minh họa hình ảnh	50	301	781	294	111	1538	512	3.07	1575
PP5. Một số mô hình sự kết nối trao đổi, phối hợp thông tin giữa các thành viên Câu lạc bộ còn hạn chế	3	155	595	592	193	1538	307.6	3.52	1084

Bảng 3.24. Hạn chế về kết quả tuyên truyền

Toàn tỉnh Hà Tĩnh	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
	1	2	3	4	5				
KQ1. Một số mô hình CLB hoạt động đang chú trọng các tiêu chí “sờ - đếm - được” như: Thu nhập, nhà ở và công trình phụ trợ; chưa chú trọng đến các tiêu chí như: Văn hóa - xã hội, kiến thức, dẫn đến kết quả đầu ra các tiêu chí mô hình đạt được không đồng đều.	11	193	563	631	140	1538	307.6	3.45	1061

KQ2. Tâm lý một số thành viên tham gia Câu lạc bộ cho vui, chưa hướng gia đình mình vào các tiêu chí hoặc hướng đến tính bền vững của các tiêu chí đã cam kết.	23	245	431	684	153	1538	307.2	3.45	1061
KQ3. Chưa có sự phân loại đối tượng để thực hiện các hoạt động tuyên truyền cho tốt	32	371	848	232	55	1538	513	2.94	1506
KQ4. Trình độ, nhận thức của hội viên phụ nữ, Nhân dân không đồng đều	107	192	949	230	60	1538	513	2.96	1519
KQ5. Bản thân một số hội viên phụ nữ chưa nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của mô hình “gia đình nông thôn mới kiểu mẫu”	47	331	619	267	274	1538	513	3.25	1668

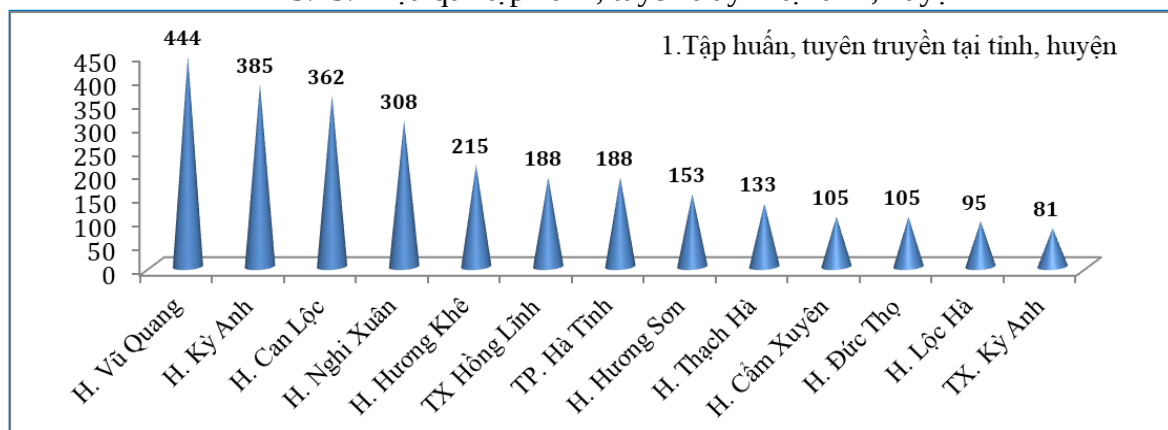
Bảng 3.25. Hạng mục tài chính hỗ trợ xây dựng mô hình gia đình NTM kiểu mẫu
giai đoạn 2019 - 2022

Loại hình	Hạng mục hỗ trợ	Số tiền (đồng)
Mô hình CLB gia đình NTM kiểu mẫu	- Hỗ trợ lễ ra mắt, chế phẩm Hatimic và hỗ trợ mua giỏ rác, thùng ủ rác vi sinh, chế phẩm hatimic.	233,050,000
	- Hỗ trợ: Bể xử lý nước thải, thùng đựng rác, hỗ trợ làn nhựa.	
	- Hộp đựng thức ăn, làn nhựa; thùng phân loại rác, Hồ xử lý rác thải tại hộ; hồ xử lý nước thải sinh hoạt.	
	- Hỗ trợ làn đi chợ, hộp nhựa đựng thức ăn, xây hồ xử lý rác tại hộ, thùng đựng rác và hồ xử lý nước thải.	
	- Hỗ trợ giỏ rác, Chậu hoa; Giống cây ăn quả	
	- Hỗ trợ hồ xử lý rác thải; Xây dựng tuyến đường hoa; Hỗ trợ đặt chậu hoa; Thùng phân loại rác thải.	
Mô hình CLB gia đình hạnh phúc NTM kiểu mẫu	- Làn nhựa đi chợ.	39,500,000
	- Hỗ trợ mua con giống, con Giống, thức ăn, thuốc thú y; sữa chữa chuồng trại.	
	- Hỗ trợ xây hồ rác.	
Mô hình CLB gia đình 5 có NTM kiểu mẫu	- Hỗ trợ kinh phí sinh hoạt hàng tháng.	140,390,000
	- Hỗ trợ giỏ phân loại rác tại hộ gia đình.	
	- Xây hồ ủ phân, thùng đựng rác.	
	- Hỗ trợ làn đi chợ.	
	- Hỗ trợ bóng đèn TKNL và truyền thông bóng đèn.	
	- Hệ thống xử lý rác, nước thải, Xây hàng rào xanh, cây hàng rào xanh, hỗ trợ Hội viên khó khăn.	
	- Hỗ trợ cải tạo vườn. Xây bể lắng lọc.	
	- Xây dựng bể lắng lọc xử lý nước thải, Bếp đun TKNL.	
	- Hỗ trợ cải tạo vườn.	
	- Hỗ trợ xây dựng hồ xử lý nước thải, xây dựng hàng rào xanh, hỗ trợ hội viên khó khăn bếp đun TKNL.	
	- Hỗ trợ xây dựng hồ xử lý nước thải, hỗ trợ hội viên khó khăn bếp đun TKNL.	
	- Hỗ trợ bóng đèn TKNL	
	- Hỗ trợ bếp đun TKNL	

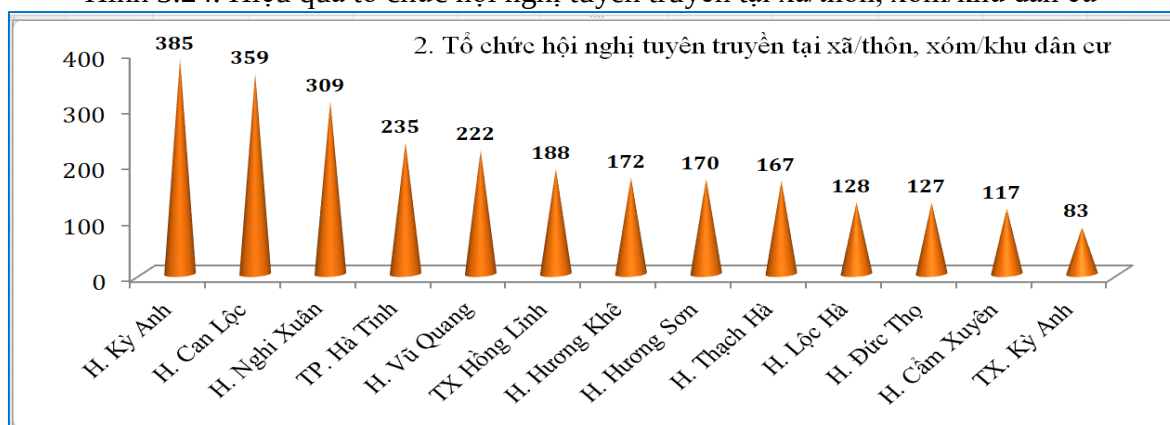
Mô hình gia đình 5 có NTM kiểu mẫu	- Hỗ trợ giống sản xuất vườn	345,940,000
	- Hệ thống xử lý rác thải, lán lẽ đường	
	- Làm hệ thống xử lý nước thải, thùng đựng rác có nắp đậy; hỗ trợ chế phẩm Hatimic; hỗ trợ chỉnh trang vườn hộ.	
	- Ngày công, cây giống, biển bảng.	
	- Giỏ đựng rác, chế phẩm, Hồ ủ rác.	
	- Mua giới rác, xây dựng công trình xử lý rác tập trung.	
	- Tiền mặt.	
	- Kinh phí ra mắt mô hình; Trao mô hình sinh kế cho các thành viên; hỗ trợ hội viên hộ nghèo là thành viên CLB làm nhà ở; Trao làn đi chợ cho các hộ trong CLB để hình thành mô hình không sử dụng túi ni lông.	
	- Kinh phí ra mắt mô hình, hỗ trợ kinh phí hoạt động mô hình, hỗ trợ thùng đựng rác thải.	
	- Ông bi xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, hệ thống xử lý rác thải; hỗ trợ kinh phí ra mắt mô hình; bình lọc nước.	
	- Kinh phí ra mắt mô hình; hỗ trợ kinh phí hoạt động mô hình. Trao suất quà. Hỗ trợ bếp TKNL.	
	- Hỗ trợ tổ hợp tác nuôi ong .	
	- Tặng mô hình sinh kế gà cho hộ gia đình coa hoàn cảnh khó khăn	
	- Tặng mô hình sinh kế gà cho hộ gia đình trong Câu lạc bộ.	
	- Tặng mô hình sinh kế cho thành viên trong câu lạc bộ.	
	- Hỗ trợ tuyến đường hoa.	
	- Hỗ trợ kinh phí ra mắt, hỗ trợ tập huấn.	
	- Hỗ trợ kinh phí ra mắt, hỗ trợ tập huấn.	
	- Hỗ trợ kinh phí ra mắt và áo đồng phục.	
	- Hỗ trợ kinh phí ra mắt, thùng rác, tập huấn.	
	- Thùng rác; Làn đi chợ; Hỗ trợ xây hồ rác; Chế phẩm ủ rác; Khẩu hiệu tuyên truyền, ra mắt CLB	179,350,000
	Huyện: Hỗ trợ làn, hộp nhựa đựng thức ăn thay túi nilong; thùng đựng rác; xây hồ phân loại rác thải tại hộ.	
	- Thùng ủ phân vi sinh; thùng rác có nắp đậy, làn nhựa, hộp	

Mô hình gia đình NTM kiểu mẫu	nhựa, chế phẩm sinh học hatimic.	
	- Hỗ trợ chế phẩm Hatimic; hỗ trợ mua giỏ rác, thùng ủ rác vi sinh, chế phẩm xử lý rác.	
	- Hỗ trợ lễ ra mắt, chế phẩm Hatimic; Hỗ trợ mua giỏ rác, thùng ủ rác vi sinh, chế phẩm hatimic.	
	- Hỗ trợ làn nhựa, bộ hộp đựng thực phẩm, thùng đựng rác; hỗ trợ xây hố rác; hỗ trợ hộ gia đình làm đường đi lối lại; mua chậu hoa giấy.	
	- Ngày công, cây giống, biển bảng.	
	- Mua ong giống; thùng nuôi ong, bình tạo khói kiểm tra ong.	
	- Xây dựng hố xử lý rác, hỗ trợ giỏ rác, tập huấn, hỗ trợ bộ hộp đựng thức ăn.	
	- Bồn hoa và cây hàng rào xanh.	
	- Hố ủ phân hữu cơ; làn nhựa; giỏ rác.	
	- Sọt rác, cây ăn quả, trồng vườn.	
Gia đình hạnh phúc NTM kiểu mẫu	- Hệ thống xử lý rác, nước thải, Xây hàng rào xanh, cây hàng rào xanh, hỗ trợ Hội viên khó khăn	56,100,000
	- Tiền mặt, cây giống, sản xuất vườn mẫu	
	- Xây dựng hố xử lý rác, hỗ trợ giỏ rác, tập huấn, hỗ trợ bộ hộp đựng thức ăn.	
	- Quà hiện vật hỗ trợ các thành viên	
	- Quà ra mắt	
	- Cây hoa	
	- Quà ra mắt	
Tổng		994,330,000

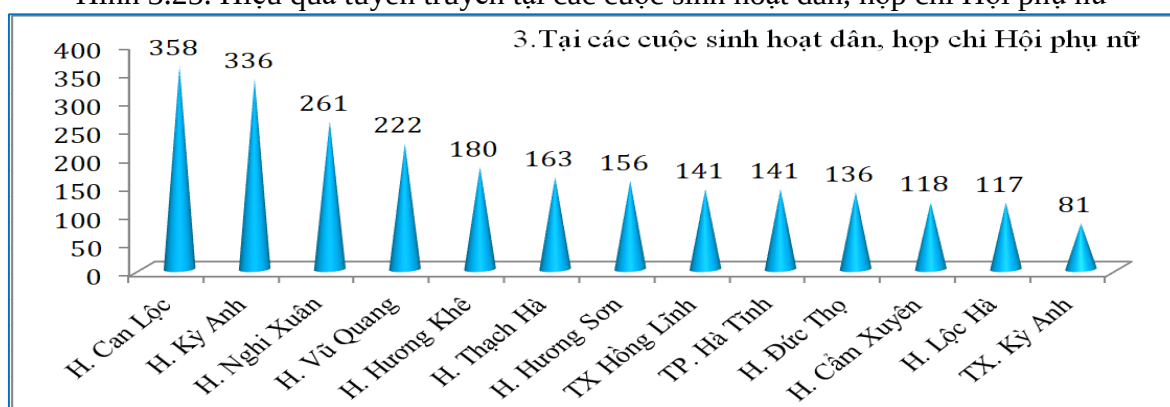
Hình 3.23. Hiệu quả tập huấn, tuyên truyền tại tỉnh, huyện



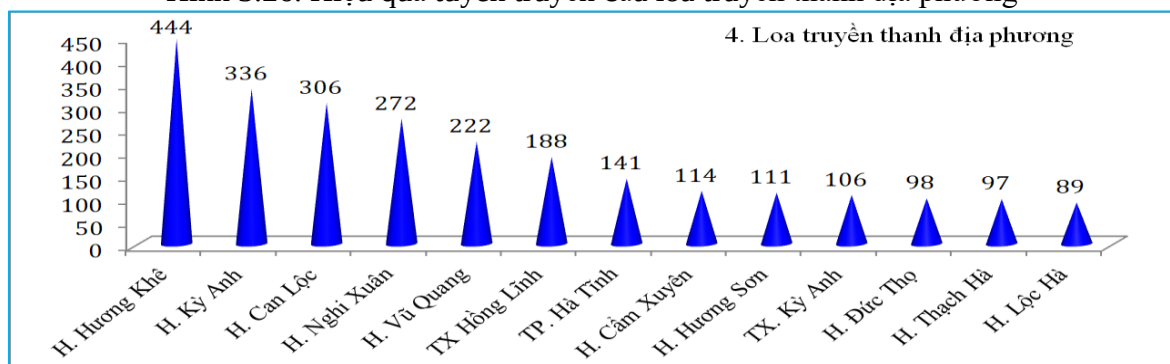
Hình 3.24. Hiệu quả tổ chức hội nghị tuyên truyền tại xã/thôn, xóm/khu dân cư



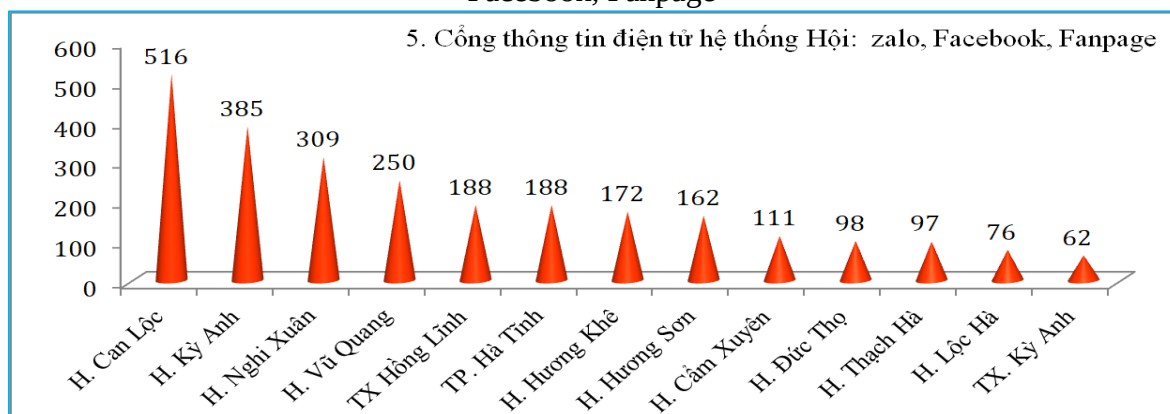
Hình 3.25. Hiệu quả tuyên truyền tại các cuộc sinh hoạt dân, họp chi Hội phụ nữ



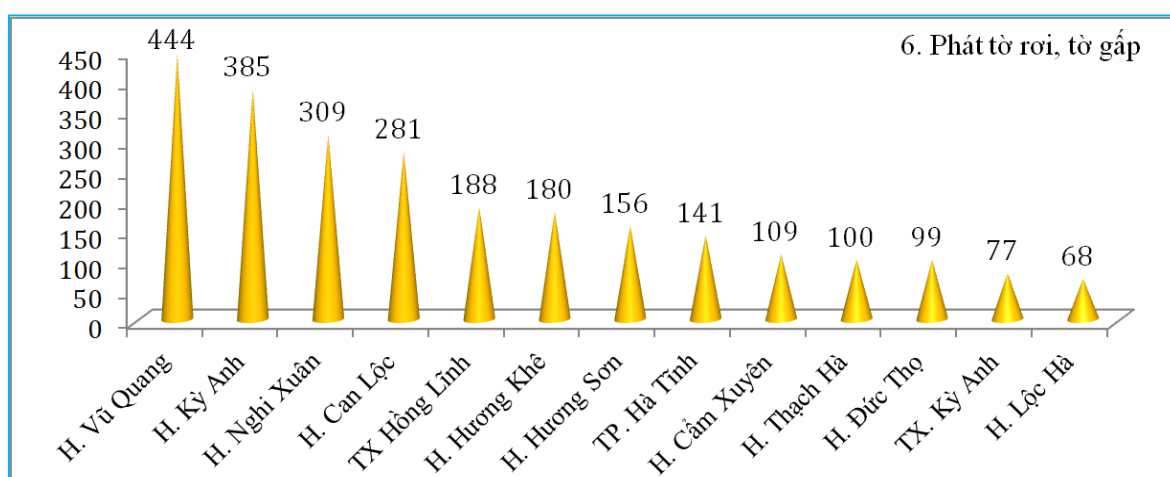
Hình 3.26. Hiệu quả tuyên truyền của loa truyền thanh địa phương



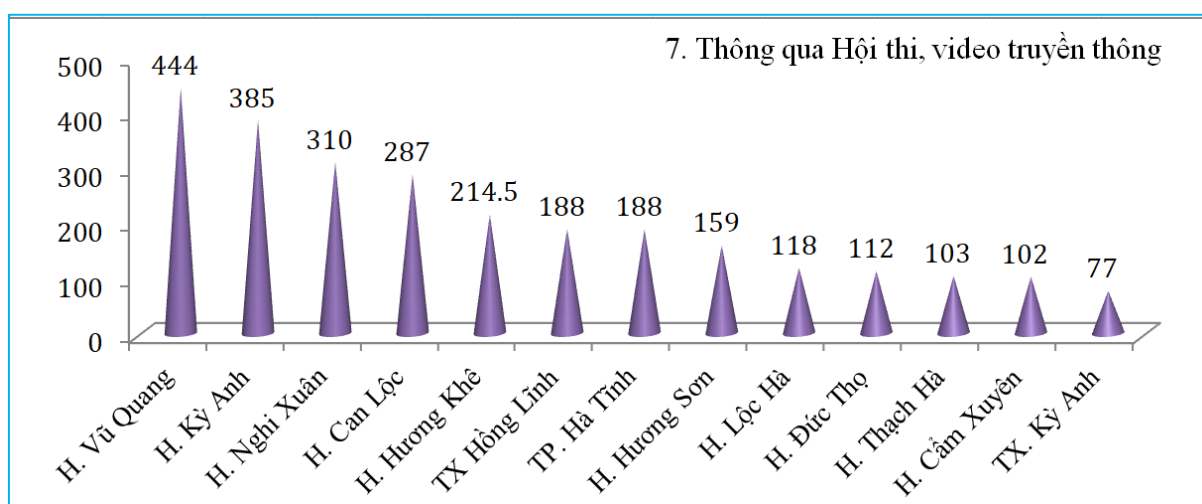
Hình 3.27. Hiệu quả tuyên truyền qua cổng thông tin điện tử hệ thống Hội: Zalo, Facebook, Fanpage



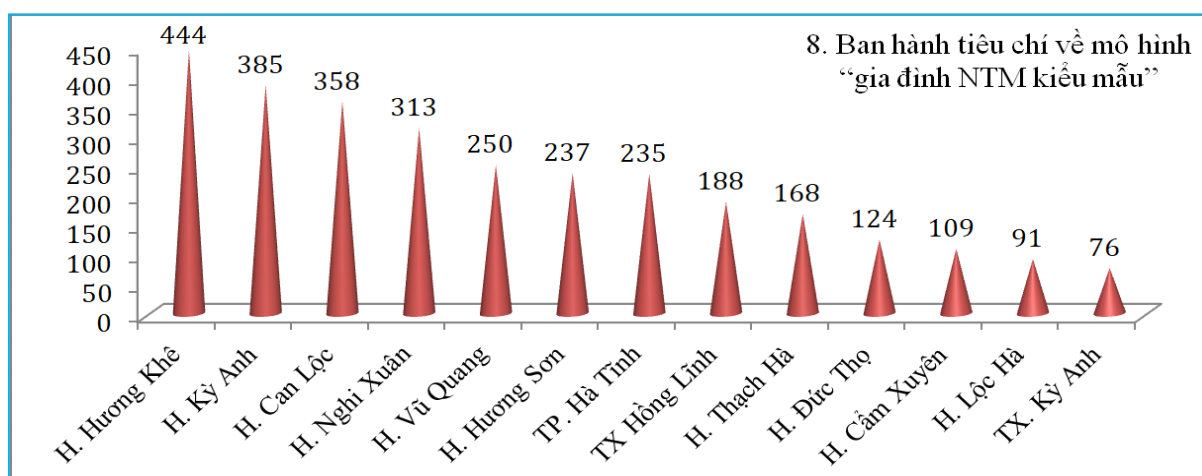
Hình 3.28. Hiệu quả tuyên truyền phát tờ rơi, tờ gấp



Hình 3.29. Hiệu quả tuyên truyền thông qua Hội thi, video truyền thông



Hình 3.30. Hiệu quả tuyên truyền ban hành tiêu chí về mô hình gia đình NTM kiểu mẫu



Bảng 4.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể

Câu hỏi	Nội dung	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
		1	2	3	4	5				
51	Tăng cường sự lãnh đạo, đồng hành, phối hợp, hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền, các đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện	0	103	106	978	351	1538	384.5	4.025	1548
	%	0	6.7	6.9	63.6	22.8	100%			

Bảng 4.2. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp

Câu hỏi	Nội dung	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
		1	2	3	4	5				
12	Mô hình “Gia đình NTM kiểu mẫu” đã phát huy được tính chủ động, tiềm năng, sự sáng tạo của các cấp Hội và các gia đình hội viên phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới		17	170	880	471	1538	384.5	4.174	1605
	%	0	1.1	11.1	57.2	30.6	100%			

Bảng 4.3. Hoàn thiện các tiêu chí về mô hình gia đình nông thôn mới kiểu mẫu

Câu hỏi	Nội dung	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
		1	2	3	4	5				
49	Các tiêu chí đề ra phải cụ thể, rõ và đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	7	43	235	982	271	1538	382.75	3.953	1513
	%	0.5	2.8	15.3	63.8	17.6				

Bảng 4.4. Đẩy mạnh phối hợp trong nội bộ hệ thống hội và tổ chức chính trị - xã hội

Câu hỏi	Nội dung	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
		1	2	3	4	5				
32	Mô hình “Gia đình NTM kiểu mẫu” giúp làm cầu nối giữa các gia đình với tổ chức Hội, với cấp ủy, chính quyền, góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với người dân; đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội địa phương	1	90	92	957	398	1538	307.6	4.079	1255
	%	0.1	5.9	6.0	62.2	25.9				

Bảng 4.5. Giải pháp tổ chức sơ kết tổng kết và biểu dương và khen thưởng

Câu hỏi	Nội dung	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
		1	2	3	4	5				
58	Tổ chức sơ kết tổng kết và biểu dương và khen thưởng	2	86	101	809	540	1538	307.6	4.169	1282
	%	0.1	5.6	6.6	52.6	35.1				

Bảng 4.6. Giải pháp lựa chọn địa bàn xây dựng thí điểm mô hình

Câu hỏi	Nội dung	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
		1	2	3	4	5				
52	Lựa chọn địa bàn xây dựng thí điểm mô hình	0	36	167	937	398	1538	307.6	4.102	1262
	%	0	2.3	10.9	60.9	25.9	100%			

Bảng 4.7. Giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện

Câu hỏi	Nội dung	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
		1	2	3	4	5				
57	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ nắm bắt các vấn đề vướng mắc, phát sinh để kịp thời có hướng giải quyết phù hợp	0	91	120	806	521	1538	307.6	4.1	1273
	%	0	5.9	7.8	52.4	33.9				

Bảng 4.8. Tuyên truyền thường xuyên và kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ

Câu hỏi	Nội dung	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
		1	2	3	4	5				
50	Tuyên truyền thường xuyên và kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ	1	31	224	938	344	1538	307.6	4.03	1241
	%	0.1	2.0	14.6	61.0	22.4				

Bảng 4.9. Giải pháp định hướng mục tiêu, phương hướng và hình thức hoạt động

Câu hỏi	Nội dung	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
		1	2	3	4	5				
53	Định hướng mục tiêu, phương hướng và hình thức hoạt động	0	35	348	734	421	1538	307.6	4.002	1231
	%	0	2.3	22.6	47.7	27.4				

Bảng 4.10. Giải pháp thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế và giá trị gia đình

Câu hỏi	Nội dung	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
		1	2	3	4	5				
55	Thúc đẩy trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế và giá trị gia đình	1	38	261	898	340	1538	307.6	4.0007	1231
	%	0.1	2.5	17.0	58.4	22.1				

Bảng 4.11. Giải pháp phát huy vai trò chủ thể của hộ gia đình

Câu hỏi	Nội dung	Thang Likert					Phiếu	TB chọn	TB Likert	Tổng giá trị
		1	2	3	4	5				
54	Phát huy vai trò chủ thể của hộ gia đình	0	41	279	812	406	1538	307.6	4.029	1239
	%	0	2.7	18.1	52.8	26.4				